

CÂU HỎI LÃNG QUÊN

ĐÔI DÒNG CẢM NGHĨ

về tác phẩm Câu Hỏi Lãng Quên của Lã Mộng Thường

Khi trang sách cuối cùng được khép kín lại, độc giả có tâm hồn vừa đọc xong phân nghị luận của nhà thần học Lã Mộng Thường bàn về "lòng tin," "niềm tin" nơi con người trên cõi trần gian này, có ai không cảm thấy lòng băng khuâng, ray rứt? Một chút gì khó diễn tả cho thật đúng với tâm trạng của mỗi người. Có những điểm người ta đồng ý, nhưng lại có một số ý kiến khá táo bạo khiến người ta phải lắc đầu nghĩ ngợi miên man, lòng tự hỏi lòng - nên hay chẳng nên đưa ra vào giữa thời buổi vàng thau lẫn lộn này?! Vì, mọi giá trị tinh thần và thiện chí thường đã bị trào lưu "sống vội" phong tỏa, phủ kín để không mấy ai còn muốn dành quá nhiều thì giờ vào việc chiêm nghiệm sâu sắc trước những lời luận bàn về tư tưởng, chính kiến, hơn nữa lại đề cập đến "Đức Tin" - một địa hạt tâm linh luôn được sùng kính, xưa nay con người chỉ được quyền kính cẩn lắng nghe, đón nhận những khuôn mẫu sẵn có từ muôn đời trước - dù tình riêng, ai nấy cũng lại hiểu được rằng tạo vật đang xoay vần, biến cải không ngừng. Có điều, khủng khiếp và kinh hoàng hơn, ở đây, lại là "lòng người"... biến cải, biến đổi, biến chuyển mãnh liệt trên đà tan rã, tan nát! Vậy, không "lo" sao được? Không "bàn" sao được? Và đã "tính," đã "liệu" thì không thể... ngập ngừng, lưỡng chùng, thần hồn nhát thần tính, chỉ e "đụng" với "chạm"! Do đó, vấn đề "thức thời" đã đến lúc đáng cần đặt ra. Tôi mạn phép thưa rằng, tác giả đã có lý trong công trình suy tư của mình. Người ta có thể sẵn sàng "tử vì đạo" thì nay cũng vì việc đạo mà đem tất cả tác lòng chí thành "giữ lấy đạo;" giữ và bảo vệ về lâu về dài. Vĩnh cửu!

Theo rồi thật sát những gì được viết nơi Câu Hỏi Lãng Quên, nếu người đọc để cho lòng lắng xuống, gạt bỏ mọi xúc động nóng nảy vội vàng thì sẽ khám phá ra rằng lúc nào mới suy tư về "Đức Tin" cũng canh cánh bên lòng tác giả. Nhiều năm qua tác giả đã bàn đến. Nay, ở hiện tại vẫn vậy, và mai sau, hễ còn hơi thở, tác giả vẫn áp ủ nó. Nó là mục tiêu quan trọng hàng đầu trong sự sống tinh thần, tâm linh ở tác giả. Tác giả đã không suy tư cho chính mình, cũng không đặt ý nghĩa về đức tin cho mình. Mà thật ra, tác giả là vị thừa sai của Thiên Chúa hiểu được rất rõ, rất chắc chắn về những Lời Ngài phán truyền. Tác giả đặt sự suy tư cùng đức tin cho các đối tượng khác: loài người, tín ngưỡng bạn... một cách vô cùng tế nhị. Tác giả "tranh luận" đấy mà chẳng ai thấy được rằng đang tranh luận với họ. Và tranh luận ở đây, lại có tính cách... thuyết phục, bằng phương pháp, bằng kỹ thuật lý luận tinh vi. Tôi còn cảm nhận được thêm, là, ở cương vị một vị thừa sai bước vào ngưỡng cửa tân thế kỷ đầy khúc mắc, tác giả đang mài sắc tư tưởng Kitô Giáo, đang muốn thúc đẩy một số hàng giáo phẩm phải cần "chuyển mình" để hiểu, để nghiên ngẫm Lời Chúa thâm trầm hơn nữa, để đem ứng dụng phổ biến "thực tế," thích hợp với... thời đại mới!

Đức tin ở tác giả vô cùng mãnh liệt. Hoàn toàn vẫn là đức tin nhưng lại đã mang thêm tính chất... lý tưởng! Tôi tự biết mình chưa tìm đủ chữ nghĩa để diễn đạt tâm tư, tâm tình, hoài vọng

ở tác giả. Dẫu sao, tôi cứ xin được nói ra một phần nào về sự kiện huyền ảo ấy ở đáy hồn tác giả. Dẫu đúng hay sai, nó vẫn là cảm nhận của tôi.

Tám mươi hai trang đầu của cuốn CHLQ là một đề tài nghị luận nặng phần tâm lý, triết lý về con người, gia đình, và xã hội. Tuy vậy, phân suy diễn về ý nghĩa "tự do" mới thực sự là ý định tác giả kêu gọi độc giả cần đặc biệt quan tâm. Lối suy diễn ấy đã có nhiều phần giống như tác giả đã bàn về đức tin... không thể đúc thành khuôn sẵn và buộc người ta phải tuân theo. Dần dần, tác giả tung ra nhiều nhận định suy tư riêng biệt, đặc biệt. Tôi không đối kháng lại với tác giả mà chỉ đang chờ xem phản ứng của các bậc thức giả trong thiên hạ. Phần riêng tôi, tôi cảm thông và tán thành cảm nghĩ ở tác giả khi viết: "Người thực sự có tự do tư tưởng tất nhiên tuyệt đối cô độc..." (Tr. 82). Tác giả chọn chữ "cô độc" ở đây... đúng lắm. Tôi chỉ xin lưu ý tác giả, một khi đã biết rằng mình phải cô độc, cô đơn, cô quạnh thì nhờ có ai không chịu hiểu theo - cứ đành phải ngậm tăm mà cười thôi. Cười cho thế sự!

Tôi rất mến nét thẳng băng ở tác giả, đã nghĩ gì là nói ra và không hề sửa soạn trước cho câu nói, câu viết. Ngay khi viết sách, tác giả cũng không đặt nặng vấn đề văn chương. Tác giả diễn tả tư tưởng, là điều chính yếu. Nói thế, không có nghĩa là tác giả xem nhẹ bút pháp, lời là với nó. Nhưng để xin được đưa ra nhận định: lời văn ở tác giả nghiêng hẳn về nghị luận. Nó không cho phép có những câu thừa, những chữ, những đoạn "đệm" vào - thường có thể làm cho lời văn bớt căng thẳng. Ở tác giả, không có sự "dung hòa," và càng không có sự "rào đón." Khi ý nghĩ đến, tác giả để cho nó thoát ra đơn phương, và rất tự nhiên, chẳng khác nào những đợt sóng ào ạt nơi đại dương xô đẩy nhau, lớp sau chồm lên lớp trước. Rất rõ nét, lời văn ở tác giả là con người thật của mình vậy. Tôi thấy được lòng chí thành nơi tác giả. Tác giả vốn ấp ủ hoài vọng đi tìm cái "Đẹp." Đẹp mọi nơi, mọi chỗ, cho con người, cho đời sống, và ở ngay cả địa hạt tín ngưỡng. Chẳng hạn nơi cuốn Mảnh Vụn Suy Tư, không thể được coi là "mảnh vụn"... thật, mà nó đã trở thành một chuỗi hệ thống ý kiến, tư tưởng quện chặt với nhau. Để rồi, nói cả đời, viết cả đời vẫn không cạn ý, không thể hết được. Nó cứ cần đem moi ra, nêu lên, để tất cả những tâm hồn còn chút ưu tư đến nhân quần xã hội, đến bản chất hướng thượng của con người, cùng nhau bàn luận, cùng nhau sửa chữa, cùng tìm cho ra một kết luận... dù đôi khi, rồi cũng chỉ là "trưng đối" mà thôi!

Sở dĩ tôi có vẻ như đã dám bênh vực quan điểm của tác giả vì bỗng nhiên tôi cảm thông với những rung động thâm kín, sâu xa ở tác giả. Tôi chỉ xin lưu ý tác giả là cần uyển chuyển một chút thôi, khi đề cập đến những vấn đề liên quan tới tín ngưỡng. Chúng ta đang sống trong một thời đại cực kỳ đặc biệt, không còn giống với bất kỳ thời buổi nào của cái quá khứ hai ngàn năm đã trôi qua. Và chưa chịu ngừng ở đây, nó còn thay đổi ghê gớm, mãnh liệt nữa nên càng phải tiên liệu để "phòng ngừa," để "đối phó." Dậm chân một chỗ thì chỉ tai hại hơn!

Tôi nhớ lại hình như đã có lần tâm sự với tác giả: Việc gì thấy phải thì làm, thấy đáng nói thì nói, miễn lòng mình nguyên vẹn sự thẳng thắn. Mà những cái làm, cái nói ấy là nhằm vào việc chung, và luôn ước ao được công luận phê phán, chứ không bảo thủ, cố thủ về phần cá nhân. Đây cũng chỉ là một lý luận tầm thường ở tôi thôi, nhưng nó có cái khác xa, ở chỗ không kiêu hãnh, tự cao tự đại rỏm, đáng chê trách. Và một khi, ở phía người cầm bút, ở nhà văn đã

nghiêm chỉnh, trân trọng thưa rõ như thế rồi mà vẫn còn những kẻ huênh hoang phê bình thiếu lễ độ thì phản ứng của ta - tất, cứ phải có. Thẳng tay mà có. Tâm vóc lý luận lúc ấy quyết định tất cả! Chứ người đời, có một thiếu số, vốn lòng dạ khôn lường. Đã mấy kẻ đặt nặng lòng phục thiện? Lời Chúa phán truyền, lời Phật cảnh tỉnh, khuyên răn - đúng cả ngàn năm mà nào thiên hạ đã chịu quay về một mối đâu? Huống hồ là "người nói với người!" Vậy, việc tác giả viết cứ phải viết, và điều tác giả viết lại thường "rắc rối" lắm! Chẳng lẽ tác giả muốn có ngay đa số tán thành ý kiến, tư tưởng của mình hay sao? Nếu thế, đâu có cần cho lắm - để viết ra?!

Tôi không hề dám khuyến khích tác giả đặt bước vào mảnh vườn... tư tưởng quá khích. Vì, theo sự để ý và nhận xét của tôi, tác giả chính là một tâm hồn dốt lòng thờ Chúa, đặt niềm tin tuyệt đối nơi Đấng Linh Thiêng. Tác giả muốn đóng góp, điều chỉnh những lời của người đời sau đây (dù họ là ai, đã diễn giải Lời Chúa chưa thật chính xác, và phương pháp chưa thật tuyệt mỹ, nhất lại là ở một hai ngàn năm sau thế hệ hậu sinh không còn giống như xưa kia nữa!) Tác giả không phải là nhà thần học quá khích đâu! Tôi có khác các vị con chiên ngoan đạo nên tôi có cái nhìn thông cảm với tác giả. Các vị ấy phải "khựng" lại! Có điều, ở vào vị trí của tôi, tôi lại tự luận rằng, nếu tôi cố vũ điều tác giả nói, hoặc nghĩ, hay viết thì thiên hạ sẽ lập tức cho rằng "tôi là kẻ ngoại đạo" nói gì mà chẳng được, thuận và tán thưởng điều tác giả nêu ra là "lẽ đương nhiên!" Ôi, việc đời là thế mất rồi!

Tôi vẫn muốn đề nghị tác giả diễn đạt ngăn ngắn những ý tưởng... Vì, tôi có cảm nghĩ, khi tác giả đặt bút, "nhiều ý" đã đến một lúc nơi tâm tưởng. Nếu tác giả để cho chúng tuôn ra cùng một lúc thì câu văn sẽ dài lắm, và mệnh đề này nối tiếp mệnh đề khác, làm một số người đọc không có trình độ vững, hoặc lười suy nghĩ sẽ không hiểu đến nơi đến chốn chỗ dụng tâm mình muốn nói. Nghĩ thì như vậy, nhưng tôi chợt nhớ người xưa đã để lại câu nói, "Người ta chỉ có thể dẫn con lừa tới dòng suối. Uống nước hay không tùy nó;" mà những gì tác giả viết lại thuộc về cảm nghiệm... Như vậy, những ý tưởng được ghi lại thành văn từ có lẽ chỉ hợp câu "Kẻ nói thì không biết" của Lão học. Điều này đòi hỏi người đọc cần có điều kiện nghiệm xét trong tự do tư tưởng đúng nghĩa của nó.

MẠC KINH

NHỮNG DẤU CHẤM HỎI

Tôi thích đọc sách. Nói cho đúng, tôi nghiện đọc sách báo. Sách tôi đọc gồm đủ thứ, đủ loại, từ kiếm hiệp, tình cảm xưa và nay, ngay đến những loại sách phiếm luận, cảm cười... Tuy nhiên, lần đầu tiên trong đời tôi gặp cuốn sách viết dưới hình thức truyện dài chứa đựng quá nhiều câu hỏi. Đó là cuốn Câu Hỏi Lãng Quên của tác giả Lã Mộng Thường. Bỏ ra nguyên ngày thứ bảy, tôi đếm tổng cộng được 820 dấu chấm hỏi trong toàn bộ cuốn sách, chưa tính 8 dấu chấm hỏi nơi phần "Đôi Dòng Cảm Nghĩ" được viết dưới danh hiệu Mạc Kinh.

Ngoại trừ một số câu hỏi chẳng đáng dừng phải chêm vào để gỡ nước bí, hoặc ngắt đứt một vài đoạn ngăn chặn luồng tư tưởng đi quá xa vấn đề chính yếu, hoặc có ý định kêu gọi sự giải thích, đa số những câu mang dấu chấm hỏi thường bị bỏ lửng không có câu trả lời rõ rệt khiến người đọc bị dồn vào thế phải tự trả lời. Khốn nỗi, những câu trả lời chọt đến với tôi do sự gợi ý của những câu hỏi khi đọc cuốn *Câu Hỏi Lãng Quên* hình như luôn luôn đối nghịch với thực tại cuộc sống dấu đôi khi tôi đã đặt vấn đề để tự giải đáp về một vài câu giống như tác giả đã đưa ra trong cuốn truyện của ông.

Tôi chưa bao giờ gặp tác giả nên không hiểu ông là người thế nào và phản ứng của ông sẽ ra sao đối với những người có tư tưởng đối nghịch với ông. Sở dĩ tôi đặt vấn đề như thế vì giả sử gặp ông nói chuyện, nếu ông nói theo những quan niệm, tư tưởng đã được viết trong sách, chắc chắn tôi buộc lòng phải nói nghịch lại với ông dựa trên thực tại cuộc sống hoặc những sự hiểu biết bình thường mọi người đều nghĩ... như đã quen chấp nhận. Tôi không biết viết thế nào cho đúng với ý nghĩ của mình mà chỉ biết nói. Tuy nhiên, dấu nhận ra như thế, tôi lại thấy bị lung lạc bởi những gì ông viết... Tôi cảm thấy mình xưa nay đã có cuộc sống nội tâm giống như nhân vật "chị Lữ" được tác giả tạo dựng nên trong truyện của ông.

Chính vì vậy tôi thấy bối rối... Đã lỡ đọc nên dấu muốn quên cũng không được. Những điều tác giả viết, một cách nào đó, hình như muốn khuyến khích tôi nổi loạn với chính mình, nổi loạn để xóa bỏ những điều khổ ải xưa nay con người phải chịu (về riêng con người của tôi) nhưng chúng lại thường được chấp nhận, ca tụng, và mệnh danh tốt lành, đạo đức... hoặc lẽ đương nhiên.

Qua lời giới thiệu nơi cuốn *Linh Mục Người Là Ai* tập 2, tôi được biết tác giả là một linh mục Công Giáo. Tôi không phải là người Công Giáo; tôi chỉ đọc Kinh Thánh, và dấu nhận thấy ông có cái nhìn mới và khác lạ về những câu Phúc Âm nhưng sao những câu hỏi được ông đặt ra làm người đọc mang nhiều thao thức... Tôi có cho một chị bạn mượn đọc qua cho biết. Chị ta cũng đồng ý với tôi là chưa bao giờ nghe thấy ai nói về Kinh Thánh khác lạ như tác giả cuốn *Câu Hỏi Lãng Quên*.

Có phải tác giả muốn làm cho độc giả cảm thấy bối rối nên cố ý đưa ra những câu hỏi lưỡng chùng? Hoặc chính tác giả cũng không có được câu trả lời khả dĩ có thể được chấp nhận một cách chung chung nên muốn lập lờ đánh lận con đen, biến ý kiến độc giả trở thành câu trả lời cho vấn đề không thể giải quyết của chính tác giả? Nếu tôi không lầm, hình như tác giả cũng e ngại không dám đưa ra những giải đáp cho những câu hỏi do chính mình nghĩ tới? Nếu đây là sự thật, có nên gọi nó là điều bất công nơi người viết?

Huỳnh Vũ Kim Lan
Michigan

Cử điệu cụ Chánh khoan thai, mang về mực thước, phù hợp với lứa tuổi lão thành và chức vị chủ tịch hội Đạo Binh. Sau khi cẩn thận ráp bản giấy được in sẵn thứ tự tiết mục của buổi họp vào chiếc kẹp cho ngay ngắn, vuốt một góc giấy hơi bị cong bởi cánh tay áo vét vô tình cạ phải khi cử động lúc di chuyển cuốn Thủ Bản Đạo Binh nơi phía trái về đằng trước mặt, cụ chăm chú từng nét, ghi ngày tháng của buổi họp hàng tuần, đoạn liếc qua chiếc đồng hồ đeo tay. 3 giờ 51 phút, 9 phút nữa mới tới giờ họp, và lại ba hội viên vẫn chưa tới, cụ quay sang hội viên ngồi bên cánh trái giọng điềm đạm mang phân nào dẫn đo:

- Không hiểu thời buổi này ra sao mà mới mấy năm nay sinh ra lắm thứ đạo, nào là đạo thờ quỷ, đạo uống nước tắm vô thượng sư, đến bây giờ lại nổi lên thứ đạo thiên... Có lẽ sắp đến ngày quỷ vương ra đời rồi chẳng!

- Thừa cụ, đạo thờ quỷ nghĩa là gì và thế nào mà uống nước tắm cũng được gọi là đạo?

Tám hội viên hiện diện đang nói chuyện thăm hỏi chờ giờ khai mạc chợt ngưng bật, và mọi con mắt đổ dồn về phía cụ Chánh bởi người hội viên lên tiếng hỏi hơi lớn. Bầu không khí hòa nhã thân thiện tạo thành do những người cùng tổ chức nơi phòng họp bỗng trở nên nghiêm trọng trong khi cụ Chánh ngập ngừng chùng như khó khăn lắm mới có thể buông ra câu trả lời lập lững bằng cách tóm tắt một tin đưa cháu gái vừa nói cho biết sáng nay:

- Nghe đâu cảnh sát mới cứu được một người đàn bà bỏ trốn khỏi buổi tuyên thệ bán linh hồn cho quỷ bằng hành động uống máu ăn thề của một nhóm người thờ quỷ tại tiểu bang Texas. Chi ta sợ quá đến nỗi phải đưa vào nhà thương điều trị.

- Câu chuyện này được chiếu trên truyền hình vào giờ tin tức tối hôm qua. Anh Kính tiếp theo lời cụ Chánh khiến những con mắt chuyển hướng về người thanh niên xưa nay nổi tiếng cứng lòng nhưng ngược lại rất nhiệt thành, mộ đạo.

* * *

Sở dĩ Kính bị mọi người cho là cứng lòng bởi anh dám đặt vấn đề để đưa ra nhận định về tất cả những gì mọi người xưa nay đã được dạy dỗ phải tin theo hoặc chấp nhận không dám thắc mắc như những luật điều tôn giáo hay luân lý. Đưa ra những nhận định thực tại cuộc sống, lối giải thích dám lột trần mặt trái tâm lý bình thường đến nỗi có những câu nói ngược hẳn lại với những ý nghĩ hoặc quan niệm mọi người đều cho là đúng và tin tưởng từ xưa tới nay. Những ý kiến của Kính đã khiến người nghe cảm thấy nhức nhối, e sợ vì chúng lột trần, phanh phui thực trạng tâm lý ai cũng muốn che giấu tận đáy tâm tư hoặc không dám nghĩ tới. Chẳng hạn, có lần trong một bữa nhậu với mấy người bạn, đề tài sự đối xử giữa vợ chồng để tạo dựng một gia đình ấm êm được nêu lên. Người cho rằng điều quan trọng nhất là sự tin tưởng lẫn nhau; kẻ nói phải yêu thương thực sự và nhường nhịn vì một câu nhin là chính câu lành; lại có đề nghị bổn phận người chồng là phải lo sinh kế cho mọi người trong gia đình được đầy đủ không nên để vợ phải đi làm...

Sự êm ấm trong gia đình xưa nay vốn là ước mơ của mọi người vào mọi thời, Kính nghĩ. Lẽ tất nhiên, những gì ước mơ đã tự nói lên mình chưa có điều ấy hoặc có chưa đủ vì nếu đã có, đã được thỏa mãn, đâu ai cần gì mong muốn mà có chẳng thực hiện cho có thêm. Thế nên, còn ước

mơ có gia đình êm ấm tức là đã và đang không êm ấm hoặc thấy sự êm ấm quá mỏng giòn. Nhận định như vậy, vấn đề cần giải quyết phải là sự tìm hiểu lý do tạo nên những rắc rối trong gia đình. Đồng ý rằng, cuộc đời này không ai giống ai từ thể chất đến ý nghĩ, tư cách, hoặc tâm hồn... Ai cũng có thể thấy rõ, mới chỉ thử nói tới nấu nồi cơm, anh thích ăn hơi khô, chị muốn hơi nhão... Thực tế mà nói, đem nhốt hai con người khác biệt từ thể chất tới tâm hồn lại với nhau ngày này qua ngày khác, tháng nọ tới năm kia, những cái nóc nhà còn được đập hờ trên mấy đầu cột phải là phép lạ cả thể nào mấy ai để ý. Tuy nhiên, đứng ngoài ngó vô, hình như cặp nào lục đục bao nhiêu lại thương nhau bấy nhiêu... thế nên càng lộn xộn ầu đả bao nhiêu, càng đông con nhiều cháu bấy nhiêu. Có thể họ hao tốn biết bao công sức để thực hiện lời nhận định của tiên nhân: "Thương nhau lắm cắn nhau đau." Vậy những bất đồng, những lục đục trong gia đình tự đâu ra? Ông chồng thích nhậu; bà vợ không muốn hầu hạ đám khách khứa say sưa... Ông chồng thích có chiếc xe mắc tiền chạy cho oai; bà vợ muốn sửa sắc đẹp cho đỡ nước nghiêng thùng. Thế rồi không ai chịu ai vì ai cũng cho ý mình là đúng nên muốn người phối ngẫu phải chiều theo. Bà vợ lý luận, xe nào không là xe; mình cần phương tiện di chuyển chứ mua cái xe mắc tiền thì trở thành ông nọ bà kia hay sao! Thử hỏi, ông chồng nào không ngon, không là chủ... mà mua xe mắc tiền thì đâu phải chỉ mình ông ta xài... Hơn nữa, có ông chồng nào ngu dại muốn vợ mình sửa sắc đẹp cho thiên hạ ngó đâu, lỡ bà xã đương có da có thịt một chút bị những cặp mắt sắc như dao cạo chiêm ngưỡng óm bót đi thì sao... Và rồi lý ai cũng hay, lẽ ai cũng là khuôn mẫu cho người khác thì phải va chạm kéo êm ấm quá thiên hạ không biết có hai nhân vật quan trọng hiện diện trên cõi dương gian! Mới đơn giản nhận xét như thế, nguồn gốc mọi sự lộn xộn trong gia đình là ước muốn riêng tư của mình, chỉ ý mình mới quan trọng, còn lẽ thích của người phối ngẫu không đáng được để ý. Chỉ kiểu cách, lối sống của mình là hay, là đúng, mà người phối ngẫu nên hoặc phải theo, không theo thì uốn cho theo; uốn bằng lời nói nhỏ nhẹ, lỡ vợ hay chồng nặng tai không nghe thấy thì hét lên cho rõ. Hơn nữa, đa số những cặp vợ chồng đều bị điếc lẩm khi... Cuối cùng, kẻ điếc làm sao nghe nên cái nòi bay, cái chén bẻ mong gây chú ý... nếu không thềm chú ý thì đục... cho vào khuôn mẫu của mình! Khi mọi sự răm rắp tuân theo một mệnh lệnh thì thuận hòa, êm ấm!... Khổ nỗi, dẫu ai cứng cổ đến mấy, nó vẫn có thể quay bên nọ, quặt bên kia do đó cứ hay bị trật đường rầy... thành ra hay mất êm ấm. Đàng khác, xét theo nhu cầu nhân sinh, mọi cố gắng tạo dựng gia đình êm ấm chỉ là cố võ sự ích kỷ của mình. Mình nào có được sinh ra chỉ để yêu thương vợ mình đâu vì chẳng có bà này thì mình có bà khác, cũng như chẳng có mình thì bà ấy có người đàn ông khác, đâu phải không có bà ấy thì mình ở vậy hoặc không có mình thì bà ấy không chịu lấy ai. Không có mình, biết bao người trong cuộc đời này nào có ai ở giá đâu! Thử dám nói thật lòng, đã chắc gì mọi người lập gia đình chỉ vì thực lòng yêu thương người phối ngẫu hay còn bị biết bao yếu tố tâm lý, xã hội, ảnh hưởng hoặc vì mục đích nào đó hay bị ép gả cho hợp môn đăng hộ đối... Hơn nữa, trước khi lấy vợ, cưới chồng, một người tự đã cảm thấy thiếu thốn bạn đời nên kiếm cho mình chứ đâu phải vì người ta cô đơn do đó đem lòng thương hại, hy sinh cả cuộc sống làm tôi tớ cho niềm vui của kẻ khác! Như vậy, lấy vợ, cưới chồng là vì mình chứ không phải vì người khác. Ai cũng ích kỷ, nói rằng yêu thương vợ con hay yêu thương chồng con chứ thực sự tất cả chỉ vì mình mà thôi. Thử xét về tính chất yêu thương, chắc chắn mọi người yêu thương tay chân, thân thể của mình hơn bất cứ người nào hay vật nào nhưng đâu ai muốn bàn tay mình sáu hoặc bốn ngón hoặc mập hay ốm hơn... mà chấp nhận, nó thế nào đành chịu vậy, nếu chẳng may có chuyện bịnh hoạn hay bị thương thì chỉ lo lẳng chạy chữa mà thôi. Như thế, yêu thương tay

chân, thân thể mình là tôn trọng chúng và không bắt chúng phải trở nên bất cứ gì mình muốn...
Nghĩ thì như thế nhưng Kính lên tiếng rất ngắn gọn,

- Theo tôi, muốn có gia đình êm ấm, muốn tránh những sự rắc rối lộn xộn thì đành chấp nhận người phối ngẫu, cần biết tôn trọng họ; muốn sao, hãy để họ được như vậy, chẳng nên bắt ép theo ý mình bởi mình nào có thể sống theo khuôn mẫu của họ đặt ra đâu! Không biết tôn trọng người phối ngẫu như tay chân, thân xác mình, chỉ là người lạm dụng.

- Chú mày nói thế thì vợ chú mày ngoại tình chú mày cũng đành muối mặt chấp nhận à? Hèn thế thì sống làm chi?

Rượu bia đến độ sùng sùng giữa đám bạn bè quen biết lâu ngày, lời nói nào ai cần để ý. Một anh bạn mặt đỏ bừng vì rượu, oang oang phun cả nước miếng kèm theo lời nói như chứng tích phụ diễn tính chất hùng hồn bảo vệ luân lý nhân nghĩa đạo vợ chồng xưa nay. Tuy nhiên, tưởng vậy mà không phải vậy, mặc dầu lời nói trong lúc ăn nhậu nhưng không kém phần sắc cạnh vì muốn đẩy kẻ đối thoại vào đường cùng hầu che lấp thực tại không muốn được nhắc đến. Câu hỏi coi bộ đơn giản mà thực ra bao gồm sự tính toán cũng như khích động tự ái người đàn ông đồng thời khơi dậy tính chất luân lý xã hội để kêu gọi phái nữ hòa theo hỗ trợ. Chẳng những thế, chĩa mũi dùi vào một điểm và chứng minh điều đó không thể được mọi người chấp nhận, tất nhiên những gì liên hệ tạo thành cơ cấu lý luận của đối phương cũng theo đó bị phá nát.

Kính không vừa, được sáu bảy chai bia Heineken hỗ trợ lòng hăng hái, anh giáng thêm một đòn diễn giải kéo phe phụ nữ về phía mình bằng cách nêu lên nhận thức thực tại nội tâm mọi người thường hay tự trốn tránh hoặc ít khi để ý,

- Nếu anh thực sự yêu thương vợ thì dù chị ấy thế nào chẳng nữa anh cũng đành chấp nhận dầu muối mặt hay không, và dầu chị ấy thực tình chung thủy hoặc thương anh hay không thì đó là quyền tự do của chị ấy. Nếu anh chỉ thương vợ vì chị ấy chung thủy tức là đã có điều kiện, đó chỉ là sự trao đổi, không phải yêu thương...

Đúng là câu nói ngang ngược chưa ai đã bao giờ dám nghĩ đến phương chi phát biểu giữa chốn công cộng khiến mọi người cảm thấy hơi bàng hoàng. Và thế là như đụng phải lửa, một người khác vội che lấp,

- Anh Kính à! Anh quan niệm như thế cũng đúng thôi, nhưng thử hỏi, anh đã có vợ đâu mà biết gì về tôn trọng hay yêu thương hoặc điều kiện với tự do...

Câu nói nhẹ nhàng nhưng không kém sắc sảo khóa miệng đối phương đại khái mang ý, "Biết thì thừa thốt, không biết dựa cột mà nghe" bởi dựa trên sự thực cần phải được cảm nghiệm mà người nào chưa bao giờ kinh nghiệm sẽ không có quyền phát biểu. Kính vừa định lên tiếng thì đã có kẻ bồi thêm,

- Xưa nay quý cụ thường nói, "Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng." Lý do gì và bằng chứng nào để chồng phải chấp nhận vợ làm những chuyện như thế? Một người trong bàn nhậu viện dẫn lời xưa hòng minh chứng quyền hành của người chồng.

Kính chột tinh rượu vì câu hỏi dùng quan niệm quen tai đến độ nhập tâm mọi người chủ đích dồn mình vào thế bí mang ý đánh phủ đầu và cố tình lạm dụng câu nói của người xưa để bào chữa. Anh này dựa vào lời xa xưa ấy để mà sống, làm gương mẫu rập theo thì đâu dám sống cho mình và như vậy anh sống cho quá khứ, cho những gì đã chết không thể thay đổi được. Anh chỉ nên nói cho chính anh mới hợp lý hợp tình. Tại sao thực tế chúng ta không chấp nhận một ông hai vợ hay hơn hoặc một bà vài ba chồng trong khi lòng cứ bo bo toa rập câu nói "Trai năm thê bảy thiếp"? Anh đã bao giờ dám nghĩ tới sở dĩ câu nói đó được phổ biến vì đã có thời kỳ

người đàn ông coi đàn bà như món đồ giải trí bởi vào thời điểm xa xưa ấy người ta không ý thức đủ giá trị một con người hay không? Anh đã biết sử dụng câu nói nhưng đã bao giờ tìm hiểu nữ giới họ cảm thấy thế nào trong kiếp sống lấy chồng chung chưa? Đã bao giờ anh được nghe bà nào đó nói về tâm trạng của kẻ có chồng lang chạ chưa? Đâu thiếu gì bằng chứng cụ thể nếu mình để ý đôi chút. Không nói đâu xa, lòng đau thế nào khi tưởng tượng vợ mình ngoại tình thì người đàn bà họ cũng cảm thấy đau như vậy. Thật ra, họ chỉ vì danh dự của chồng mà cắn răng nín nhịn thế nên các ông giả mù sa mưa làm tới đến độ có người đã thiếu ý thức, chỉ chạy theo cảm khoái nhất thời tự biến mình thành con chó đực. Tuy nhiên, thử đặt vấn đề, đâu phải tự nhiên một người ngoại tình, mà có lẽ, phải có khá nhiều yếu tố cấu tạo và thúc đẩy một người ngoại tình đầu những yếu tố này tùy thuộc tâm sinh lý hoặc sự đối xử giữa vợ chồng. Đâu phải đột nhiên một người đàn bà đã có chồng ham muốn theo trai, hoặc người đàn ông bỗng chốc bỏ bê vợ con theo đuổi một bóng hồng. Không ông chồng nào có người vợ nết na duyên dáng có thể ham muốn một người đàn bà khác bết bát hơn vợ mình, hoặc chẳng bà nào bỏ chồng thanh lịch theo đuổi tên đứng đầu đường xó chợ. Tất nhiên phải có lý do nào đó chúng ta không được biết đã lâu ngày lâu tháng tích tụ thành động lực thúc đẩy một người làm những chuyện chẳng ngờ. Nói cho đúng, chuyện đó chẳng ngờ đối với mọi người nhưng thực ra nó lại là chuyện phải đến đối với kẻ trong cuộc vì chính người phối ngẫu có thể đã không chịu tìm hiểu, không dám suy nghĩ phương cách tạo dựng lối sống xây dựng gia đình mà cứ rập theo những điều chẳng nên nhưng hợp ý mình và lấy đó làm khuôn mẫu tạo thành thái độ vô tình lạm dụng người bạn đời... Không ai chấp nhận câu nói "Chồng ăn chả, vợ ăn nem" nhưng tại sao trên đầu môi, chót lưỡi lại cứ luôn miệng "Trai năm thê bảy thiếp"? Mấy câu nói cổ hủ được nhai đi nhai lại một cách thiếu ý thức làm hư cả não trạng con người một ngày nào đó phải được đem ra xét xử. Đồng ý rằng cần ghi ơn các bậc tổ tiên về những điều tốt lành, những lời khôn ngoan truyền lại giúp con người sống ý thức hơn nhưng đồng thời không nên quên đã có lắm kẻ đòi truy ghi vào lòng dân tộc những điều thối nát chẳng nên. Bởi vậy, mỗi người cần dám nhận định rõ chính mình vì nếu mình đã chẳng ra gì, không dám suy nghĩ để tạo dựng lối sống hòa hợp, êm ấm cho gia đình, tại sao cố ép người khác trở nên gương mẫu, tốt lành? Thực ra, nếu đặt câu hỏi mình muốn người bạn đời phải thế nào, chắc chắn rằng nay mình muốn họ thế này, mai thế khác bởi chính mình có bao giờ biết rõ muốn gì đâu... Ý nghĩ thoáng qua trong trí óc, Kính lên tiếng,

- Tôi chỉ đặt vấn đề sống thế nào để vợ tôi không thể trách được chứ không dám nghĩ đến bắt bà ta phải như thế nào. Mình sống không xứng đáng cho nó phục mà ngược lại để nó khinh thì nó ngoại tình không có chi lạ; đó là lỗi tự mình. Như vậy, đã là lỗi tự mình còn trách chi ai, chẳng lẽ đem mình ra mà bắn hay tự tử? Tôi cảm thấy nói ra thì ngọng miệng, nhưng xét kỹ, tôi không thấy thẹn vì tâm tình ngay thẳng của mình là đủ. Hơn nữa, theo tôi nghĩ, người nào không dám nhận định tìm con đường ý thức để sống có thể được coi chỉ như một thân xác biết thở vì sống cũng như chết, sống thừa, chỉ làm giá sinh hoạt thêm mắc mỏ thì còn nói chi đến vợ và con. Thực ra, dám nói lên điều suy nghĩ có thể các anh các chị bảo tôi sợ vợ nhưng hòa theo những hủ tục, tôi cảm thấy hèn và đều làm sao ấy...

- Anh Kính xưa nay nổi tiếng ngang mà sao bây giờ giảng thuyết hay quá khiến chị em chúng tôi cũng nở lòng, mát ruột. Một người đàn bà trong nhóm lên tiếng.

- Chị đừng mừng vội, Đặng chen lời và hướng về phía Kính. Nói như chú mày vậy xưa nay phía đàn ông chúng ta là phường đều cẳng hết à? Cuộc đời phải có kẻ trên người dưới, phải có tôn ty

trật tự chứ nếu không, cứ cá mè một lứa thì loạn. Đầu phải ra đầu, đuôi phải ra đuôi, đầu thế nào chấp nhận cuộc sống của họ hàng nhà tôm!

Vũ văn Đăng, tuổi ngoài năm mươi, cao dong dỏng, dáng đi có vẻ hơi khom, để hàng ria mép bọc vòng trên chiếc miệng rộng tạo cho khuôn mặt xương xương hình lưỡi cày mang nét người chẳng ra người, ngòm không ra ngòm, trông đều thế nào ấy! Câu ca dao "Trông mặt mà bắt hình dong" có lẽ phù hợp với anh chàng này vì tính chất hợm hĩnh giả mù sa mưa làm bậy. Đối với vợ con, hấn quan niệm người chồng là chủ và phải có vị thế độc tôn, toàn quyền quyết định cũng như ý muốn thế nào vợ phải chấp nhận thế ấy. Đã có lần hấn dám bỏ một mụ xồn xồn mang về nhà hoan lạc một đêm để dần mặt, chứng tỏ quyền hành chủ gia đình; thế mà chị vợ đành phải cắn răng câm nín trước cảnh ngộ nghịch trái luân thường đạo lý. Số là hấn mê cờ bạc, một hôm thua sạch chạy về nhà đòi vợ đưa tiền đánh gỡ; chị vợ không chịu, hấn kiếm có com nước nấu nướng như mèo mửa bặt tai mụ vợ. Chị vợ la làng, hấn đành đầu dụi dụi vợ ra xe chở đi ăn tiệm. Và thế là tiệm ăn đâu chẳng thấy, hấn lái xe tới một cánh rừng vắng, trói vợ vào một gốc cây, và tấn cho một trận thừa sống thiếu chết, càng kêu la hấn càng nặng tay đánh đập ép mụ vợ phải câm họng. Cuối cùng, hấn bắt buộc mụ vợ chấp nhận từ đó về sau phải tuân theo hấn nếu không sẽ bị giết chết. Mụ vợ bị đòn khá nặng, thâm tím mình mẩy chỉ chừa cái mặt phải nằm liệt giường cả tháng không thể đi bóc tôm, đập sò, mà không biết xoay xở thế nào đành âm thầm chịu đựng. Tiếng Anh tiếng u không biết thì làm sao dám gặp cảnh sát trình bày tự sự; nói với người Việt thế nào không bị trả lời chẳng có lửa sao có khói, và hơn nữa, người Việt quen biết chưa chắc đã giúp được gì coi chừng đến tai chồng lại chỉ bị thêm trận đòn bán mạng...

Dẫu dốt nát nhưng Vũ văn Đăng cứ muốn chứng tỏ mình khôn ngoan nên thường ráp nối những câu Nho học một cách lộn tung phèo, không đầu không đuôi miễn cho có vẻ học thức, lồm bồm sót lại nơi trí nhớ do hồi còn bé được cấp nghiên bút đến thụ giáo với một thầy đồ chừng hai năm. Chính vì thế hấn càng chứng tỏ cái ngu dốt mà lại tưởng rằng hay. Dĩ nhiên, tính người như vậy làm sao thoát được ham muốn lạm dụng, mà người đã có chủ đích lạm dụng thì nào đâu thiếu cơ hội. Sẵn dịp có "bà thầy nhân điện" mở khóa dạy, hấn hí hửng nhập học vì kỳ đó phong trào chữa bệnh bằng nhân điện bộc phát dữ dội khiến thiên hạ xồn xồn do sự truyền để kiếm chút cháo của người biết sử dụng nhân điện một cách mơ màng thì ít mà lời đồn của những kẻ hiếu kỳ thì nhiều, đến nỗi đã có kẻ cho rằng những người có quyền lực nhân điện biết làm phép lạ. Nào là nhân điện chữa được mọi thứ bệnh mà các bác sĩ cũng đành bó tay như ung thư, bệnh "ếch," di tinh, huyệt tinh, tăng cường năng lực, sức khỏe, lại còn có thể giúp các bà xồn xồn trẻ mãi không già v.v... Sau khóa thụ huấn nơi bà thầy cùng với hai mươi mấy người khác, Vũ văn Đăng cố bẻ liên lạc, gom góp tiền bạc do công sức mụ vợ đập sò, bóc tôm, mò mẫm sang tận Canada học khóa cao cấp hầu mong thế giá nhân điện vượt trội hơn những tay nhân điện bạn quanh vùng hấn ở. Không hiểu học hỏi đến đâu mà sau khóa thụ huấn cao cấp trở về, hấn đã ngang nhiên mở lớp truyền công nhân điện đồng thời tự quảng cáo bằng cách truyền miệng quyền năng quý khiếp thần sâu đến nỗi tự cho rằng chỉ cần hấn đặt tay trên đầu ai để truyền nhân điện thì người đó sẽ trở nên thông minh. Quyền năng thực hay hư chỉ những người đến nhờ hấn truyền công mới có thể nghiệm chứng, nhưng thực thể sự việc xảy ra đã sinh lắm chuyện ngộ đời. Cứ theo lời đồn thổi thì ông thầy nhân điện khi truyền công chữa bệnh cho các

chị xồn xồn thường đặt tay trật chỗ, chỗ đau không đặt mà đặt cả bàn tay vào chỗ không đau để truyền lực. Chị nào coi bộ sạch nước cảm một chút, mới một lần đến cầu khẩn thầy cứu độ đã co giò chạy tuốt và có được hỏi thì chỉ đỏ mặt ậm ừ. Có những chị trời ban cho nhan sắc kém may mắn thì phải trả thù lao cho thầy khá nặng, hai ba lần chữa không gì suy chuyển do đó tiếc xót nên đành chấp nhận mình phải trả nghiệp nào đó được thể hiện bằng bệnh tật đang mang.

Cho tới thời kỳ này ông thầy nhân điện vẫn chưa có chút danh tiếng để được người ta coi là ông nọ bà kia, mãi đến khi nhập quốc tịch thì tiếng tăm Vũ văn Đăng mới thực sự tỏ lộ. Hôm đi New Orleans để được khảo hạch nhập tịch nơi văn phòng di trú, ông thầy đây mình nhân điện xưa nay vẫn ớn con cháu họ hàng gốc gác từ Phi Châu lái xe bạt mạng nơi các thành phố lớn; không hiểu dò hỏi thế nào, ông biết được anh chàng hơi quen đã gặp đâu hai ba lần nơi những bàn nhậu cũng đi thi quốc tịch trùng ngày. Bàn nhậu mà, vả lại, không phải lái xe mình nên đỡ tốn tiền xăng đồng thời nhân thể làm ơn và chắc chắn sẽ được hậu đãi tô phở hoặc đĩa cơm sườn kèm theo một đôi chai bia nên anh ta nhận lời đi chung xe với Đăng. Anh chàng này phá phách, chọc ghẹo thiên hạ chẳng thiếu ai, vả lại không điếc thành ra hiểu rành rẽ về ông thầy nhân điện. Thế nên trên đường đi, hấn đã khích tướng ông thầy lấy tên Mỹ cho oai viện lý dầu sao mình cũng sẽ là công dân nước văn minh số một trên thế giới. Hấn giả đờ ba hoa nói sẽ đổi họ thành Kenedy và lấy tên Patrick cho oai. Patrick là tên Ái Nhĩ Lan và Kenedy là dòng họ nổi tiếng mọi người đều biết. Thầy nhân điện nghe hứng chí cũng muốn tỏ ra ta đây sành điệu nhưng không biết chọn tên gì cho hách. Giô, Giách, thì thường quá bởi tên gì mà cứ như con bài tây, lỡ khi đánh phé có thằng nào chơi đều mượn quân bài chửi xéo mình chẳng. Mát, Lúc, thì kém vẻ cao sang mà thầy nhân điện quyền năng đâu thể hạ mình lấy cái tên các ké như vậy. Nói qua nói lại, dụ khị xa gần nào bia rượu, phở tái nạm, tái gầu, vịt ướp chao nhúng rau muống, tiết canh, miến xào, mãi gần tới nơi, thằng bạn hờ mới xì ra cái tên Rô Be, tên nổi tiếng bên Tây mà rất thịnh hành ở Mỹ. Số may, chỉ một lần khảo hạch ông thầy nhân điện đã qua cầu, hên như chó ngáp được thịt quay, nên khi nhân viên làm hồ sơ tuyên thệ hỏi muốn giữ tên cũ hay muốn được gọi thế nào, thầy nhân điện xin đổi tên gọi thành Rô Be. Kể ra mục người Mỹ làm giấy tờ khá thông minh, thầy nói tiếng Tây mà mục cũng hiểu. Hí hứng về mở châu nhậu không quên mời thằng bạn hờ đã có lời khôn ngoan đề nghị, và cũng nhân cơ hội này, thầy muốn dùng hấn làm cái loa tuyên truyền cho quyền lực của mình. Xảy tới hôm tuyên thệ nơi nhà tròn (Coliseum), bà xướng ngôn viên gọi tên từng người đứng lên thưa "pé xần" để được giơ tay nói "ai du" nhập quốc tịch. Tới lúc bà gọi đến lần thứ ba tên Bob Vũ, vẫn chẳng thấy ai đứng lên thưa pé xần nên đang định lướt qua, thằng bạn hờ ngồi đằng trước sáu hàng ghế mới quay ngược về phía thầy la ầm lên, "Anh Đăng, nó gọi anh đó." Thầy nhân điện lúc ấy, dẫu chột ngỡ ngàng vì lỗi phát âm của người Mỹ về tên mới của mình, cũng kịp vội vàng đứng lên hô pé xần trong khi muôn ngàn con mắt đổ dồn về phía thầy kèm theo đợt sóng cười như muốn phá bung nóc mái nhà tròn to lớn khiến quan tòa và những người không biết tiếng Việt phải ngơ ngác cho rằng có chuyện chi đặc biệt. Mà chuyện xảy ra đặc biệt không sai vì từ đó ông thầy quyền năng nhân điện có danh hiệu tiếng Mỹ ngon lành nhưng vô tình trùng với ngôn ngữ tiếng Việt diễn tả hành động không nên nói thành lời.

Kể từ ngày danh tiếng ông thầy nhân điện càng nổi thì thân chủ càng ít. Không hiểu ông thầy thẩm định dựa trên lý do gì hoặc bởi quyền lực mất thiêng hay vì thiếu cơ hội truyền công mà chỉ thấy sự xuất hiện của con người mang thần lực nhân điện nơi đình đám bạn bè công cộng

càng ngày càng bớt dần, bớt đến độ có thể nói hầu như biệt tích giang hồ ngoại trừ một vài trường hợp bất khả kháng không thể có mặt không được. Sở dĩ thầy hiện diện nơi bữa nhậu này vì chủ gia ở nhà đối diện với nhà thầy bên kia con đường, khi ra mở cửa đón bạn bè, thấy thầy Bob đang từ trên xe bước xuống định vô nhà chợt động lòng thương hại cho cảnh cô độc bất đắc dĩ bèn lên tiếng thăm hỏi nhân tiện mời nhậu. Vì tình quen biết hàng xóm lại bị mời trước sự hiện diện của mấy người khác nên không nhận lời có vẻ kênh kiệu, vả lại, chiều đã muộn lý do gì để mượn cớ bận công việc, hơn nữa, đã lâu "muốn đi ăn cỗ chẳng ma nào mời," thầy đành giả dờ miễn cưỡng tham dự. Thấy Kính nói có vẻ ngang ngang khó được chấp nhận, thầy nhân cơ hội muốn thừa dịp dựa theo truyền thống xưa nay tỏ sự sáng cầu mong may ra kiếm lại chút thế giá ngày nào cho dễ bề tính chuyện nếu có dịp...

2

Biết tấy ông thầy Bob và cũng áng chừng được nguyên nhân khiến Đặng lên tiếng chen vô câu chuyện đang bàn luận, những nhận xét chợt đến nơi ý nghĩ trong đầu Kính. Chính anh vừa nói "đàn ông chúng ta là phường đều cáng" chứ ai xét đoán như vậy. Vấn đề được nêu ra chỉ là sự thực không thể chối cãi nhưng xưa nay đã bị lạm dụng bởi lòng tà của những kẻ chẳng ra gì mà thôi. Thử hỏi, ai không phải là người, mà đã là người tại sao đặt vấn đề kẻ trên người dưới. Đồng ý rằng, vì lợi ích chung trong bất kỳ công việc nào cần phải có người chịu trách nhiệm để phân phối sự thực hiện được hoàn thành tốt đẹp nên cần phân chia người giữ nhiệm vụ này, kẻ chăm lo công việc khác. Người làm việc tại hãng xưởng đâu phải làm thuê cho ông chủ mà làm vì nhu cầu mưu sinh; người ta chỉ làm vì chính họ mà thôi trong điều kiện có thể chấp nhận được và nếu không, tất nhiên đã không làm. Nào ai làm không công cho ai đâu mà thực ra hoặc vì tiền, hoặc vì liên hệ tình cảm hay ân nghĩa. Như vậy, dù cho bất cứ ông nào làm tổng thống ở Mỹ Tây Cơ thì cũng chẳng có quyền hành gì trên những người đang sống tại Mỹ. Bởi đó, nói rằng cuộc đời phải có thứ tự lớp lang, kẻ trên người dưới chỉ là một cách diễn tả hệ thống liên hệ cuộc sống chứ nói cho đúng không ai có quyền trên ai; kẻ làm ông chủ và kẻ làm nô lệ chỉ là sự lạm dụng quyền hành. Thực ra, càng có tự do lại phải càng có nhiều luật để bảo vệ tự do. Tôn ty trật tự cũng chỉ là một thứ quy ước xã hội dẫu thành văn hay bất thành văn để bảo vệ tự do con người mà chớ. Vì thế, sự tôn trọng và chấp nhận người khác đặc biệt là người phối ngẫu của mình không phải là chấp nhận cá mè một lứa, không phải muốn biến xã hội, gia đình, thành họ hàng nhà tôm nhưng chính là ý thức được giá trị con người trong liên hệ cuộc sống... Nghĩ thế, Kính tảng lờ, vẫn tỏ vẻ tôn trọng ý kiến vừa mới được phát biểu, đưa ra nhận định:

- Trong hôn nhân, chẳng ai là kẻ trên, chẳng ai là kẻ dưới, chẳng ai là đầu, và cũng chẳng ai là đuôi, không ai là nô lệ cũng không ai là chủ mà là vợ chồng, là bạn đời. Bất cứ ai cho dù viện cớ nào, lý lẽ nào để lạm dụng người phối ngẫu đều thuộc thành phần đều cáng tự lương tâm mình dẫu xã hội không lên án hoặc không ai biết để đặt vấn đề xét xử.
- Chú mày nói như thế thì trai năm thê bảy thiếp nào đâu ai lạm dụng ai; đâu ai làm nô lệ cho ai mà đó thuộc quyền tự do của con người. Chú mày thấy không, mấy bà vợ nhỏ không kêu ca ngược lại hài lòng, và đương đương không giấu giếm thì đâu phải là ngoại tình. Hơn nữa, hai kẻ được gọi là ngoại tình đều bằng lòng chấp thuận sự việc liên hệ giữa họ lại còn cảm thấy sung sướng và cần thiết. Chú mày phải chấp nhận, sinh lý đối với con người cần thiết như đồ ăn thức

uống cho thân xác, có thể nói cần thiết như hơi thở. Chú mày không biết rằng bác sĩ tâm lý nói người có gia đình tâm lý điều hòa giúp cho sống lâu hơn, và ngược lại, những người độc thân rất ích kỷ, khó tính ư? Tại sao? Vì những người độc thân không quen đối diện với những chuyện bất ngờ chẳng hài lòng trong khi kẻ có gia đình phải chịu đựng biết bao những cảnh khó khăn ngoài ý muốn như vợ đẻ, con đau, làm ăn kẻ chèn người ép, tiền lương đem về nào bill bông, nào thuốc men, tiền nhà tiền cửa, nợ nần, rồi vợ con may sấm v.v... Chính vì quen đối diện với những nghịch cảnh phức tạp này, người có gia đình trở nên rộng rãi, dễ chấp nhận người khác. Hơn nữa, sinh lý là vấn đề tự nhiên, là nhu cầu bởi nó là bản chất của chúng ta; chúng ta được sinh ra với nó mà không có sinh lý loài người sẽ bị diệt chủng. Nếu không cần thiết tại sao ai cũng phải lùng kiếm cho được tám chồng hay cô vợ. Chú mày thử nhìn một tuần hoặc vợ chú mày không cho một tuần xem chú mày có lòng đi kiếm mụ nào đó để giải quyết không. Như vậy, tại sao cấm cái chuyện không có không được? Tại sao ngăn ngừa sự cần thiết tự nhiên, một nhu cầu điều hòa tâm sinh lý con người? Trai năm thê bảy thiếp hay ngoại tình cũng thế thôi; vậy tại sao người xưa chấp nhận, tại sao ngày xưa thì đúng mà bây giờ thì sai. Chú mày nên nhớ, cứ theo luật, miễn không ai thưa kiện là đủ vì nếu sai đã có pháp luật trừng trị; do đó sử dụng quyền tự do liên hệ của con người đâu có chi là không hợp pháp ngoại trừ trường hợp hiếp dâm hay cưỡng bức người khác. Chú mày nên nhớ, không có luật là không có lỗi; không có luật làm sao có thể vi phạm luật! Mà luật do con người đặt ra, trai năm thê bảy thiếp là quan niệm luân lý gia đạo truyền tụng từ ngàn xưa để lại. Phu là thân cây, thê thiếp là lá cành, tử tức là hoa quả. Lá cành có nhiều thì mới sinh sôi được nhiều hoa quả. Như vậy, thứ tự lớp lang gia đình đều được con người chấp nhận từ lâu, bộ chú mày muốn phá truyền thống tự ngàn xưa sao? Chú mày muốn chặn dòng nước chảy...

Đặng nói hăng say, hùng hồn như tay biện thuyết hoàn toàn tin tưởng vào lý lẽ và chủ điểm tất thắng của mình. Tới cơ rồi, để chi gặp được dịp may biện hộ cho ý đồ đã bao lâu âm ức vì không có cơ hội phát tiết, vả lại, những điểm hấn đưa ra mang đầy tính chất dẫn dụ do gọi lên bản năng tự nhiên nơi con người; nó là bản chất ngựa chứng không cương luôn luôn bộc phát bất cứ lúc nào có dịp. Nó cũng chính là kẻ nội thù của những con người ý thức được diễn tả qua câu nói ngược: "Muốn thắng địch, tôi phải thắng thẳng tôi trước đã." Mọi người đồng loạt cười khi Đặng nói đến mấy tiếng "Chặn dòng nước chảy." Sở dĩ cười vì ít lâu nay không hiểu lời đồn "Kính ngang" do đâu phát xuất mà bạn bè, mấy người quen biết thuộc đủ mọi hạng tuổi đều cho rằng Kính nói ngang, không thuận theo những điều mọi người chấp nhận cho là đúng. Hai tiếng "tại sao" luôn luôn nằm trên đầu môi chót lưỡi người thanh niên thông minh này đến nỗi nhiều lúc dồn kẻ đối thoại vào thế bí khiến họ nổi sùng. Chẳng hạn, trong một bữa nhậu, chủ nhà đãi rượu ngâm thuốc bắc mang vị hơi đắng nên một người bạn nhắc đi nhắc lại lời tiếc xót nếu rượu ngọt một chút thì tuyệt.

- Tại sao rượu ngâm thuốc ngọt mới tuyệt? Kính hỏi.

- Thì rượu hơi ngọt dễ uống hơn.

- Đó là riêng đối với vị giác của anh, biết đâu rượu thuốc hơi đắng lại tuyệt vời đối với người khác chẳng hạn như tôi.

- Mẹ thẳng này nói ngang. Đối với đại đa số, người ta thích ngọt hay thích đắng?

- Phải cứ đại đa số thích vị ngọt thì rượu thuốc phải ngọt mới tuyệt mà ngược lại, rượu ngâm thuốc có vị hơi đắng uống mới thú vị. Anh thử hỏi mọi người trong bàn nhậu coi.

- Thôi cho mày thẳng đi, thẳng ngáng kính.

Và thế là từ đó Kính có biệt hiệu "Ngáng kính;" bởi vậy, mọi người bật cười khi Đặng nói chặn dòng nước chảy. Có lẽ vì vô tình, "chặn dòng nước chảy" mang hai nghĩa, chống lại thái độ ù lì chấp nhận những lẽ lối, thói quen, xưa nay được mọi người coi như lẽ đương nhiên không dám đặt thành vấn đề dẫu hợp hay vô lý đối với cuộc sống cũng như suy tưởng của con người và đồng thời là tiếng nói lái Kính ngang bỏi kính có nghĩa con rạch lớn được đào dẫn nước vào ruộng ở miền nam Việt Nam.

Kính nghĩ thâm, ông thầy nhân diện muốn nhân cơ hội bào chữa và chứng minh cho danh hiệu chẳng nên của mình bằng cách khích tướng, dùng trái chua mọi người đều ham muốn đem ra nhử mong có kẻ bị lừa theo phe. Ah! Anh chàng đồ nhỏ lồm bồm này mới ít lâu vắng bóng giang hồ mà cũng đã biết tìm hiểu để che đậy cho điều không ra gì nơi mình. Khi người ta thực sự muốn tìm kiếm điều gì, dẫu chỉ là sự bào chữa cho cơ hội thỏa mãn ý thích, thì họ cũng có tiến bộ ít nhất trong lẽ lối suy nghĩ và biết tận dụng mọi lý lẽ dù thế nào chẳng nữa. Một đảng nêu lên tính dục là sự cần thiết lại đem đến sự điều hòa tâm sinh lý, đảng khác nhấn mạnh sự ưng thuận của cả đôi bên trong khi cho rằng luật lệ là do con người đồng ý chấp thuận mà thành, được phụ thêm bởi không bị thừa kiện thì mọi sự lằng nhằng đều được coi như tự nhiên, đúng là lấu cá, giả mù sa mưa để dẫn dụ thiên hạ vào bẫy che lấp ý đồ chẳng nên. Kính thấy thương hại cho ông thầy nhân diện cách riêng, và nói chung, thương hại cho mọi người bởi chính vì những ham muốn chẳng ra gì đã trở thành động lực thúc đẩy con người tìm đủ mọi cách, lạm dụng bất cứ phương tiện nào thực hiện cho bằng được hầu thỏa mãn ý dục của mình. Xét như thế, chẳng lạ gì khi đặt vấn đề tại sao thực tại đáng tiếc xưa nay vẫn đã và đang xảy ra, người ta đã không dám đặt vấn đề, không dám nhận định thẳng thắn, xét đến tận cùng những ước mơ, ý định nơi lòng mình hầu có được ý thức sống chân thành ngay thẳng, mà ngược lại chỉ tìm kiếm những kẽ hở của lẽ luật, truyền thống, thói quen, quan niệm để chờ cơ hội thỏa mãn khát vọng thế tục. Khổ nỗi, những gì chẳng nên lại tuyệt vời hấp dẫn bùng bít trí khôn như những liều thuốc mê làm tê liệt khối óc con người. Nghĩ đến đây, niềm tê tái không tên nào đó dâng lên, Kính cảm thấy con người thật đáng thương, đáng thương bởi không dám chân thành đối diện với tâm tư, họ đã bị mù lòa do vật dục khuất lấp khiến lương tâm trở nên bệnh hoạn bởi bị ảnh hưởng của lòng mê đắm quá nặng chẳng khác gì cặp kiếng màu ảnh hưởng đôi mắt khi nhìn sự vật. Lầm lỗi do đâu mà ra, anh tự hỏi, phỏng có phải vì sự chạy trốn lương tâm hay chạy trốn chính mình rồi mượn cớ, lạm dụng tất cả những lý lẽ một cách thiếu ý thức chẳng. Phỏng tội lỗi bắt nguồn từ sự thiếu ý thức sống hay chạy trốn ý thức, không dám đặt vấn đề về chính mình, về những lẽ lối luân lý cũng như luật lệ, thói quen, quan niệm v.v...

Tiếng cười của mọi người kéo dài khiến Đặng tưởng mình được cổ võ nên lấy làm thỏa mãn, dương dương tự đắc nâng ly bia đánh một hơi dài. Bao nhiêu ngày âm ức vì bị lằng quên, chẳng những thế, mọi người chung quanh còn có vẻ xa lánh mỗi khi vô tình gặp hấn nơi chợ Kmart hoặc tiệm bán thực phẩm. Thời gian càng kéo dài, mỗi ray rút tiếc xót thời vàng son đang lên trong vai trò ông thầy nhân diện đã qua càng tạo thêm áp lực nặng nề gặm nhấm tâm tư đôi khi ép buộc hấn tự than thâm đã quá đại. Tất cả cũng chỉ tại mấy mụ xồn xồn rồi miệng may mắn được đặt chân lên đất nước lộn sòng; mấy tên mắt xanh coi cái hĩm quá quan trọng nên thẳng đàn ông chẳng những không có thể giá gì mà lại còn tụt xuống hạng bét sau cả đứa trẻ con,

chiếc xe, và con chó, trong khi mấy mục giống cái thì lại được đặt lên hàng đầu. Luân thường của đất nước tự do này đảo ngược cũng chỉ vì mấy mục đàn bà già hòng, nào nổi loạn đòi nam nữ bình quyền, nào những luật lệ ngớ ngẩn như bắt trộm cướp không được đánh chứ chưa nói tới bắn; bắt trộm cướp mà không tấn cho một trận thì bắt làm gì, lỡ toi mạng lợi chi? Nào những luật bảo vệ súc vật, ấy vậy mà những người bảo vệ súc vật lại cứ ăn thịt, ăn cá tì tì. Đúng là chúng bày đặt luật lệ để làm khó dễ những người tiếng Anh tiếng u không biết đành phải chấp nhận làm cu ly cho dân bản xứ. Cô giáo, thầy giáo, không có quyền sửa phạt những đứa học trò ngỗ nghịch. Bố mẹ dạy dỗ con cái coi chừng bị cảnh sát bắt bỏ tù tổn tiền chuộc, tiền phạt. Vợ chồng có chuyện chi lục đục, cảnh sát bảo vệ pháp yếu khiến mấy mục càng được nê, đưng một chút đòi ly dị, ly thân, kiếm có làm tiền nuôi mấy thằng bò nhí. Ở quê cũ, mấy người trong anh em giòng họ có hai ba vợ sao vẫn âm êm; chính hấn cũng có vợ nhỏ mà mục vợ hấn đâu dám lên mặt; thế mà mới sang đây ít năm, mục vợ đã ra điều hỗn xược. Thằng nào chấp nhận đội cái hĩm chứ ông không bao giờ. Vợ chồng con cái phải có thứ tự lớp lang; cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ, chứ gia đình không phải chôn loạn quân loạn quan, rế lên trên nôi. Bao nhiêu truyền thống từ xưa nào "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô," nào "Phu xướng phụ tùy," nào "Công dung ngôn hạnh," đã bị xóa sạch từ ngày hấn đặt chân trên đất nước này. Ôi thân phận đàn ông không gặp thời phải ăn nhờ vợ nên nó khinh khi; thời buổi gì mà người chủ gia đình còn thua thân phận chó rúc gầm chạn... Không thể chấp nhận được, là người Việt, mình phải giữ lại truyền thống xưa nay... Ông thầy nhân diện mất đất tung hoành quyền năng đã tiêu phí khá nhiều tâm lực tìm tòi lý lẽ chờ cơ hội tuyên truyền bảo vệ phong hóa. Thế nên, chẳng lạ gì khi gặp dịp, Đặng hùng hồn bày tỏ nhu cầu thiết yếu tự nhiên của con người, ngón đòn gương đồng kích tây hầu đạt lại cung cách xưa nay chẳng may đã mất.

- Có phải anh muốn nói không có luật là không phạm lỗi phải không, và nếu mình nghĩ rằng không ai lên án hành động của mình thì sự việc đương nhiên được chấp nhận; hơn nữa, nếu sự việc có liên hệ đến người khác mà họ đồng ý chấp thuận thì đó là sự tự nhiên cho nên điều anh muốn làm không được mọi người chung quanh chấp nhận do đó anh muốn biện hộ cho ý thích của anh phải không?

- Tôi không biện hộ; tôi chỉ nói lên truyền thống và sự tự nhiên. Nó đã là lẽ đương nhiên và ông cha mình đã theo và để lại thì lỗi phải ở đâu? Chú mày dám cả gan kết án các bậc tiền nhân? Đó là mất gốc, mất văn hóa. Chú mày đừng nghĩ rằng cái gì tụi mũi lỗ này cũng hay cũng giỏi. Hay gì, giỏi gì cái thói mở cửa, xách ghế nịnh đằm? Hay gì mấy mục đàn bà mặc váy cũn cốn nhảy đít cô, hút thuốc; vợ người này ôm eo chồng người khác xà nẹo xà nẹo, cạ vú, cạ mông. Nam nữ thọ thọ bắt thân mà chồng người này ôm vợ người khác xà nẹo thì đúng ở chỗ nào? Không có luật cấm ôm chồng người khác động cốn thì tất nhiên chẳng có gì là lỗi với phải cả! Đó là chứng cứ rõ ràng; không có luật sẽ không ai phạm luật đồng thời cả hai người đồng ý ôm nhau xà nẹo thì chẳng có gì sai trái...

Không ngờ mới chỉ hai năm học đạo thánh hiền đã có thể giúp cho thầy nhân diện biết kính trọng tiền nhân đến độ lạm dụng như thế, Kính chậm rãi từ tốn,

- Tôi đồng ý với anh về điểm không có luật cấm sự thuận ý của chồng người này và vợ người khác khiêu vũ nhưng với điều kiện được xét riêng về mặt nghệ thuật giữa thanh thiên bạch nhật cũng như được sự đồng ý của hai người phối ngẫu của họ. Tuy nhiên, đâu không có luật cấm đàn ông và đàn bà khiêu vũ, nếu ai ép buộc người không thuận ý phải làm điều mà anh gọi là xà nẹo tất nhiên có chuyện không xong, hoặc nếu người chồng không chấp thuận cho anh khiêu vũ

với vợ của họ thì phỏng anh có xà nẹo được không cho dù hai người thuận ý. Tôi không hiểu anh đặt vấn đề lỗi phải để làm gì, nhưng chắc chắn nếu ông chồng nào không đồng ý cho anh khiêu vũ với vợ của họ mà hai người xà nẹo, thế nào cũng có ngày lãnh đủ một băng năm mươi viên, ấy là chưa nói đến chuyện tính dục tự nhiên. Đâu phải những gì được coi là tự nhiên thì ai cũng có quyền lạm dụng. Anh có thể chấp nhận cho chị ấy đi xà nẹo với người đàn ông khác không? Anh có thể chấp nhận người đàn ông nào đó làm chuyện tính dục tự nhiên với vợ của anh không? Nếu anh không chấp nhận chị ấy đi với người khác sao có thể cho chuyện tính dục tự nhiên giữa hai người thuận ý là lẽ đương nhiên, và một ông vài bà vợ lẽ được gọi là truyền thống ông cha để lại!

- Chú mày nói như thế thì từ ngàn xưa ông cha mình đã sai? Như vậy chú mày vong bản, hỗn láo với tiền nhân...

- Chính anh vừa nói chứ tôi không nói ông tổ bà tiên chúng ta sai hay đúng. Một điều rõ ràng, có những sự việc đã và đang xảy ra ở Việt Nam, được mọi người chấp nhận cho là lẽ đương nhiên lại không thể nào được coi là đương nhiên trên đất nước này. Chẳng hạn thầy giáo hay cô giáo sửa phạt học trò hoặc lái xe vô luật lệ... Thực ra, luật lệ được đặt ra vì lợi ích cho con người, ngăn ngừa sự lạm dụng bởi ai cũng có khuynh hướng vị kỷ đến độ thiếu ý thức. Như thế, luật lệ được đặt ra để bảo vệ tự do và giá trị của con người, càng có tự do bao nhiêu càng phải tuân theo nhiều luật bấy nhiêu. Lẽ đương nhiên, không có luật thì không thể phạm luật nhưng không phải vì tránh sự phạm luật lại xóa bỏ luật. Thực tâm mà xét, dẫu ai làm chuyện chẳng nên nào đó không bị thưa kiện vì người khác không biết thì tự họ cũng đã biết. Hơn nữa, khi làm chuyện chẳng nên, ngoại trừ nổ lương tâm bệnh hoạn, thì mình cũng đã tự cảm thấy hổ thẹn có thể sinh ra mặc cảm tự khinh khi. Điều đau khổ nhất cho kiếp người là tự khinh khi vì như vậy dù có kéo lê kiếp sống, kẻ đã khinh miệt chính mình, dẫu sống còn cảm thấy khốn nạn hơn chết. Bởi thế, xét về nguồn gốc, luật lệ phát xuất từ tâm hồn con người, và những luật thành văn hay bất thành văn tùy thời, tùy nơi chốn, chỉ là sự biểu lộ ý hướng tốt lành bảo vệ con người mà chớ...

- Như vậy, chú mày đã chấp nhận nếu không có luật thì không thể phạm luật?

- Anh đừng đồng hóa luật lương tâm với những luật lệ thành văn hay bất thành văn. Nếu nói gom tóm tắt cả để đặt vấn đề lỗi luật hay không chỉ chứng tỏ ý đồ kiểm kê hồ của luật để lạm dụng, nói cách khác, điều này phô bày tính chất vô lương tâm hoặc là lương tâm bệnh hoạn, thiếu ý thức. Anh không để ý điều tôi nói; tất cả lẽ luật đều phát xuất từ tâm hồn con người mặc dầu không thiếu gì kẻ lạm dụng luật lệ. Có phải anh chỉ muốn chứng minh rằng muốn không làm lỗi thì phải xóa bỏ luật lệ?

- Tất nhiên, không có luật thì không thể phạm luật.

- Vậy nếu không có luật ngăn chặn những kẻ trộm cướp, giết người, phỏng anh còn có thể ngồi đây bàn về nên hay không nên có luật chẳng? Bởi thế, luật lệ cần thiết cho cuộc sống con người cũng như xã hội hầu giảm bớt cơ hội lạm dụng phát sinh bởi sự thiếu ý thức. Hơn nữa, luật lệ được đặt ra tùy thuộc quan niệm sống của con người xã hội vào thời điểm cũng như nơi chốn và cũng chính từ những nhân sinh quan này mà con người tạo ra cách sống, phong tục tập quán, lối nhìn về sinh hoạt xã hội, giá trị con người trong liên hệ cuộc sống. Tất nhiên, quan niệm nhân sinh ảnh hưởng nặng nề nơi tính chất của các lẽ luật. Chẳng hạn nơi một xã hội do phái nữ làm chủ, tất cả quyền hành ưu tiên được đề cao nơi vai trò phụ nữ ngay cả vấn đề con cái phải lấy họ mẹ, và người đàn bà có quyền lấy hai hoặc ba người chồng như nơi xã hội người Tây Tạng.

Ngược lại, ở xã hội trọng nam hơn nữ theo thể chế quân chủ thì mọi quyền hành được nhấn mạnh nơi phận vụ của người đàn ông. Nào vua là thiên tử, nào "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô," nào "Trai năm thê bảy thiếp" v.v... Thử đọc lại lịch sử văn học anh sẽ thấy, vào thời xưa, phái nữ không có quyền thi ra làm quan. Chính vì quan niệm trọng nam hơn nữ phụ họa tính ích kỷ, lạm dụng của kẻ có quyền nên cũng sinh ra đạo vua tôi, cha con, chồng vợ. Tất cả mọi quyền hành từ tổ chức lớn như quốc gia, đến làng xã, và ngay cả gia đình, người đàn ông đều được dành cho địa vị độc tôn. Lâu dần thành quen và được phụ họa bởi văn chương, quan niệm, lọt vào địa hạt văn hóa tạo thành truyền thống.

Kính ngừng nói nâng ly bia chiêu một hơi cho đỡ khô cổ họng trong khi Đặng thình lặng ngồi im ra chiêu suy nghĩ. Nói sao được nữa lúc này vì lý luận cũng như lối trình bày có thứ tự của anh chàng nói ngang chặn đứng truyền thống mình bám víu hầu biến cái lỗ đại của mình thành sự thương tình. Đưa ra hình ảnh học đòi nhảy nhót, ôm trai, mong mình chứng những mục xồn xồn ham thích a dua tìm cảm giác mới để họ bị kết án chịu trách nhiệm về những tai tiếng mình đã phải mang thì hẳn đá ngược bằng đòn tại sao mình không chấp thuận cho vợ đi xà nẹo với trai lại còn đe dọa một băng năm mươi viên đạn. Hơn nữa, mình đã cố gài không có luật thì không thể phạm điều sai trái hẳn lại nhấn mạnh sự lạm dụng. Thằng này bị thiên hạ gọi là ngang vì cái miệng của nó chỉ vài câu đã chặn đứng họng kẻ khác... phải tinh táo tìm kẻ hở... Đặng mãi nhận định, tính toán, quên cả đôi phương đang dùng bia thấm giọng.

- Mời anh Đặng nâng ly. Chủ nhà lên tiếng phá tan bầu không khí chột im lặng vì những diễn giải hợp lý hợp tình khá xác đáng thêm phần kiến thức rộng rãi Kính nêu lên để phụ họa cho nhận định khiến mọi người đang chăm chú lắng nghe bỗng bị ngưng ngang.

- Mời, mời, Đặng vội mượn cử điệu nâng ly bia gỡ rối nhân đáp lời chủ nhà đồng thời vẫn cố vót vát... Chú mày nói như thế thì những sự việc xảy ra đúng hay sai tùy người chứ đâu tùy luật.

Ông thầy bốc hốt muốn xoay kiêu nào nữa, Kính nghĩ thầm... Luật lệ là kết quả của phản ứng ngăn chặn những hành vi lạm dụng. Tất nhiên, nếu không ai trộm cướp thì sẽ không bao giờ có luật trừng phạt kẻ cướp. Cứ thử xét hai trường hợp đa thê hay đa phu, đảng nào cũng có những thành phần bị ép buộc chấp nhận điều mình không thực sự muốn. Làm sao ai có thể hài lòng để cho kẻ khác ăn ở với người phối ngẫu của mình do đó ý thức hôn nhân một vợ một chồng được thai nghén. Thực ra, mọi sự việc, hành vi, tự nó không mang tính chất đúng sai, phải trái, hoặc tốt xấu... Cũng cùng một con dao, thái thịt thì tốt lành mà cắt vào tay không ai chấp nhận. Hành động thái thịt hay cắt tay như nhau thế thì hành động cắt tốt hay xấu, đúng hoặc sai? Cũng cùng một trái ớt, dĩ nhiên, phải là trái ớt cay, người thích và cần ăn ớt thì ngon nhưng kẻ không ăn được ớt lại bỏng dập cả lưỡi, và như vậy trái ớt ngon hay dở? Nghĩ đến đây, Kính nói,

- Xét thế, tự sự việc, hành vi, nói chung tất cả những sự kiện xảy ra mang tính chất trung lập không thể nói được thế này hay thế kia, không do bởi luật mà trở thành hợp hay không nhưng tùy thuộc nhiều điều kiện và thời điểm nơi sự việc xảy ra chi phối. Chẳng hạn bia rượu đối với người này thì ngon mà kẻ không uống được chỉ thử một hớp đã thấy khó chịu. Nếu đem bia đổ vào bình xăng xe thì chắc chắn máy sẽ hư vì máy chỉ chạy bằng xăng; tuy nhiên, nếu chẳng may uống lầm xăng, chúng ta chỉ còn cách gọi xe cấp cứu. Tự bản chất, bia, nước, xăng, không tốt không xấu nhưng tùy trường hợp được sử dụng mà chúng trở nên tốt xấu. Bởi vậy, được gọi là đúng, sai, phải, trái, tốt, xấu, chỉ là lối nhìn phiếm diện thế nhân nói lên sự việc xảy ra tùy thuộc

môi trường, thời điểm. Chúng ta cần có cái nhìn vượt lên trên thói quen lè lói phán đoán hạn hẹp ấy mới thấy rõ chân tướng sự việc. Như thế, mọi hành vi, sự kiện xảy ra đều mang bản chất tự tại của chúng, không làm tốt cho người này, chẳng làm xấu cho người kia, xấu tốt tùy môi trường phản ứng và thị hiếu sai lệch hay xác thực của mình. Chỉ khi nào mình không bị lệ thuộc vào những quan niệm, thói quen, kinh nghiệm, khi nào mình lột bỏ được thị dục mới có thể sống ý thức, mới có thể thoát khỏi những phiền hà do sự nhận định phiếm diện ảnh hưởng.

- Anh Kính nói như thế sao được, phỏng bỏ tất cả những lối nhìn phiếm diện để có cái nhìn ý thức thì có thể thoát khỏi phiền hà ư? Chẳng lẽ bỏ trái ớt vào miệng nhai thì với cái nhìn ý thức sẽ không thấy cay hay sao? Nếu anh dùng con dao cắt vào tay, dù cho nhận định, ý thức phiếm diện hay đích thực sự thể thì vẫn đau, vẫn chảy máu. Thế thì lối nhìn nào có thể giúp tránh được cảm giác đau ấy? Vợ chủ nhân lên tiếng.

- Chị Lữ hỏi vậy đâu phải ý tôi muốn nói. Ớt nào mà ớt chẳng cay dầu vẫn có những trái được gọi là ớt nhưng không cay. Lửa nào không nóng vì nếu không nóng sao có thể là lửa. Mỗi sự vật, sự kiện, đều có bản tính riêng của nó và nó phải như vậy, nếu không vậy thì không phải là nó và nó không có bản phận cũng như không cần trở nên bất cứ gì khác. Nếu nhận thức của mình về sự vật hay sự việc đúng đắn, không bị thiên lệch tùy thuộc lối nhìn phiếm diện do ảnh hưởng bởi kinh nghiệm, thói quen, hoặc nghe đồn, thì mình sẽ không bị xôn xao ảnh hưởng do chính những gì mình mong muốn xảy đến khác với sự việc đang xảy ra. Chị thấy không, nếu chị đã biết rõ trái ớt cay trong khi chị không ăn được ớt, tất nhiên chị không bao giờ dám bỏ trái ớt vào miệng mà nhai. Nếu biết dao cắt vào tay thì đau và không muốn bị đau, chị sẽ chẳng bao giờ lấy dao cắt tay để rồi mong muốn dao cắt tay không đau và ước mơ nhai trái ớt lại cảm thấy ngon ngọt. Do đó, chị sẽ có kinh nghiệm, muốn làm bánh ngọt chị pha đường chứ không bỏ ớt, muốn nôi canh rau đay đậm đà dứt khoát không thêm mắm mà phải là nước mắm hay mắm tôm. Tương tự thế, từ sự nhận thức đúng đắn bản chất sự vật, chị biết rõ cách sử dụng chúng chứ không bao giờ làm liều nấu canh hương án và ước muốn mọi người khen ngon để đến khi bị chê thì cũng chẳng khác gì lãnh đòn vào lưng.

- Như vậy anh muốn so sánh những quan niệm trai năm thê bảy thiếp hoặc thứ tự lớp lang thần phục người đàn ông giống như xăng chạy máy những chiếc xe gia đình cổ xưa không thể dùng làm nước uống cho chúng ta thời nay được phải chăng?

- Anh ấy hay bị chị lật tẩy lắm phải không?

- Mẹ chẳng này có cái miệng đầu láo cũng hay mà nịnh đầm cũng giỏi. Mà nói như thế là chết tao rồi; xưa nay có bao giờ tao dám hơn thua với bà xã đâu mà mày còn móc họng tao kiểu này. Phạt một chai, một hơi mà bỏ dờ là ồm đờn ngay bây giờ!

- Thì tao vui lòng chấp nhận hình phạt cay đắng cho mày hả dạ, nhưng tao nào dám bảo mày sai trái gì đâu. Mày có cay như trái ớt tao cũng không cần, mà chua như dấm chẳng bao giờ tao ăn...

- Thôi đi, đổ ngay bia vào cái họng của mày cho tao nhờ. Mày mà nói thêm thì tao chẳng còn gặm chạn mà chui chử đùng nói tới ăn cơm nguội ngủ nhà ngoài.

- Chị Lữ, chị có phép tắc thân thông nào mà anh ấy rét như vậy?

* * *

Chị Lữ xưa nay rất ít nói, và cũng như mọi người, những chuyện vợ vẫn loanh quanh luẩn quẩn xảy tới trong liên hệ anh em họ hàng thân thuộc và bạn bè đã làm chị phiền hà không ít. Chính vì vậy, chị ít khi dám phát biểu nhận định của mình bởi dù nói thế nào đều bị những lời ong tiếng ve cho rằng phải thế nọ, phải thế kia, kèm theo những lời khôn ngoan tỏ vẻ dạy dỗ vuốt đuôi chẳng hạn nếu tôi là chú, nếu tôi là thím thì chuyện đã như vậy, đã như kia... Cũng có thể chị Lữ mang mặc cảm mình không thể già hòng đối đáp được với những kiểu ranh vặt, lạm dụng cơ hội hầu mong tỏ sự cả sáng ba xu ấy nên tập thành thói quen rất ít khi tỏ bày ý kiến ngoài trừ trường hợp ai đó hỏi đích danh mới trả lời âm ừ cho qua. Những ngày đầu tiên hai người quen nhau, Kính hay lại nhà Lữ nói chuyện đẩu lấu vào những buổi chiều sau giờ tan sở. Nhiều lần sau khi Kính ra về, chị Lữ tỏ vẻ khúc mắc với chồng về lý luận đay về ngang ngược chẳng giống ai của Kính thế mà anh Lữ coi bộ có vẻ đồng tình tương ứng được. Thật khổ, cứ mỗi lần bị vợ hỏi, anh Lữ lại phải tìm đủ mọi cách giải thích. Lần này qua lần khác, cố moi móc những thí dụ điển hình trả lời về mấy vấn đề chị Lữ cho rằng Kính nói ngang mà cũng không sao có thể trình bày hết ý mình muốn nói, anh Lữ lăm lăm đành xí xóa với câu "Hắn vậy đó, tốt nhất chớ đại mà nghe." Một hôm hai vợ chồng Lữ đem lý luận biện chứng tranh luận chỉ vì mấy câu nói của Kính; ngay chiều hôm sau anh Lữ vô tình nhắc tới nên chị Lữ từ đó có cơ hội tham gia tay ba đàm luận.

Dẫu quen nhau hơn hai năm, nhiều lần ăn cơm tối với đôi vợ chồng này nhưng rất ít khi Kính nói chuyện với chị Lữ. Có chăng chỉ một vài câu chào hỏi, thêm lời nhờ vả an ông bà cụ thân sinh, ngoài ra, dẫu không có vẻ gì khinh thị người khác, Kính chẳng bao giờ đem những ý nghĩ đang bàn luận đặt thành vấn đề với vợ chủ nhà mặc dầu chị Lữ đang hiện diện. Tối hôm trước, hai người nói chuyện liên quan đến mấy câu tục ngữ ca dao Kính lấy làm đặc ý chẳng hạn "Được chim quên ná," "Được cá quên nơm," "Được ý quên lời," và cho rằng cô nhân để lại những câu thâm thúy, nói vậy nhưng không phải vậy làm khối kẻ bị lừa. Nhân chuyện có gia đình xa gần trong họ hàng đứng ra lo đám cưới cho thằng cháu họ làng ngoài có lẽ cách xa vài trái hai lẽ hai, may ra chỉ còn hơi hám do thằng cháu thời gian mới vượt biên ở ké độ nửa năm, khi thằng cháu hờ phải đi tiểu bang khác vì công ăn việc làm nơi đó khá hơn, gia đình ông chú bà cô hàng tháng hụt mất ba trăm rưỡi bạc tiền mặt cộng thêm vài chục đồng phiếu trợ cấp thực phẩm nên sinh ra lời ong tiếng ve khá nặng về đũa cháu vô ơn. Nào là "Chớ ăn cứt còn nhớ ơn trôn," nào là công việc làm ăn thì đâu chả thế, có nơi nào người ta chấp nhận cho nằm ngửa ăn không, thế mà cũng nghe dấm nghe mẽ mấy người lợi dụng cho thuê nhà bỏ đi không nghĩ gì đến tình nghĩa. Nào là thứ vô ơn nên khi đã đủ lông đủ cánh rồi thì "Qua sông dấm cò vào sông..." Xảy ra khi cưới vợ, bởi đơn thân độc mã, vả lại, nhà thờ nhà thánh, cộng đồng, đoàn thể người Việt không tham gia, thằng cháu ngỏ ý nhờ ông chú bà cô đứng ra đỡ đầu mong sự việc có được người nọ người kia qua lại cho đỡ tủi. Tất nhiên khi nhờ vả, mọi đồng mọi món thằng cháu phải ứng trước. Nhà hàng thì mấy dì mấy cô họ đi đặt cho hợp với kiểu cách xưa nay hầu tránh tiếng ma chê cưới trách lại đẹp mặt gia đình vì trên thiệp mời ông chú bà cô đứng tên. Thằng cháu họ nào đã bao giờ cưới vợ nên đâu hiểu những phiền toái cộng thêm những rắc rối tính toán sao cho tốt mặt đẹp lòng. Thế nên, qua buổi tiệc linh đình nơi một nhà hàng sang trọng, nào trống phách đàn địch, nào ca sĩ nhà, ca sĩ thuê, nào chín món thức ăn, ba kiểu tráng miệng, rượu mờ mờ, rượu bò đi ông, cụ này bà kia, máy sẵn đây, mi cô sẵn đây, nhờ cơ hội

ngàn năm một thuở, phát biểu lung tung chước luôn phần hát của ca sĩ... Đến lúc tính sổ, chú rể mới bỏ ngựa vì lỗ bứt mười hai ngàn. Khi rảnh cần phải lười mới hay; khách khứa, nào ai không biết chú rể chỉ là đứa cháu hờ tự đâu đâu về cưới nhờ cô vợ, bởi vậy có mừng cho lắm chỉ mất toi vì nợ cần có đầu, trâu phải có chủ, cưới xong chúng bỏ đi nơi khác lỡ khi đến việc mình làm sao đòi lại. Và thế là hết cả tiền dành dụm cho tuần trăng mật, trăng đường, lại đeo thêm bảy ngàn còn thiếu, hai vợ chồng thẳng cháu mới cưới vội vàng khăn gói trở lại chốn xa lo công lung đi cây trả nợ. Cô dâu mới về nhà chồng không có cơ hội phải làm dâu tỏ lòng biết ơn phúc đáp công lao dựng vợ gả chồng thành ra đôi trẻ mang thêm điều tiếng "Ăn cháo đá bát."

Đến khổ, cũng vì vài lời Kính tám tắc đặc ý về mấy câu tục ngữ ca dao mà vợ chồng anh Lữ mất suốt cả một buổi tối bàn luận nhưng cuối cùng chị Lữ vẫn không nhận ra được điều gì hay của câu "Ăn cháo đá bát" đã được gán cho đôi vợ chồng trẻ. Do đó, chiều hôm sau khi Kính vừa bước chân trong chân ngoài chưa kịp chào hỏi, anh Lữ đã vội lên tiếng,

- Đấy, cái miệng ông tướng nói ngang đang trờ trờ ra đấy; nếu em còn âm ức thì cứ hỏi để hẳn nói cho điên cái đầu luôn.

- Chào anh chị, có chuyện gì xảy đến với hai ông bà mà định dùng tôi làm quan tòa xét xử đâu chưa đặt được ly nước nào cúng tổ? Kính vừa bước tới ngồi xuống salon vừa điều điều thăm dò.

- Mời anh ngồi chơi; để em lấy bia hầu thầy bói. Vừa nói chị Lữ vừa quay người đi về phía tủ lạnh đặt nơi góc bếp gần bàn ăn.

- Thế ra hôm nay cóc mở mà hay cóc nghiêng răng mà chị thẳng chức cho tôi lên hàng thầy bói. Phỏng tôi xứng đáng là ông thầy có chức từ bao giờ vậy?

- Em có quyền hành gì thẳng chức đâu nên nào dám nói rằng anh xứng đáng là ông thầy có chức hay không?

- Ha! Ha! Ha! Anh Lữ phá lên cười trong khi Kính cố gắng ra vẻ thản nhiên miệng mỉm chi, bụng nghĩ, mục bị lừa võ này coi chừng tức với mình lắm. Nửa e ngại vợ chủ nhà giận vì mình lấu cá, nửa sợ chồng chị nói không khéo thì hỏng to, Kính cảm thấy luống cuống nhưng không biết giải quyết thế nào. Ai bảo quen miệng, từ nay phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói với mấy bà kéo mang họa..., Kính tự trấn an.

Vừa lúc chị Lữ mang hai chai Heineken kèm thêm một lon Coke, ba chiếc ly, trong trạng thái ngỡ ngàng không hiểu chồng cười vì lý do gì về câu trả lời của mình, anh Lữ mới nhin được cười đoạn lên tiếng,

- Anh đã nói với em là muốn điên cái đầu thì cứ hỏi hẳn, thế mà chẳng ngờ chưa kịp hỏi đã bị ngỡ ngác không hiểu hẳn nói gì.

Kính thậm cảm ơn cái miệng nhanh nhẩu đổ lỗi tại mình làm người khác ngỡ ngác... Nhưng chưa kịp mừng, chị Lữ đã hỏi chồng:

- Anh ấy đã nói gì đâu mà ngỡ ngác? Chị Lữ không hiểu chồng mình cười chuyện gì nhưng làm bộ che dấu.

- Thôi bỏ chuyện đó đi, chị Lữ. Vậy anh chị có chuyện gì mà lúc nãy anh ấy nói chị muốn hỏi tôi?

- Em sẽ hỏi sau, bây giờ anh phải giải thích tại sao nhà em cười vì biết em ngỡ ngác... Chợt thấy Kính nói lãng, chị Lữ lại có ý muốn hỏi cho biết nên đành chấp nhận mình không biết.

Cố tránh vỗ đũa lại đập nhằm vỗ dũa không đường tiến thoái, Kính nói trớ,

- Tôi chỉ ngạc nhiên vì hình như hôm nay chị có điều gì quan trọng mà chị lại bảo tôi là thầy bói nên cảm thấy cũng thích thích, định về đọc ít sách tướng số may ra biển lời nói của chị thành lời tiên tri chẳng.

- Không phải vậy, em muốn hỏi lý do gì khiến nhà em cười; sao anh đánh trống lảng giải vậy?

- Chị hỏi không trúng người bởi tôi có cười đâu nên nào biết lý do.

- Ha! Ha! Anh Lữ lại cười trong khi nheo mắt nháy vợ. Anh đã nói rồi, nói với hấn chỉ có điên cái đầu nên chớ dại mà hỏi. Nói xong Lữ vẫn không nín được nên cứ ôm bụng mà hích, hích, đến chảy cả nước mắt ra...

Đến lúc này thì nét mặt của chị Lữ mang đầy vẻ ngờ ngác, chị không thể hiểu được lý do gì chồng mình cười một cách lạ lùng như thế. Đọc được nét ngạc nhiên của người đàn bà đơn sơ này, Kính nhẹ nhàng giải thích,

- Anh ấy không cười chị đâu mà cười về điều mà tôi ám chỉ qua câu trả lời "Chị hỏi không trúng người." Sự việc xảy ra là anh ấy cười và chị hỏi tôi lý do gì khiến anh ấy cười. Anh ấy cười tính chất người của con người, không chịu tìm hiểu kỹ càng trước khi đặt vấn đề mà cứ theo ý nghĩ, quan niệm riêng của mình, xét đoán phỏng chừng. Có phải chị nghĩ rằng tôi hiểu lý do làm anh ấy cười nên hỏi tôi phải không. Tôi trả lời "Tôi đâu có cười nên nào biết." Tôi chỉ đưa lên cái nhìn đơn sơ thấy sao nói vậy; anh ấy cười, chị hỏi tôi do đó đã khiến anh ấy cười.

- Anh nói có lý, em cũng chẳng hiểu tại sao em lại hỏi anh về chuyện nhà em cười.

- Thì tại chị hỏi theo thói quen bình thường của mọi người. Anh ấy đang cười không thể trả lời được đồng thời chị nghĩ rằng tôi hiểu lý do nên hỏi.

- Em hiểu rồi, cũng chỉ vì ý nghĩ trong đầu mà phản ứng của em đã không đúng người.

- Rồi rồi, mà bắt đầu làm hại tao rồi Kính ơi! Lữ lên tiếng.

- Tại sao nói anh Kính làm hại anh?

- Bộ em không nhớ sao, cứ mỗi buổi chiều sau khi hấn bước ra khỏi nhà là em hỏi anh về những vấn đề hấn nói làm anh lo trả lời đến khùng luôn mà vẫn không chịu tha; chẳng hạn như chuyện vừa xảy ra tối hôm qua, chỉ vì câu tục ngữ mà lời qua tiếng lại gần đến nửa đêm mất cả ngủ.

Bây giờ, hấn giải thích cho em hiểu được thói quen nơi mọi người nhìn sự việc một cách phiếm diện tùy thuộc nhận định sai lầm nơi mình thì có phải từ nay em sẽ quay anh như quay đế chứ còn yên hàn sao được mà không khổ...

- Câu chuyện tối qua của anh chị ra sao mà đến độ mất ngủ. Kính hỏi chị Lữ.

- Em sẽ hỏi anh sau, bây giờ em muốn biết lý do tại sao nhà em cười khi em nói anh là thầy bói.

- Chị hỏi tôi hay hỏi anh ấy?

- Ừ nha, vậy anh trả lời đi. Chị Lữ chợt nhận ra mình hỏi trật người khi nghe Kính nói nên quay qua chồng tò mò muốn biết.

- Nó nói và anh cười vì câu nói của nó chứ. Thế nên em hỏi anh cũng không đúng vì chỉ nó mới hiểu câu nói của nó mà thôi, tại sao em bảo anh trả lời.

- Vậy là thế nào, chị Lữ thắc mắc bởi tưởng là đúng lại chẳng đúng...

- Thằng ranh, mà cả vú lấp miệng em. Chị đừng để nó dụ chị vào tròng. Nó phải trả lời vì chị hỏi lý do tại sao cười chứ chị không hỏi câu tôi nói có ý nghĩa gì. Thằng đểu, làm cho vợ cuống lên. Kính xô một tràng đờ dùm cho chị Lữ.

- Em thấy anh nói đúng không, từ nay anh bị bắt buộc bước vào con đường khổ ải vì em đã dám nói chuyện với nó. Lúc thoát mới tới, nó nói "Phỏng nó có xứng đáng là ông thầy có chức" mà

em lại nói "Em có quyền hành gì thặng chức đâu" tức là em bị rơi vào bẫy nói lái của nó. Có chức đọc lái là cắt chó thì làm sao anh không cười...

- Ủ nhĩ, sao em dốt vậy, chỉ có thể mà không để ý!

- Cha mày, từ nay khôn khổ rồi con ơi! Kính diều Lữ, đoạn quay qua chị vợ tiếp, bây giờ chị đã có thể nói lên được điều muốn hỏi chưa?

- Nói với hai anh mệt quá, nhưng cũng hay hay... Số là hôm qua anh nói mấy câu "Được chim quên ná, được cá quên nơm" mang hai nghĩa luân lý và thực thể sự kiện, nhà em giải thích mấy câu ấy hợp tình hợp lý nhưng có một câu "Ăn cháo đá bát" em thấy nó làm sao ấy nên muốn gặp anh để hỏi.

- Câu này được áp dụng nơi trường hợp nào?

- Thì hai đứa cháu họ của nhà ông Tính mới cưới ở đây đó. Cưới xong lúc tính số hụt mất những mười hai ngàn, hai đứa phải bỏ luôn tuần trăng mật vẫn còn nợ bảy ngàn nên lo sợ quá phải về đi làm kiếm tiền trả nợ mà bây giờ bị nói là "Ăn cháo đá bát." Em thấy nó kỳ kỳ làm sao ấy nhưng muốn được giải thích cho hợp tình hợp lý nên cứ thắc mắc hoài.

- Vụ ấy tôi cũng nghe nên chỉ đặt vấn đề, có cháo đâu mà đá bát...

- Hay, anh nói hay, có vậy mà em suy nghĩ mãi không ra. Đúng thật anh nói ngang nhưng có lý.

- Cảm ơn chị quá khen, có lẽ nói bằng ấy xứng đáng với thù lao một chai bia rồi phải không...

- Thế từ bao lâu nay anh tính thù lao về chuyện gì, công lao sức lực ghé qua thăm hỏi hay vì em ngu ngơ nên phải dạy khôn?

Đáng đời, Kính nghĩ thâm, ai mượn ăn nói bừa bãi. Khi cóc đã mở miệng thì phải coi chừng, vừa tự nhủ mà lại đã vấp phạm... bởi vậy giả lã:

- Chuyện quá khứ hãy để cho quá khứ tự xử vì những gì thuộc về quá khứ thì đã không bao giờ trở lại cũng như không ai tắm hai lần trong một giòng nước. Hơn nữa, sự vật luôn luôn biến đổi cũng như chính con người mình đang thay đổi mà không nhận biết. Thế nên, nếu cứ bám lấy quá khứ sẽ không thể nào sống cho hiện tại; nếu dùng quá khứ làm căn bản xét xử sự việc sẽ không thể có được nhận định đích xác sự việc xảy ra thế nào. Do đó, hãy nói chuyện bây giờ và những chai bia sắp tới...

- Anh nói cũng có lý, nhưng nếu không có quá khứ sao có thể nhận ra những lẽ chẳng nên.

Những chuyện đang xảy ra không thể nào nhận định kịp, chuyện tương lai thì chưa tới. Như vậy, nhận định có nghĩa là đừng nhận định mà chấp nhận sự việc xảy tới mà thôi hay sao?

- Tôi hiểu chị muốn nói gì. Thế mới biết, người ta cho rằng tôi nói ngang mà chị còn ngang hơn tôi...

- Anh muốn kéo em vào phe ngang hay sao? Mà tại sao anh nói em ngang hơn anh?

- Chính vì chị dám đặt câu hỏi tại sao nên tôi nói chị ngang. Bởi chị mới nói nhận định là đừng nhận định mà chấp nhận sự việc xảy ra. Tất nhiên, nguyên câu nói nhận định là đừng nhận định mang tính chất tự đối nghịch không ngang thì họ hàng nhà cua tám chân hai còng thêm cặp mắt lé chẳng cần tìm hiểu cuộc đời lên xuống thế nào.

- Nghe anh ví, coi chừng em có cặp mắt của họ hàng nhà cua... Chị Lữ vừa cười vừa nói...

Không ngờ Kính có lối ăn nói duyên dáng mượn sự vật diễn tả tư tưởng thông đạt như thế khiến nàng cảm thấy thoải mái, tự nhiên hơn bao giờ thay vì luôn luôn phải để ý e dè như khi nói chuyện với những người khác... Anh nói quá khứ là những gì đã chết mà cuộc đời luôn luôn biến đổi thì sao có thể lấy những gì bất biến mà đo lường sự biến động. Muốn nhận định cần có căn bản, cần có những điều kiện làm tiêu chuẩn mà không có tiêu chuẩn sao có thể nhận định.

Như vậy đầu nói rằng nhận định nhưng thực ra không phải là nhận định mà chỉ giương mắt ra mà nhìn nào khác gì cặp mắt của con cua lại còn được gọi là lé thì sao có thể nhìn cho toàn vẹn. Bởi vậy chỉ còn nước chấp nhận sự việc xảy ra chứ có muốn nhận định chính xác cũng không được.

- Lần đầu tiên tôi nghe được câu nói nhận định là không nhận định đầu từ lâu đã nghĩ thế mà chưa bao giờ dám nói ra. Xét cho đúng, sự việc đã xảy ra thì không thay đổi được, có chăng chỉ có thể bỏ tức hay ngăn ngừa những gì liên hệ tùy theo điều kiện và thời điểm mà thôi. Thế nên nhận định một sự việc, sự kiện chỉ là quan sát một cách không thiên kiến chứ không phải sửa sai hay chỉnh đốn sự kiện; bởi đó, nhận định sao cho chính xác không mang nghĩa thông thường mọi người hay dùng theo quan điểm sẵn có. Chị thử xét coi, nếu chị đeo cặp kiếng đậm màu để thường thức bức tranh thì sao có thể thấy rõ sự hòa hợp màu sắc họa sĩ đã dùng pho diễn trên bức tranh. Nhận định một sự việc mà để thiên kiến, quan niệm, kinh nghiệm cá nhân bao phủ nhận thức giống như cặp kiếng màu che mắt thì sao có thể nhận định chính xác sự việc xảy ra thế nào. Quá khứ, kinh nghiệm, chỉ phần nào giúp con người ý thức về phản ứng nội tại tránh sự giao động phí lực làm hao tổn tâm sức, quay cuồng vô định hướng trong thực tại biến động chứ không thể nào hoàn toàn làm căn bản nhận định như vẫn được áp dụng theo thói thường. Chẳng thế mà người ta hay tỏ sự khôn ngoan một cách muộn màng nào là nếu mà tôi thì thế này, nếu mà tôi thì thế kia. Sự việc đã xảy ra mới phết lác thì ai không ba hoa được. Thôi, nói vậy quá đủ, bây giờ trở lại vấn đề những chai bia trong quá khứ...

- Đúng thế, anh phải giải thích sao cho hợp lý về những chai bia trong quá khứ...

- Trước hết, vì nhà anh chị có sẵn bia chứ nếu không có bia sao tôi có thể uống. Thứ hai, đầu anh chị có bia mà không mời, tôi cũng không thể uống. Điều này nói lên tôi uống những chai bia trong quá khứ không phải tự mình muốn uống mà được đầu rằng tôi đã uống. Lý do thứ ba, tôi được mời chưa chắc đã vì lòng tốt anh chị muốn tôi uống mặc dầu anh chị tốn tiền mua bia vì có thể anh chị mời tôi uống bia theo phép lịch sự, lỡ không mời khách uống sẽ bị nói là không hiếu khách, keo kiệt, và cũng có thể e ngại tôi cho rằng nhà anh chị nghèo không đủ tiền mua bia mời khách v.v... Chỉ thử đưa ra ba lý do đó, sự uống bia của tôi là uống vì anh chị chứ không uống vì tôi và anh chị mời tôi cũng vì anh chị mà chớ... Chị thử nhớ lại coi, tôi đâu ghé vô nhà anh chị xin uống bia mà có khi không uống bia, lại uống nước lạnh...

- Anh có ý định dùng lý luận theo kiểu đổ bùn sang ao không?

- Chị hỏi như thế tất nhiên đã vứt bỏ được quá khứ hay kinh nghiệm mà đặt mình trong thực tại biến động để nhận định. Đồng ý với chị tôi trả lời như vậy có thể vì mượn tâm lý có thể xảy ra, ráp nối bằng lý luận để xóa bỏ ơn huệ được uống bia trong quá khứ, và cũng có thể đổ bùn sang ao bằng cách nói rằng tôi uống bia vì anh chị để khỏi phải mang ơn. Thực lòng mà nói, tôi chẳng nghĩ gì hết. Có bia và muốn uống thì uống, có bia mà không muốn uống cũng không uống, có bia không muốn uống nhưng nể lời mời nên uống thì uống, có bia, nể lời mời nhưng thấy không nên uống cũng không uống. Thế nào cũng được, sự kiện uống bia hay không uống cứ hãy để nó tự nhiên.

- Và như vậy sự kiện uống bia chỉ tương đối vì nó có thể tùy thuộc một trong những lý do. Có phải anh muốn ám chỉ sự nhận định cũng chỉ tương đối bởi bất cứ sự việc gì cũng tự mang những yếu tố đối nghịch và vấn đề đúng hay sai, hợp hay không lại tùy thuộc sự nhận định của con người.

- Chị nói hợp lý một nửa vì nhận định đúng, sai, hợp, hay không hợp là cái nhìn qua cặp mắt kiếng thiên kiến chứ không phải tự sự việc. Sự việc là chính nó, chẳng sai, chẳng đúng, chẳng hợp, cũng như chẳng không hợp. Nói chính xác hơn, sự việc, sự kiện vừa tốt vừa xấu theo lối nhìn thị dục. Tôi uống được bia, thích uống bia thì bia tốt đối với tôi nhưng đối với chị thì sao?
- Có lý, giả sử là em, mời em uống bia thì chỉ bắt em chịu khổ ải. Ah! Anh còn nói thiếu điểm này... Thế thì những chai bia anh uống trong quá khứ trở nên vô nghĩa dẫu rằng nó đã có ý nghĩa. Nó chết rồi...
- Bây giờ chị thấy rõ, nhận định sinh ra phản ứng do đó nếu nhận định không chính xác, phản ứng lầm lẫn chẳng khác gì chữa bệnh nhưc đầu bằng cách cắt nó vút đi...
- Anh đặt vấn đề nghịch thường vì nào ai cắt cổ để chữa bệnh nhưc đầu.
- Người ta không cắt cổ để chữa bệnh nhưc đầu nhưng người ta vẫn không dám tìm hiểu những dữ kiện thực tại mà dùng kinh nghiệm, quan điểm, kiến thức hạn hẹp cá nhân để nhận định sự việc. Như thế, có phải người ta đã cắt bớt những dữ kiện khỏi thực tại để nhận định theo quan điểm hạn hẹp riêng tư không? Vậy thì những gì được gọi là đúng, sai, phải, trái, chỉ dựa theo lối nhìn hạn hẹp cá nhân chứ không phải dựa trên dữ kiện thực tại. Họ đã cắt cái đầu thực tại mất rồi nên bày tỏ nhận thức đúng sai nơi chính họ mà chớ.
- Hèn chi anh bị mọi người cho là nói ngang. Theo em nghĩ, họ gọi anh là nói ngang vì lối nói biểu tượng mà lại không giải thích, chẳng hạn đem so sánh sự việc với bệnh nhưc đầu và cái đầu với những dữ kiện. Thử hỏi nếu khi một chuyện xảy đến gây ra điều ong tiếng ve như chuyện đôi vợ chồng mới cưới mà em hỏi anh, anh đã không giải thích lại buông xuôi câu cắt đầu để chữa bệnh thì ai hiểu được ý anh muốn nói thế nào. Thế sao anh không giải thích cho người ta hiểu...
- Không ai có thể dạy ai vì không phải chỉ có một con đường duy nhất. Có nhiều con đường dẫn đến chân lý nhưng không đường nào hơn đường nào. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi đã nhận thức được con đường phải đi, cần tập trung nỗ lực để đi đến cùng. Lý do không ai có thể dạy ai vì khi đắc thời người ta quên đi quá khứ rất nhanh bởi thế chỉ trong đau khổ, nhục nhã ê chề con người mới chịu học. Thực tế chứng minh, khi đắc thời con người tưởng mình là tất cả do đó sinh ra ngạo mạn. Chẳng thế mà ca dao có câu: "Vai mang túi bạc kè kè, nói khuếch nói khoáng người nghe rầm rầm." Khi khốn khổ, con người mượn đủ mọi cơ để bào chữa hoặc cay cú, ghen tương. Thế nên, giải thích làm sao cho những cái đầu thiên kiến ngập đầy những khuynh hướng chỉ trích vì với óc chỉ trích, con người công kích tất cả do đó họ sẵn sàng bôi nhọ mọi đức hạnh và tìm sự sai quấy ở khắp mọi người. Chết cho quá khứ, vút bỏ những gì đã qua tức là có thái độ đối nghịch với óc chỉ trích, tìm điều tốt lành ở tất cả mọi người để nhận ra mọi sự phải có lý riêng của nó và như vậy mới có nhận định trung thực, mới thăng tiến được.
- Vậy óc chỉ trích ở đâu mà có? Phỏng nó có thể là bản năng và nếu như thế đó là điều tự nhiên...
- Tôi xin ngắt lời chị, chị mới đặt vấn đề óc chỉ trích là bản năng để rồi khai triển nó là điều tự nhiên. Ấy là chị mới phỏng chừng nên đã bị chính cái phỏng chừng hướng dẫn đào sâu vào sự giải thích về bản năng. Dĩ nhiên, nhận định sự vật bắt đầu bằng quan sát và phỏng chừng. Quan sát thu nhận tất cả những dữ kiện và phỏng chừng mở lối cho kinh nghiệm, quan niệm, thiên kiến lọt vào nhận định. Óc chỉ trích phát sinh bởi tự cho rằng chỉ kinh nghiệm, quan niệm của mình là đúng nên tự lấy mình làm mẫu mực quyết đoán sự việc phải thế này phải thế kia. Óc chỉ trích là kết quả của sự nhận thức qua tám kiếng màu thiên kiến bao bọc nhận thức khiến con

người không thể nhìn rõ được sự vật hay sự việc. Như vậy, những người mang đầy thiên kiến sẽ là người chỉ trích và đồng thời trở nên kiêu căng, tự phụ. Đàng khác, người ta không thể dấy bảo điều gì cho những cá nhân kiêu căng, tự phụ vì họ tự đã đóng tai bịt mắt để cho rằng chỉ họ là hơn trong khi ngược lại, chỉ những người khiêm tốn mới thấy được chân lý, thực thể sự việc.

- Như vậy, phải làm sao để tránh được óc chỉ trích?

Chị này xưa nay rất ít nói mà sao hôm nay đưa ra lắm câu hỏi rất ít người đề cập đến, Kính thăm nghĩ. Thế ra không phải ít nói vì người ta không biết mà có thể ít nói vì biết rằng nói ra cũng khó có người hiểu hoặc nói cũng vô ích, chỉ tốn nước bọt. Xưa nay ai dám nghĩ chị Lữ là người lý luận và dám đặt những câu hỏi đào sâu tận tâm thức con người; đã ai có thể cho rằng con người có thái độ khép kín lúc đứng cơ lại như con sáo đầu hót về những vấn đề hóc búa khó như đá mà còn chứng tỏ ham muốn tìm hiểu. Ít nhất mình đang mang những nhận xét sai lầm về chị Lữ đã bao lâu nay... Từ rày về sau phải chừa, giải thích về óc chỉ trích bắt nguồn từ thiên kiến mới nhận ra chính mình đã bị thiên kiến điều khiển. Nghĩ thế Kính trả lời,

- Tôi chỉ đưa ra một thí dụ bản thân. Đã hơn kém hai năm hay ghé vô nhà anh chị đầu lão, mãi tới lúc này tôi chợt ngạc nhiên vì không thể ngờ được chị đang đặt những vấn đề về sự nhận thức khó ai dám đem ra mổ xẻ. Nghĩa là tôi đã bị thiên kiến qua thái độ bên ngoài của chị.

Chẳng hạn chị ít nói; khi nào bị hỏi đến chỉ âm ừ cho qua mà đột nhiên chị như con sáo đầu hót lại cứ hỏi về những chuyện khô khan khó gặm. Thế nên, muốn tránh óc chỉ trích cần giải quyết thiên kiến, và muốn giải quyết thiên kiến để tránh lấy mình làm hơn chỉ còn cách mở rộng lòng theo câu nói ngang của chị: "nhận định có nghĩa là đừng nhận định mà chấp nhận," chỉ có cách giương mắt, vênh tai quan sát sự việc và dõi theo xem nó thế nào, không cho là đúng mà chẳng nói là sai. Đó cũng chính là thái độ khiêm tốn vì chỉ có khiêm tốn mới giúp ta học hỏi được những điều mới lạ. Chỉ khi ta khiêm tốn mở rộng cõi lòng chiêm ngưỡng sự kiện thay vì lệ thuộc thành kiến và thiên kiến mới nhận ra thực thể sự kiện. Sự kiện xảy ra không lệ thuộc thành kiến hoặc thiên kiến của người nhận định mà tùy thuộc những điều kiện và môi trường tạo thành nó. Nếu còn giữ những thành kiến cá nhân thì nào có khác chi ly nước đầy làm sao đổ thêm vô được.

- Anh nói có đúng với ý nghĩ của anh không?

- Tôi nhận thấy sao nói vậy lắm khi làm chương tai người nghe nên thường bị gọi là ngang; điều này đủ bảo đảm cho những lời tôi vừa nói.

- Sao em không thấy ngang tai chi hết!

- Tại em ngang hơn anh Kính. Đến lúc này anh Lữ chen lời, em thử nhớ lại đã bao nhiêu lần em không chịu chấp nhận những điều anh giải thích mà cứ cho rằng còn thiếu cái chi đó. Từ lúc anh Kính vào tới giờ, anh chưa thấy em nói còn thiếu cái chi đó kể cũng hơi lạ...

- Còn thiếu nhiều chứ nhưng phải giải quyết từ từ, phải dứt khoát từng vấn đề vì nếu cứ gom tóm tất cả như kiểu anh nói thì luôn luôn còn thiếu cái chi đó... Hướng về phía Kính nàng tiếp,

- Thế thoát khỏi thiên kiến để nhận định sự việc rồi sẽ đi đến đâu?

- Con người thường suy tư về sự liên hệ giữa người với người, sự việc xảy đến với con người chung quanh, nhưng sự suy tư nào cũng thế, ít nhiều đều bị thiên vị và do đó luôn luôn sai lạc nếu nhận định sự việc theo quan điểm cá nhân. Bởi thế, tư tưởng con người chỉ chân chính khi họ được giải thoát khỏi thành kiến và những ảnh hưởng do những điều kiện bên ngoài. Chẳng hạn, khi tính toán để mua một ngôi nhà, ngôi nhà sẽ được quyết định mua hay không tùy thuộc quan điểm bao gồm nhiều điều kiện. Dĩ nhiên, người mua cần chỗ ở hoặc cho thuê chỉ là

chuyện phụ, điều kiện thuận tiện chợ búa, sở làm, giá trị căn nhà có gì liên hệ đến giá trị người mua hay không, gia đình bao nhiêu người và cần bao nhiêu phòng v.v... Thực ra, nếu chỉ cần nơi chôn đẽ che mưa tránh nắng thì nhà thế nào không được. Tuy nhiên, nào ai để ý đến tính chất định giá cho sự chọn lựa của mình. Thử xét, nếu người chồng nào đó tậu được một căn nhà nguy nga tráng lệ nhưng thực tế không đủ tiền để thuê người dọn dẹp, chắc chắn rằng bà nhà sẽ trở thành đũa con ở. Và nếu bà nào cố gắng mua cho được căn nhà đẹp đẽ, sang trọng, mà không đủ khả năng tài chánh thuê người dọn dẹp, bà ấy đã tự chấp nhận trở nên kẻ nô lệ. Kinh nghiệm hằng ngày chị thấy rõ, lau chùi, dọn dẹp một căn nhà sang trọng như chúng ta có thể nhìn thấy bên ngoài tất nhiên đòi hỏi một người làm việc liên tục. Nói như vậy chị thừa hiểu.

- Đó là chuyện thường tình việc gì anh phải đặt thành vấn đề vì nhà nào không là nhà!

- Chị định giăng chiếc bẫy kiểu gì khi chị cho đó là chuyện thường tình? Có lẽ chị thừa hiểu, chỉ những người nghèo mới lo chết đói, mới ham giàu; chỉ những kẻ không có mất mới lo mất mát; chỉ những người thấy mình chẳng là gì mới muốn chứng tỏ ta đây có giá trị vì có căn nhà sang trọng, có cái xe mắc tiền v.v... nên phong cách cũng như suy tư bị thiên vị do ảnh hưởng của sự ham muốn và cũng chính những ham muốn này sinh ra thói hư tật xấu. Dĩ nhiên, kiếp người quá ngắn ngủi không ai có thể trừ hết được những ham muốn thế tục do đó đa số hành động không ý thức bởi chịu ảnh hưởng ngoại cảnh không được vừa lòng sinh ra bất mãn, không được thoải mái. Chính sự bất mãn này sinh ra tính chất đố kỵ với mọi người, với chính mình, hoặc sống theo một lẽ lối, một khuôn khổ nào đó không thích hợp nhưng lại cố ép mình để tưởng là hợp cho có chút hãnh diện. Chị thử xét coi, có vị thánh nào vỗ ngực xưng danh là ông nọ bà kia không, hay chỉ có những kẻ còn u mê trong tham vọng thế tục mới tha thiết đến danh vọng, địa vị. Người ta đang sống trong vòng nô lệ chính họ đặt ra có lẽ để thưởng thức thú đau thương...

- Anh nói gì, thưởng thức thú đau thương. Thế anh định nghĩa thú đau thương là gì?

- Thú đau thương là cảm nghiệm của sự đam mê những gì vì nó mà mình bị khốn khổ.

- Vậy phải thế nào để giải thoát khỏi thú đau thương?

- Con người cần nhận biết rõ ràng hạnh phúc không ở những sự thành đạt theo ham muốn thế tục. Có đạt được tất cả những ước mơ thì họ vẫn bị mang nỗi buồn muôn thuở để hung hăng đeo đuổi những thành đạt mới bởi sự ham muốn của con người như chiếc váy nên không có đáy...

- Ha! Ha! Ha! Chị Lữ cười thoải mái, chị ôm bụng cười đến dãn dựa cả nước mắt... Cho anh làm kịch sĩ thì hợp với cái miệng của anh... Sao nữa, anh nói tiếp,

Có lẽ từ nay chị Lữ sẽ ít nói hơn nhưng không có vẻ khép kín như những ngày trước, âu cũng là điều hay, Kính nghĩ...

- Vì sự ham muốn thế tục chẳng bao giờ cùng nên con người cần nhận thức được hạnh phúc phải đến từ tâm linh bởi mọi thành đạt bên ngoài nơi cuộc sống đều bị giới hạn. Phương pháp để đạt tới hạnh phúc tâm linh là trở về với nội tâm. Điều này có nghĩa tìm lại chính mình thay vì chạy theo những gì không phải là mình; nói cách khác là hướng nội, là tự trả lời câu hỏi mình là gì. Đồng thời, muốn biết mình là ai phải có tự do tư tưởng, phải dám đối diện với chính lòng mình để nhận xét và chấp nhận đúng đắn mình như thế nào cho tới tận cùng.

- Tại sao anh lại nói tới tự do tư tưởng? Bộ có những điều con người không dám nghĩ đến hay sao?

- Sao không? Đâu thiếu chi người đã bị những giáo điều ám ảnh không dám suy nghĩ đến những gì chưa được dạy bảo. Thực ra, tự do tư tưởng không phải chỉ là muốn nghĩ thế nào thì nghĩ mà

còn cần phải được giải thoát khỏi bất cứ ảnh hưởng hay áp lực nào bắt ta suy nghĩ theo một lối riêng.

- Nếu vậy người ta có thể nghĩ sai...

- Chị nói gì kỳ vậy? Nếu đã biết là sai sao còn có thể sai?

- Em e rằng nghĩ sai nhưng không biết mình sai.

- Thì hãy cứ suy nghĩ cả ngàn lần đi thế nào không có lần đúng; mà đã có lần đúng vẫn còn hơn không dám suy nghĩ để chẳng có lần nào sai.

- Anh nói sao? Sai cả ngàn lần sao lại hơn không bao giờ sai?

- Chị không muốn hiểu hay tảng lờ như không hiểu? Người không bao giờ làm lỗi chỉ có thể thuộc về một trong hai loại: loại thứ nhất là kẻ đóng kịch đại tài. Họ đánh lừa được tất cả mọi người để không ai có thể nhận thấy sự sai lầm của họ. Tất nhiên, kẻ nào bị được mọi người thì họ cũng đã có thể bị được chính họ nên đương nhiên lọt vào loại lương tâm bệnh hoạn, chẳng có sự man trá nào mà họ không dám thực hiện. Loại thứ hai không dám thực hiện bất cứ điều gì bởi luôn luôn sợ sai lầm thế nên không dám sống cho chính mình, chỉ nương nương theo người mà sống để tránh bị chê trách, tránh bị phê bình. Bởi vì không dám sống cho chính họ nên đấu sống thì cũng như đã chết; họ sống như một xác chết biết thở, không hơn không kém, nên chẳng có gì được gọi là sai lầm.

- Thế thì phương pháp nào theo anh có thể nghĩ đến để thăng tiến con người cho phù hợp với sự tự do tư tưởng như anh nói?

- Kinh nghiệm cuộc sống cá nhân đủ minh chứng cho chị thấy rõ, sai lầm là chuyện thường tình và mọi người không ai giống ai nên chẳng ai có thể bắt chước ai. Hơn nữa sai lầm bắt nguồn từ cõi lòng thiên kiến nên bước đầu tiên cần thiết là mở rộng tâm hồn để đón nhận và chấp nhận mọi sự nhất là chính mình. Trung thực mà xét, chị không thể nào trở nên tôi và tôi không thể nào trở thành chị do đó hành trình thăng tiến con người của tôi không thể nào giống hoặc phù hợp với con đường của chị. Bởi thế, không một đường lối nào có thể được nói là duy nhất cho mọi người. Do đó, phải tự biết mình để tìm sự tuyệt đối nơi mình thay vì đi tìm một chân lý tuyệt đối trời mây trắng nước nào đó vì chân lý để mà sống chứ không phải để trình bày. Phải tự mình suy gẫm và tìm lấy con đường cho chính mình mới là phương pháp đúng đắn. Đó cũng là lý do tại sao cần trả lời câu hỏi mình là ai cho đến tận cùng, và điều kiện chỉ là lòng khao khát hết sức vì sự khao khát này sẽ phát sinh tư tưởng mạnh mẽ dẫn đến sự tìm tòi và lẽ tất nhiên sẽ được đáp ứng như trong Kinh Thánh có nói: hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ rồi cửa sẽ được mở cho (Mt. 7:7; Lc. 11:9). Thử hỏi, không tìm sao có thể gặp...

- Thế anh đã tìm chưa, và nếu tìm anh đã gặp được gì?... Cửa đã mở cho anh chưa hay là vẫn đang còn đóng im lìm?... Và nếu đọc sách thì nên đọc sách nào bởi anh nói phải tự biết mình để tìm sự tuyệt đối nơi mình, cần trả lời câu hỏi mình là ai...

Chị Lữ dẫn dắt câu hỏi giọng mang đầy vẻ ngập ngừng bởi vấn đề chị đưa ra chất chứa sự thách đố mình chứng bằng kết quả tổng hợp sự thực hành tất cả những gì Kinh đã phân tích nơi câu chuyện. Dĩ nhiên, câu hỏi này đẩy Kính vào góc tường bởi nếu không có chứng cứ thực nghiệm, câu hỏi trở thành động lực khóa miệng kẻ phét lác với những lý thuyết suông, vật ngã bất cứ ai muốn trở thành thầy đời tồn nước bọt ba hoa mong đánh lừa thiên hạ hầu thỏa mãn ước muốn thấp hèn được người khác cho rằng ta đây cũng hay cũng giỏi, cũng là một cái gì. Chăm chú nghe câu hỏi, Kính hiểu tâm trạng khó giải bày của chị Lữ được biểu lộ bằng giọng nói ngập ngừng trái nghịch với kiểu nói bình thường ngắn, gọn, trực diện vấn đề ngay từ lúc

khởi đầu câu chuyện. Anh đưa tay nhắc chai bia định rót vì ly đã cạn... mới nhận ra bia đã hết từ lúc nào...

- Xin lỗi anh, mãi ham mê đấu võ miệng nên không để ý.

- Giỏi, chị dùng tiếng đấu võ miệng giải quyết được phần nào khó khăn nơi câu hỏi chị vừa đặt ra...

- Anh hãy chờ chút để em lấy bia...

Chưa bao giờ Kính nói nhiều như hôm nay bởi những suy tư móc nối, liên kết, dính quấn lại với nhau như rợ vô rừng, không biết đâu là đầu mối, đâu là điểm cần được tháo gỡ. Chị Lữ vô tình cắt một gút kéo phăng ra, đoạn đưa lên thành vấn đề bắt chằng phải gỡ rồi từng điểm khúc mắc. Kính không ngờ mình nói nhiều như vậy nhưng cũng vẫn còn thấy lắm điểm thiết yếu mờ mờ quay cuồng tựa những sợi tơ trời quấn quện tạo thành đám mây mù bao phủ tâm tư. Thế nên, chẳng lạ gì, người càng suy tưởng nhiều càng không muốn nói vì dù cố gắng diễn tả cũng không thể nào giải thích được bởi suy tưởng là hành trình biến động của thực thể sự sống, chỉ có thể cảm nghiệm chứ không cách nào giải bày.

- Em nói anh Kính đừng nghĩ gì, chị Lữ vừa đặt bốn chai bia xuống bàn salon vừa giải thích hình như áy náy chuyện chi. Em hỏi anh đã tìm chưa và đạt đến đâu chỉ vì ước muốn tìm hiểu kết quả quan sát và chấp nhận sự việc một cách đích xác sẽ dẫn con người đi tới đâu. Ai cũng vậy, không làm thì đối, mà làm thì ỏi xương hom. Thực trạng cuộc đời bắt ép mình phải tranh đấu mà tranh đấu thì sao có thể sống cho mình bởi tranh đấu là chạy theo điều mình muốn, chạy theo những gì mình chưa có, không phải chính mình. Khi nghe anh nói tới cần trả lời câu hỏi mình là ai cho tới tận cùng, em mới chợt nhận ra sao chưa bao giờ em để ý đến câu hỏi đó và như vậy, em đã chưa bao giờ thực sự sống cho chính em mà chỉ nào là vì chồng, vì con, vì sợ người ta nói thế này, nói thế kia. Anh biết không, lúc anh lý luận về những chai bia trong quá khứ, em có cảm nghĩ anh đang vác cái vò đập tan những mảnh vỏ hình thức nơi chính mình. Xưa nay, mình đã sống thế nào ấy, nói đúng hơn, mình chỉ mơ tưởng để được như thế nọ, được như thế kia chứ không phải sống vì mình đang sống. Nói thế, anh hiểu em muốn nói gì không? Lạ thật, có điều em càng nói càng cảm thấy mình chẳng nói được gì...

- Thì chị vừa trả lời câu hỏi thay cho tôi. Tôi chỉ muốn nói thêm, chị không thể nào diễn tả cho anh ấy hoặc bất cứ ai để họ có thể hiểu được hay thông cảm được chị thương anh Lữ hoặc mấy cháu như thế nào dù bằng thái độ, cử điệu, hay lời nói. Cũng thế, anh Lữ cho đến muôn đời cũng không diễn tả được cho chị hiểu anh ấy thương chị như thế nào bằng bất cứ cách chi. Sự cảm nghiệm chỉ có chủ thể cảm được mà thôi nhưng chẳng thể nào diễn tả được. Người cảm nghiệm thì nói ra không được và có nói ra cũng chẳng diễn tả được gì. Như vậy, sao tôi có thể trả lời câu hỏi của chị, sao có thể minh chứng bằng sự kiện cụ thể mắt thấy tai nghe kết quả của khao khát tìm kiếm và điểm nào mình đã đạt đến... Thôi thì đành chấp nhận không trả lời được là đúng nhất... bởi vì nơi hành trình thăng tiến tâm linh, con người phải tự cảm nghiệm chứ đừng tin bất cứ kinh nghiệm hay lời giảng giải dù hay ho hoặc hợp lý hợp tình đến thế nào chẳng nữa của người khác...

- Nhưng em nghĩ, ít nhất cũng có một phần nào kinh nghiệm về hành trình đạt đến cảm nghiệm có thể giải bày giúp cho những người thực sự khao khát tìm kiếm. Chẳng hạn, mới từ lúc anh tới đến giờ qua những lời anh nói, em nhận ra khá nhiều sự kiện xưa nay chưa bao giờ em để ý. Vậy anh đã đọc được ở đâu những vấn đề anh nói từ nãy đến giờ chưa hay chỉ tự mình tìm hiểu. Chẳng lẽ...

- Tôi đọc lung tung vì bất cứ sách nào hay truyện nào nếu ai muốn hiểu biết thêm cũng có thể tìm được một vài điều hay. Chị thử nghĩ, nếu tác giả có đầu óc rỗng không sao có thể viết thành một cuốn sách hay cuốn truyện. Hơn nữa, khi viết tác giả cần phải sử dụng đầu óc suy tư chuyển thành văn từ mong độc giả hiểu được điều mình muốn nói, muốn quảng diễn. Thế nên, cho dù bất cứ vấn đề gì, sự suy tư của tác giả chính là năng lực kiến tạo muốn phổ biến cho độc giả biết. Tuy nhiên, không phải sách nào, truyện nào cũng góp phần xây dựng, thăng tiến điều mình muốn biết; chẳng hạn, đâu ai viết về ý thức tự kỷ ám thị nơi những cuốn sách dạy nấu ăn. Bởi vậy, tìm sách viết về những chủ đề hoặc những vấn đề liên hệ mình đang muốn tiến tới chắc chắn mang lại lợi ích hơn. Điều cần thiết, đọc sách, đọc truyện không phải là học theo những gì tác giả đưa ra hoặc chấp nhận cho đó là đúng rồi thôi. Vấn đề là suy tư để chứng nghiệm, biến ý hay, điều tốt, hoặc lẽ nên, mình nhận thấy hợp lý hợp tình trở thành của mình, nghĩa là mình cần cảm nghiệm được điều đó chứ không chỉ chấp nhận. Hơn nữa, những gì mình có thể gặp được nơi sách vở hoặc qua các câu chuyện hay sự kiện hằng ngày chỉ là cơ hội thức tỉnh những gì đã có sẵn nơi chính mình. Thí dụ, những gì tôi nói chị có thể hiểu được dù chưa bao giờ chị nghĩ tới hoặc đọc được hay nghe ai nói cho biết, những điều đó chị đã sẵn có rồi, nó được sinh ra với chị vì nếu những gì chị không có, chị không thể nào hiểu nổi. Đây cũng là lý do tại sao sau khi tìm kiếm từ muôn ngàn pho sách, con người phải trở về với chính mình để tự tìm hiểu nơi mình. Đây cũng là ý nghĩa của những câu nói "Đạo tại tâm," "Phật tại tâm," "Thiên Chúa ở cùng chúng ta," và "God within" như người Mỹ hay dùng.

- Nếu nói rằng mỗi người được sinh ra với tất cả những gì cần biết thì đâu cần đọc sách; vả lại, Đạo tại tâm đâu cần đi nhà thờ, Phật tại tâm đâu cần cúng bái Phật, và Thiên Chúa ở cùng chúng ta thì chuyện ấy đã xảy ra cả hai mươi thế kỷ rồi, nào có chi lạ đâu!

- Chị thử áp dụng câu "Nhận định nhưng không nhận định" để giải thích câu chị vừa nói xem thế nào?

- Anh nói áp dụng làm sao? Em cảm thấy như vậy thì nói vậy đâu có ý nghĩ đàng này nói đàng kia...

- Thế mỗi người được sinh ra với tất cả những gì cần biết theo chị nghĩ có nghĩa gì? Phật tại tâm là gì? Đạo tại tâm là gì? Và...

- Em hiểu; như vậy em vẫn còn bị những ý nghĩ, những gì cho là đúng trong quá khứ che kín nên không muốn tìm hiểu thêm và cứ tưởng tất cả chỉ có vậy...

- Nói như thế tất nhiên chị...

- Cần tìm hiểu mọi vấn đề như chưa bao giờ biết...

- Bằng cách nào?

- Em cũng chưa biết, đọc thì chỉ muốn đọc một cuốn sách gom tóm mọi sự nhưng phỏng có không? Một vài cuốn em thấy cũng không đủ mà bắt đầu bằng cuốn nào mới khó vì những gì mình muốn biết thì sách không nói mà thường thì chỉ nói những điều mình không cần biết...

- Chị đã bao giờ trồng cây hay cấy rau chưa?

- Anh nói gì có vẻ trật đề tài một cách lãng nhách vậy?

- Thì chị cứ trả lời xem nó lãng nhách tự nó hay mình bảo nó lãng nhách...

- À, à..., anh nói cũng có lý. Em chưa hiểu tại sao anh hỏi đã cho rằng nó lãng nhách; đúng là mình như thế nào thì lại nhìn sự vật như thế vậy...

- Qua cầu, thế chị trồng cây bao giờ chưa?

- Có chứ, anh thử nhìn xem những chậu kiểng...

- Kiêng gì mà chỉ có lá không!
- Em mới ương cây lan... Em hiểu anh muốn nói gì rồi... Nhưng đâu biết phải bắt đầu bằng cuốn sách nào!
- Giỏi, đang nói đến ương cây lan, bẻ quặt sang sách, như vậy có lãng nhách không?
- Không, bảo đảm không. Bài học này kể cũng đắt giá...
- Rẻ chán, mới có ba chai bia mà...
- Em không nói về bia... Cả buổi chiều mà một câu tự mình nói ra vẫn không thực hiện được thì còn nói chi đến đọc sách...
- Chị lại quên mấy chậu kiêng...
- Vậy anh làm ơn đề nghị một cuốn thôi vì càng chọn lựa chỉ càng rối trí.
- Tôi nghĩ, không cần phải kiếm đâu xa nhưng chị đọc với một kỷ luật khắt khe...
- Tại sao đọc mà cũng cần kỷ luật? Anh nói kiểu ở đâu vậy?
- Tôi chưa nói hết câu chị đã tưởng rằng chỉ có thế. Chị đã biết kỷ luật đọc tôi định nói là gì mà đã muốn xóa bỏ. Khoan, Kính ra hiệu, kỷ luật đọc tôi muốn nói là không được nghĩ tác giả viết đúng hay sai mà moi đầu, nặn óc để mình chứng những điều ấy có được ý nghĩa hợp lý, hợp tình đối với luận lý của tác giả; lý do gì và tại sao tác giả viết như thế? Bây giờ, chị hãy nói cho tôi biết hiện chị đang có những cuốn sách nào?
- Những sách em có chỉ là những sách thường thôi như là vài cuốn sách dạy nấu ăn, trồng hoa, cỡ hơn chục bộ kiếm hiệp, mười mấy cuốn trinh thám, vài cuốn truyện tình cảm xã hội của một số nhà văn, vài cuốn truyện dịch, và vài cuốn học làm người... đại khái chỉ có thế.
- Chị thích cuốn nào nhất và hay đọc cuốn nào nhất?
- À, còn cuốn Kinh Thánh em quên chưa kể. Em thích cuốn Kinh Thánh nhất nhưng đọc khó hiểu quá vì có những vấn đề khó chấp nhận mà nói ra không được. Tất cả những sách và truyện em đã đọc qua, có cuốn đọc hai ba lượt vì không có sách mới thì đọc tạm mấy cuốn sách cũ.
- Tôi đề nghị chị đọc phần Phúc Âm nơi cuốn Kinh Thánh với kỷ luật đọc kiểm đủ mọi lý lẽ sao cho những câu nói trong ấy mình có thể chấp nhận được. Tôi biết chắc chắn chị sẽ có rất nhiều câu hỏi về sự nghịch lý nơi Phúc Âm khi đem so sánh với sự hiểu biết của chị. Thử nghe đại tôi đọc qua một lần để khi nào đó chị và tôi sẽ đem ra mổ xẻ.
- Phúc Âm có chi mà phải đặt vấn đề. Ở nhà thờ các cha đã giảng giải thì cần gì phải bàn luận.
- Thế tôi uống bia chị có say không? Tôi nói câu này chị hiểu sao thì hiểu. Người nào ăn uống mà thực phẩm không biến thành máu nuôi cơ thể trái lại cứ như một chiếc ống rỗng, thức ăn vô đàng miệng rồi ra ngoài vẫn nguyên như vậy, thì người đó có một cơ thể bệnh hoạn. Đọc sách cũng thế, những ý tưởng nơi sách nếu không trở nên của mình thì cũng như đồ ăn không thể tiêu hóa chỉ làm mình trở nên bệnh hoạn mà chớ. Thế nên, con một sách và người ý thức khác xa nhau. Con một sách là kẻ ăn không tiêu, nuốt vào thế nào mửa ra như vậy. Sống ý thức thì không lệ thuộc vào bất cứ tư tưởng, quan niệm nào mà tự tại vì còn lệ thuộc vào bất cứ gì thì vẫn còn là nô lệ, chưa sống cho mình. Chị có thể nói lên ít nhất một vấn đề xưa nay chị chưa bao giờ dám nói không? Chẳng hạn một điều khó chấp nhận ở trong Kinh Thánh như chị vừa nhắc tới.
- Có chứ nhưng em e rằng người ta bảo mình rồi đạo?
- Cuộc đời kẻ cũng nghịch thường, chỉ kẻ nghèo mới sợ nghèo, chỉ kẻ không có mặt mới sợ mất mặt, bây giờ có lẽ lại thêm chỉ những kẻ rồi mới sợ rồi đạo.
- Anh nói sao, sợ rồi đạo là đã rồi?

- Nếu không rồi thì đã biết mình theo đạo để làm gì.
- Thì để được cứu rồi, để được lên thiên đàng.
- Cứu rồi khỏi cái gì? Thiên đàng là gì chị biết chưa?
- Cứu rồi khỏi tội lỗi và thiên đàng, em đã lên đâu mà biết!
- Chưa biết thiên đàng mà cứ muôn tới, đó chỉ là chạy theo sự mộng tưởng, kỳ cục. Tội lỗi nơi mình không dám đặt vấn đề phải giải quyết thế nào lại chờ người khác cứu... chẳng khác gì nói rằng tôi uống bia chị say... không rồi đạo thì cũng chẳng biết mình theo đạo để làm gì. Chị nói thử coi, chị sợ người ta nói chị rồi về vấn đề nào nơi cuốn Kinh Thánh?
- Nhiều vấn đề nhưng em chỉ đưa ra một hai điểm thắc mắc bao lâu nay. Thứ nhất, nếu nói rằng Thiên Chúa yêu thương hết mọi người thế tại sao nơi Cựu Ước, Thiên Chúa lại cứ đứng về phe mấy người Do Thái để giết những kẻ đối nghịch với họ? Thứ hai, nếu nói rằng tin vào Thiên Chúa, tin nơi Đức Giêsu thì được cứu rồi vậy tại sao Phúc Âm nói về đức tin thế nào ấy, không giống các cha giảng nơi nhà thờ...
- Đủ rồi, đủ rồi, chị rồi đạo là cái chắc vì Phúc Âm nói về tâm linh mà tôn giáo chỉ có thể dẫn con người đến bờ suối tâm linh và ai uống nước suối ấy thì uống chứ không ai bắt ép ai uống được. Tôi đề nghị, chị dồn tất cả mọi chú ý vào một vấn đề, chẳng hạn đức tin xem Phúc Âm nói gì. Khi nào đọc xong sẽ bàn luận.
- Nơi cuốn Kinh Thánh bản dịch của Nguyễn Thế Thuần nói về lòng tin chứ đâu có đức tin.
- Lòng tin hay đức tin cũng được, thì chị cứ tìm hiểu lòng tin...
- Nhưng phải ít nhất vài tuần lễ...
- Tôi biết, trong vài tuần lễ tìm hiểu về lòng tin mà chị không bị rồi thì hãy còn may mắn...
- Vậy nếu suy nghĩ sai mà không biết thì lợi ích chi...
- Con người luôn luôn sai lầm bởi nếu không có sai lầm không có tiến bộ, không có thắng tiến. Chỉ có một loại người không sai đó là kẻ đã chết. Bởi thế, ai sợ sai lầm sẽ không thể sống cho mình mà thực sự đã chết dẫu còn đang mang thân xác sống động. Chấp nhận mình sai lầm thì mới có thể nhận ra điều sai lầm nơi mình tức là còn sống. Không chấp nhận sai lầm nhưng sợ bị sai lầm chỉ còn cách nương nương mà sống và như vậy, đàng nào cũng đã chết. Thế nên, người nào chỉ biết bởi móc những sự sai lầm của kẻ khác mà không nhận ra sự sai lầm nơi chính mình thì họ cũng không tin tưởng gì vào Chúa bởi Phúc Âm ghi rõ, "Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết mà là của người sống" (Mc. 12:28). Kẻ không thấy mình làm lỗi thì có muôn tin cũng không được.
- Tại sao anh nói kẻ không thấy mình làm lỗi có muôn tin cũng không được...
- Thì chị đã nói chứ đâu phải tôi; kẻ không thấy mình làm lỗi tức là kẻ sợ suy nghĩ sai nhưng không biết mình sai, bộ chị không lo sợ như thế sao... Con người thay đổi do đó đức tin đòi hỏi sự thắng tiến, mà muôn thắng tiến, biến chuyển, tất nhiên cần tìm hiểu, suy tư. Biến chuyển nào không phát sinh cản trở, đối nghịch, mà nếu không muôn gặp trắc trở, biến động thì chỉ có chết. Kẻ đã chết cần gì đức tin!

* * *

Ông thầy nhân diện thoát nạn nhưng âm ức, tưởng rằng sau những ngày tháng cố moi móc lý lẽ đọi cơ hội bào chữa hầu kiếm lại vị thế cũ hưởng lợi đỡ thân theo ngày tháng tàn phai, nay vừa hý hứng gặp dịp để khua môi múa mỏ, chẳng ngờ quyền năng và kiến thức tồn đọng về truyền

thống chất chứa bao năm dài chột bị cái miệng thẳng ranh con ngang bướng, bất chấp thói quen, tập tục, đem lý luận phá cho bay tung. Hồng cơ hội này là bẻ tất cả vì làm sao còn dám ngẩng mặt nhìn đời, phỏng còn ai thềm đến nhà năn nỉ xin thầy chữa bệnh? Ôi, đâu còn có thể móc tiền bá tánh chẳng cần công sức!... Nỗi cô độc của những ngày qua như đe dọa và ép buộc thầy phải gắng sức chụp cơ hội còn nước còn tát. Ngụm bia ngon ngọt trôi khỏi cổ sao trở thành đắng ngắt như muốn làm tắc họng. Biết sao hơn, ăn thì đang có nhưng nói chẳng thông; nói không thông lúc này sẽ biến cuộc đời từ nay mắc nghẹn chỉ còn chờ thời điểm ra đi làm bạn cùng giun để mới có thể tránh được mặt người. Phải rán sức vươn lên vì đảng nào mình cũng đã lỡ sa cơ, có thất bại cũng chẳng tệ hơn được, thầy nhân điện tự an ủi. Tuy thế, con ranh cái không hiểu lâu nay học được ở đâu mà nơi đông đảo dân tứ chiếng lại dám chõ cái miệng vào. Nó ra bộ ngu ngơ hỏi nhưng ý tứ cay độc cho rằng truyền thống là thứ xăng chỉ có thể đổ vào xe cũ. Hừ, nói như vậy tức là nó ám chỉ mình hủ lậu... Cái thằng chồng nó lại giả tỉnh giả say mượn miếng bia dẫn mặt, "Chẳng còn gặm chạn mà chui." Nó dám đĩa ông; nó dám cho rằng mình chỉ nên trốn chui trốn nhui... thầy nhân điện cảm thấy nỗi cay đắng ứ lên, nhưng cố ẩn nhẫn đợi dịp... Kinh nghiệm cuộc đời năm chìm bảy nổi đã đủ minh chứng "một câu nhin là chín câu lành," thầy đành rán nhin chờ đòn... Cũng may, nhóm thanh niên xồn xồn khi rượu say đầu lý thì chỉ biết đến lý không cần nghĩ tới hậu quả, Chinh nhào vô lên tiếng:

- Trai năm thê bảy thiếp cũng có cái lý của nó. Ngày xưa, dân ta sống trong xã hội nông nghiệp cần người làm mà đàn bà chỉ có thể đẻ nhiều nhất là một lần mỗi năm trong khi đàn ông sản xuất lúc nào cũng được. Và lại, với chế độ phụ hệ, người đàn ông nào không có con trai nối dõi sẽ bị coi là thất đức và bất hiếu, bia miệng cho mọi người phỉ nhổ mang tai tiếng dòng họ. Quý anh chị thử đặt mình vào địa vị của người đàn ông thời đó xem phải thế nào. Một đảng vừa có con nối dõi lưu truyền dòng họ, một đảng có thêm người canh tác, và đảng khác lại có cả gái tơ ôm ấp, thật là được cả chì lẫn chài, nhất cử lưỡng tiện. Tôi tiếc mình đã sinh ra quá muộn, chứ nếu không, lúc này tôi cũng con đàn cháu đống, đang là thằng như tôi đương nhiên trở thành ông nội, ông ngoại, và nếu sinh ra sớm hơn nữa, có thể được gọi bằng ông cố nội không chừng...

- Giống như chó nhảy bàn độc, ha, ha, ha. Một người khác chêm vô.

Chẳng hiểu Chinh có ý tứ gì khi nói hay không nhưng ông thầy nhân điện thì cảm thấy cay cú thấm thía. Mẹ thằng này, ông thầm nghĩ, nó dám nói xéo mình, "Đang là thằng đương nhiên trở thành ông nội, ông ngoại." Thế ra nó dám ngạo mạn cho rằng mình đang là thứ bố cu mẹ đĩ dám tự nhận là thầy nhân điện. Hừ, nhưng nó cũng nói lên điểm lợi cho mình vì thời đó phải có con trai nối dõi nên năm thê bảy thiếp là chuyện thường. Vua có cả ngàn cung nữ nào ai có quyền cấm, ai dám bình phẩm là sai, là cở hủ mà vua cũng chỉ là người như mình, cũng hai chân, hai tay chứ đâu ba đầu sáu tay gì. Đảng gồng mình rán nhào vô gỡ gạc vì chưa chắc đã có đứa nào dám lên tiếng bênh vực truyền thống như thằng này bởi chúng bị Âu Mỹ nhồi sọ hết rồi. Hơn nữa, thời buổi này mấy con nhãi động cõn đòi nam nữ bình quyền thì thằng chồng nào dám ho he... Nghĩ vậy, thầy nhân điện lên tiếng,

- Anh Chinh nói đúng. Có sống vào thời đó mới hiểu được giá trị của thời đó chứ không phải những gì không giống mình là sai, là đòi truy. Nếu so sánh xã hội thời đó và bây giờ, ngày xưa người ta sống có thứ tự lớp lang hơn ở đây lúc này như các anh chị thấy. Đời thuở nào bố gọi con là "giu," con cũng gọi bố là giu; cháu gọi ông là giu và ông cũng gọi cháu là giu, như vậy hóa ra cha con, ông cháu, thằng nào cũng là thằng chẳng khác gì cá mè một lứa. Nói xin lỗi các

anh chị, ông bà mình nói, "Hòn cút còn có đầu có đuôi" đâu phải con cũng như bố, ông cũng như cháu. Tổ tiên đẻ ra mình chứ mình làm sao đẻ ra tổ tiên. Tôi thấy thời đại này hàng vạn ăn ngược thế nên ai cũng như ai; ai cũng chỉ thấy mình là cái rốn của vũ trụ nên sinh lắm rắc rối lộn xộn cha cũng như con, vợ trèo lên cổ chồng mà ngồi...

Thầy nhân diện thao thao bất tuyệt nghe cũng phần nào có lý nhưng mang đầy vẻ châm chọc nhóm thanh niên mong gỡ gạc vị thế cho mình. Kính hiểu nên thương hại cho con người dẫu đã có chút tuổi trời mà không biết sao để thoát ra khỏi những đam mê mộng tưởng. Nói rằng mộng tưởng cũng không đúng vì tiếng Anh tiếng u không biết cộng thêm sức yếu do ảnh hưởng năm tháng chồng chất sao có sức lực làm những công việc lam lũ. Hơn nữa, xưa nay quen sống vô kỷ cương mà bây giờ đi làm dưới quyền mấy tên cai nhãi ranh người Mỹ thì sao chịu nổi; vả lại, lỗi ăn nói thất học của mấy tên cai dẫu mắt xanh nhưng dốt nát nơi hăng tô, hăng sò, làm sao tuýp người như lão chịu cho thấu. Rõ khổ, khi còn ở Việt Nam thì ao ước sang được tới thiên đàng Mỹ quốc, đến lúc ông thầy đối diện với thực tại đã bao ngày mơ tưởng mới ngỡ ngàng đau lòng tiếc xót thời đã qua. Nơi đất nước văn minh này đầy rẫy những sự đối nghịch, kẻ ăn trắng mặc trơn, xách cái cặp ngồi văn phòng chỉ tay năm ngón thì lương cao; người làm quần quật đầy trời lại chẳng đủ chi phí tiền điện tiền nhà... rõ là "Không làm thì đói mà làm thì ói xương hom." Kính nghĩ, thà rằng ông thầy nhân diện nhận thức được thân phận, rón chấp nhận đi làm hăng tô, hăng sò, dẫu chẳng kiếm được nhiều, ít nhất cũng đủ tiền chi phí ra vô như mẹ vợ thì cả hai người gom lại cuộc sống cũng tương đối thoải mái... Đàng này, đi làm như mẹ vợ thì sợ nó khinh, nó coi thường. Đàng ông gì mà rúc không qua váy vợ... lời nói cổ hủ xa xưa đã đẩy kẻ thần phục nó tới chốn sống dở chết dở cũng chỉ vì cái danh dự giả tạo như kết quả đầy ải của những quan niệm lỗi thời chỉ có thể áp dụng cho những kẻ quyền hành, tiền bạc hái như nước. Lên án ông ta không hợp thời thì nào có thời đâu mà hợp; chê trách ông không chịu thức tỉnh cũng chẳng giúp ích gì vì kẻ còn đang trong bển mê cứ tưởng mình tỉnh táo. Thôi thì xoa dịu ông thầy đôi chút tạm gọi tỏ lòng tôn trọng tuổi trời, Kính lên tiếng tiếp nối,

- Trung thực mà xét, chúng ta không thể so sánh hai nền văn hóa để cho rằng cái này hơn, cái kia kém. Mỗi nền văn hóa đều mang tính chất toàn diện tự nó. Dĩ nhiên, trong những điều phù hợp đem lợi ích cho con người của một nền văn hóa đã tự ẩn chứa những điều không hay và đồng thời trong những điều chẳng nên cũng có lý riêng của nó tùy theo những điều kiện thời gian và không gian hòa hợp với ý thức con người. Tất nhiên, quan niệm hướng dẫn hành động tạo thành sự kiện mà thường thì sự áp dụng quan niệm hay bị lạm dụng tiến dần đến mức thái quá do đó chính những điều tốt lành cho người này, giới này, lại nhiều khi trở nên ách khốn khổ cho người khác, giới khác. Chẳng hạn, thử đặt vấn đề, tại sao đàn ông chúng ta thích uống bia, uống rượu, trong khi tủ lạnh có thừa bia cho mọi người uống mà các chị lại cứ uống nước ngọt. Xét thế, bia rượu chỉ có giá trị với phái nam chúng ta hoặc là những người biết uống mà lại mang hại tới các chị. Tương tự như vậy, những nền văn hóa xa xưa đem ích lợi cho con người thời ấy ngược lại không hợp với chúng ta bây giờ. Thôi thì hãy để cho kẻ sống ăn thịt uống bia và người chết hưởng hơi nhang, tiền giấy, kẻ nào phận nấy thì mới có thể nói chuyện chứ nếu đem quần áo sang trọng của người mặc cho khi thì chỉ làm khốn cho nó và bị nó xé tung ra thôi... Hãy để khí sống trần trụi và đã là người cần phải mặc áo quần, nếu không sẽ bị gọi là thú khi.

- Thằng này láu cá, Chinh đế vô, nếu nói trần truồng là thứ khi vậy thì bất cứ ai cũng vừa là thứ người vừa là thứ khi bởi cũng có lúc trần truồng chứ.
- Chính anh mới láu cá, Thanh lên tiếng, anh vợ đũa cả nắm rồi bơi móc lộn xộn. Anh phải biết thứ khi không bao giờ mặc quần áo và con người lúc làm trò khi mới không mặc quần áo... Anh thích cổ võ trò khi do đó chỉ nên nhận anh là khi...
- Chẳng có luật lệ nào bắt phải mặc quần áo, mà đã không có luật tất nhiên không phải giữ. Ra đường làm trò khi mới bị kết án làm gương mù gương xấu chứ ở chỗ cùng lắm thì vào nhà thương điên, làm sao biến thành khi mà nói là thứ khi.
- Vậy tại sao phải vào nhà thương điên? Một người bỡn cợt hỏi.
- Vì không biết mình là người mà là thứ khi. Thanh cướp lời.

Thế là toáng lên, kẻ pha câu này người điều điều khác. Thanh niên họ vậy, làm việc ở công sở quá căng thẳng đầu óc hoặc cực nhọc thân xác ngày này qua ngày khác, hàng tuần họ họp nhau lại ăn uống thay phiên từng nhà hầu có những giây phút thoải mái thay vì đàn đúm gia đình chạy trốn khung cảnh nhà cửa quá quen thuộc đến độ nhàm chán như dân bản xứ. Nơi đất Mỹ, cuộc sống càng văn minh bao nhiêu, càng hưởng tiện nghi đầy đủ bao nhiêu, con người càng phải còng lưng hay vất đầu óc làm việc bấy nhiêu. Dĩ nhiên, nếu công việc mình làm không đem lại mỗi lợi cho chủ hay cho công ty nào ai thuê. Hơn nữa, một người dân sống trên đất Mỹ được bảo vệ và đồng thời bị tròng trên cổ hơn một ngàn bảy trăm điều luật. Nào luật liên bang, luật tiểu bang, luật vùng, luật thành phố, luật ngành nghề, di chuyển... ấy là chưa tính đến luật tôn giáo. Những luật lệ này được củng cố tối đa và nhờ phương tiện truyền thông tiện nghi, những kẻ phạm luật bị công quyền bắt giữ cấp thời. Bởi vậy, ngay cả những thành phần cô hồn nghênh ngang, nếu lỡ đứng lang thang nơi hàng quán dù chỉ bị đe dọa gọi cảnh sát cũng vội lĩnh đi nơi khác. Thế nên, càng tự do càng phải tuân giữ nhiều luật, nếu không, nơi đất nước hợp chủng tứ chiếng này lấy gì để bảo vệ con người và có thể chỉ một sớm một chiều cả thành phố văn minh hiện đại sẽ tan tành thành hoang địa.

Nơi góc chiếc bàn dài, anh bạn ngồi bên Kính mới mua được căn nhà đang trù tính cắt mấy cây lớn ở sân đằng trước cho thoáng. Anh vượt biên từ năm 1989 nhưng mãi giữa năm 1991 mới được đặt chân tới Mỹ. Sống trong cực khổ đã quen nên từ ngày tới đất mới, vợ chồng, con cái tổng cộng sáu người ra công sức đập sò, bóc tôm. Sau mấy năm dành dụm, gia đình anh đã có được gần đủ tiền mua căn nhà bốn phòng khiêm tốn tọa lạc trên một con đường nhỏ yên tĩnh tách rời khỏi cảnh náo nhiệt của phố thị. Mọi sự kể như ổn định vì số tiền còn thiếu đã vay mượn từ mấy người bà con và một số bạn bè mới quen, kẻ đôi trăm, người dăm ba ngàn, nên vấn đề còn lại chỉ lo làm ăn dành tiền trả nợ. Tuy nhiên, mấy cây sồi ngay trước cửa nhà che hết ánh nắng tạo cảm giác bị áp lực nặng nề của không khí do bóng mát những tàn cây chen chúc nhất là vào những ngày mây giăng kín cả bầu trời. Anh hỏi mượn cưa máy vì chỉ cần hạ một cây sồi to cho căn nhà có đủ khoảng thở chứ mua cưa mà chẳng dùng chi sau này sẽ rì sét phí đi.

- Không được đâu, anh phải xin phép. Nhưng tôi biết chắc chắn họ sẽ không cho vì nếu cho phép đã khỏi người cắt cây.
- Tại sao không được? Cây ở đất của tôi mà phải xin phép là thế nào? Chẳng lẽ muốn đi ngủ, muốn ăn, muốn đi làm tôi cũng phải có giấy phép; vậy đã bao lâu nay tôi có cần xin phép đâu sao chẳng việc gì.

- Cú thử cắt rồi sẽ biết, sợ cây chưa kịp đổ thì đã bị ngưng lại và ít nhất một ngàn đồng tiền phạt.
- Ông anh tôi ở Hattiesburg ủi hai mẫu đất làm nhà nào phải xin phép ai đâu mà cũng có ma nào đoái hoài dòm ngó gì để phạt với cấm chi!
- Ở Hattiesburg không có luật cấm cắt những cây sồi lớn nhưng ở đây có luật đó. Lý do vì nơi đây thuộc về vùng biển hay có bão nên những cây sồi lớn phải giữ lại để cản gió. Các loại cây khác tha hồ cho anh cắt vì không có luật.
- Và thế là họ trở lại vấn đề có luật lệ thì có sự phạm luật và tính cách tương đối của sự kiện cũng như luân lý... Bàn qua tán lại, Chinh chen miệng phá ngang,
- Theo tôi, nếu không muốn bị lệ luật ảnh hưởng thì chỉ còn cách lên rừng thăm hoặc chỗ nào không có luật mà sống. Khổ nỗi, nếu không có điều cấm kỵ, nếu không có sự khó khăn cuộc đời ràng buộc làm sao chúng ta có thể thưởng thức niềm vui của sự tự do, làm sao biết cảm nghĩ thoải mái là gì?
- Tại sao phải có những sự khó khăn mới biết niềm vui tự do? Thanh đặt câu hỏi. Chẳng hiểu nguyên cớ bắt nguồn từ đâu, cứ mỗi lần Chinh lên tiếng là Thanh nhào vô đầu ngược lại. Mặc dầu hai người không ai tỏ vẻ gì đó ky mà thường chỉ có vẻ muốn phá nhau cho vui... Và nếu anh nói như vậy thì chẳng lẽ những người sống tự do không biết thưởng thức tự do là gì? Không biết tự do là gì sao có thể sống tự do?
- Nói như thế chú mày đã chẳng hiểu tự do là gì thì làm sao nói đến niềm vui tự do. Vậy thử trình bày quan niệm của chú mày về tự do xem nó là thứ gì mà dám chen vào nói nhăng nói cuội. Nếu chú mày cho rằng tự do là muốn làm gì thì làm thì cho đến muôn đời cũng chẳng bao giờ có thứ tự do như vậy, hoặc muốn nghĩ gì thì nghĩ, chú mày đã có tự do tư tưởng đâu mà đòi nghĩ. Rõ không cho nói thì khóc, cho nói thì mếu... Chinh trả lời.
- Anh giỏi hãy chứng minh cái lý luận họ hàng nhà khỉ của anh trước...
- Banh tai ra mà nghe, tự do không phải là muốn làm gì thì làm như loài khỉ, loài thú trong rừng, muốn leo cây nào thì leo, muốn đào hang ở đâu thì đào. Đó là thứ tự do của loài thú chứ không phải loài người. Tự do của loài người nằm trong khuôn khổ rõ ràng. Chẳng hạn, chú mày lái xe đi đâu tùy ý nhưng phải giữ luật giao thông. Tự do lái xe trong luật lệ, nếu lái xe tự do giống luật rừng thì chỉ xuống lỗ làm bạn với giun dế. Thử mở mắt ra mà nhìn, con cá có tự do bơi lội nhưng chỉ ở dưới nước chứ không có tự do bơi trong không khí. Nói đến tự do là nói đến giới hạn không thể tách rời. Mà con người, ai ai cũng chỉ kêu ca về những điều lệ cấm chế chứ có ai nói lên được câu nào chứng tỏ đang được hưởng những sự tốt lành bao giờ đâu. Thử hỏi tất cả chúng ta đây đã ai bao giờ cảm thấy sung sướng vì có không khí để thở, đã ai cảm ơn con tim nơi lồng ngực mình đêm ngày đập, mà có chẳng chỉ chê trách nhà này hôi, chỗ nọ thối hoặc thích uống bia uống rượu như tụi mình đang nhậu gây nguy hại cho trái tim. Không cảm thấy vui vì có không khí để thở, không nhận ra từng nhịp đập của con tim mình chất chứa sự khôn ngoan lớn lao không sao hiểu nổi thì không biết thưởng thức tự do là cái chắc. Chú mày đã bao giờ nghe thấy câu, "Tự do là loại đau khổ chẳng khác gì với loại đau khổ của sự giam cầm" chưa? Tự do sinh hoạt trong cuộc sống đã như thế, nói chi tới tự do tư tưởng...
- Đồng ý với anh con người chỉ có tự do giới hạn vì cuộc sống phức tạp nhưng chính cuộc sống là phương tiện diễn tả niềm vui tự do. Nếu không, sao anh có cơ hội nói lên biết hay không biết thưởng thức tự do. Nếu anh đã không nhận ra tự do sao có thể nói đến tự do...

- Nghe hai anh nói tôi càng không thể nào có được một định nghĩa rõ ràng của hai chữ tự do. Nếu nói rằng tự do có giới hạn thì cần gì phải nói đến tự do vì đã có giới hạn rõ ràng. Thay vì nói con cá tự do bơi lội dưới nước thì cần gì phải nói đến tự do, cứ nói cá bơi trong nước nào có thiếu sót gì đâu mà phải vẽ rắn thêm chân. Nếu nói tự do lái xe theo luật lệ thì đã phải theo luật lệ còn gì mà phải nói đến tự do. Kính lên tiếng. Tự do thuộc về ý thức hệ tương đối chứ không thể đem ra phân tách đúng hay sai, hợp hay không hợp, tự do hay giới hạn. Chính ngay tư tưởng mình, nói như anh Chinh, cũng không hoàn toàn tự do...

- Hãy nghe anh Kính nói ngang, Thanh chêm vô, đỡ đòn cho anh Chinh.

Vấn đề được đặt ra là nếu mình chưa thực sự có tự do tư tưởng thì chẳng có gì đáng nói để bàn luận. Thực ra, lẽ luật, nguyên tắc, được đặt ra để giới hạn những người thiếu ý thức. Những người ý thức mới dám suy nghĩ và nhận định; họ sống vượt khỏi những ham muốn bình thường dù thuộc về truyền thống hay giáo điều. Tuy nhiên, ý thức tự do trong lãnh vực tư tưởng còn vượt xa hơn mà không có ý thức này, tất cả những gì được gọi là tự do chỉ là mộng tưởng. Thí dụ, ai không ngưỡng mộ những điều tốt lành, và ai không khinh chê những điều ác hại. Tuy nhiên, tự hỏi lòng mình tại sao ngưỡng mộ những điều tốt lành? Vì điều đó lợi cho mình hay giúp mình an tâm không bị thiệt hại hoặc ảnh hưởng? Vì mình chưa tốt lành đủ nên muốn trở nên tốt? Tại sao khinh chê những điều ác hại? Phỏng chúng ta e nó ảnh hưởng hoặc gây điều bất lợi đến mình? Hay điều đó là điều mình đang muốn tránh? Đây là tâm bệnh của con người, đứng vào phe này và chống lại phe kia; phe nào mình ưa thích thì theo, phe nào không thích thì chống. Nghĩ thế, Kính tiếp,

- Pascal có nói, "Kẻ thích làm thánh lại biến thành thú." Tận lực ép mình ép xác để trở nên thánh tức là bắt mình trở nên những gì không phải là mình; điều này chỉ là chạy theo thú tính. Thế nên, nếu không sống vượt lên khỏi các giá trị xã hội dù là luân lý hay lẽ luật thì dù có phở đồ được tất cả những giá trị hiện thời con người lại trở thành nô lệ cho những khuôn khổ tư tưởng khác mà thôi. Tự do tư tưởng là không lệ thuộc bất cứ hệ thống tư tưởng cố định nào cả vì bất cứ gì, chủ thuyết nào, dù được cho là toàn hảo đến mấy cũng có sự quá lố của nó để trở nên thú tính mà chống lại thú tính thì vẫn thuộc về thú tính.

- Anh nói sống vượt khỏi những ham muốn bình thường là thế nào? Là tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi những ý thích bình thường, có thức ăn ngon đem bỏ, dùng thứ mình không ưa? Hoặc nếu thích uống bia thì cứ nước lã mà uống và không thích rượu lại càng ép mình để chịu khổ? Và rồi thế nào là sống vượt lên khỏi các giá trị xã hội?

- Trước hết, đừng vịn vào những ngôn từ tôi nói thì tôi mới trả lời được. Vậy nếu vận tốc giới hạn trên xa lộ là bảy mươi dặm một giờ, muốn không phạm luật giao thông thì lái xe như thế nào?

- Tất nhiên không lái xe quá vận tốc bảy chục dặm.

- Vậy nghĩa là sao?

- Không phạm luật.

- Điều này có nghĩa không cho luật chi phối mình phải không. Thế nên sống vượt khỏi luật lệ có nghĩa không phạm vào những gì luật lệ cấm kỵ. Sống vượt khỏi sự thiêu đốt của lửa thì đừng đụng vào lửa kéo mà bị nó đốt cháy. Tương tự với các giá trị xã hội, không cho chúng ảnh hưởng mình. Mình không chạy theo nó đâu mình sống như mọi người, mặc quần áo như mọi người vì mang thân xác người nhưng những giá trị về quần áo không chi phối mình, lòng mình khác hẳn về quan niệm giá trị.

- Bởi vậy, Kính tiếp, thấy những điều không ra gì mà chê, để lòng xao xuyên muốn cổ võ điều mình thích thì vẫn còn lệ thuộc thị dục, vẫn còn bị ảnh hưởng bởi giá trị xã hội vì một sự việc, sự kiện, xảy ra trước khi có sự khen chê, ưa thích. Khen chê có thay đổi gì không mà chỉ là sự nô lệ cho ý thích. Phỏng mình được sinh ra để làm gì? Hòa theo kẻ khác, thích cái này không thích cái kia, đặt mình trong một khuôn mẫu giới hạn để cho rằng cái này đúng, cái kia sai? Lấy gì làm căn bản đo lường đúng sai nếu không dựa vào giá trị ước định xã hội? Cho rằng một sự kiện đúng như vậy phải dựa trên căn bản sai mới nói là nó đúng. Thế mình được sinh ra đúng hay sai? Mình đâu được sinh ra vì ý thích này, ước muốn kia mà chỉ là chính mình, không phải cho bất cứ gì. Thế nên, điều được mọi người cho là dở vẫn có nguyên nhân tạo thành nó mà mình chưa biết hay không biết. Hòa theo điều kẻ khác cho là hay tất nhiên chạy theo thị dục của kẻ khác. Khinh chê điều mọi người cho là dở mà không tìm hiểu cho rõ ràng cũng còn nô lệ theo thị hiếu người đời, theo giá trị xã hội. Đúng sai, phải trái, hay dở... chỉ là những ước định giá trị xã hội lệ thuộc thị dục. Cũng một miếng ăn, nuốt xuống dạ dày, ai không cho rằng tốt lành; tuy nhiên, thay vì nuốt lại nhổ ra một chiếc đĩa sạch sẽ, nào ai dám bỏ nó vào miệng trở lại vì cho rằng nó dở. Tốt lành, dở bản cũng là miếng ăn đã nhai sao mới đây đã thấy đối nghịch?

- Nhưng miếng ăn là vật chất và chính mình nhận thấy là dở! Vậy không cho nó là dở thì nó không dở sao; tương tự như thế, cho rằng ăn cướp là tốt lành thì cứ đi ăn cướp sao? Thanh lè nè chen giọng.

- Tôi muốn nói đến nhận thức bị lệ thuộc lối nhìn bình thường của con người; điều này chứng tỏ chúng ta không có được sự tự do trong tư tưởng bởi được nhồi sọ, bởi học theo, bởi không dám đặt vấn đề nhận định mà ngược lại chấp nhận những gì được mọi người chấp nhận chứ không nhận định kỹ sự việc, không dám trở nên chính mình. Có rất nhiều vấn đề chúng ta chưa biết, chỉ nghe nói đã vội cho rằng thế nọ, thế kia... Chúng ta đã tự bịt kín nhận thức của mình bằng những giá trị người khác định sẵn.

- Mình sống với người mà không cùng mẫu mực như người sẽ bị đào thải, bị đẩy ra khỏi xã hội và bị mọi người xa lánh...

Có phải như vậy mình đã cố trở nên không phải chính mình mà muốn trở nên giống kẻ khác không? Kính thâm nghĩ. Ý nghĩa của câu "Kẻ thích làm thánh lại biến thành thú" là như thế đó. Mình đã không dám sống cho mình mà sống theo thú tính, nói cách khác, sống theo thị dục xã hội, không dám vượt lên. Tự do tư tưởng đồng nghĩa với sự trở nên chính mình, tức là vượt khỏi sự thích hoặc không thích bất cứ gì, không khen bất cứ gì mà cũng chẳng chê bất cứ gì bởi mỗi sự kiện có lý riêng của nó. Cố gắng làm điều lành để trừ khử điều dữ thì chính ước muốn trừ khử đã là thị dục có thể chỉ làm tăng sự dữ lên mà thôi. Bởi vậy, trở nên chính mình hay có tự do tư tưởng không bị bất cứ gì chi phối vì còn lệ thuộc vẫn chưa có tự do, và còn chọn lựa tức là còn hạn chế tư tưởng. Khi mê đắm điều gì thì tất nhiên sinh lòng ưa hay ghét mà kẻ thực sự có tự do tư tưởng không bị ghét hoặc thương ảnh hưởng. Chẳng những thế, thực sự là chính mình, thực sự có tự do tư tưởng cần phải được độc lập khỏi tất cả quan niệm, nhận thức, suy tư, học thức, kinh nghiệm bản thân nơi quá khứ. Quá khứ không bao giờ trở lại; quá khứ là những gì đã chết, không thể thay đổi. Thế nên, nếu dựa trên những gì không còn sinh động làm căn bản cho những dữ kiện luôn luôn biến đổi thì vẫn còn là nô lệ cho sự thị phi quá khứ. Trở nên chính mình bây giờ và lúc này tức là chết cho quá khứ, nói theo Phúc Âm, "Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết," hoặc là "Chết cho chính mình." Dẫu những điều xưa nay mình đã được giáo dục, học hỏi, hoặc cảm nghiệm cũng đều cần được đưa lên bàn cân tránh lệ thuộc vì khi quá khứ còn có

thể ảnh hưởng sự nhận định, những gì mới lạ của sự kiện sẽ không được nhận biết, không được phát hiện. Đám mây quá khư che lấp, ngăn chặn nhận thức, và như vậy tự do tư tưởng đã bị bao bọc trong khuôn khổ nào đó. Nghĩ thì nhiều nhưng Kính chỉ nói lên một phần tư tưởng của mình:

- Tự do tư tưởng thực sự chính là trạng thái giải thoát khỏi những ước định do con người tạo ra để có cái nhìn độc lập, trung thực mà cảm nghiệm cuộc sống. Tự do này đối nghịch bất cứ gì đòi một chỗ đứng, một căn bản được xác định. Tự do tư tưởng không thuộc về phe nào hoặc đúng sai, phải trái, hay dở, và như thế tự do tư tưởng không tùy thuộc một khuôn mẫu xã hội nào vì bất cứ khuôn mẫu nào cũng làm mù lòa nhận thức. Chính nhờ có tự do tư tưởng, nhận thức vượt lên trên lối nhìn bình thường thế nhân, lòng sẽ không bị ảnh hưởng bởi những giá trị xã hội nên không giao động, không thể bị lệ thuộc mà hoàn toàn độc lập. Tự do tư tưởng giải thoát con người khỏi thành kiến, không bị lệ thuộc vào bất cứ giáo điều nào hoặc sự ràng buộc nào.

- Nói như vậy, người thực sự có tự do tư tưởng không giống ai, không đồng thanh và đồng khí với bất cứ ai. Phỏng người thực sự có tự do tư tưởng tất nhiên tuyệt đối cô độc... chị Lữ đặt vấn đề.

- Chị nói đúng; bởi vậy người ta chỉ nói đến tự do nhưng thực ra chẳng ai có thể nói lên được tự do theo họ hiểu là gì.

- Tại sao lại không nói được sự hiểu biết tự do của mình là gì? Chính chen lời.

- Tôi đã biết ngay từ đầu dù có nói cũng chẳng nói được gì bởi muốn hiểu tự do là gì phải thực sự có được tự do tư tưởng, phải chấp nhận tuyệt đối cô độc. Chỉ những kẻ không lệ thuộc vào bất cứ gì mới cảm nghiệm được thế nào là tự do. Mà đã là cảm nghiệm, làm sao diễn tả, làm sao nói cho người khác hiểu. Anh đã không thể nào nói cho tôi hiểu được anh thương vợ con anh như thế nào thì cũng không thể nào nói lên được tự do là gì bởi có nói cũng như không... Đó cũng là ý nghĩa câu nói càng tìm cách định nghĩa tự do chỉ càng giới hạn cuộc sống. Tự do là ý thức sống chứ không phải những gì nên hay không nên, cái gì nói được hay không, hoặc những gì được phép và không được phép...

* * *

- Hêllô, Kính đây, tôi đang nghe.

- Chào anh, ngày mai thứ bảy anh có bận chuyện gì không?

- Cũng bận và cũng không...

- Vậy thì ghé nhà em lúc hai giờ chiều ăn cơm... Mà anh thích uống rượu hay bia?

- Ah! Phải nói là thích đủ thứ...

- Vẫn có thứ hợp khẩu hơn thì gọi là thích...

- Kẻ ăn chực không có quyền đòi hỏi nên đành chấp nhận có còn hơn không đâu chưa chắc có đã hơn không...

- Vậy em quyết định cho anh và nhà em uống rượu vì cả hai thứ đều sẵn có nhưng chỉ có một thứ bia và mấy chai rượu khác nhau.

- Thế tại sao chị đặt vấn đề bia hay rượu?

- Vì tùy thức uống mà nấu món ăn. Em nghe mấy người hay nhậu nói rượu uống với gỏi cá, nem, tái, tiết canh phê hơn... Còn bia thì với những món khác nhẹ hơn nên muốn hỏi anh thích uống thứ nào để chuẩn bị đồ ăn.
- Phòng có chuyện gì mà quan trọng vậy? Và nhiều người tham dự không?
- Không có ai hết, chỉ mình anh và vợ chồng em thôi.
- Lý do?
- Em muốn có nhiều giờ nói chuyện vì một vài vấn đề cần phải hỏi anh.
- À, về lòng tin phải không?
- Anh đoán giỏi. Anh làm ơn đoán thêm tên của một chai rượu trong năm chai xem có đúng không...
- Henessey... Tôi đã nhìn thấy lâu rồi để trên nóc tủ lạnh cùng với mấy chai khác như Napoléon, Remy Martin... Mà chị muốn tôi đoán để làm gì, trúng hay trật có gì khác đâu.
- Lẽ thường, những gì anh để ý hơn sẽ được nói đến trước. Ngày mai anh sẽ khai chai Henessey.
- Chị muốn nói rằng khi người ta là nô lệ hoặc để ý đến chuyện gì thì sẽ nghĩ đến nó trước...
- Có thể đúng và cũng có thể sai.
- Lý do?
- Tại sao anh hỏi lý do. Lý do thuộc về quá khứ, đã chết thì nói làm chi. Ý thích lại là nô lệ của thị dục mà thị dục có thể đúng và có thể sai. Em chỉ lặp lại lời anh nói tối hôm nọ nhậu ở nhà em...
- Giỏi, thôi thì hãy coi uống rượu cũng như không để khỏi phải chọn lựa...
- Có khác chứ sao cũng như không...
- Chị bị lừa rồi, uống say đến độ không biết gì nữa thì chẳng phải cũng như không à? Có lẽ còn tệ hơn không uống...
- Đồng ý với anh. Có uống đến mấy thì lúc tỉnh cũng như chưa uống.
- Có lẽ từ nay chị trở nên cô độc...
- Chưa đâu, muốn cô độc lại phải bước qua cầu chọn lựa mà còn chọn lựa vẫn còn nô lệ ước muốn... Mai anh qua ghen, lúc hai giờ. Em phải đi đón mấy cháu ở trường giáo lý.
- Cảm ơn chị, sẽ gặp anh chị ngày mai.

* * *

Chiếc bàn kiếng elips đặt ở giữa căn phòng khá rộng được chạy viền quanh ba vách với hai hàng học tủ gỗ mộc quang dầu bóng. Một dãy lơ lửng ép sát tường từ góc trần kéo xuống vừa tầm tay với, và cách một khoảng trống, dãy tủ phía dưới tựa chiếc bàn dài áp tường nâng đỡ microway, lò nướng bánh mì... và những dụng cụ lật vật cho việc bếp núc. Những cánh cửa học tủ bằng gỗ bá hương dường như khuyến khích thực khách thưởng lãm nét đẹp tự nhiên của tạo vật nổi bật giữa màu sơn tường và nền gạch cùng màu trắng. Mặt kiếng dày của chiếc bàn tự tạo cho mình đường viền xanh trong, chạy vòng quanh chừng như muốn phô bày rõ hơn màu sáng trắng kim loại của chân bàn và khung đỡ phía dưới. Hình ảnh và màu sắc hòa hợp này tạo nơi kẻ thưởng lãm nghệ thuật có cảm nghĩ muốn gom màu khung bàn và những khung ghé cũng

màu bạc trắng biến thành con sóng khua động khoanh mặt bàn tựa làn nước yên lặng trong vắt cho trào ra khỏi viền xanh thành kính cắt. Trên bàn, hai đĩa tiết canh trở màu đỏ tươi được phụ họa bởi hai đĩa cải xanh non pha lẫn cải cúc và vài thứ lá thơm kèm hai bên chiếc nồi điện hình vuông, thành cao cỡ ba đốt ngón tay, trong đó đang sùn bọt nóng tỏa mùi vịt ướp chao lan nhẹ như cố cưỡng lại sức hút vũ bão của chiếc quạt hút hơi ẩn trên trần cố gồng mình chu toàn nhiệm vụ chùng e sợ những mùi vị nấu nướng Á Đông ảm vào vách tường, mặt gạch. Màu đỏ tiết canh đối nghịch với màu xanh rau cải vừa đập vào mắt, chợt bị mùi vịt nấu chao khuyến dụ khiến thực khách khó lòng cưỡng lại nổi ao ước thưởng thức những món ăn đang được phối bày như thách đố. Chai Henessey đầu bị nhãn hiệu che khuất khá nhiều cũng cố lộ ra màu cánh gián chất rượu dễ gây cảm hứng lòng người. Khác với những chai rượu nhóm thanh niên hay gọi "bò đi ông" và "thánh mờ mờ" mà mỗi lần nâng ly cùng nhau mở đầu châu nhậu sẵn sàng đưa chất men thấm nhập cơ thể, miệng hô xin chấp nhận chén đắng cay cuộc đời, Henessey có vỏ thủy tinh trắng trong, có lẽ hãng chế tạo muốn phô bày nét đẹp màu rượu. Tất cả màu sắc thanh nhẹ hòa cùng mùi thức ăn được hỗ trợ bởi những bộ ba ly, chén, đĩa xếp đặt ngay ngắn đợi chờ thực khách gọi Kính cảm nghĩ có chuyện quan trọng đang chờ đón.

Quen sống độc thân, sự ngăn nắp đối với Kính chỉ là điều mơ tưởng. Còn gì ngại ngần cho bằng sau khi làm xong công việc nào đó dù nhẹ nhàng nhưng cần sự tỉ mỉ hoặc cực nhọc, mệt đến phờ người, mà lại phải thu dọn dụng cụ cất đi cho ngăn nắp trong lúc lon bĩa và điều thuốc khuyến khích, đợi chờ. Thôi thì dồn tất cả vào một đồng nơi góc nhà để mỗi khi muốn kiểm cứ tới đó mà bới, Kính quyết định! Thoạt đầu, đồng dụng cụ được xếp đặt gọn gàng coi tạm ngăn nắp dầu chẳng có thứ tự nào được đếm xỉa tới, nhưng cứ mỗi lần kiểm chiếc búa, cái kìm, lại phải lục tung mọi thứ lên. Có điều hơi lạ, bất cứ món đồ nào muốn tìm thì hình như nó lại cứ cố ý chui xuống tận đáy đồng dụng cụ coi có vẻ gọn gàng ấy sợ rằng được sử dụng lỡ bị mòn thêm chút ít chẳng. Đảo lộn lăm cũng chán, tại sao phải vun chông đồng để cái nọ che lấp cái kia khó tìm kiếm, Kính nghĩ. Và từ nhận thức đó, được phụ họa bởi phần nào bản tính thanh niên thà làm việc nặng còn hơn phải tỉ mỉ giải quyết những chuyện cón con có việc mà chẳng có tên, những dụng cụ được trải ra choán hết một phần tư căn phòng khách dọc lối đi. Nhà mượn một phòng không có chỗ chứa đồ lặt vặt nên phòng khách mở thoáng, nối tiếp với phòng ăn trở thành chốn trưng bày đủ mọi dụng cụ cần thiết. Độc thân mà, thế là bàn, ghế salon, ghế dựa, bàn ăn, chẳng nơi nào không được biến thành chỗ treo quần áo. Phải nói là quãng thì đúng hơn bởi vừa tiện tay, vừa đỡ tốn công sức nhất là ngại ngần nào đứng lên, ngồi xuống cứ như là tập thể thao thâm mỹ! Hơn nữa, quần áo máng vô lung ghế tự nói lên chủ chúng mang tính chất nghệ sĩ thế nào ấy. Có lần Kính quyết định quãng quần áo đã mặc vào một góc phòng ngủ cho gọn nhưng vài lần lỡ chưa kịp giặt đồ mà chợt cần đi đây đó trong khi tủ trông trơn sao có thể lôi lại chiếc quần và chiếc áo nơi đồng lộn xộn ấy khoác tạm vào người. Thế nên, mặc dầu chiếc phòng khách bắt đắ dĩ bị trở nên phòng trưng bày quần áo chưa kịp giặt, nó đã nhiều lần giúp cho chủ thuê giải quyết được những trường hợp cấp bách do tính vô ý không đặt nặng vấn đề ăn mặc. May mắn, sống nơi đất nước quá dư thừa này, mấy bộ đồ vét mua tại chợ Hudson chỉ tốn vài chục bạc cũng đủ che khuất những nếp nhăn không cần thiết của bộ đồ nên đem giặt được tái sử dụng, giúp cho chủ nhân có bộ mã ăn nói tha hồ lịch sự mặc dầu bản sạch, mới giặt, hay mặc lại không cần biết. Nào ai đặt vấn đề và có bao giờ dám hỏi quần áo mình đã giặt được bao lâu; ít nhất, mọi người đều biết phép lịch sự tối thiểu vì dầu cho ai đó có cặp mắt tinh đời để ý

đến những chuyện nhỏ nhoi không cần thiết cũng chẳng bao giờ nói. Do đó, đến khi sự thực hành lý thuyết tiện dụng không xếp gọn dụng cụ vật vãnh cho dễ kiếm thì phòng khách đương nhiên trở nên giống khu bán đồ tạp xoong được phụ thêm phần trưng bày quần áo, muốn đi từ cửa trước tới bếp phải để ý từng bước chẳng khác gì tay võ hiệp xông vào trận đồ thường được diễn tả như một tài nghệ tuyệt vời ở truyện kiếm hiệp. Có lẽ thật tuyệt vời vì bước vào nhà Kính mà vô tình cứ xông xáo như chỗ không người tất nhiên sẽ bị lãnh đủ chẳng thua chi mắc nạn trong trận đồ. Đạp nhầm móc búa đóng đinh, cán búa vung lên đập cái bốp vô ống quyển. Có điều lạ, không hiểu sao khi dùng búa đóng đinh thì búa nặng mấy cũng có vẻ nhẹ, phải đập đi đập lại nhiều lần đinh mới lút vào gỗ, thế mà khi vô tình chỉ đập nhẹ bởi không chú ý, sao cán búa quất vào xương mạnh quá sức! Lẽ thường, đau bực cả người, cũng may, ấy chỉ là cán búa.

Sự ngăn nắp của nhà bếp, bàn ăn trang nhã, gợi nơi Kính ý nghĩ về công sức để dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng... Có lẽ vì sự ngại ngùng thu dọn những chuyện lặt vặt, câu hỏi đã bao nhiêu lần chưa giải quyết rõ ràng lại chợt đến, "Mình sống cho mình hay cho căn nhà?" Dẫu nhiều lần tự lý luận để câu may có thể không bị tính chất lộn xộn thiếu ngăn nắp của căn phòng làm phiền hà, Kính vẫn chẳng bao giờ đạt được kết luận nào tạm ổn. Mình không sống vì căn phòng nhưng căn phòng lộn xộn vẫn ảnh hưởng sự di động hoặc ngay cả lối suy nghĩ, tính toán bởi luôn luôn phải để ý tránh những cử động vô ý. Có thể nó giúp mình luôn luôn tỉnh thức nhận định, âu cũng là cơ hội may mắn dài dằng... Tuy nhiên, kết quả của lý luận áp dụng thực tế chưa thấy đâu, mà dù cố kiếm những lý lẽ bảo vệ sự ngại ngùng mỗi lần dọn dẹp, căn phòng vẫn từng giây phút kêu gọi chủ thuê tự tập cho mình thói quen ngăn nắp trong khi Kính vẫn hình như cố rón thực hành tính kiên nhẫn chịu đựng chính sự thiếu ngăn nắp của mình. Nhiều lần Kính tự an ủi bằng câu Kinh Thánh: "Tinh thần thì tinh táo mà thân xác lại nặng nề." Và rồi, ngày này qua ngày khác, căn phòng liên tục đương đường thách đố trong khi con người không ngừng lần lữa... Phỏng thói quen tốt lành tạo cho mình cuộc sống ngăn nắp hay vì những lộn xộn rắc rối biến mình trở thành nô lệ cho những thói quen tốt lành ngăn nắp? Liệu ý thức giúp con người nhận định đích xác hay cũng góp phần tạo nên sự nô lệ dựa trên căn bản kinh nghiệm quá khứ nào đó để rồi mình ngủ yên trong ấy? Thực tại biến đổi mà sự nhận định dễ thường bị thói quen ảnh hưởng?

- Chào anh Kính, Lữ lên tiếng khi đi từ hành lang hẹp giữa hai dãy phòng ngủ, cảm phiền anh chút vì nhà tôi phải đưa cháu tới trường giáo lý.
- Tôi vừa gặp chị ấy ở cửa nên mới vô được. Tôi đến hơi sớm, còn những mười phút nữa mới tới hai giờ.
- Hay anh và tôi bắt đầu đi thôi, nhà tôi về tới ngay bây giờ...
- Chờ chị ấy cho phải lễ; vả lại cũng nên để đầu bếp phân định thứ tự ra sao.
- Không sao đâu, gia đình nhà tôi không có phép tắc nào hết. Mời anh, chúng mình bắt đầu; có lẽ vừa khui được chai rượu thì nhà tôi về tới nơi vì có xa chi đâu... Nào, mời anh... Lữ tiến lại bàn ăn đoạn đưa tay chỉ ghế...
- Kỳ này anh có hay phải làm giờ phụ tội không? Kính hỏi.
- Hăng xưởng đạo này quá bận rộn vì hệ thống máy tính trực trực mất mấy ngày nên công việc dồn đống. Mỗi ngày tôi phải làm mười tiếng. Mấy tuần trước tôi phải làm thêm ngày thứ bảy nữa nhưng chịu không nổi. Làm nhiều thì sự tiêu pha tương đối cũng rộng rãi thêm được đôi

chút nhưng áp lực công việc quá nặng nề do đó phải kêu hoài cai hăng mới chấp thuận cho nghỉ ngày thứ bảy... Vừa nói, Lữ vừa mở nút chai Henessey đoạn rót ra hai chiếc ly, một cho mình, một cho Kính... Nhà tôi về tới rồi đó... Nào mời anh, Lữ tiếp.

- Sao hai anh còn chưa bắt đầu?

- Anh Kính nói chờ em về phân định nên chỉ mới khai rượu...

- Vậy chị uống gì mà vẫn còn ly trống?

- Có đây, có đây... Nếu anh không nhắc coi chừng tôi mang tiếng trọng nam khinh đầu bếp...

Sáng nay tôi đã phải đích thân tậu chai rượu nhẹ này về để may ra giúp bà xã nóng máy xả cho hăng... Anh Lữ vừa nói vừa tiến tới tủ lạnh lấy chai La Rosé.

- Chuyện gì mà phải bỏ tức xăng dầu vậy?

- Không có chi đâu anh Kính. Nhà em nói uống bia uống rượu một mình không hứng thú nên muốn thử đề nghị em tập làm quen với chất men may ra có ngày đủ lượng đối ẩm với anh ấy.

- Đây, lần đầu tiên từ ngày cưới hôm nay anh mời em uống rượu nhẹ tập dần chờ tới khi thăng Ân lập gia đình may ra hai vợ chồng già mình có thể cụng ly cho thêm phần long trọng. Nào xin mời anh Kính, chúng ta bắt đầu thôi.

- Mời chị làm đầu, phần phát động dành cho đầu bếp... Kính nói.

- Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần amen. Xin Chúa chúc lành cho chúng con, cho gia đình cũng như tình thân hữu giữa chúng con, và cho những của ăn chúng con sắp lãnh nhận. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con amen...

- Ai đánh tiết canh đây, anh hay chị?

- Nhà em cầm tiết và em pha bồi. Hình như hơi nhạt, anh có cần thêm nước mắm mặn không vì trên bàn chỉ có nước mắm pha.

- Cảm ơn chị, tôi phải thử trước mới biết được. Mỗi lần ăn tiết canh, tôi thường gọi nhớ đến thời kỳ đi làm te. Vào ngày Chủ Nhật, tôi đạp xe lam ra chợ Bà Rịa ghé vô quán cháo gọi một chén tiết canh, một tô cháo lòng heo, một cây chả xíu quẩy, một ly rượu. Khi cơ thể thiếu chất bổ dưỡng sao ăn ngon thế mà lúc này muốn chi không được, vậy mà khó kiếm bữa ăn ngon miệng.

- Tại sao anh lại gọi là chén tiết canh? Chị Lữ nghe có vẻ hơi lạ lên tiếng hỏi.

- Ở quán đó họ đánh tiết canh vào từng chén nhỏ cho dễ bán. Ai ăn nhiều kêu thêm. Mỗi chén một đồng, tô cháo lòng hai đồng, ly rượu một đồng.

- Thế rồi ăn làm sao với chén tiết canh?

- Nhà hàng dọn thêm cho mình một chén ăn cơm, dưa, muỗm, đã có sẵn trên bàn, một đĩa nhỏ vài loại lá thơm, hai miếng chanh, vài trái ớt hiểm. Bỏ mấy lá thơm vào chén ăn, xúc muỗm tiết canh để chồng lên đoạn thêm vài giọt chanh, nước mắm, chiêu một ngụm rượu và đưa cay. Nếu muốn cho mùi vị đậm đà hơn thì kèm theo trái ớt hiểm...

- Cay thế sao mà ăn?

- Khi làm những công việc nặng nhọc nhất là phải thức đêm nhiều, tự nhiên người ta thèm uống rượu và ăn ớt. Hình như cơ thể tự nó khuyến khích tỷ vị ưa thích những gì cần thiết qua việc ăn uống. Những ngày ấy, tôi ăn ớt không thấy cay bao nhiêu. Nhất là thời kỳ sống ở vùng kinh tế mới, ăn uống thì nào có gì đâu, hôm nào may mắn lắm mới có gạo nấu cơm, thức ăn gồm một chén muối xả và một chén ớt hiểm. Trước khi và miếng cơm có chút muối xả cho đậm miệng đã phải nhai trái ớt, vì không vậy, ăn chẳng thấy ngon. Có lẽ bởi lạ nước nên cơ thể cần ớt chống bệnh tật nơi đất mới chằng...

...

- Anh muốn đổi rượu chát hay vẫn thứ rượu đó? Chị Lữ hỏi lúc bữa ăn gần tàn.

- Cảm ơn chị, để tôi dùng thứ này vì uống pha thứ khác tôi sẽ bị nhức đầu...

- Vậy thì mời hai anh ra salon để em dọn chén đĩa... Anh Lữ mang dùm em tách nước trà, ngoài đó đã có sẵn chén và bánh ngọt. À, thêm con dao nữa để gọt trái cây.

- Xếp vô bồn rồi ngâm xà bông để đó được rồi. Em định rửa xong mớ đó nữa thì còn giờ đâu giải đáp thắc mắc... Anh Lữ nhắc vợ về mục đích của bữa ăn...

- Hôm nay không đủ thì hôm khác... mà em có định rửa đâu. Làm hết phận vụ của con cái e chúng nó nói không có cơ hội đóng góp vào công việc gia đình... Chị Lữ vừa nhanh tay dọn dẹp bàn ăn vừa nói... Xong rồi, sao anh chưa rót nước trà? Chị tiến đến salon...

- Để ai uống người ấy rót cho nóng, Kính đỡ lời thay anh Lữ. Vậy những vấn đề chị thắc mắc bắt đầu từ điểm nào. Chị đã đọc hết phần Phúc Âm chưa mà sao nghe có vẻ còn tỉnh táo lắm...

- Lần đầu tiên em uống rượu nhẹ nên thấy hơi quay quay.

- Tôi nói chưa có vẻ rồi chứ đâu nói rượu, còn quay thì đằng nào cũng quay.

- Anh nói đúng, đọc và nếu để ý tìm hiểu tại sao Phúc Âm lại được viết như vậy sẽ thấy bị quay mòng mòng. Chị Lữ cúi người lấy cuốn Kinh Thánh phía dưới mặt bàn đoạn mở nơi phần có trang giấy được ghi chi chút những chữ để lên lòng... Xưa tới giờ em chỉ cho rằng đã có các cha giảng giải Phúc Âm nơi nhà thờ, mình đi dự lễ chỉ có bồn phận nghe cho qua, lại còn mong cho lễ chóng hết và ra về thanh thoi tạm coi là xong nhiệm vụ thờ phượng... Từ hôm nghe đại anh đọc Phúc Âm với chủ đích, chẳng những em quay mòng mòng mà thậm chí nhà em cũng bị khỗ; đến lúc chợt nghĩ lại, em tự cảm thấy mình kỳ cục thế nào ấy bởi đã cứ tưởng nhà em phải biết hết... Anh biết không, có lần bí quá vì em không chấp nhận được điều giải thích, anh ấy khùng lên nói, "Tôi đâu phải là Đức Kitô, bà muốn biết cứ Đức Kitô mà hỏi." Anh xem, em vô lý không? Em chợt nhận ra mình kỳ cục nên đặt vấn đề tại sao không tự suy nghĩ và tìm hiểu, tự mình bước đi mà cứ đòi ngồi trên lưng cho người khác cõng. Không hỏi nữa, em định đọc một lần bốn Phúc Âm rồi sẽ tính sau. Nhưng khi đến câu truyện mười trinh nữ, năm cô khôn ngoan và năm cô dại khờ trong Phúc Âm Mathêu (25: 1-13), em thấy có vẻ phi lý làm sao ấy. Đã dại khờ thì đâu phải lỗi tại họ mà đi dự tiệc cưới hay tiệc nào chẳng nữa, sớm hay trễ là chuyện bình thường, vậy tại sao mấy cô dại khờ lại bị đối xử cách tàn tệ như vậy? Hơn nữa, đây là dụ ngôn ám chỉ về nước trời, chàng rể đại diện Thiên Chúa thì lại càng không thể chấp nhận được. Phòng Phúc Âm muốn đưa lên một Thiên Chúa khát khe, thiếu thông cảm, chỉ muốn bắt mọi người phải luôn luôn sẵn sàng cho hợp ý mình trong khi sự trễ nãi đâu phải do mấy cô phù dâu dại khờ này. Sự trễ nãi do tự công việc xảy ra ngoài ý muốn. Nói cho công bằng, thiếu dầu đèn là lỗi tự chàng rể đại diện Thiên Chúa đến trễ chứ nào tự ai; em nói như vậy có nghĩa đặt vấn đề trên căn bản công bằng, lỗi tự ai thì người ấy phải chịu trách nhiệm. Chẳng lẽ bố em đi ăn cướp đem nhốt em vô tù để chịu phạt; em nào có ăn cướp đâu! Thực là một chuyện phi lý khiến bực cả mình. Không thèm đọc nữa, có lẽ quay quay rồi, em đi tắm chuẩn bị ngủ... Thế nhưng, người cứ tức anh ách; em phải bênh Chúa của em chứ; mà Phúc Âm rao giảng về Thiên Chúa lại viết phản phé, chứng minh Chúa của em vô lý như vậy đâu có được. Cổ ngữ mà không chợt mắt nổi, anh Lữ thấy em có vẻ chán điều gì ấy, cứ thử dài nên hỏi. Em kể lại; anh ấy còn nói chọc, "Anh đã nói rồi, muốn điên cái đầu thì cứ việc nói chuyện với anh Kính. Mười cô trinh nữ mà em đã xao xuyến như thế này thì một cô chắc em ăn không ngon, ngủ không yên mà coi chừng đạp anh ra khỏi giường," làm em nín cười không được nhưng lòng càng thấy khúc mắc hơn. Em nghĩ, tại sao phải là anh Kính, tại sao không phải là em. Thế rồi đầu óc em cứ luẩn quẩn với câu

hỏi, tại sao các cô khờ dại bị từ chối dầu lỗi không ở họ?... Nhớ lại ở nhà thờ đã có lần cha giảng hãy sẵn sàng; nơi ghi chú ở cuốn Kinh Thánh cũng nói sẵn sàng... Em không thể chấp nhận được. Họ đã khờ dại thì chỉ có thể sẵn sàng bằng cách đem đèn đóm đi với đầy phao dầu thôi vì nếu chuyện không xảy ra như thế, họ đã được gọi là khôn ngoan. Em chợt nghĩ, các cô khờ dại bảo sao làm vậy; các cô khôn ngoan dám đặt vấn đề giả sử chàng rể đến trễ... Và em nhận ra các cô khờ dại bị từ chối tham dự tiệc cưới vì đã không suy nghĩ bởi dù khờ đến đâu nếu nghĩ rằng chàng rể có thể đến trễ thì cũng biết cần mang thêm dầu hoặc đến nhà đợi tắt đèn thì sao có thể hết dầu. Như vậy, dụ ngôn này nói lên những kẻ đọc Phúc Âm mà không dám suy nghĩ sẽ bị kết án là khờ dại và bị khước từ... Anh thấy em ngon cơ chưa?

- Giỏi, Kính khuyến khích, chị suy luận quá hay. Lẽ đương nhiên, những người không suy nghĩ thì chỉ nghe sao biết vậy, chẳng những thế, lại còn biết sai nên bị kết án là phải... Nhưng chị còn thờ dài sau khi nghĩ được như thế không?

- Em ngủ ngon ơ ngay sau đó vì vấn đề được giải quyết thỏa đáng đến độ không ngờ.

- Vậy chứ lý do gì khiến chị cho rằng Phúc Âm phản phé?

- Chúng ta được dạy dỗ rằng Thiên Chúa nhân từ và yêu thương vô bờ bến, đàng này Phúc Âm đưa lên một Thiên Chúa không biết thông cảm có phải là viết nghịch lại đặc tính của Thiên Chúa không?

Gớm thật, mới đề ý đọc Phúc Âm mà đã dám đặt vấn đề như vậy thì khi đã quen suy luận, cái mỏ này sẽ đưa ra lắm nhận định chẳng ngờ, Kính thăm nghĩ nên hỏi,

- Vậy chị thấy Phúc Âm có chữ nào nói lên những kẻ nghe sao biết vậy, không chịu suy nghĩ sẽ bị kết án không?

- Điều này do em nghĩ ra chứ...

- Phúc Âm không nói mà chị nghĩ tới và chấp nhận. Vậy tại sao chị không chấp nhận đúng y như những điều Phúc Âm viết? Thế là chị đã áp dụng được ý quên lời.

- Anh nói đúng, bởi vì nếu cứ quanh quẩn ở những gì Phúc Âm viết, làm sao có thể chấp nhận một cách hợp lý, hợp tình...

- Thấy chưa, tục ngữ ca dao mình đã nói từ lâu ai cũng biết mà đâu ai đề ý. Nào là "Được chim quên ná," "Được cá quên nơm," "Được ý quên lời," cũng đồng một ý nghĩa ám chỉ vào sự kiện quay quay với bài Phúc Âm của chị. Mới mấy phút, tôi thấy chị nói liên tục, trái ngược lại với kiểu cách của chị trước đây...

- Nhưng chưa hết, em còn phải nói nhiều nữa vì Phúc Âm viết gì đâu có vẻ kỳ cục. Anh đừng ngắt khi em nói... Ngay hôm sau em đọc tiếp dụ ngôn nén vàng. Tưởng rằng mình trở thành học giả Kinh Thánh vì đã dám đặt vấn đề để suy nghĩ ý nghĩa của câu truyện, nhưng đúng là chỉ mới học giả chứ chưa học thiệt. Em lại bị dụ ngôn này quay cho như quay đé. Điều kỳ cục là người tôi tớ được ký thác cho một nén vàng, đã nhận định được về nhân cách người chủ mình nên tính toán sao cho khỏi bị phiền hà thì lại bị kết án. Dĩ nhiên, hai người kia làm lợi thì được thưởng nhưng người đầy tớ này đâu có làm tiêu hao mất xu nào của chủ đâu. Hơn nữa, lỡ dùng tiền mở cửa tiệm hay đi buôn lỗ chấy túi thì lấy gì để bù đắp trả lại ông chủ keo kiệt. Em lại phải đối diện với một Thiên Chúa khắt khe và cứ thấy Phúc Âm tạo dựng lên những tính chất xấu xa của Thiên Chúa, điều gì chứ chuyện này không thể chấp nhận được.

- Tại sao chị cứ khư khư cho rằng Thượng Đế phải tốt lành, phải yêu thương như vậy?

- Anh đừng ngắt lời, để em nói...

Những giáo điều một chiều ám ảnh con người đến nỗi không thoát ra được. Thế mới biết, những gì con người đã in trí khó mà tẩy nã. Phúc Âm được viết hơn kém hai ngàn năm, trình bày đặc tính Thiên Chúa một đàng, con dân Ngài cứ nghĩ một nẻo tùy thuộc lối nhìn luân lý tuyệt đối gò bó thì sao có thể nhận ra được. Thế nên, dù cho kẻ nào muốn có nhận định trung thực về Phúc Âm thì lại bị mặc cảm e sợ phạm thượng đến Thiên Chúa tốt lành một chiều theo lối nhìn thị dục. Bởi đó, Kính tự nghĩ hãy để chị ta nói nên khóa lấp,

- Nào, mời chị tiếp tục phát thanh; hôm nay chúng ta được nghe chương trình radio đặc biệt không cần tốn pin, tốn điện... Hèn chi anh Lữ lúc đầu với chúng tôi thì hăng say lắm mà từ này giờ vẫn phải giữ im lặng...

- Em hiểu anh nói gì, biến thành radio cũng tốt thôi, nhưng để em nói cho mà nghe. Thế rồi, em tự hỏi, bài Phúc Âm này muốn nói về chuyện gì, nói về ông chủ hay nói về người tôi tớ. Nếu nói về ông chủ thì đem sự thưởng phạt ra làm gì, và nói về đầy tớ tại sao đặt vấn đề người này làm được năm nén, người kia ba nén, và người đem một nén vàng đi chôn. Hơn nữa, nếu nói về vấn đề làm lưng, dùng công sức mình đổ mồ hôi làm thuê mới không lỗ lỗ tiền bạc, đàng này có một số vốn bỏ ra buôn bán làm ăn đã chắc gì có lời. Phúc Âm lại không nói đến chuyện thua lỗ mà chỉ sinh lợi gấp đôi số tiền được chủ trao. Cứ theo các cha giảng thì những món tiền này là khả năng, tài năng, được ban cho nên không thể nào lỗ được và kẻ có thì được cho thêm mà nên dư dật, kẻ không có thì điều có cũng bị giật mất như Phúc Âm viết. Em nghĩ cũng có lý vì tài năng không sử dụng sẽ bị mất đi chẳng hạn lâu nay không phải may vá như ở Việt Nam nên nghề may của em bị giảm sút. Nếu em tiếp tục, em sẽ may càng ngày càng giỏi. Nhưng em thấy không ổn, vì may ở bên này ít tiền hơn đi làm thuê thì may làm gì. Mục đích của sự làm việc là kiếm tiền sinh sống và thế nào để cho làm ít giờ mà có đủ hoặc nhiều tiền hơn để chi tiêu thì chính điều kiện sinh sống làm cho tài năng em lụi đi chứ đâu phải em không muốn phát triển. Nhưng tại sao Phúc Âm không viết cho một người bị lỗ, mất tiền vì điều kiện buôn bán không thuận lợi, hoặc cho vay bị lừa? Đặt vấn đề như vậy, em nghĩ giả sử là em viết Phúc Âm, em sẽ cho thêm một tên tôi tớ nữa những bốn nén vàng và cho anh chàng này buôn bán bị lỗ ba nén rưỡi. Em suy đi tính lại phải kết luận bài Phúc Âm thế nào cho hợp lý, hợp tình. Nếu phạt người buôn bán thua lỗ thì thật là vô lý bởi anh ta đã cố gắng hết sức nhưng không gặp thời hoặc quá tốt lành đến độ ngây ngô bị lừa thì đâu phải lỗi của anh ta. Nếu không phạt người ngu dốt theo nhận xét phiếm diện để sinh ra lỗ lỗ mà lại phạt anh chàng không làm thiệt hại gì lại càng vô lý hơn. Thế là cứ luẩn quẩn không biết làm sao giải quyết. Cuối cùng em đi tới kết luận không phạt ba người buôn bán dù họ làm sinh lời hay bị thua lỗ bởi họ đã cố gắng hết sức mà chỉ phạt tên đem chôn vàng vì anh chàng này không thềm làm gì. Nhưng khổ nỗi, anh chàng này sợ ông chủ keo kiệt, tham lam, và phi lý. Bỗng, thật lạ lùng, em cảm thấy thích quá, như vậy, dụ ngôn những nén vàng chủ đích viết về sự kết án thái độ sợ hãi của người tôi tớ đem vàng đi chôn. Em chợt nhớ lại, dụ ngôn mười cô trinh nữ lên án những người không thềm suy nghĩ, bảo sao biết vậy; bây giờ, dụ ngôn những nén vàng lên án sự sợ hãi không dám sử dụng sáng kiến, không dám thử lửa vì e bị cháy. Như thế, tất nhiên sợ bị phạt là chắc chắn đã bị phạt. Người đầy tớ đem tiền đi chôn bị gọi là vô dụng không phải vì dốt hoặc vì ngu mà vì sợ. Có điều, các dụ ngôn lại được viết theo kiểu đe dọa thì bố ai mà không sợ. Em nghĩ, sự lên án phải trông vào cổ những người đe dọa mới đúng bởi đã không biết khuyến khích cho người ta vươn lên...

Nhưng... chị Lữ ngập ngừng, biết sao mà nói vì em cảm thấy xưa nay em nghe Lời Chúa và đã bị đe dọa quá nhiều nên không dám suy nghĩ. Khổ thật, không dám suy nghĩ chỉ vì e rằng mình

suy nghĩ sai mà không biết rằng sai... Đến giờ, em lại cảm thấy đau khổ vì mình đã sợ sai lầm... Thế rồi em chợt nhớ anh đã nói cách đây mấy tuần: "Sợ rồi đạo là đã rồi," và "Hãy cứ suy nghĩ cả ngàn lần, thế nào không có lần đúng, mà đã có lần đúng vẫn còn hơn không dám suy nghĩ để chẳng có lần nào sai." Mới thoát nghe anh nói, em thấy khó thể chấp nhận nhưng bây giờ mới biết, sai đúng cũng chẳng là gì mà điều quan trọng là mình có dám sống ý thức, dám suy tư để sống cho cuộc đời mình có ý nghĩa hay không. Phải công nhận, lúc đầu, anh nói thật khó nghe, nhưng càng suy tư càng thấy thấm thía. Đâu ai có thể chấp nhận lối lý luận, "Ai sợ sai lầm sẽ không thể sống cho mình mà thực sự đã chết dần còn đang mang thân xác sống động." Nghĩ kỹ mới thấy dấu sai lầm chưa chắc đã bị kết án mà sợ sai lầm mới bị kết án. Nếu ai hiểu dụ ngôn này thực sự nói gì chắc phải rúng động vì đã bao lâu nay mình càng ngày càng tự lên án chính mình bởi sợ Chúa phạt, sợ xuống hỏa ngục do đó sợ sai lầm...

- Chị nói đúng, bảo sao làm vậy không phải là sống tốt lành, khiêm nhường hay vâng lời mà là khinh chê hồng ân đã được ban cho; nói theo Phúc Âm tức là khờ dại nên bị từ chối. Sợ sai lầm, sợ bị phạt thì chính mình đang tự kết án. Thực ra, người khác kết án mình, nói mình ra sao thì cùng lắm mình chỉ bực bội, khó chịu bởi muốn được người khác nhận biết mình tốt lành, thánh thiện, nhưng đã tự kết án thì sống còn khốn khổ hơn chết...

- Tiếp theo dụ ngôn nén vàng là đoạn phán xét cùng tận. Đoạn Phúc Âm này em đã được nghe giảng và đọc nó mấy lần. Nhưng vì mới thử dùng sự suy nghĩ áp dụng vào hai bài Phúc Âm trên, em đặt vấn đề tại sao làm cho người khác lại có nghĩa làm cho Chúa như đã được viết trong sách. Làm cho người thì được thưởng, không giúp sẽ bị phạt. Nhìn kỹ thực tại sự việc, giúp người ta đã chắc gì là điều tốt mặc dầu ý định mình tốt lành bởi sự tốt lành đối với mình chưa chắc đã tốt lành đối với người khác. Hơn nữa, những người trong tù, họ phải là loại người như thế nào đối với xã hội mới bị giam, chứ như em không phạm luật, không giết người cướp của sao bị tù. Liệu giúp cho những kẻ không nên giúp có thể trở thành sự củng cố mối đe dọa cho chính mình hoặc cho những người khác không? Điều làm em cảm thấy khó nghĩ nhất là lý do gì mình được sinh ra. Nếu mình được sinh ra với nhiệm vụ để giúp những người khác thì ít nhất mình cũng phải giúp chính mình trước vì nếu mình không giúp mình được sao có thể giúp kẻ khác. Vậy nếu mọi người chỉ tự giúp họ thì đâu cần ai giúp ngoại trừ những trường hợp bất khả kháng. Đàng này, những người đã tự dán thân vào những điều đe dọa xã hội hoặc không tự giúp mình thì tại sao em phải có bổn phận giúp họ. Nếu đặt vấn đề xa hơn chút nữa, biết đâu những trường hợp khốn khổ đến với kẻ khác lại cần thiết vì có thể đó là cơ hội để họ sống vươn lên, sống ý thức hơn. Giúp họ cũng có thể trở thành phá bỏ cơ hội thăng tiến cho họ... Chị Lữ rót ly trà trong lúc nói.

Coi chừng khốn khổ đến nơi, Kính nghĩ. Không ngờ chị này suy nghĩ sâu xa như thế! Dám đặt vấn đề so sánh giữa sự suy tư về Phúc Âm với những lời giảng giải của những vị thuyết giáo, chắc chị ta đã nhận ra được giá trị của hồng ân suy tư nơi mỗi người. Có lẽ đến lúc Thánh Thần của Đức Kitô phải làm việc chứ chẳng lẽ kiên nhẫn quá thì dân Ngài đi xuống hố hết sao! Niềm vui trọn lẫn hy vọng dang dang nơi lòng Kính trong lúc nhìn chị Lữ rót trà... Cảm nghĩ tiếc nuối hòa với sự ước ao có được người bạn đời biết suy tư như chị Lữ... Những hai năm rồi mà mình không nhận ra khối óc trân quý hằng ngày gặp gỡ, thật phí uổng thời giờ nói chuyện nhàm... Nhưng Kính tự an ủi, ít nhất từ nay mình đã tìm ra người tương ý để nói chuyện. Còn người bạn đời, sự việc phải đến sẽ đến...

- Em nói đến khô cổ rồi mà chưa đầu vào đầu, phải thắm giọng đã... đoạn đưa một hơi cho hết ly trà, chị Lữ nói tiếp. Cuốn Kinh Thánh Tân Ước mới được soạn xong năm 1994 đề bản quyền Tòa Tổng Giám Mục Giáo Phận Thành Phố Hồ Chí Minh ghi chú rằng Chúa Giêsu kết thúc giáo huấn về cánh chung bằng dụ ngôn này và chính Chúa Giêsu sẽ là vị thẩm phán tối cao. Ngôn từ nơi bản dịch này khá rõ ràng: "Mỗi lần các người không làm như thế cho một trong những người bé mọn nhất đây, là các người đã không làm cho chính Ta vậy." Em đặt câu hỏi những người bé mọn nhất đây là những người nào, người thời đó hay chỉ chung cho tất cả những người kém may mắn bây giờ. Dĩ nhiên, Phúc Âm được viết cho mọi thời đại, thế nên những ngôn từ phải được hiểu không có giới hạn thời gian và nơi chốn. Tuy nhiên, em chợt nghĩ, bài Phúc Âm được viết dưới thời La Mã cai trị dân Do Thái thì đi thăm người tù, người bị phạt trần trường thời bấy giờ sẽ được coi như kẻ đồng lõa chống lại chính quyền La Mã... Như thế, nếu vào thời đó mà cứ thực hiện đúng như Phúc Âm nói thì đương nhiên trở thành kẻ đi tự tử, thay vì tự giết mình lại chấp nhận cho kẻ khác giết với sự đồng ý của mình. Thực ra, mới đọc qua đoạn Phúc Âm này, mọi sự tưởng như dễ dàng, giúp hay thăm viếng, an ủi những người gặp cảnh khốn khó tức là làm cho chính Chúa, nhưng khi suy nghĩ, áp dụng ý của hai dụ ngôn trước đó để tìm hiểu thì em cảm thấy thực sự không hiểu bài Phúc Âm được gọi là phán xét chung này nói gì nữa. Tổng quát, những vấn đề em đặt ra bao gồm mấy điểm: có trường hợp giúp người là giết chính mình; có trường hợp giúp người trở thành cổ võ cho người ta phạm thêm tội ác; có trường hợp giúp người là cắt mất cơ hội không để cho họ thăng tiến; có trường hợp giúp người là cách gây gánh nặng cho những người chung quanh... Em tự hỏi, vậy làm sao biết được trường hợp nào nên giúp và trường hợp nào không nên. Anh thấy rõ, lái xe trên xa lộ thời điểm này, đâu ai dám cả gan cho những người đón đường đi nhờ. Mình giúp họ biết đâu lại tạo cho họ cơ hội phạm tội cướp xe và mình đương nhiên gây nên sự khốn khó cho mình ấy là chưa nói tới bị giết. Hơn nữa, nếu những người khốn cùng không có khả năng tự lập chẳng lẽ họ bị kết án hay sao vì cách nào cho họ thực hiện sự giúp đỡ những người khác? Suốt hai ngày, đầu óc em không thể nào tìm được ẩn ý của dụ ngôn ngày cánh chung. Do đó, em chấp nhận chịu thua không suy nghĩ về những dụ ngôn nữa mà đọc Phúc Âm tìm hiểu về lòng tin. Hai ngày sau...

- Có phải chị bắt đầu nói về những rắc rối của lòng tin không?

- Vâng, em...

- Tôi xin ngắt lời chị để đặt vấn đề giải quyết dứt khoát khúc mắc của dụ ngôn cánh chung, sau đó chị nói về lòng tin may ra dễ hơn.

- Anh nói thế có lý hơn vì vấn đề lòng tin càng làm em bối rối...

Đến khô, cố gắng suy nghĩ, lý luận để kiếm tìm nhận định mà nào còn kẻ hở cho lọt vô. Vì được nghe quen tai "Thiên Chúa thương kẻ lành, phạt kẻ dữ" thì sao có thể hiểu được dụ ngôn chiên và dê. Cũng chính vì hiểu Phúc Âm theo quan niệm luân lý một chiều, đứng về phía cực đoan này để lên án cực đoan kia... đã khiến con người trở thành sỏi đá. Muốn sống vươn lên nhưng thực hiện lời Phúc Âm thì chỉ có chết, đảng nào cũng bị lên án. Ôi! Tội nào lớn hơn tội ngu dốt của lối nhìn thiên cận! Đã bao nhiêu hòn đá khổng lồ tròng vào cổ dân Chúa và chìm xuống hỏa ngục theo sự khôn ngoan thị dục. Nghĩ mà đau, Kính lạy lời dẫn đến giải thích,

- Vậy chị đã trả lời được câu hỏi chị đặt ra chưa?

- Câu hỏi gì anh làm ơn nhắc cho em...

- Lý do gì mình được sinh ra?

- Em mới đặt câu hỏi nhưng chưa tìm ra câu trả lời.
 - Thế chị có tìm thấy trong Phúc Âm có câu nào nói về công việc quan trọng nhất của một con người không?
 - Em đâu có để ý, em chỉ chú trọng về lòng tin mà thôi.
 - Vậy chị có nhớ đã bao nhiêu lần được nghe hoặc đọc câu: "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia Người sẽ thêm cho" (Mt. 6:33; Lc. 12:32).
 - Anh muốn nói đó là mục đích của cuộc sống con người?
- Đọc Phúc Âm mà chỉ thấy điều nên hay không nên theo giấy trắng mực đen thì lại đi vào vòng luẩn quẩn. Phúc Âm nói về nước Thiên Chúa và thí dụ giải thích, dân Ngài chỉ được nghe về những hình ảnh tưởng tượng một nơi chốn hữu vi phần nào thỏa mãn khát vọng chạy trốn khổ ải như miếng mồi nhử những con thiêu thân. Bao nhiêu thế hệ rồi, Nước Thiên Chúa được rao giảng chỉ là thiên đàng thị dục buồn tênh vẫn còn có thể đứng vững và hấp dẫn thì dân Chúa vẫn còn đói khát Tin Mừng. Kính cảm thấy đau lòng nhưng phải lấy giọng điềm đạm đưa ra nhận xét,
- Đây là câu Phúc Âm Mathêu, chị vừa nghe đã hiểu nói về chuyện gì chứ tôi đâu nói mục đích... Câu Phúc Âm chỉ đơn sơ nói "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa..." Vậy thì nếu đem ráp vào dụ ngôn cánh chung có thể làm sáng tỏ hơn không?
 - Tìm kiếm Nước Thiên Chúa, không làm cho những người bé mọn... Em đâu thấy có sự liên hệ gì giữa hai câu này đâu.
 - Vậy Nước Thiên Chúa là gì?
 - Thì em nghe giảng đó là nước Trời, nước thiên đàng, thế giới công bình thánh thiện, hưởng nhan thánh Chúa, nơi đó không có khổ đau, không phải làm ăn cực nhọc, chỉ luôn luôn hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng amen. Chị Lữ kéo dài tiếng amen dỗi về về quen thuộc nơi những bài kinh đọc ngày Chủ Nhật.
- Biết ngay mà, Kính thăm nghĩ. Nước Thiên Chúa, Nước Trời bị hiểu là nước thiên đàng nơi chốn tưởng tượng của những ước mơ thế tục nghịch lại những khổ ải cuộc sống hữu hình... Nói làm sao, dùng hình ảnh nào và lý luận ra sao... Nếu không, thiên đàng đâu chẳng thấy mà chỉ tuyên dương án phạt kẻ cổ... bởi sao có thể thực hiện lời Phúc Âm theo nghĩa đen...
- Dĩ nhiên sau khi chết hồn mình đâu cần ăn uống nên khỏi phải làm việc. Hồn mình lại vô hình do đó đâu cần quần áo che thân, và vì thế cũng không cần nhà cửa để ở thì tất nhiên chỉ luôn luôn hưởng phúc thanh nhàn... Còn vui vẻ vô cùng hay gì gì nữa thì không thấy nghe nói mấy bởi chỉ thấy người ta đồn thổi đôi khi rằng hồn người này nhập vào người kia xin giúp làm việc này, trả nợ nọ, hoặc gớm ghê hơn nữa thì ba trẻ Fatima nhìn thấy hỏa ngục mà chẳng ai nói rằng được nhìn thấy thiên đàng... Trong Phúc Âm cũng thế, chỉ có mỗi trường hợp nói về ông Lazarô ngồi trong cung lòng Abraham và người giàu bị thiêu đốt khát nước chứ không nói Lazarô ở trên thiên đàng hay nước trời hoặc nước Thiên Chúa. Tôi nghĩ, hãy để dành Nước Thiên Chúa sau này sẽ có lúc bàn luận, bây giờ trở lại vấn đề làm và không làm cho những người bé mọn nơi dụ ngôn cánh chung. Chỉ nhớ một điều, Phúc Âm khuyên chúng ta "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người..." (Mt. 6:33). Như vậy, thì làm những chuyện gì cho những người bé mọn phải là thứ nhì hoặc là thứ ba phải không? Vậy chị làm ơn đọc lại câu Phúc Âm về việc không làm cho người bé mọn xem nói thế nào.

- Phúc Âm Mathêu, đoạn 25, câu 45, đây rồi, chị Lữ vừa rở Kinh Thánh vừa nói... "Quả thật, Ta bảo các ngươi, những gì các ngươi đã không làm cho một người nào trong các kẻ hèn mọn nhất này, là các ngươi đã không làm cho chính mình Ta" (NTThuần).
- Nếu cứ theo nghĩa đen của câu này để mà thực hiện thì chỉ có cách càng chết sớm ngày nào càng tốt vì chúng ta không thể nào giúp cho hết mọi kẻ khốn cùng được. Điều này có nghĩa, dù giúp được bao nhiêu người, nếu đem so sánh với tổng số những kẻ khốn cùng thì mình vẫn đã bị kết án, và do đó càng sống lâu càng không giúp nhiều người nên tội càng lớn lao, như vậy, chết sớm nhẹ tội hơn. Câu này tôi đã có lần mở năm bản dịch Kinh Thánh tiếng Anh gồm có The New Oxford Annotated Bible, The New American Bible, The New Jerusalem Bible, Holy Bible, The Word of God, và mấy bản dịch khác nhau của Tân Ước, trong đó chỉ có cuốn The New Jerusalem Bible cũng như trong cuốn bài đọc tiếng Mỹ của người Công Giáo dùng động từ "neglect" nơi câu này. Đại khái có nghĩa, những gì các ngươi biết và có thể giúp nhưng lơ đi không làm cho một trong những người bé mọn là các ngươi đã không làm cho chính Ta...
- Nếu vậy mới có lý, mới có thể giải thích được dụ ngôn cánh chung.
- Chị muốn nói thế nào?
- Dụ ngôn này không thể hiểu được đó là ngày sau hết hoặc ngày phán xét mà lại liên hệ với hai dụ ngôn được viết trước. Dụ ngôn trình nữ lên án kẻ bảo sao làm vậy không ý thức. Dụ ngôn những nén vàng xét xử những kẻ sợ hãi sai lầm đến độ không dám làm gì, và dụ ngôn này lên án những kẻ biết những điều nên làm mà không thêm làm. À... à... em hiểu lý do tại sao anh nhắc tới câu "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa..." Nếu vậy thì dụ ngôn thứ ba này lên án những ai không chịu tìm kiếm Nước Thiên Chúa... Nhưng như vậy cũng bù trừ vì có ai biết Nước Thiên Chúa thế nào đâu... Mà... thiên đàng... thì hai tiếng này không có trong Phúc Âm... Thế ra... không dám suy nghĩ cũng chẳng có gì lạ vì... lấy gì làm căn bản để suy nghĩ... Chị Lữ ngập ngừng vì lý luận đi vào ngõ cụt do thiếu kiến thức.
- Hình như tới giờ đi đón cháu nhỏ học giáo lý...
- Anh đi đón con dùm em, Phúc Âm viết kiểu này đọc chỉ ảm ức thêm. Chị Lữ nói vội như e phải bỏ dở cơ hội bàn luận.
- OK, anh Kính nói chuyện với nhà tôi để tôi đi đón cháu về...
- Có lẽ câu nói của anh Lữ "Muốn biết cứ Đức Kitô mà hỏi" đã đến lúc phải được áp dụng...
- Hỏi Đức Kitô cũng cần phải có kiến thức và sự suy nghĩ... mà kiến thức Kinh Thánh em đâu biết chi.
- Chị lại quên câu "Tìm sẽ gặp, gõ thì cửa sẽ được mở cho, và xin sẽ được." Yên chí đi, chị sẽ gặp và cửa sẽ mở cho chị. Chỉ một điều quan trọng là đừng bao giờ nghĩ rằng mình không có thể là đủ. Kiến thức cần thiết cho chị tìm hiểu Kinh Thánh sẽ đến đúng lúc nếu chị thực sự muốn biết vì lợi ích của sự thăng tiến tâm linh. Dứt khoát Thánh Thần sẽ phải làm việc; nói theo kiểu Kinh Thánh...
- Vậy theo anh nghĩ, dụ ngôn thứ ba này chủ đích nói gì?
- Chị đã nói rồi, lên án những người không chịu tìm kiếm Nước Thiên Chúa, không chịu tìm sự công chính của Ngài vì biết những điều nên làm mà không thực hiện. Vấn đề áp dụng thế nào lại là chuyện khác do điều kiện thực tại và ý thức của con người...
- Nghĩ thì nghĩ vậy do suy luận mà ra, nhưng tại sao biết điều nên làm mà không làm lại bị lên án? Cuộc đời này thiếu gì việc nên làm nhưng em nghĩ thực sự không cần thiết phải thực hiện. Chẳng hạn tụi em nên có căn nhà khá hơn, rộng rãi hơn cho gia đình thoải mái; em nên làm việc

nhiều hơn để có thể sống khá hơn và giúp được một vài người ở Việt Nam; chúng em nên mua chiếc mini van hàng tuần đưa gia đình đi hóng mát cho khỏe người. Đây chỉ là một vài thí dụ thấy tận mắt nên thực hiện mà đâu cần thiết. Phòng không chịu khổ cực để làm như thế cũng bị lên án.

- Nếu chị đứng vào phe đấu lý đặt vấn đề với những tay hùng biện hộ giáo có lẽ chị thắng lớn bởi chị có sự suy luận liên kết những yếu tố khá nhanh và vững chắc. Điều này rất lợi, tôi bảo đảm chị sẽ có cái nhìn về Phúc Âm rất khác lạ mà lại cũng khó cho người đấu lý chống đỡ ngược lại. Những sự kiện thực tại được chị ráp nối hợp tình hợp lý khiến cho đối phương khó bề chống đỡ do sự tổng hợp xáo trộn giữa dữ kiện và ý thức tâm linh. Có lẽ bây giờ tôi hiểu được phần nào lý do chị dám đặt vấn đề về ba dụ ngôn mà xưa nay mọi người đều cảm thấy hiểu rất rõ ràng theo nghĩa đen nhưng ý chính lại chẳng giống một chữ nào như dụ ngôn được viết. Trở lại câu chị hỏi, chị có nhớ mang máng rằng trong Phúc Âm có câu: "Kẻ thấy bỏ Ta đi và không lĩnh chịu các lời của Ta, thì có người xét xử nó: ấy là lời Ta đã nói, chính lời ấy sẽ xét xử nó trong ngày sau hết."

- Hình như ở Gioan... câu này cũng kỳ cục, làm sao không chấp nhận lại bị xét xử... Đây, Gioan đoạn 12 câu 48... "Kẻ thấy bỏ..."

- Thực ra câu này được dịch hình như thừa một chữ. Tôi đọc bản dịch tiếng Anh có vẻ hợp lý hơn vì họ dịch đại khái "Kẻ nào từ chối và không lãnh nhận lời ta nói tự có sự xét xử; ấy là Lời ta đã nói..." Chị thấy, chẳng hạn như bữa ăn vừa qua, tiết canh, vịt ướp chao nhúng rau sống... Nếu chị ngồi trước bàn ăn thịnh soạn như thế mà không ăn thì sao?

- Anh muốn nói... Chị Lữ lộ về dẫn đo, anh muốn nói nếu mình không chịu tìm hiểu thì án phạt là sự dốt nát, mê muội.

- Đặt vấn đề như thế này có lẽ dễ hiểu hơn: không ăn thì đói, sự đói hành hạ nên tạm gọi là án phạt vì người không ăn phải chịu. Lời Phúc Âm nếu không được suy nghĩ cho am hiểu để thâm nhập vào mình thì mình cũng chỉ giống như một ống rỗng đối với thực phẩm, một thân xác bệnh hoạn, ăn không tiêu... Không hiểu Phúc Âm thì suốt đời trầm luân nơi mê muội, trong sự sai lầm chạy theo thế tục không thể thoát ra được. Án phạt này, chỉ những ai cảm nghiệm được mới hiểu thế nào... Chị thấy rõ, mới thử đặt vấn đề suy nghĩ chỉ ba dụ ngôn mà nhận thức của chị hầu như đổi mới không như xưa...

- Vậy tại sao cũng có câu... ta đến để xét xử thế gian... nghe ngang như cua vậy? Xin lỗi, em không có ý điều anh đâu.

- Ha! Ha! Coi chừng chị còn ngang hơn tôi là cái chắc vì chị đã để ý đến những câu nói mới thoát nghe đây về ngang ngược của Phúc Âm mà ít ai dám đặt vấn đề... Hình như câu này nơi Gioan đoạn 9 câu 39, 40 gì đó... Chị đọc lên coi.

- "Và Đức Giêsu nói: Chính để phán xét mà Ta đã đến trong thế gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù!" Đúng thật là câu nói ngang ngược... làm sao...

- Tôi nói trước, từ khi chị hiểu câu này nói gì, bảo đảm dần dần chị sẽ trở nên ngang như con cua lé nữa chứ đừng nói con cua bình thường. Tôi không ngờ có người dám nói Phúc Âm viết ngang ngược...

- Tại sao kẻ không thấy thì được thấy và kẻ thấy được lại hóa đui mù...

- Thì có sao đâu, người mù lòa có bác sĩ mổ mắt, kẻ có cặp mắt như hai chiếc đèn xe hơi lại đeo kiếng râm...

- Người mù mới đeo kiếng râm chứ... Anh không thấy mấy người mù... Không phải, nhưng sao thấy được lại hóa ra đui mù... chị Lữ đang nói câu nọ bỗng bắt qua câu kia... Anh giải thích được không? Câu nói gì mà kỳ cục...
- Chị có thể giải thích cho tôi điều gì đã che lấp sự nhận định của năm cô trinh nữ đại khờ, che luôn óc phán đoán người tôi tớ được cho một nén bạc, và che tất cả những người có cơ hội không làm cho người hèn mọn...
- Không dám suy nghĩ... thói quen... sợ sợ hãi... sợ sai lầm... không để ý... không muốn bị phiền hà... ích kỷ... Chị Lữ ngồi bất động, đôi mắt nhìn như muốn xuyên qua khoảng tường trống trước mặt, miệng lẩm nhẩm như vị thiền sư tụng niệm... Đúng rồi, thói quen, không phải, quan niệm sống của mỗi người...
- Vậy tại sao chị phải suy nghĩ nhiều thế về mấy câu Phúc Âm ngang ngược này?
- Ngang nhưng có lý... Làm cho kẻ mù được sáng tức là giúp cho kẻ tìm tòi hiểu biết hơn. Làm cho kẻ thấy được lại hóa ra đui mù... có... nghĩa... khiến những kẻ cho rằng mình khôn ngoan, giỏi giang bận rộn với những chuyện sống hàng ngày không muốn biết thêm về tâm linh nên không hiểu được Phúc Âm thực sự muốn nói gì... Cũng có lý... Chị Lữ lại như người tụng niệm với những lời nói đứt quãng...
- Câu này gồm hai phần, phần đầu, khiến kẻ mù thấy được chỉ về thể xác, Đức Giêsu chữa lành người mù và cũng có thể áp dụng như chị vừa nói là giúp cho kẻ tìm tòi hiểu biết hơn. Phần tiếp theo, "Kẻ thấy được lại hóa ra đui mù" chỉ về những kẻ khôn ngoan, hiểu biết nhiều về cuộc sống vật chất hiện tại nên cho rằng cuộc sống chỉ là những thắng lợi và mãi lo theo đuổi do đó không đặt vấn đề tìm hiểu thêm về tâm linh nên trở thành mù tối đối với sự am hiểu Phúc Âm. Nhận định câu nói như thế, chị còn thấy Phúc Âm ngang ngược nữa không?
- Không thể ngờ được... "Ta đã đến trong thế gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa ra đui mù!" Đúng thật là câu nói ngang ngược... nhưng tuyệt vời. Vậy sao anh có thể nghĩ như thế? Đây là căn bản đặt vấn đề tìm hiểu?
- Nơi Gioan đoạn 16 câu 12 có nói, "Ta còn lắm điều phải nói với các ngươi, nhưng hiện giờ, các ngươi không mang nổi. Song khi nào Ngài đến, vì là Thần Khí sự thật, Ngài sẽ đưa các ngươi vào tất cả sự thật..." Chị đừng vội vã, rồi chuyện đến sẽ đến... Và khi chuyện đến thì có lẽ lại nói ngang theo những câu Phúc Âm... Bây giờ trở lại vấn đề lòng tin được chưa?
- Chưa, vì còn mấy câu ngang ngang nữa em chưa để ý nhưng khó chấp nhận... Lòng tin thì đã sẵn sàng... Thế tại sao người giàu có khó vào nước trời hơn con lạc đà chui qua lỗ kim? Em không dám cho là ngang nữa nhưng không chấp nhận được.
- Chị đã bao giờ nghe người nào đó giải thích rằng nơi đền thờ Jerusalem có một chiếc cổng nhỏ, vì nó quá nhỏ nên người ta gọi lối nó là cửa lỗ kim chưa, và như thế, ý nói con lạc đà khó mà đi qua được. Nếu không biết điều này, chúng ta cứ tưởng là lỗ kim khâu thực sự...
- Anh nói vậy thì con lạc đà vẫn không chui qua được vì cổng quá nhỏ và như thế thì chẳng lẽ người giàu có đều bị kết án hay sao. Một vợ chồng vua nước Pháp được phong thánh, họ giàu có, đầy uy quyền nữa, chẳng lẽ Giáo Hội Công Giáo phong thánh cho kẻ ở hỏa ngục vì khó vào được nước trời hơn con lạc đà chui qua lỗ kim, nói cách khác, không thể nào vào được. Hơn nữa, sự giàu có mang tính chất tương đối vì nếu đem so sánh một gia đình bình thường ở đây với cuộc sống nơi một nước nghèo thì mình quá giàu có. Phi lý, ai có thể chấp nhận được, cho dù lỗ kim ám chỉ cái gì.

- Thì tôi nói đúng theo những lời giải thích thường được nghe ở nhà thờ và đặc biệt hơn nữa là ghi chú nơi cuốn Kinh Thánh Tân Ước. Vậy nếu chị không chấp nhận được thì phải giải quyết ra sao?
 - Em cảm thấy hình như có điều gì không ổn nơi câu này vì ý nghĩa rất rõ ràng nhưng lại nghịch thường với thực tế thành ra phi lý. Em chỉ đặt vấn đề, nói là giúp người nghèo khó, vậy ai có thể giúp? Tất nhiên chỉ những người ít nhất phải đủ ăn đủ mặc hoặc giàu có hơn. Đàng này, cứ theo câu nói Phúc Âm thì người giàu có cho dù làm việc phúc đức bao nhiêu chẳng nữa cũng không thể nào được vào nước trời thì thực hiện điều tốt lành làm chi, giúp người khôn khó cũng chẳng ơn ích gì chẳng thà đem tiền của mình có ăn xài cho thoải mái cuộc sống hiện tại vì rốt cuộc rồi cũng lãnh đủ. Phỏng nếu áp dụng đúng nghĩa đen của câu này, Phúc Âm một cách nào đó xúi giục người ta làm bậy... Điều này em không thể chấp nhận do đó đành chờ may ra có lúc...
 - Tất nhiên chị muốn nói "Tìm sẽ gặp?"
 - Em hy vọng thế.
 - Chị có nhớ câu, "Vì kho tàng của người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó" nơi Phúc Âm Mathêu đoạn mấy không?
 - Có, hình như phần nói về kho tàng đích thực... Chị Lữ vừa nói vừa rở Kinh Thánh... Mathêu đoạn 6 câu 21...
 - Chị có nghĩ rằng kho tàng, tiền bạc của chị ở đâu thì lòng dạ chị cũng ở đó không?
 - Tiền ở nhà băng, nhà cửa xe cộ nơi đây có gì mà phải đặt vấn đề lòng dạ...
 - Thế lòng dạ của chị thường ở đâu?
 - Anh muốn nói ý nghĩ, tư tưởng, ước mơ... Có lý, phải nói thế này, lòng dạ con người luôn luôn để ý đến ước muốn, những chuyện mình đang theo đuổi...
 - Như vậy nếu đem áp dụng sự giải thích của chị vào câu Phúc Âm thì chị nghĩ thế nào.
 - Kho tàng của người ở đâu thì lòng người cũng ở đó... Chị Lữ đọc chậm chậm... có thể đổi thành vì ước muốn của người ở đâu thì lòng người cũng ở đó...
 - Chị có thể chấp nhận lối ráp nối này không?
 - Đúng, hợp lý và hợp tình... nhưng chẳng lẽ Phúc Âm viết phi lý?
 - Không phi lý chút nào hết nhưng có thể không được dịch đúng nghĩa của lối dùng chữ ngày xưa.
 - Cũng có thể... Nhưng tại sao anh đưa ra câu này?
 - Chị thử ráp câu này với câu nói phi lý người giàu có coi sao... Hình như câu người giàu có ở cả ba Phúc Âm Mathêu, Mác cô và Luca. Chị thử rở Mác cô đoạn 10 câu 20 đến 30 xem...
 - Đây rồi, câu 25, "Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn là người giàu có vào được Nước Thiên Chúa." Anh muốn nói ráp thế nào?
 - Ráp câu trước câu sau, thế nào cũng được.
 - "Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn là người giàu có vào được Nước Thiên Chúa." "Vì kho tàng của người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó." Thế nghĩa là...
 - Tôi muốn nói chị ráp với câu chị vừa giải thích về kho tàng và lòng dạ...
- Chị Lữ lại lẩm nhẩm, Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn là người giàu có vào được Nước Thiên Chúa vì ước muốn của người ở đâu thì lòng người cũng ở đó... À, à... nếu vậy phải đổi luôn, không, không đổi nhưng phải thêm vào câu lạc đà... để trở thành: Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn là người ước muốn giàu có vào được Nước Thiên Chúa vì ước muốn của người ở đâu thì lòng người cũng ở đó. Hợp lý..., nhưng tại sao anh dám nghĩ lung tung như thế này?

- Tôi dẫu dám nghĩ lung tung, tôi chỉ không muốn bị lên án thôi. Chị thấy không, theo tôi nghĩ, hai câu Phúc Âm này phải được sắp xếp gần nhau và được viết lại thành "Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn là người ước muốn giàu có của cải trần gian vào được Nước Thiên Chúa vì ước muốn của người ta ở đâu thì lòng họ cũng ở đó." Thế nên, câu Phúc Âm mới đọc thì tưởng rằng lên án người giàu, nhưng khi đặt vấn đề cho sáng tỏ lại trở thành lời khuyên cáo những người ham muốn trở nên giàu có. Và như vậy mới có lý, mới thuận tai, và mới có thể chấp nhận được vì nó không lên án ai, chỉ nói lên một thực thể. Bởi vậy, giàu nghèo gì mà ham muốn danh vọng, của cải thế tục, hoặc bất cứ gì để rồi bị chúng che mờ con đường tâm linh thì cũng suốt đời lợi trong vũng lầy u mê... Trong mấy cuốn Kinh Thánh bản dịch tiếng Mỹ, đọc nhất chỉ cuốn Holy Bible nơi Phúc Âm Mác cô có ghi thêm ba chữ "trust in riches" vào câu này. Đại khái có thể hiểu "Rất khó khăn cho những người tin tưởng nơi sự giàu có vào được Nước Trời." Tương đối, bản dịch này làm sáng nghĩa hơn nhưng tôi nghĩ vẫn chưa thể áp dụng vào thực tại cuộc sống con người dẫu trên phương diện luân lý hay tâm linh. Đồng ý rằng luân lý thay đổi, và Phúc Âm không viết theo nhận thức luân lý nên thường thì những câu nói đặt vào miệng Đức Giêsu rất nghịch với luân lý, tuy thế, khi xét theo khía cạnh tâm linh lại rất hợp lý hợp tình. Có lẽ bây giờ chị cảm thấy phần nào Phúc Âm nói vậy nhưng không phải vậy... nói theo kiểu chị tức là nói ngang...

- Đúng, làm cho kẻ mù được sáng và làm cho kẻ sáng suốt trở nên tối tăm... Bị cho rằng ngang cũng chẳng oan chút nào... Hèn chi người ta cho là anh ngang... lòng dạ của người ở đâu thì người mở miệng nói như thế ấy!

- Chị khen hay chê tôi vậy?

- Cả hai, khen một nửa, nói theo thiên hạ một nửa chứ em không dám chê. Nhưng tại sao anh không chịu nói cho người ta hiểu?

- Thì chị đi mà nói! Chưa có ý nói đã được gọi là ngang thì cố ý nói coi chừng chỉ đi làm thợ điện...

- Sao anh bảo phải đi làm thợ điện... Ah, em lại bị hổ...

- Chị nói gì? Bị hổ chuyện gì?

- Thợ điện, chị Lữ trả lời cụt ngủn mà tỏ ra vui vẻ, đặc ý như mới khám phá được điều gì mới lạ...

- Trong Phúc Âm còn mấy câu khác nữa cũng vậy, mới thoát nghe hay đọc thì rất nghịch lý nhưng để ý suy nghĩ mới thấy quá thâm trầm...

- Có phải câu, ai yêu cha mẹ vợ con hơn ta thì không đáng là môn đệ của ta không? Em thấy cũng hơi kỳ kỳ vì sao có thể thực lòng mà nói em yêu Chúa hơn chồng con được!

- Và câu khác chẳng hạn, đừng tưởng ta đến để đem an bình mà là chia rẽ...

- Thế anh đã nghĩ ra chưa vì khi đọc hai câu này em cảm thấy hình như cũng có ẩn ý chi đó mà khó có thể nhất thời giải thích.

- Anh chị lập gia đình bao lâu rồi vậy?

- Tính đến nay mười tám năm rồi đó. Con trai lớn của em mười sáu tuổi, to hơn bố nó rồi.

- Ừa, vậy chị lập gia đình từ khi mới biết chạy?

- Thế tại sao anh chưa có vợ?

- Tôi đang hỏi về chị mà!

- Anh nịnh đầm giỏi vậy mà chưa có vợ kể cũng lạ.

- Cuộc đời này có người thông minh hơn tôi có thể tưởng tượng...

- Có lẽ bị ảnh hưởng lối nói của anh hơi nhiều rồi nên sinh ra thông minh. Vậy có phải khó có người bắt được ý anh muốn nói nên anh còn đang tìm kiếm phải không?
- Đúng một nửa! Thật ra, sống độc thân quen rồi nên tôi sợ khó có người chấp nhận nổi tính chất hoang đàng của tôi. Tôi muốn nói hoang đàng nơi tư tưởng bởi không nghĩ giống những người chung quanh... Vậy có khi nào anh chị bắt hòa không? Tôi muốn nói chẳng hạn cãi lộn lung tung thôi.
- Nhiều chứ, cuộc sống gia đình thì cũng phải có lúc chén bát đụng nhau cho thêm mắm muối cuộc đời...
- Thế chị có biết lý do tại sao hai người cãi nhau không?
- Thì người ý này, kẻ muốn thế kia có chi lạ đâu, riết rồi trở thành bình thường.
- Nghĩa là bất đồng ý kiến, hoặc là ai cũng chỉ cho rằng ý mình là đúng, là hơn.
- Dĩ nhiên, nếu không vậy sao phải bực mình rồi mới nhận ra sự phi lý rởm...
- Hèn chi chị dám mổ xẻ Phúc Âm kỹ vậy. Nhưng anh chị có thực sự yêu thương nhau không? Phỏng vắng anh ấy mấy hôm chị cảm thấy thế nào?
- Anh hỏi kỹ vậy, vợ chồng thì nhớ nhau chứ, chẳng thế mà được gọi là quen hơi...
- Tôi chỉ muốn hỏi về tình cảm; chị có thực sự thương anh ấy hơn hết mọi sự khác không?
- Chắc chắn như một cộng với một là hai. Có thể mới đặt vấn đề trung thành được.
- Thế mà khi hai người cãi lộn tất nhiên ai cũng cho rằng mình là đúng... Điều này nói lên, dấu vợ chồng thực sự thương nhau cách mấy, đôi khi vẫn không thân thiết bằng tư tưởng hay ý nghĩ đối với mình. Vậy nếu thương vợ hay thương chồng mình hơn ý nghĩ, tất nhiên sẽ chẳng có chuyện cãi lộn cãi lạo giữa hai vợ chồng xảy ra phải không?
- Đó là chuyện đương nhiên, và đa số hai người cãi nhau do nguyên nhân bất đồng ý kiến... bởi ai cũng cho mình là phải...
- Vậy thì có thể nói được rằng mình thân thiết với ý nghĩ, quan niệm, hay tư tưởng của mình hơn với vợ hay với chồng...
- Tại sao anh lại so sánh tư tưởng, quan niệm, với con người...
- Câu 37 đoạn 10 nơi Phúc Âm Mathêu được viết "Kẻ yêu cha mẹ hơn Ta ắt không xứng với Ta. Kẻ yêu con trai con gái hơn Ta ắt không xứng với Ta," nếu đem thay thế quan niệm, ý nghĩ, ý muốn vào cha mẹ, con trai con gái chị sẽ thấy tại sao tôi hỏi về chuyện anh chị cưới nhau bao lâu. Theo tôi nghĩ, cha mẹ, vợ con, anh em họ hàng là những người thân thiết được dùng để ám chỉ những gì ngăn cản sự tìm hiểu Phúc Âm mà thôi. Như vậy, câu này có nghĩa kẻ nào còn thấy tư tưởng, ý định, ý nghĩ của mình quan trọng hơn những gì ta nói thì không thể nào hiểu được ta nói gì, sao có thể đáng là môn đệ của ta. Tôi nghĩ điều này được trình bày rõ ràng hơn nơi câu nói không lấy mụn vải sống vá nơi áo cũ cũng như không thể lấy bì cũ để đựng rượu mới.
- Hình như anh dám tách rời những câu nói Phúc Âm và xếp sao cho thuận với lý luận, ý nghĩ trong diễn tiến suy tư...
- Chị nói đúng, bởi như vậy còn hơn cố chấp giữ nguyên vị trí để rồi không hiểu gì. Vấn đề này khá dài dòng vì nói tóm lại về lịch trình thành hình của bộ Kinh Thánh thì Phúc Âm cũng đã được sắp xếp những câu nói cho hợp lý và thuận chiều diễn giảng. Thực ra, ở vào thời điểm mười mấy thế kỷ trước đây, sự sắp xếp này đã được chấp thuận và hội đồng gồm có bảy mươi học giả Kinh Thánh nên đã được gọi bản có lối xếp đặt mà chúng ta đang dùng là bản bảy mươi.

- Hỏi câu này có vẻ ngoài vấn đề nhưng em hơi ngạc nhiên tại sao câu nói Phúc Âm Mác cô chỉ nói đến kẻ yêu cha mẹ, con trai, con gái, mà không nhắc đến yêu vợ hay yêu chồng?
 - Ô, tôi biết nhưng không để ý. Câu hỏi chị nêu lên có giá trị về văn hóa của nó. Người Do Thái và hầu như các dân tộc Trung Đông, Á Đông, ngày xưa không coi người vợ có giá trị ngang hàng. Chẳng hạn như câu nói "Nhất nam viết hữu" chị thừa biết. Dân Do Thái ngày xưa quan niệm rằng nữ giới là mầm mống gây nên tội lỗi, không xứng đáng được coi ngang hàng với nam giới, nên ra ngoài đường phải lấy vải che đầu, che mặt đi. Đó cũng là lý do tại sao ngày nay coi trên TV chị thấy họ che đầu và có thể coi như thói tục còn sót lại bởi quan niệm nam trọng hơn nữ. Từ quan niệm cổ xưa ấy phát sinh ra thứ thời trang khác đó là chiếc núp đội đầu của các nữ tu. Có lần tôi định hỏi một chị nữ tu xem đối với họ chiếc núp có ý nghĩa gì. Thế nhưng tôi hơi e ngại vì đôi khi câu hỏi đơn sơ bởi lòng thành của mình bị coi là thách mắc hay chế nhạo coi chừng chỉ thêm phiền. Có thể tôi sai nhưng thật ra, con người mang một năng lực sáng tạo rất lớn mà cho tới nay người ta chỉ mới chớm nhận ra như đã có người nói "Suy nghĩ là kiến tạo và người suy nghĩ là đáng tạo dựng." Câu nói này có vẻ còn quá mới; tuy nhiên, càng tìm hiểu về Phúc Âm bao nhiêu, tôi càng nhận ra giá trị và vị thế của con người cao trọng bấy nhiêu. Thực sự, có thể rằng nếu tôi dám nói thẳng ngay bây giờ chị sẽ lên án tôi. Nhưng tôi nhận thấy có lẽ chẳng bao lâu chị cũng sẽ chẳng có thể ngờ về chính chị nếu sự phỏng đoán của tôi không lầm.
 - Ý nghĩ gì mà có vẻ ghê gớm như vậy.
 - Không ghê gớm đâu, nhưng phạm thượng thì đúng hơn. Thôi, chị đừng bắt tôi phải nói vì tôi e chưa tới lúc...
 - Bộ anh cho rằng em chưa đủ khả năng để hiểu...
 - Đức Giêsu hai ngàn năm trước đây đã nói mà nào ai để ý. Chị đừng nôn nóng làm chi thêm phiền bởi có thể chỉ bất lợi. Tôi thử hỏi chị, vậy lý do gì Phúc Âm có câu: "Kẻ nào cầm cày mà còn quay trở lại thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa?" Nếu mà chị trả lời được, tôi bảo đảm chị thừa khả năng giải thích hầu hết mọi vấn đề nơi Phúc Âm. Nhưng nếu chị không tự trả lời được, đừng đụng chạm đến điều chưa nên của tôi. Nào, mời chị giải thích.
 - Anh nhớ câu này ở đâu không?
 - Hình như Luca, cuối đoạn 9, nói về điều kiện để xứng đáng làm môn đồ Đức Giêsu.
 - Đoạn 9 câu 61; "Kẻ vừa tra tay cầm cày vừa ngoái lui sau là người bất kham đối với Nước Thiên Chúa." Câu này trả lời cho người xin về từ biệt người nhà để theo Đức Giêsu mà! Thì ý nghĩa cũng gần giống như câu ai yêu mến cha mẹ vợ con hơn ta không xứng đáng là môn đệ của ta. Nhưng tại sao lại đặt vấn đề còn quay trở lại lúc cầm cày trong khi sự yêu cầu chỉ là từ biệt thân nhân. Đối với thân nhân ruột thịt, ai cũng nhưng nhớ... Chị Lữ nhìn nơi trang Kinh Thánh mà miệng lại thốt lên những lời nói rập nôi của suy luận. Cầm cày... quay trở lại... bất kham... không xứng đáng... không hợp... Anh có nghĩ là có sự liên hệ của câu này với hai câu mà anh mới nói về rượu mới bì cũ, vải mới áo cũ không? Chị Lữ thử đặt mối liên hệ.
 - Đồng loại nhưng không cùng giống, nửa trúng nửa không.
 - Vậy theo kinh nghiệm uống rượu của anh thế nào?
- Chị Lữ hỏi một câu bâng quơ khó xác định, nhưng Kính hiểu chị đang dò dẫm mối liên kết ý tưởng của hai câu Phúc Âm. Đang từ người cầm cày mà bỏ lửng suy nghĩ về rượu... để tìm kiếm... Phải công nhận chị Lữ khá thông minh, Kính thầm nghĩ, nên trả lời bằng cách hỏi ngược để phân tích,

- Chị muốn hỏi về vấn đề gì của uống rượu. Rượu nào say hơn, ngon hơn, hoặc mắc hơn, dễ uống hơn, hoặc nhiều người thích hơn...
- Em nuốt hết ý tưởng, xin lỗi anh. Em muốn nói rượu cũ và rượu mới người ta thích rượu nào hơn?
- Rượu cũ uống êm hơn nên dễ uống hơn do đó thường thì người ta thích uống rượu cũ hơn...
- Rượu cũ không đổ vào bì mới và rượu mới đổ vào bì cũ sẽ phá bể bì. Tại sao rượu có thể phá bể được bì?
- Chũ bì đây là bong bóng của các con vật ngày xưa được rửa sạch để đựng rượu...
- Như vậy là có sự đứt khoát, không thể dây dưa, chùng đủng. Vải mới vá áo cũ không được; rượu mới đổ bì cũ không được; kẻ cầm cày quay lui trở lại là bất kham trong khi chỉ xin cho về từ già. Câu này có nghĩa người nào muốn biết về Nước Thiên Chúa, muốn theo Đức Giêsu phải đứt khoát với tất cả những gì thân thiết nhất đối với mình... Khoan, khoan, em muốn nói... Đúng là nói chuyện với Kính không khùng là hãy còn may mắn vì anh dồn người đối thoại phải vận dụng tất cả năng lực nhận định. Chị Lữ nhắm mắt chống cằm lên hai tay bất động... Chừng hơn phút sau chị lên tiếng: Người nào muốn hiểu được Phúc Âm, muốn theo Đức Giêsu, chị nói chậm chậm từng lời rõ ràng, phải biết đứt khoát với tất cả những quan niệm, kinh nghiệm, cũng như học thức, tất cả mọi hiểu biết đã qua phải bỏ đi hết không tiếc nuôi hay bám víu... Nhưng làm sao bỏ, làm sao có thể vứt hết những gì đã biết... Có phải cách đây ba tuần anh nói về tự do tư tưởng là nhận thức để vứt bỏ hết những ước muốn bình thường của mọi người?
- Kể như đã có câu trả lời. Chị nói đúng và suy luận sự liên kết của mấy câu Phúc Âm rất đúng với ý nghĩa chúng muốn nói lên. Tôi nghĩ, điều mà tôi không muốn nói nhưng sau lại dùng nó để thách đố chị chưa chắc đã có thể làm chị ngạc nhiên chứ không nói đến có thể mang lại bất cứ gì bất lợi cho chị, có chăng, chỉ giúp chị tìm hiểu mau hơn. Đó là, quyền năng của Thượng Đế ở ngay nơi mỗi người nhưng con người chưa biết sử dụng.
- Anh nói gì, có phải anh muốn nói con người có quyền năng như Thượng Đế?
- Không, tôi chỉ nói quyền năng của Thượng Đế ở ngay chính mình mà chúng ta không nhận ra. Quyền năng này nơi chị, nơi tôi, nơi anh Lữ, nơi mọi người. Chị muốn hiểu sao thì hiểu. Và như thế tôi đã thi hành đúng điều giao ước của tôi. Nhưng tôi muốn chị tự nhắc lại ý nghĩa của người cầm cày một lần nữa xem có khác hơn không.
- "Kẻ vừa tra tay cầm cày vừa ngó lui sau là người bất kham đối với Nước Thiên Chúa" nếu đem so sánh tổng hợp với những câu áo và rượu cũng như sự lưu luyến cha mẹ con cái, mang nghĩa tuyệt đối đứt khoát với những gì mình đã được học hỏi, dạy dỗ từ xưa tới giờ. Sự đứt khoát này bao gồm tất cả kinh nghiệm cũng như quan niệm và ý thức cũ để có lối nhìn hoàn toàn đổi mới mà nhận định về Phúc Âm thì mới có thể am hiểu được. Tóm lại, có thể nói là phải đổi mới não trạng, cần được tẩy não. Anh thấy em thuộc bài chưa... Tuy nhiên, quan niệm và ý thức cũ chẳng khác gì tình máu mủ ruột thịt gia đình, hấp dẫn tựa rượu để lâu năm đối với kẻ thích uống rượu như anh. Thế nên, cần phải có một phương pháp nào đó gột rửa để đổi mới thì em chưa biết...
- Chị có thể nghĩ đến câu Phúc Âm nào ngoài mấy câu vừa rồi để minh chứng cần phải đổi mới não trạng?
- Đây là lần đầu tiên em suy nghĩ dẫn tới kết luận này; thật lòng mà nói, chưa bao giờ em dám đặt vấn đề về Phúc Âm mà chỉ nghe giảng, nói cho đúng, có nghe cũng như không. Điều gì có

vẽ mới lạ hoặc chường tai, bàn qua tán lại với ai đó đôi câu rồi cũng coi như không có chi xảy đến.

- Nơi Phúc Âm Mác Cô đoạn 1 câu 15 được viết: "Thời buổi đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần bên! hãy hối cải và tin vào Tin Mừng." Cuốn Kinh Thánh Tân Ước có ghi phụ chú: "Từ Hy Lạp metanoia theo nghĩa gốc là nghĩ khác trước, đổi ý, đổi tâm tình, đổi não trạng, hối tiếc, hối hận" (KTTƯ Giáo Phận TP. HCM; VN; 1994; tr. 184). Văn từ "gần bên" hay "đến gần" được dùng 18 lần nơi Phúc Âm nhất lãm để chỉ tính chất thời gian của Nước Thiên Chúa bắt đầu được rao giảng bởi Gioan Tẩy Giả và sau đó được đặt vào miệng Đức Giêsu trong những lần công bố, rao giảng. Tuy nhiên những khi Phúc Âm dùng câu trả lời về thời điểm của Nước Thiên Chúa thì Phúc Âm lại nói Nước Thiên Chúa đã đến (Mt. 12:29; Lc. 11:20). Nơi Luca 17:21 còn ghi rõ, "Nước Thiên Chúa không đến một cách nhãn tiền, người ta sẽ không nói được 'này ở đây' hay 'ở đó', vì này Nước Thiên Chúa ở trong các ông." Xét thế, hình như văn từ được dùng khác nhau trong 21 lần nói về thực thể Nước Trời để chỉ cùng một ý niệm thời điểm và khi dịch thuật, tôi nghĩ, người dịch vì quá chú trọng đến văn từ hoặc đã không hiểu lời nói thời Phúc Âm được viết. Thí dụ điển hình, người Mỹ nói "eat like horse" trong khi ngôn ngữ Việt diễn tả "ăn như hổ". Từ nhận xét này, tôi nghĩ, những lời nói "đã đến" hoặc "đã đến gần," hoặc "ở giữa các ông" đều mang cùng một ý nghĩa nhất là khi đặt vấn đề về ý niệm thời gian đối với ý thức hiện hữu. Từ nhận định này, câu "Thời buổi đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần bên! hãy hối cải và tin vào Tin Mừng" đem hợp với phụ chú có thể xếp thành: Nước Thiên Chúa ở trong các ông, hãy đổi não trạng, và tin vào Tin Mừng. Xét theo cơ cấu, câu nói gồm hai phần; phần đầu tuyên bố, rao giảng; phần thứ nhì đưa lên điều kiện để dẫn tới hành động. Vậy hai chữ Tin Mừng ở đây chính là phần đầu: Nước Thiên Chúa ở trong các ông. Đây chính là lời rao giảng của Đức Giêsu, là Tin Mừng Đức Giêsu công bố, nhưng thường bị hiểu lệch theo nghĩa khác vì không ai dám đặt vấn đề đổi não trạng nhưng vẫn cứ cầm cày và quay trở lại, vẫn dùng rượu mới đổ bì cũ vì rượu cũ đã xỉn thấm vào tim vào máu rồi. Vấn đề chị đặt ra là phương pháp nào để gột rửa cho sự đổi mới thì chỉ có một con đường đó là nhận thức về lòng tin...

- Nghe anh nói cũng có lý vì em thường tự hỏi câu "người nghèo khó được nghe báo Tin Mừng" có nghĩa gì, và Tin Mừng là gì. Người nghèo dĩ nhiên đang khát khao những điều cần thiết nhất cho sự sống hằng ngày, đàn ông này đem tin mừng đến để làm gì? Tin Mừng có xoa dịu được cái bụng đang đói của họ không? Có giúp họ cảm thấy ấm hơn khi đang rét run vì thiếu áo quần mặc không? Sở dĩ em thấy có lý vì qua những câu Phúc Âm nói về lòng tin suốt mấy tuần qua suy nghĩ, em cảm thấy có điều gì lạ mà xưa nay em chưa từng bao giờ nhận biết. Hình như có một quyền lực nào đó được gọi là lòng tin mà chưa được phanh phui, quyền lực này bao trùm và giải quyết được mọi sự thiết yếu nhất của con người. Thế nhưng, càng suy nghĩ, càng thử đặt vấn đề em càng cảm thấy e sợ, càng cảm thấy điều gì đó vừa khuyến khích lại vừa đe dọa, và hình như có một mãnh lực thúc đẩy và đòi hỏi nếu muốn cảm nghiệm thì đành phải liều... Em không diễn tả được thực sự cảm nghiệm này như thế nào nhưng nó thúc bách, nó làm cho mình xao xuyến thế nào ấy khiến mình trở nên ngơ ngáo ngáo không biết phải làm sao.

- Tôi hiểu chị muốn nói gì. Vậy từ xưa tới nay, theo chị nghĩ, lòng tin hay đức tin là gì?

- Xưa nay em được dạy về đức tin thì em cũng tin như mọi người chung quanh. Tin có ông Trời, nghĩa là tin có Thượng Đế, Đấng tạo nên mọi sự trên trời dưới đất. Em không đặt nặng vấn đề danh hiệu Trời hay Chúa nên gọi thế nào cũng được. Dĩ nhiên, trời đất, vạn vật này không thể tự dung mà có nên phải có bàn tay quyền lực nào đó tác thành. Em cũng nghĩ có

những quyền lực vô hình ảnh hưởng nơi cuộc sống mình vì nhiều khi có những chuyện xảy ra chẳng thể ngờ được. Thế nên, đành chấp nhận có những nguyên nhân mà mình vô tình hay không hiểu đã tạo ra sự kiện như thế. Hơn nữa, nhân nào quả nấy, mình sống tốt lành thì sẽ được hưởng kết quả tốt lành và mình làm những việc chẳng ra gì chắc chắn phải lãnh sự báo oán cho công bằng vì có làm, có bỏ công sức thì có ăn, không làm mà kiếm cách sao cho có ăn thì một là lạm dụng hai là thực hiện điều xấu xa... Riêng nói về tôn giáo, bởi theo đạo Công Giáo thì bảo tin thế nào em tin thế vậy, không bao giờ đặt vấn đề bởi đặt vấn đề cũng không được mà cũng chẳng lợi ích gì cho cuộc sống mình đang phải đối diện. Nói rằng tin Chúa ba ngôi, Cha, Con, Thánh Thần, hay nói không tin nào thấy gì hơn kém đâu! Ừ thì tin, em cũng thế, nhưng nói không tin sẽ bị người ta nói thế nọ thế kia, nào xuống hỏa ngục, nào rớt đạo... thôi thì cứ xô những lời giống họ đỡ bị phiền. Có thể nói, những điều được học về đạo Công Giáo chẳng giúp em gì nếu so với những người không Công Giáo mà có chẳng chỉ bị phiền hơn. Thí dụ, phải ăn ngay ở lành, đạo nào không nói thế; chính những người không theo đạo nào, chỉ tin vào ông Trời và cúng vái hình tượng ông bà ông vải của họ cũng quan niệm "Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối" thì xét về luân lý theo hay không theo đạo cũng như nhau; anh thấy đúng không? Nhưng thực tế cuộc sống thì những người có đạo bị phiền hà nhiều hơn. Nào lễ lạy, nào đoàn thể, nào rước phách, nào luật đi lễ ngày Chủ Nhật trong khi người không có đạo thanh thoi ở nhà coi ti vi, ăn uống, đi chơi dễ chịu hơn; ấy là em không muốn nói đến những sự phiền hà xảy đến giữa chốn đô hội chẳng hạn những lời ong tiếng ve về cách ăn mặc, người này đẹp, người kia xấu... Em không được cao lắm cũng có kẻ phê bình là lùn tịt; mặc bộ đồ thích mắt mới mua có kẻ nói ra về ta đây... Thực lòng mà nói, theo đạo khiến em bị phiền nhiều hơn không theo mà không đi nhà thờ cuối tuần lại sợ bị phạt xuống hỏa ngục, sợ người ta nói bê bối, lừa. Xét thế, tin thì cũng như mọi người mà theo đạo chẳng có gì liên hệ với đức tin lại lắm phiền hà. Đã có nhiều lần suy nghĩ về câu nói đạo tại tâm, lại nghe người khác nói Phật tại tâm... em thấy, một nửa muốn bỏ đạo quách, một nửa sợ tội và sợ người chung quanh dị nghị...

- Thế có khi nào chị tự hỏi tại sao mình theo đạo không?

- Lẽ đương nhiên, câu trả lời rõ ràng nhất là em theo đạo theo truyền thống; nói vậy không đúng, em theo đạo vì sợ thì đúng hơn. Anh thử nghĩ coi, thà rằng mình bỏ ra một tiếng hay hơn tiếng đồng hồ ngày Chủ Nhật tới nhà thờ như trả giá cho sự hưởng phúc sau này còn hơn bây giờ không đi lễ sau khi chết có thiên đàng mà không được hưởng có phải ngu dại không! Nói theo tâm lý, thái độ này chỉ là ép mình chạy theo sự tin tưởng may rủi chẳng khác gì trả giá cho bảo hiểm tai nạn hay những gì chẳng may có thể xảy đến. Có thể nói là vị kỷ, hoặc e sợ, hoặc để tự an ủi mình thì tạm được gọi là khôn ngoan. Em không hiểu anh hay những người khác nghĩ gì về điều gọi là tin, nhưng em nghĩ, ai cũng là người nên ít nhất có những tâm tình và cảm ứng về thực tại giống nhau. Thực lòng mà nói, có lẽ bởi em dám suy nghĩ nên cảm thấy phiền nhiều hơn vì thà không biết gì cứ hòa theo người khác sống cho qua ngày đoạn tháng, được sinh ra thì phải sống như câu hát nào đó, "hãy cứ yêu người mà sống, lâu dần đời mình cũng qua" thì không có chuyện gì đáng nói. Thế nên, chính sự hiểu biết, dám đặt vấn đề về niềm tin nên đã chẳng biết bao nhiêu lần em cảm thấy Chúa, Phật, hình như chỉ được dùng như một móc, cứ điểm cho mình lẩn trốn, hoặc đổ thừa để xoa dịu sự đau khổ mình phải đương đầu không đường trốn chạy. Nói rằng Trời định, Chúa định, hay phận số thì cũng thế thôi vì ý nghĩ này giúp mình rần sức chấp nhận sự việc không hài lòng xảy tới...

- Tôi có câu hỏi hơi nghịch nhĩ một chút chị có chấp nhận cho tôi nói không?

- Anh cứ việc nói, không có gì lạ đối với em đâu.

- Thế vậy ngày xưa chị học tới đâu?

- Ở Việt Nam em học xong hai năm luật, sang đây em học hai năm nghề điện tử để làm việc giúp gia đình...

- Hèn chi chị có những nhận định xác đáng về tâm lý... Mời chị nói tiếp...

- Tuy nhiên, thực thể nội tâm quá phức tạp. Nếu nói rằng sợ, ích kỷ, a dua theo truyền thống v.v... mà theo đạo thì cũng không đúng. Hình như mỗi người được sinh ra với một nỗi khát vọng sâu thẳm tìm về tâm linh mà nỗi khát vọng này không có gì trong cuộc đời xóa bỏ được. Đồng thời, theo em nghĩ có thể đúng có thể sai, hình như lương tâm, trí tuệ là phần nào hiện thể của khát vọng tâm linh. Em nghĩ rằng, tôn giáo là phương tiện, có thể cũng không phải, hoặc hình thức tỏ bày nỗi khát vọng này. Hoặc nói cách khác, theo đạo để phần nào kiện toàn ao ước thâm sâu tiềm ẩn nơi con người. Có điều, muốn tìm hiểu tại sao mình có nỗi ước ao mờ ảo đó thì cứ cảm thấy như rợ vào rừng, không biết đâu là đầu mối. Đi nhà thờ, nghe giảng giải, hoặc coi trên ti vi, các vị thuyết giáo chỉ nói đến Chúa như một thực thể được chấp nhận đến độ vô ý thức và dùng Chúa như ngọn roi răn đe hoặc khuyến khích người khác thực hiện những gì họ muốn hoặc cho là đúng. Em có đọc một số sách về các tôn giáo khác, chung qui, mọi tôn giáo đều có nói đến những điều nên sống thì cũng một cách nào đó dù rõ ràng hay không quảng bá những sự đau khổ mà không ai muốn chịu. Hình như các vị thuyết giáo rao giảng hình phạt nhiều hơn là tuyên truyền về niềm tin hay vị Thượng Đế của họ. Em nghĩ, nỗi khát vọng sâu thẳm tâm linh nơi con người chỉ là một mà lối diễn tả lại khác nhau nên phát sinh lắm thứ đạo, nhiều cách tỏ bày được gọi là tôn giáo hay sự thờ phượng. Hơn nữa, chẳng lẽ một Thượng Đế, một Thiên Chúa quyền năng lại thêm thuồng vãi câu kinh, tiếng hát của tạo vật đã được dựng nên do chính quyền lực của Ngài? Đờn ca hát xướng như trong nhà thờ; chiêm trống, khánh mõ như ở chùa chiền làm sao sánh được với rừng thẳm núi cao muông chim đua hót hoặc mưa bão sấm sét. Hình ảnh nào có thể đẹp đẽ, hùng vĩ hơn sông núi, trời mây, tinh tú... Đền đài to lớn sao có thể so sánh với dấu chỉ trái đất còn con này giữa hơn mười tỷ giải ngân hà... Thực ra, nói chuyện với anh cũng chỉ là mục đích mà em muốn thử xem những điều mình suy nghĩ bao lâu nay có thể chấp nhận bởi đầu óc con người được không. Có điều, sở dĩ nói với anh vì thấy kiểu nói phóng sinh, bất cần thiên hạ cho là đúng hoặc sai, và nếu khi phải giải thích thì anh thừa khả năng lý luận để mình chứng điều anh nói... Em nghĩ, chính ngay anh Lữ cũng khó thể cảm thông được với những suy luận này phương chi là những người khác, và như anh thấy, tại sao nói chuyện với anh thì cái miệng không ngừng mà nơi đô hội, em chỉ ngồi đó ậm ừ như ngậm hột thị... Bởi vậy, khi anh nói thử nghe đại anh chỉ tìm hiểu lòng tin, em có ý thử ngay nhưng đồng thời cảm thấy hình như anh đánh giá em quá thấp có lẽ bởi đã hơn hai năm, anh hay ghé lại nói chuyện với anh Lữ, không thấy em nói gì nên cho rằng em không biết gì chẳng. Kính hơi bàng hoàng vì nhận định của chị Lữ về mình. Càng nói chuyện Kính càng ngạc nhiên vì thái độ đối nghịch của chị Lữ lúc nói chuyện với mình và khi ở chôn đô hội. Điều mà Kính không ngờ, chị Lữ có cả một khối óc suy tư và nhận định sắc sảo khó ai nhận biết được nhưng chẳng bao giờ tỏ lộ và nếu Kính không làm thì đây là lần thứ nhất chị dám nói. Lý do tạo nên nhận xét này vì Kính thấy càng nói chị Lữ càng lưu loát và chính xác, hình như những gì chỉ vừa mới thoát khỏi cửa miệng lại trở thành kinh nghiệm thực tập cấp thời để diễn tả ý tưởng tiếp nối. Ngay buổi chiều bắt đầu tham gia nói chuyện, chị Lữ nói rất ngắn gọn, bất cứ câu nào

cũng như mũi dùi đâm thẳng vào điểm muốn tới mà vấn đề bàn luận thì khô như ngói không mấy ai muốn đụng đến. Kính biết rất rõ về cái miệng của mình, những gì nói ra, anh tự cho rằng người nghe đương nhiên đã có trình độ tối thiểu nào đó nên bị gọi là ngang do những người đã chẳng hiểu điều vừa nghe có ý nghĩa gì nên thấy nghịch lỗ tai của họ. Tuy nhiên, đối với chị Lữ, càng nói chuyện, chị càng đi sâu vào những vấn đề khó nuốt khiến Kính ngạc nhiên. Sự thực mà nói, Kính ngạc nhiên vì đâu đã nhận biết con người thường hay có những vẻ bên ngoài đối nghịch với nội tâm của họ nhưng cái miệng là khó giữ nhất vì nó đứng ở trung gian giữa thái độ và nội tâm. Dĩ nhiên, không nói không phải tại không biết nhưng biết mà không nói lại có lý do nào đó, hoặc là không thích nói những điều vô bổ, hoặc không gặp cơ hội thuận tiện để nói, hoặc không muốn cho ai biết mình nghĩ thế nào. Loại thứ ba này thuộc tính chất của những người thâm trầm nơi giới lãnh đạo có biệt tài vì họ được sinh ra để lãnh đạo. Nghĩ thế, Kính trả lời,

- Cái miệng của chị khiến tôi ngạc nhiên nên có thiên kiến mà hôm nọ tôi đã nói. Sở dĩ tôi đề nghị chị tìm hiểu về lòng tin vì chính tôi đã bị khốn khổ vì nó đã bao lâu nay do lòng khao khát tâm linh như chị vừa cho biết. Cuối cùng, tôi đã phải vật lộn với cuốn Kinh Thánh; đó cũng là lý do tại sao tôi có thể biết được một vài câu ở phần nào của Phúc Âm như chị thấy. Hơn nữa, thực ra, quyền lực của Thượng Đế ở mỗi người chúng ta; tất nhiên, tốt nhất cố gắng mở rộng lòng để chiêm ngưỡng những kỳ công Ngài đang thực hiện nơi loài người mới là điều nên. Nói như vậy đủ chứng tỏ tôi đã nghĩ gì. Chị còn nhớ câu lần trước chị nói: nhận định nhưng không nhận định? Dĩ nhiên, Kinh Thánh không có câu này nhưng nó cũng chẳng khác gì câu: "Không làm gì là làm tất cả." Tôi chỉ biết nói vậy thôi, chị hiểu thế nào cũng nửa đúng nửa sai...

- Tại sao anh nói nửa đúng nửa sai?

- Đúng với chị vì chị biết chị nghĩ gì, sai với tôi vì tôi không phải là chị.

- Biết đâu em có thể nghĩ đúng điều anh nói.

- E rằng chính tôi cũng không hiểu mình nói gì sao chị có thể nghĩ được tôi nói gì!

- Giỏi, lý luận cũng hay... Em chỉ học kiểu nói của anh thôi ghen...

- Ban nãy chị nói tôn giáo là phương tiện hoặc hình thức tỏ bày nỗi khát vọng tâm linh nơi con người, điều này chẳng đúng, chẳng sai...

- Thì nửa đúng nửa sai...

- Nó vậy đó! Dầu tôn giáo mang nhiệm vụ hướng dẫn con người tới bờ suối tâm linh như hôm nọ tôi nói, tính chất khác của tôn giáo là đem phần nào thành quả tâm linh giải bày cho quần chúng. Đó là lý do tại sao có những điều luật tôn giáo. Thực ra, những điều luật này nói lên những gì ngăn cản bước tiến con người trong hành trình tâm linh, nhưng vì đường lối áp dụng để quảng bá tôn giáo chỉ mới tiến đến mức độ như ngày nay, chúng ta không thể và cũng không có quyền dùng bất cứ phương cách nào để bắt ép sự việc xảy ra theo ý mình. Đọc Phúc Âm chị thấy, đã có lần Đức Giêsu than lên, "Ôi! Thế hệ cứng tin và tà vạy! Cho đến bao giờ nữa, Ta sẽ ở với các ngươi, và phải chịu đựng các ngươi?" (Mt. 17:17; Lc. 9:41). Phúc Âm viết về Đức Giêsu quyền năng mà Ngài đã phải than lên như thế thì lấy lý do gì chị phải sốt ruột. Cháu nhỏ nhất của chị năm nay mười hai tuổi rồi phải không? Vậy lúc cháu mới được ba tháng chị có cho cháu ăn miếng bê thui chấm nước mắm gừng không? Hơn nữa, những người lãnh đạo tôn giáo thời đại nào cũng muốn cho tôn giáo mình được phát triển do đó cần có nhiều nhà truyền giáo. Dầu muốn "Quý hồ tinh bất quý hồ đa" đến mấy chẳng nữa thì cũng chỉ có thể chọn lựa và huấn luyện đến một giới hạn nào đó chứ làm sao các tôn giáo có thể đào tạo được những người đồng

loạt tương đương với vị sáng lập. Chị có lẽ nhớ câu "Môn đồ không lẽ hơn thầy, và tôi tớ hơn chủ" (Mt.10:24) trong Phúc Âm sao!

- Vậy tôn giáo sẽ đi đến đâu?

- Tôn giáo đi đến đâu không phải là chuyện của chị cũng như của tôi mà chị đi đến đâu, tôi đi đến đâu mới quan trọng.

- Anh muốn nhắc em nói trở lại vấn đề lòng tin phải không?

- Đó là câu trả lời đi đến đâu.

- Như anh đã nghe, đó là thực trạng đức tin và suy luận về tôn giáo nơi em. Riêng về đức tin, em tự hỏi, nếu thực sự có một Đấng cao cả quyền năng bao trùm vũ trụ này thì dấu tin hay không tin sự hiện hữu của Đấng ấy nào có khác chi đâu! Đấng ấy đã đang hiện hữu thì tin hay không vẫn hiện hữu. Thực tế mà nói, vấn đề của con người là cuộc sống. Chẳng lẽ mọi người nói tin thì Đấng ấy làm cho cả vũ trụ này thái hòa, mây luôn luôn bay tô điềm bầu trời, làm bớt nóng chỗ gắt nắng và giúp ẩm cúng nơi lạnh lẽo, mưa thuận gió hòa và con người muốn gì được nấy? Và giả sử ai nói không tin có Đấng ấy thì làm ăn sẽ thua lỗ, đụng chuyện gì thất bại chuyện đó sao? Phỏng có phải cũng bởi tin vậy nên đã có chùa Bà Banh ở Việt Nam! Và thử hỏi nếu Đấng cao cả ấy nghe lời cầu xin của mọi người thì lúc nào chả có người cầu và rồi sao mà nghe. Ai xuống tàu đánh bài cũng cầu được ước thấy thì làm sao còn tàu đánh bài cho mà thắng? Anh thấy kiểu em nói ngang giống anh chưa? Tuy nhiên, đọc trong Phúc Âm thì Đức Giêsu nói đến một lòng tin khác biệt như chẳng có gì liên hệ đến đức tin mà em đã được dạy dỗ hoặc đức tin đang làm em khốn khổ. Đến đây em phải xác định, lòng tin chỉ điều Đức Giêsu nói, và đức tin là của em. Chẳng những thế, lòng tin và đức tin lại đối nghịch nhau như nước với lửa. Em thấy có đức tin kiểu này cũng được, không có cũng được nhưng miệng luôn luôn để ý lặp lại như chiếc máy casset rằng tin... cái gì cũng tin... cho giống mọi người. Thế nên, bao nhiêu lần cầm đến cuốn Kinh Thánh thì bấy nhiêu lần ngại ngùng vì chỉ thấy những gì mình không thể chấp nhận đang xảy đến như môi đe dọa phải đối diện với thực trạng bối rối nội tâm. Em thử hỏi, làm sao có thể chấp nhận được một Thiên Chúa thiên vị như trong Cựu Ước, bênh một đám dân hoang đàng vì lỡ chọn nó làm con riêng mà đồ biết bao điều khốn khổ khốn nạn lên đầu những dân tộc khác. Ông Thiên Chúa của dân Do Thái này không thể chấp nhận được... em tự nghĩ. Được dạy dỗ Trời phù, Phật bi, và Thiên Chúa yêu thương, nghe giảng giải tình yêu Thiên Chúa, lòng thương xót Trời Phật, và đồng thời cũng bị nhồi nhét vào tai rằng Trời đày, Chúa phạt... Đến khổ! Em cảm thấy mình trở thành bãi chiến trường để cho hai đối thủ, tình yêu thương và hình phạt, chung đúc với nhau kiến tạo thành Trời, Phật, hoặc Thiên Chúa của những nhà giảng thuyết hùng hồn vung tay múa chân truyền bá những điều có lẽ chính họ cũng không hiểu. Em tự hỏi, không biết mấy nhà hùng biện tôn giáo ấy có nghĩ rằng tất cả những người đang nghe họ nói là ngu hết không? Và nếu họ không nghĩ thế, chắc chắn đã có những chuyện lớn lao xảy ra vì ít nhất cũng đã mấy ngàn năm qua với biết bao những vị thuyết giảng tôn giáo... có lẽ mồ hôi vì gắng sức cổ võ đến độ quên cả thân mình của họ đã tạo thành con sông lớn lao nào đó...

- Thế chị đã gặp được Đức Phật, Đức Chúa giảng thuyết bao giờ chưa?

- Em cũng tự hỏi phỏng trên thế giới này mấy tỷ người mà không có thể có được lấy một Đức Phật hoặc Đức Chúa hay sao mà không thấy ai nói; ngược lại chỉ thấy những người dùng Đức Phật, Đức Chúa như những bung xung để truyền bá tôn giáo của họ, và một khi ai đã lỡ lọt vào tròng rồi thì lại khốn khổ vì Phật đâu không thấy, Chúa đâu chẳng rõ, mà đang nhờn nhờn nhưng

không bỗng vác vào cái ách ngập đầy những lề luật phải theo, hình phạt phải sợ. Đã có lần em tự đặt vấn đề, Đức Thích Ca có lập đạo không và Đức Giêsu có phải là người Công Giáo không! Câu trả lời rõ ràng không! Đức Thích Ca nói về giác ngộ, Đức Giêsu lên đèn thờ Do Thái giảng trong hội đường. Thế ra, không Đức nào lập đạo mà chỉ hướng dẫn về hành trình tâm linh. Các vị thuyết giáo thì rao giảng về Chúa, về Phật mà quên mất mục tiêu giáo chủ mình đã đạt tới...

- Điều này chị nói hay họ nói?

- Anh muốn hỏi điều nào?

- Thuyết giáo và hướng dẫn.

- Em cảm thấy thế chứ họ đâu bảo em thế.

- Tại sao?

- Vì những điều họ nói chính họ cũng chưa đạt tới thì có phải là thuyết giáo không. Người nào đã đạt tới điều mình nói hoặc biết phương thức nào đạt tới đâu cần rao bán về ai mà nói và có thể chứng minh những điều mình nói là sự thực cho mọi người tai nghe mắt thấy.

Phải công nhận Thánh Thần làm việc quá bạo đối với những tâm hồn khát khao. Ít nhất cũng phải vậy... dám nhận xét về lời giảng của những nhà thuyết giáo rồi đem so sánh với Kinh Thánh và đưa ra nhận định đồng thời suy nghĩ để tìm đường hướng phải là một sự thức tỉnh lớn lao ngoài suy luận bình thường của con người. Dẫu người ngu đến mấy mà bị lừa vào vòng mù tối đến độ chịu đựng không nổi nữa thì tiếng kêu than cũng phải thấu tới trời... Không thể, nếu cứ để những thùng rỗng khua vang mãi, dân Chúa làm sao tránh thoát tình trạng điếc tai. Niềm vui nào đó rộn lên trong lòng Kính... Thần Khí của Đức Giêsu không lừa nhưng chỉ chưa có những tâm hồn thực sự khát khao dám mở rộng để Ngài làm việc...

- Phòng đó có thể là lý do tại sao chị muốn tìm hiểu về lòng tin trong Phúc Âm?

- Tất nhiên, nhất là bỗng dưng anh đưa ra đề nghị khác lạ em chưa bao giờ nghĩ tới.

- Thế sau khi tìm hiểu, chị đã có lòng tin chưa?

- Anh ngạo em đó phải không?

- Chị quên là Phúc Âm có lời chép, "Tìm sẽ gặp, hãy gõ, cửa sẽ mở cho, và xin thì sẽ được" ư!

- Ah! Anh nói đúng; em đã gặp, mà gặp cái rồi không à!

- Ha! Ha! Biết được mình rồi thì không rồi vì nếu đã rồi sao có thể biết! Và như thế, ít nhất trên đời này có được một kẻ không sợ sai lầm. Đức Giêsu cũng giỏi vì đã có thể khiến cho kẻ đầu đầy lý luận biết mình tăm tối... Ha! Ha! Ha!

- Anh ngạo em đó phải không?

- Tôi nào dám ngạo chị mà mừng thì đúng hơn vì nếu ai cho rằng mình cảm nhận được những điều Phúc Âm nói mà đồng thời không cảm nhận được Đức Giêsu nói những lời ngang ngược đối với lối nhìn thị dục thì chỉ là nói phét. Thế nên, có thực sự thấy mình tăm tối khi tìm hiểu về lòng tin mới phải bám víu vào Đức Giêsu để ăn vạ đời Thánh Thần soi sáng. Hơn nữa, có điều kỳ lạ, Đức Giêsu thích làm cho những kẻ thực lòng muốn cảm nhận điều Ngài nói rồi khùng lên giống như bị kẹt trong đường hầm tăm tối mới thêm xúi Thánh Thần nhá đèn. Có vậy mà không chịu hiểu lại dám nói tôi ngạo...

- Thì em đã có kinh nghiệm đâu mà biết.

- Vậy cái rồi của chị như thế nào mà nói đã gặp...

- Sở dĩ mà em tìm hiểu lòng tin vì lần trước anh nói thử nghe đại anh chỉ tìm hiểu lòng tin thôi. Sau hai ngày suy gẫm về dụ ngôn thứ ba không đi đến đâu, em đọc qua một lượt bốn Phúc Âm

và để ý đến những câu nói về lòng tin. Càng đọc em càng thấy Phúc Âm nói một lòng tin thật khác lạ xưa nay em chưa từng nghĩ đến mà có được nghe giảng về lòng tin thì chỉ có nghĩa cho rằng Thiên Chúa hiện hữu hoặc coi Phúc Âm như những bài học luân lý, tốt lành hơn nữa là sự khuyến khích lối sống theo tác phong đạo đức. Nhưng có một câu làm em ngỡ ngác không biết nghĩ sao đó là câu 8 đoạn 18 của Phúc Âm Luca, "Tuy vậy Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" Thực ra, xưa nay, có lần nào vô tình cầm đến cuốn Kinh Thánh thì em cũng chỉ cầm cho qua vì chữ nhỏ li ti, nói toàn những chuyện như huyền thoại không thể áp dụng... Ngược lại, khi đọc và để ý về lòng tin, em thấy có điều gì khó mà tổng hợp. Bởi vậy, để có nhận xét rõ ràng hơn, em lấy giấy chép lại những câu nào có chữ tin thì được tất cả hơn kém một trăm mấy chục câu. Thế rồi lọc ra những câu cần thiết để mong có thể hiểu được định nghĩa lòng tin là gì, em lại càng cảm thấy bối rối.

- Chị thấy bối rối ra sao?

- Trước tiên, em cảm thấy lo sợ vì đã bao lâu nay, từ nhỏ đến lớn, nào học giáo lý, nào đi nhà thờ, nghe những lời giảng giải, nào tham gia đoàn thể nọ, đoàn thể kia ngoài trừ kỳ này em tạm nghỉ một thời gian, nào rước phách, làm tuần bảy ngày, chín ngày, thôi thì đủ thứ... Đùng một cái, gần hai ngàn năm nay câu Phúc Âm vẫn nằm chình ình thách đố với lời nghi ngờ, "Tuy vậy Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" Vậy bao nhiêu Kitô hữu chẳng lẽ có thể bị tiêu diệt trước khi Đức Giêsu trở lại hay sao? Em tự đặt câu hỏi lý do gì Phúc Âm đưa lên câu này? Và lòng tin của mình ra sao? Tuy nhiên, em thấy Đức Giêsu nói về một lòng tin đã lắm, phê lắm, nhưng lại cũng ngang lắm, và đồng thời quyền lực lắm lắm...

- Chị định nói tiếng lạ hay sao mà cứ lảm lảm như người nói lộn vạy?

- Sao anh vội thế, hãy để Thánh Thần làm việc coi... Lảm lảm hay lộn cũng thế thôi nào có chi lạ lùng... Ah! Đúng, lòng tin Đức Giêsu nói lạ lùng mới đúng chứ không phải như mấy nhà thuyết giáo hô hào phải tin thế này, phải tin thế kia. Anh hãy nghe này, chị Lữ lật tờ giấy, đặt ngón tay dũi theo những hàng chữ, nơi Mathêu 8:13, Đức Giêsu nói: "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy" khi viên bách quản gặp Ngài về việc người đầy tớ bị bệnh. Ngài không bảo phải tin như thế nào, Ngài không nói Chúa mấy ngôi, Phật mấy tính, hoặc ông ta theo đạo nào, thờ ai, có được lên thiên đàng, niết bàn, hay phải luân hồi làm con bọ chét, hoặc bị đầy ải thiêu đốt dưới hỏa ngục hay không mà rất rõ ràng, "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy." Anh thử nghĩ xem, xưa nay có ai dám nói kiêu này đâu, thật là quá sức tưởng tượng của loài người nếu không muốn nói là không tưởng hay nói dốt. "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy" phỏng mang ý bảo ông đã có sẵn quyền năng, chẳng cần phải làm gì hết, chỉ muốn là được giống như quyền năng của Thiên Chúa vậy, hãy phán một lời thì mọi sự sẽ xảy ra theo ý muốn. Thấy chưa, không đã, không ngang, không lạ lùng lảm lảm đối với con mắt loài người thì là thế nào?

- Như vậy theo chị viên bách quản đã có sẵn quyền năng như Thiên Chúa?

- Em không nói thế, em muốn nói viên bách quản cũng chỉ là người như mọi người và Đức Giêsu không đưa ra sự phân biệt ông ta theo đạo nào, làm gì, mà chỉ cần tin rằng chuyện gì xảy ra thì sẽ được như thế. Từ đó suy ra, nơi mỗi người, bất kỳ là ai, đã có sẵn một quyền lực nơi mình và quyền lực này biến điều mình thực sự tin thành sự kiện.

- Thế thực sự tin là làm sao?

- "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy," chị Lữ lảm nhảm. Lúc mới đọc câu truyện, chữ tin trong câu này có nghĩa điều gì Đức Giêsu muốn thì sẽ xảy ra bởi ông ta đã nêu lên vai trò của ông khi ra mệnh lệnh cho những người thuộc hạ để so sánh với ý nghĩ về quyền lực của Đức

Giêsu. Tuy nhiên, câu trả lời của Đức Giêsu chỉ thu gọn, "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy" chứ Phúc Âm không ghi ông đã tin vào tôi có thể làm chuyện đó thì được như vậy, hoặc ông đã tin tôi làm được thì tôi làm như vậy. Thế nên, em nghĩ, chữ tin ở đây chỉ ước muốn của viên bách quản cho người đầy tớ được khỏi bệnh. Như vậy, thực sự tin là thực sự ước ao điều mình muốn xảy đến.

- Nói như thế có nghĩa cứ muốn là được? Thế đã bao nhiêu điều chị ước muốn trong cuộc đời phỏng đã đạt được hết?

- Đây mới là lần đầu em suy nghĩ về câu Phúc Âm này và thấy như vậy chứ từ trước tới giờ em đâu để ý về ước muốn. Mà thật ra, em nghĩ, mình chỉ ước muốn những gì không cần thiết không à! Những gì thực sự cần thiết cho cuộc sống thì mình đã có không những đủ mà có lẽ thừa thãi nữa là đằng khác.

- Chị muốn nói theo ý nghĩa nào?

- Anh thấy không, nhịp đập con tim là cần thiết nhất, lá phổi thở... những sự tối quan hệ như thế nào có ai để ý mà chỉ nào là quần áo cho đẹp, nhà cho sang, cho hơn những người chung quanh hoặc khỏi bị chê là dỏm, xe nọ pháo kia v.v... Đến khi dư ăn dư mặc có tí tiền trong nhà băng thì ra bộ ta đây, xồn lên nào thế này, nào thế nọ, đánh bài đánh bạc, mất tàu, mất nhà, mất cả vợ con... Những sự nguy hại bởi của cải không cần thiết cho sự sống thì làm sao con người thực sự muốn, mà thật ra, có được cũng chỉ khốn khổ thêm. Sự cần thiết cho sự sống là những gì không có không thể được thì mình đã có tất cả. Em nghĩ, đó là lý do tại sao có câu, "Hãy coi chim trời, chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào lẫm, mà Cha các người, Đấng ở trên trời nuôi nấng chúng! Các người không hơn chúng sao?" (Mt. 6:26).

- Tôi thấy chị có rối chút nào đâu, ngược lại có vẻ vào phe với Phúc Âm!

- Phúc Âm đâu đơn giản chỉ có thế mà Đức Giêsu còn nói hơn nữa trong trường hợp người phụ nữ bị băng huyết: "Lòng tin của con đã cứu chữa con" (Mt. 9:22). Em chưa từng thấy bất cứ một vị thuyết giáo nào dám nói đến câu này mà chỉ thấy nói Trời giúp, Phật phù hộ, và Chúa cứu. Anh thấy không, chỉ có Đức Giêsu nói điều lạ lùng khiến em đã không tin vào mắt mình. Đọc qua hai Phúc Âm khác cũng thế; nơi Mác cô 5:34 ghi rằng: "Ngài nói với bà: Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con; hãy đi bằng yên và lành hẳn tật nguyên của con." Phúc Âm Luca đoạn 8 câu 48 ghi gọn hơn: "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con, hãy đi bằng yên." Tại sao Phúc Âm không ghi rằng, vì con đã tin vào ta thì ta cứu chữa con, hoặc vì con đã tin vào Thiên Chúa nên Chúa cứu chữa con. Như vậy, cứ theo ba câu Phúc Âm này thì chính lòng tin nơi người phụ nữ bị băng huyết chữa lành bệnh của bà ta chứ Đức Giêsu không chữa. Anh nghĩ thế nào, có phải Đức Giêsu nói rằng có quyền lực nào đó được gọi là lòng tin nơi con người chữa lành được các bệnh tật không. Đức Giêsu không đặt điều kiện gì, không đòi hỏi thế này thế kia, không nói rằng vì bà ta đã tập luyện thiền hay zen được những bao lâu, hoặc theo phe phái nào từ xưa tới giờ, chẳng cần công phu công phụ gì ráo trọi mà chỉ nói đến lòng tin cứu chữa. Như vậy, phỏng có phải lòng tin là quyền lực nào đó nơi mọi người mà không ai nhận biết nên chẳng biết sử dụng.

- Tôi nghe chị nói giống như một nhà hộ giáo, nói như vậy không đúng, chị đang diễn giảng Phúc Âm. Có lẽ, chị nên lên toà giảng để giải thích Phúc Âm về lòng tin cho mọi người mới đúng.

- Anh chưa nghe hết đã dám kết luận em diễn giảng Phúc Âm. Không phải vậy đâu mà em đang nhận thấy Phúc Âm nói về một lòng tin đối nghịch với đức tin mà em được dạy dỗ từ bao lâu

nay. Chẳng những thế, lòng tin Đức Giêsu nói đến không những khác hẳn mà hoàn toàn ngược lại những gì các nhà thuyết giáo hô hào rao giảng nơi hội đường hoặc trên ti vi. Chính điều này làm em bối rối.

- Tại sao lại bối rối phi lý như vậy? Họ nói điều họ cho là đúng theo sự suy nghĩ của họ; chị đọc Phúc Âm nhận thấy sao thì tùy ý, nào ai bắt chị phải nghĩ giống họ đâu! Chẳng lẽ khi chị coi ti vi, trong đó có ông nào đang thuyết giảng mà chị nghĩ khác, ông ấy có thể nhảy ra khỏi màn ảnh ti vi bắt chị phải tin theo những điều ông ta nói?

- Em không nói về ai bắt em phải tin giống họ mà em bối rối vì nhận ra Phúc Âm nói về một lòng tin không giống bất cứ ai rao giảng cả! Phỏng em sai hay họ sai?

- Có lẽ họ cho rằng mình ngu như chị đã đặt vấn đề lúc nãy; để tôi nhắc lại lời chị nói, "Không biết mấy nhà hùng biện tôn giáo ấy có nghĩ rằng tất cả những người đang nghe họ nói là ngu hết không?" Thế thì bối rối chỉ cho một...

- Anh nhắc lại thì anh nhớ chứ em cũng chẳng biết mình đã nói gì!

- Ha! Ha! Lời Phúc Âm đã ứng nghiệm, "Song khi nào Ngài đến, vì là Thần khí sự thật, Ngài sẽ đưa các người vào tất cả sự thật; vì không phải tự mình mà Ngài nói, nhưng nghe gì Ngài sẽ nói ra, và Ngài sẽ loan báo cho các người những điều sẽ đến" (Gioan 16:13), "Vì không phải các người nói, mà là Thần Khí của Cha các người sẽ nói trong các người" (Mt. 10:20). Chính chị nói mà không nhớ mình nói gì thì chỉ còn cách đổ lỗi cho Thần Khí...

- Anh muốn biến em thành kẻ kiêu ngạo không đó?

Chị tưởng tôi trích câu Phúc Âm nhạo chơi? Không phải đâu, thế chị không nhớ có lần tôi đã nói là mình được sinh ra với tất cả những sự cần biết, không ai học từ nơi ai cả. Mọi người chung quanh, sách vở, những sự kiện xảy đến, tất cả chỉ là phương tiện để cho một người tỉnh thức mà nhận ra những gì mình đã có sẵn. Ngược lại, những gì mình đã không có thì đến muôn đời một người cũng chẳng thể biết được. Chị đã có sẵn lòng tin nên vào thời điểm này, Phúc Âm trở thành phương tiện hay cơ hội cho chị nhận thức về lòng tin nơi chị mà thôi. Có lẽ chị chưa bao giờ đọc câu trong sách tiên tri Yêrêmia: "Ta sẽ đặt luật của Ta vào bên trong chúng và Ta sẽ viết trên tim lòng chúng... Chúng sẽ không còn, mỗi người, phải dạy bảo nhau... Vì hết thảy chúng đều biết Ta, từ kẻ bé đến người lớn..." (Yêr. 31:33-34). Hoặc câu khác nơi sách tiên tri Joel: "Ta sẽ đổ Thần khí của Ta trên mọi xác phàm. Con trai con gái các người sẽ tuyên sấm. Kẻ già nua sẽ chiêm điềm mộng. Trai tráng các người sẽ thấy thị kiến..." (3:1). Sẽ còn nhiều chuyện lạ lùng xảy đến chứ bối rối chỉ là bước khởi đầu. Có vậy, chị mới cảm thông được với Đức Giêsu do các môn đồ không nhận biết những gì Ngài rao giảng đến nỗi Ngài đã phải than lên "Ôi thế hệ cứng tin..." Có hiểu có gì lời Ngài nói đâu mà tin với không... Ngài nói phải bỏ hết những lối nhìn cũ, những tư tưởng Chúa phạt, Chúa đứng về phe người Do Thái, Chúa thưởng kẻ lành, Chúa thế nọ, Chúa thế kia... Bộ tự nhiên mà chị có thể nhận ra được chị trở thành bãi chiến trường cho hai đối thủ yêu thương và án phạt của những nhà thuyết giảng tôn giáo vung tay múa chân rao truyền sao? Mỗi sự vật, sự kiện, có lý riêng của nó. Nếu chị chấp nhận được ông Thượng Đế thiên vị theo lối nhìn của dân Do Thái sao chị có thể chấp nhận được Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng, sao chị có thể cuống lên vì lòng tin, sao chị có thể bỏ thời giờ ngồi chép lại những câu Phúc Âm nghe đến chối tai, được in với loại chữ nhỏ vừa bằng cái mắt muỗi. Những sự kiện đó xảy đến với chị ngoài ý muốn nhưng cần biết mọi việc có lý riêng của nó... Phải là con người đầy đủ tính chất như chị, phải trải qua cuộc đời của chị, và phải đến thời điểm này sự suy tư Phúc Âm mới có thể xảy đến khiến cho chị khùng lên. Mà nếu

chị đã không khùng lên vì những gì được nghe, được dạy dỗ, chị không thể nào có được năng lực tìm hiểu lòng tin. Suy luận như thế nhưng Kính chỉ trả lời,

- Tôi không muốn chị trở thành gì hết, cứ hãy là chị, thế thôi. Hai mươi thế kỷ qua, lời Phúc Âm vẫn còn là một thách đố... Thiên Chúa Đức Giêsu rao giảng vẫn chưa được nhận biết. Chị có hiểu tại sao chị nhận ra người ta đã chỉ nhìn vào Phúc Âm như những bài học luân lý hay đạo đức? Tại sao chị không chấp nhận như mọi người... Giỏi, chị không chấp nhận Lời Chúa như mọi người nên bịt cái miệng luôn, ai nói, ai hỏi gì cũng âm ừ... Đến lúc này... bộ chị tưởng chị đang nói đây ư? Không đâu, đừng nghĩ thế mà lắm... Chúng ta chỉ tưởng tượng mình suy nghĩ, nhưng thực ra, chính Thượng Đế đang suy nghĩ nơi chúng ta. Bởi vậy, những gì chị có thể hiểu biết thì chị đã có sẵn. Nếu ai nhận chân được thực thể này, chẳng còn gì đáng nói...

- Anh nói gì? Anh bảo không phải mình suy nghĩ mà chính Thượng Đế? Rồi gì nữa, Thiên Chúa Đức Giêsu rao giảng như thế nào? Bộ có hai Thiên Chúa sao? Và anh còn nói gì, mình được sinh ra với tất cả những sự cần biết?

Kính ngồi yên nhìn về mặt thách đố của chị Lữ. Anh chờ chị nói tiếp, nhưng không, chị đang đợi câu trả lời.

- Tôi có ý chờ xem chị có đưa nhận xét cho rằng tôi nói đúng hay nói sai về mấy điểm chị hỏi... Thế ra tôi lại bị lầm thêm một lần nữa đó là tôi đã tưởng chị lên tiếng rập nói cho rằng tôi đưa ra ý nghĩ mình nói là Chúa nói... Cũng giỏi, chị có bộ óc suy luận nói kết tuyệt vời và cái miệng biết im đúng lúc. Thế chị có biết quyền lực nào khiến con tim chị đập ngoài ý muốn của mình, lá phổi thở tự nó, và hàng tỷ tế bào li ti tạo thành cơ thể mỗi người đang sinh động, lớn lên, sinh sản, và chết đi mặc dầu không bao giờ được nghĩ tới?

- Theo các bác sĩ, con tim đập do sự luân lưu của máu huyết nơi cơ thể.

- Vậy đã ai chế ra được con tim, hệ thống mạch máu nhân tạo chạy trong một cơ thể như người rồi cho nó luân lưu để tự tạo thành nhịp đập con tim chưa?

- Phi lý, vì năng lực hoàn lại bị mất đi, sao có thể tiếp tục đập tự nó được.

- Thế sao chị nói theo lời nhận định của các bác sĩ?

- Ừ nhỉ, phải có động lực đặc biệt bổ xung...

- Chị thấy không, khi ngủ, mình quên luôn cả thân xác của mình mà con tim cứ đập, phổi cứ thở, dẫu chẳng bao giờ để ý mà cứ bầy năm cả tỉ tế bào tạo thành thân xác mình đổi mới. Quyền lực khiến con tim đập, phổi thở, và những tế bào sinh hoạt tự chúng nơi thân xác mình tôi gọi là Thượng Đế, hoặc là quyền lực hiện hữu. Thế nên, đối với tôi, Thượng Đế chính là Quyền Lực Hiện Hữu, nói cách khác, là cội nguồn của mọi sự hiện hữu, hữu hình cũng như vô hình. Tư tưởng là một sự hiện hữu nên Thượng Đế ở đó mà sự suy nghĩ của con người cũng là sự hiện hữu dù sự suy nghĩ đó thế nào chẳng nữa, đúng, sai, phải, trái, tốt, xấu... Thượng Đế ở tất cả.

- Như vậy làm sao giải thích những tư tưởng tội lỗi?

- Chị quên thực thể của sự vật và sự việc. Tất cả đều có hai mặt; những đối cực đều cùng một bản tánh nhưng khác độ mà thôi vì những cái cực đoan lại gặp nhau. Tất cả mọi chân lý đều là những chân lý một mặt nghĩa là không bao gồm tất cả. Cũng một sự kiện, đối với người này tốt, đối với người kia xấu thì tư tưởng tự nó vẫn đứng trung lập, được gọi là tốt lành hay tội lỗi không phải tự nó. Chị có nhớ chị đã nói về xăng chạy máy những chiếc xe gia đình cổ xưa không?

- Anh muốn nói tư tưởng tội lỗi chỉ do người tội lỗi tạo ra?

- Chị đừng nối kết tư tưởng và con người đầu tư tưởng từ con người phát sinh. Hãy xét tư tưởng tự nó vì nó cũng là một sự hiện hữu mà Thượng Đế là cội nguồn mọi sự hiện hữu thì Thượng Đế cũng ở đó. Tuy nhiên, ý niệm tội lỗi hay tốt lành tùy thuộc bằng giá trị của con người trong điều kiện và thời điểm cũng như nơi chốn ý niệm đó được phát sinh. Thí dụ, chị có ý làm thịt con gà chị nuôi để nấu bữa ăn thì ý nghĩ này là sự tốt lành theo nhận định của chị và của mọi người. Đàng khác, nếu chị có ý nghĩ làm thịt con gà của người khác ngoài sự đồng ý của họ thì chị thấy không ổn phải không? Cũng phải thêm rằng có thể chị chưa bao giờ nghĩ tới làm thịt con gà của hàng xóm. Chị thấy không, cũng chỉ là ý nghĩ hay ý định làm thịt một con gà như nhau nhưng vì điều kiện khác nhau, ý nghĩ đó trở thành nên hay không nên, nói cách khác, tội lỗi và tốt lành. Thế nên, tư tưởng không tốt lành, không xấu xa, nó đã có tức là nó hiện hữu đầu không nhìn thấy. Vì nó hiện hữu, Thượng Đế tất nhiên ở đó bởi Ngài là cội nguồn mọi sự hiện hữu.

- Thế theo anh, Thượng Đế là cội nguồn mọi sự hiện hữu hay là tất cả những sự hiện hữu góp chung lại?

- Tôi dùng danh từ Quyền Lực Hiện Hữu chỉ về Thượng Đế, Thiên Chúa để tránh ý niệm phân biệt chúng ta thường hay vấp phải nảy sinh cái tôi tách rời riêng biệt. Sự sống nơi chị và thân xác chị là hai thực thể hay là một? Chị lập gia đình với anh Lữ thì chị cưới thân xác anh ấy hay sự hiện hữu, cái hồn của anh ấy? Và giả sử có người nào yêu thương ai đó đến mức độ không thể có nhau không được, nhưng khi gần cưới, một trong hai người chẳng may chết, người còn sống phỏng chấp nhận cưới một xác chết? Thế quyền lực nào khiến cái xác sinh động. Quyền lực hiện hữu bao trùm tất cả muôn loài hữu hình cũng như vô hình, từ một nguyên tử nhỏ không thể nhìn thấy được đến vũ trụ hơn mười tỷ giải ngân hà. Quyền lực này khiến một nguyên tử nhỏ như thế có cơ cấu chẳng khác gì cơ cấu của một hệ thống mặt trời, và lớn lao hơn, giải ngân hà, hay cơ cấu vũ trụ. Chị có thể tưởng tượng nỗi sự khôn ngoan nào đã dẫn đường chỉ lối cho những con cá hồi tìm về nơi chôn rau cắt rốn để sinh sản đầu suốt cuộc đời nó lớn lên ở ngoài biển như chị đã thấy chiếu trên truyền hình bằng tần Discovery? Cũng được chiếu nơi chương trình này, những con lươn biển gồm các loại khác nhau tùy thuộc nơi chốn chúng cư ngụ, nhưng đến thời kỳ sinh nở, qui tụ về quần đảo Bermuda sinh con và chết, và khi những con lươn con được sinh ra tại đây không biết gì về sinh quán của bố mẹ chúng mà vẫn trở về sinh sống và lớn lên. Quyền lực nào hướng dẫn những con lươn Mỹ không về Pháp và lươn Nhật không sống tại Việt Nam. Trong cuộc sống hữu hình này, loài nào giống nấy được xếp đặt theo một thứ tự không thể nào trí óc loài người hiểu nổi. Chị đã bao giờ gặp ai cặp mắt ở đằng sau, hoặc cái miệng bên trên cái mắt? Định luật thứ tự nào sắp xếp để cho trứng và tinh trùng nhỏ li ti nơi dạ con người đàn bà phát triển trở thành một con người với những bộ phận khác biệt mà vị trí cũng như công việc của chúng nơi nào vào chốn đó. Bộ óc con người phỏng tự nhiên mà phát sinh những tư tưởng kiến tạo nhiều ngành nhiều loại... Câu hỏi được đặt ra là quyền lực nào ở nơi mọi sự mọi vật, quyền lực nào khiến các âm điện tử quay quanh dương điện tử? Tại sao có hấp lực, vậy quyền lực nào tạo nên và điều chỉnh hấp lực, thái dương, vũ trụ, sắp xếp nhiệm vụ của từng nhịp tim đập được chia thành những thời kỳ nghỉ ngơi, bơm máu, hút máu vào các ngăn? Như vậy, mọi thực thể này được hướng dẫn bởi quyền lực bao trùm tất cả mà tôi gọi là Quyền Lực Hiện Hữu hay là Trời, Thiên Chúa, Thượng Đế.

- Như vậy có nghĩa Thượng Đế luôn luôn thay đổi?

- Thế những tôm cá đang sinh sản, lớn lên và bị ăn thịt hay chết đi nơi biển cả, nghĩa là chúng đang thay đổi thì biển cả có biến thành cái ao nếu không có sự biến chuyển của mặt đất không?
- Tất nhiên là không?
- Và có thể dùng hình ảnh biển trong giới hạn thời gian không bị chuyển biến của mặt đất ảnh hưởng để nói rằng tôm cá trong biển thay đổi thì biển cũng thay đổi không?
- Nửa nọ nửa kia...
- Thượng Đế cũng thế thôi nhưng đừng so sánh, ráp nối, trong tư tưởng giới hạn vì Thượng Đế mà chúng ta có thể tưởng tượng hay hiểu được chỉ là sản phẩm của tưởng tượng mà thôi. Dùng hình ảnh để dẫn chứng về tính chất vô hình vô tướng không dễ chi vì dấu sao vẫn bị giới hạn nhận định ngăn cách thực thể. Chính ngay cảm nghiệm của một người mà đã không có thể nào diễn giải cho kẻ khác cảm được một cách chính xác thì nói chi tới những hình ảnh nói về Thượng Đế. Kính cảm thấy e ngại, thậm kê kêu nài Đức Giêsu sai gấp Thần Khí... nếu không thì nguy...
- Như vậy, con người hoàn toàn ở trong Thượng Đế như cá ở trong biển?
- Hơn thế nữa, có thể một phần nào được biểu hiệu như ngọn sóng nhỏ bé với biển cả hay đường tan trong nước... Con người được ví như ngọn sóng bản chất là nước nơi biển cả. Ngọn sóng bùng lên vì sự biến chuyển của nước, và như vậy, sự hiện hữu của con người chính là sự hiện hữu của Thượng Đế. Hữu hình như ngọn sóng và vô hình, hòa tan trong Thượng Đế như nước trong biển lúc trời yên gió lặng. Không cách nào tách con người khỏi Thượng Đế, khỏi Quyền Lực Hiện Hữu. Bởi vậy, dù được gọi là ý nghĩ của mình nhưng thực sự Thượng Đế đang suy nghĩ nơi mình và bởi đó ý nghĩ tự nó có quyền lực. Lòng tin là quyền lực này nơi con người và cũng là quyền lực của Thượng Đế. Chị có nhớ Phúc Âm có câu: "Phàm ai nhìn người nữ để thỏa lòng dục thì đã ngoại tình với nó trong lòng" (Mt. 5:28). Được viết như thế, nhưng tôi nghĩ câu này áp dụng cho cả hai phái nam và nữ. Kẻ nào nhìn người khác để thỏa mãn lòng dục tất nhiên có ý định dục, ý muốn dục, ước ao, ý nghĩ, chẳng nên và những ý định, ước muốn này đã tạo nên một thực thể được gọi là tội ngoại tình trong lòng. Như vậy, ý định, ý nghĩ, ước muốn tự chúng kiến tạo một thực thể trong vô hình. Nói cách khác, ý định, ý nghĩ, ước muốn tự nó có quyền lực. Quyền lực này chính là quyền lực hiện hữu nơi mình. Tôi đặt vấn đề như thế chị có thể chấp nhận được không?
- Nhưng ý nghĩ, ước muốn, do con người tạo ra do đó con người mới bị ảnh hưởng, mới chịu trách nhiệm.
- Tôi đồng ý với chị về sự ảnh hưởng và trách nhiệm của con người về ý định, ước muốn, ý nghĩ của mình nhưng thực sự phỏng mình có đang suy nghĩ không, và thế nào được gọi là lầm lỗi hoặc tội? Tôi thử hỏi chị câu đơn giản này trước rồi nói đến chuyện trách nhiệm và ảnh hưởng của ý nghĩ sau. Vậy chị có biết Đức Giêsu thiết lập giáo hội của Ngài trên nền tảng nào không?
- Thì trên Phêrô, nghĩa là đá...
- Chị thử xem Phúc Âm nói thế nào!
- Anh có nhớ ở Phúc Âm nào không?
- Chị thử rỏ Mathêu đoạn 15 hay 16.
- Mathêu đoạn... 16 câu 17... "Đáp lại Đức Giêsu nói với ông: 'Simon, Baryôna, người có phúc vì không phải thịt máu đã mạc khải cho ngươi, mà là Cha Ta, Đấng ngự trên trời! và Ta, Ta bảo ngươi: ngươi là đá và trên đá ấy, Ta sẽ xây hội thánh của Ta, và quyền môn âm phủ sẽ không thắng nổi!'"

- Chị có chắc chắn Đức Giêsu xây dựng giáo hội của Ngài trên tảng đá Phêrô để chiến thắng mọi quyền lực âm phủ không?
- Anh nói gì kỳ, thì Kinh Thánh viết sao mình tin vậy. Anh muốn nói Kinh Thánh viết sai hay sao mà chắc chắn với không!
- Ha! Ha! Chị không nhớ dụ ngôn mười nàng trinh nữ phù dâu ư?
- Dụ ngôn đó ăn nhập gì đến nền tảng giáo hội của Đức Giêsu!
- Giỏi, lý luận hay nhưng mới đúng một nửa. Vậy chị thử đọc câu 22 hay 23 gì đó coi xem nền tảng giáo hội là gì!
- ... "Nhưng quay lại, Ngài nói với Phêrô: 'Xéo đi sau Ta! Hỡi Satan!...' Anh lấu cá, anh muốn nói là Đức Giêsu thiết lập giáo hội của Ngài trên nền tảng Satan?
- Ha! Ha! Tôi ngồi im nghe chị đọc, và cũng chính chị vừa nói câu ấy chứ tôi có nói gì đâu mà bảo muốn với không! Tại sao chị dám nghĩ dùm cho tôi... Rõ phiền hơn giải oan Thị Kính! Có vậy mới hợp với lời tiên nhân đã nói: "Muốn ăn gấp bỏ cho người, bỏ qua bỏ lại bỏ ngay vào lòng." Chị chứng minh tại sao chị nói như thế chứ đừng lạm dụng mau miệng mà bỏ vạ cáo gian cái tội tà trời giống như nói rằng Đức Giêsu đã dùng quyền lực của Bêelzebul mà trừ quỷ... kéo phạm đến Thánh Thần thì khôn khổ...
- Anh nói vậy nghĩa là sao?
- Nghĩa là đã đọc sao hiểu vậy giống năm cô phù dâu hết dầu...
- Đề xem, chị Lữ đọc tiếp câu Phúc Âm, "Hỡi Satan! Ngươi là có vấp phạm cho Ta, vì ý tưởng của ngươi không phải ý tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người." Ah! Câu này có lý... Chính Đức Giêsu còn e sợ có vấp phạm vậy có vấp phạm là gì... Vừa nói, chị Lữ vừa kiểm lại câu Phúc Âm phía trước, "Và Phêrô kéo Ngài lại với mình và lên tiếng trách Ngài: 'Thiên Chúa thương! Chứ sẽ có đâu như thế.' Như vậy Satan là ý nghĩ của Phêrô, chính ý này được gọi là Satan... Xưa nay em được dạy rằng Satan là quỷ vương, là thiên thần nhiều quyền năng gần như Chúa nhưng phạm tội kiêu ngạo muốn lên bằng Ngài. Rõ dốt, lời Phúc Âm sờ sờ ra đây mà lại cứ tin theo lời kẻ khác nói...
- Như vậy, Satan là thế nào?
- Thì rõ ràng, là ý tưởng của loài người!
- Vậy tội lỗi là gì?
- Là những ý tưởng loài người!
- Tại sao chị đã vội vợ đũa cả nắm vậy? Bộ tất cả ý tưởng loài người đều là tội lỗi? Vậy thì ai là người có thể biết được ý tưởng của Thượng Đế?
- Cứ theo như... Không được... không được, chị Lữ lắm nhảm nói với chính mình... Những gì, chị tiếp, mình nhận thấy không đúng với thực thể sự việc là ý tưởng loài người.
- Đúng một nửa.
- Sao anh nói một nửa?
- Chị hãy trả lời cách nào để có thể nhìn thấy đúng đắn thực thể của sự việc...
- Thì sự việc, sự kiện xảy ra tùy thuộc điều kiện tạo nên nó và tự bản chất nó không đúng không sai... Như vậy đúng sai phải trái đều tùy thuộc ý muốn của mình... Tốt, xấu ở sự nhận xét của mình chứ không ở sự vật... Và do đó tự mình đã có cái nhìn sai lệch do óc thiên kiến, do kinh nghiệm...
- Chuyện sẽ xảy đến như Đức Giêsu tỏ cho các môn đồ là điều phải đến, nhưng vì Phêrô, qua kinh nghiệm sống, chứng kiến những chuyện đã xảy ra thì nghĩ rằng với quyền lực ông đã nhìn

thấy theo con mắt thế tục nơi Đức Giêsu, tất nhiên sẽ không thể có chuyện những người đối lập làm khó cho Ngài. Như vậy, Satan là ước muốn theo quan niệm thế tục mà thôi chứ thần thánh chi, ma quỷ gì, vì nếu Thượng Đế là cội nguồn mọi sự hiện hữu, ý niệm satan cũng là một sự hiện hữu, ý niệm thiên thần kiêu ngạo nổi loạn rồi bị phạt cũng là một sự hiện hữu mà ngoài Thượng Đế thì không có gì hiện hữu, sao con người có thể tưởng tượng được? Chị thử xét coi, người nào mang ý niệm sợ bị phạt thì đã bị phạt rồi. Hình phạt này chính là sự sợ hãi điều mình không muốn sẽ xảy đến. Chị thấy không, mới đơn giản nhận định như thế đã thấy quyền lực của ý nghĩ ảnh hưởng chính người suy nghĩ. Bởi đó muốn thoát khỏi sự sai lầm, muốn thoát khỏi ảnh hưởng của lối nhìn thế tục thì chỉ nên lặp lại lời chị đã nói thêm một lần nữa, nhận định nhưng không nhận định. Thực ra, còn nhận định thì còn sai, còn tạo thêm làm lỗi; điều này cũng đã có trong Phúc Âm mà chúng ta không để ý hoặc không hiểu mà thôi; đó là câu: "Đừng xét đoán để khỏi bị đoán xét" (Mt. 7:1; Lc. 6:37). Nơi Gioan nói rõ hơn nhưng vẫn không để gì hiểu được nếu không đặt vấn đề về thực thể sự việc, "Đừng theo mã ngoài mà xét xử! Hãy xét xử cho công minh!" (Gioan 7:24). Mã bề ngoài là những gì mình nhận thấy tùy thuộc lòng mình. Lòng mình thế nào thì nhận thấy sự việc thế ấy cũng như cùng một trái ớt, người ăn được thì ngon mà kẻ không ăn được thì trái ớt trở nên khốn khổ. Bởi vậy xét xử cho công minh thì đừng xét xử bởi sự việc xảy ra có lý riêng của nó mà mình có biết chi đâu. Thế nên, "Đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán" thường được hiểu theo nghĩa luân lý; mà nhận định nhưng không nhận định cũng cùng một nghĩa thì nghe ngang tai bởi có vẻ khuyến khích người khác trở nên ngớ ngẩn. Chỉ khi nào câu nói của chị trở nên chính chị thì chị mới thoát được quyền lực của ý nghĩ vì đã có ý nghĩ, tất nhiên sẽ bị thiên về một trong hai mặt đối nghịch của sự việc: đúng hoặc sai, phải hoặc trái. Từ đó suy ra, Satan, ma quỷ, chỉ là ước muốn theo lối nhìn thế tục và ước muốn này ám ảnh nặng nề đến nỗi con người khi chết rồi hồn vẫn không thoát khỏi tham muốn này... Điều này có thể được giải thích với câu: "Ước muốn của người ở đâu thì lòng người cũng ở đó..."

- Anh nói vậy mới có lý, đã bao lâu nay em cứ thấy câu "Muốn là đã được một nửa" thật phi lý vì giả sử câu này đúng thì em đã có nửa quả địa cầu này tha hồ vung vít... Không ngờ, ý nghĩa của câu nói phi lý nằm về địa hạt tâm linh... Hèn chi có câu nói "Không làm điều xấu đã khó, không nghĩ đến điều xấu lại càng khó hơn." Nhưng tất cả ở trong Thượng Đế... Sao mà rắc rối quá vậy?

- Chị thấy rõ, mọi sự, mọi vật đang trên hành trình biến chuyển dù mình không để ý tới vì không có bất cứ gì đứng yên một chỗ. Ngay cả những thành phần bé nhỏ nhất của nguyên tử là âm điện tử cũng đang máy động chung quanh dương điện tử. Thế nên, tất cả đang biến đổi như dòng nước chảy dẫu dòng nước vẫn là dòng nước. Tuy nhiên, cái gì cũng tự chất chứa nửa nọ nửa kia. Ý nghĩ, ước muốn, ý định tự nó là một sự hiện hữu trung dung, không đúng, không sai. Nó được coi là đúng hay là sai tùy sự nhận định nơi con người trong những điều kiện đã ảnh hưởng con người. Chỉ khi nào con người thoát khỏi lối nhìn đúng sai mới nhận chân được sự việc, nhận ra được Quyền Lực Hiện Hữu đang liên tục biến chuyển, mới nhận chân ra được sự đối nghịch coi bộ không thể hòa hợp lại cũng chỉ là một trong Quyền Lực Hiện Hữu. Thế nên, sự đối nghịch luân lý này không phải tự bản chất sự kiện hay sự việc; nó được phát sinh từ chính lối nhìn luân lý thiên kiến nơi mình khiến có nhận định sai lệch. Sự kiện xảy ra tự bản chất nó như mặt trời soi sáng trong những ngày gắt nắng; người phơi lúa, phơi hạt giống thì nói

trời phù, may mắn; trái lại, kẻ cấy rau thì than rằng ác độc... Mặt trời tốt cho ai và độc ác với ai thì chính người ấy biết chứ tôi chắc chắn không biết, có chăng chỉ biết nó soi, nó vẫn soi.

- Nếu nói như vậy, con người bị ám ảnh bởi ước muốn thế tục tức là đang chịu luận phạt bởi sự nhận định của mình mà muốn tránh sự ám ảnh này tất nhiên đừng nhận định nữa, chỉ nên sống trôi theo dòng đời, nó muốn đến đâu thì đến, không cần cố gắng?

- Thật ra, cố cố gắng đến cách mấy thì cũng chỉ tạo thêm lo âu phiền não cho mình mà thôi bởi thực tế mình chứng có chưa chắc đã hơn không. Hơn nữa, còn cố gắng thì chỉ càng chạy theo thị dục, ước muốn. Mà còn ước muốn vẫn còn chọn lựa, vẫn trở thành nô lệ cho nhận định vì có nhận định là có đúng sai, hơn kém, nên lại theo đuổi một chân lý vô nhân đạo nào đó, và như vậy, không còn tự do tư tưởng vì đã bị lệ thuộc cho điều mình cố gắng trở thành. Tự suy sẽ thấy, đã cố gắng trở thành bất cứ gì thì vẫn không phải là mình. Thế nên, sự cố gắng trở thành bất cứ gì tức là không sống cho mình mà sống cho ước muốn, tạo thêm ưu tư phiền não... Điều này Phúc Âm nói rõ: "Hãy coi chim trời. Chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào lẫm, mà Cha các người, Đấng ở trên trời nuôi nấng chúng! Các người không hơn chúng sao? Ai trong các người chỉ lo mà có thể thêm cho đời mình một gang nữa?" (Mt. 6:26-27). Nơi Luca còn được nhấn mạnh: "Vậy nếu điều ti tiểu nhất, các người còn không thể làm, tại sao lại áy náy về các điều khác" (12:26). Chỉ một điều cần thiết nhất được Phúc Âm đề nghị: "Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước đã, và sự công chính của Người, và các điều ấy (khác) sẽ được ban thêm cho các người. Vậy chớ lo đến ngày mai: Mai sẽ lo cho mai. Khỏ ngày nào, đủ cho ngày ấy" (Mt. 6:33-34). Chị thấy rõ, cố gắng, mơ ước trở thành bất cứ gì chỉ là những chuyện chưa tới, những gì mình không phải, mà tìm kiếm Nước Thiên Chúa thì bị lãng quên hay không được để ý tới. Do đó, không lo cho ngày mai là sống cho giây phút hiện tại này vì khi mình còn muốn gì, thì đã tự động bỏ quên hiện tại bởi ước muốn con người ở đâu thì lòng dạ họ ở đó. Sự sống như một giòng sông cuộn cuộn chảy không bao giờ đứng im; bởi vậy, khi ta tiếp xúc với nó mà tâm hồn mơ ước cho tương lai hoặc quyến luyến với quá khứ thì không thể nào tiếp xúc với nó được.

- Và như thế anh muốn nói nếu không có ước muốn sẽ không bị ảnh hưởng hoặc trách nhiệm về kết quả sự việc xảy đến? Anh lại vừa nói tới Nước Thiên Chúa, đã không ước muốn thì tại sao lại bày ra tìm kiếm bất cứ gì?

- Chị đặt câu hỏi về nhiều vấn đề dồn dập, chưa giải quyết xong vấn đề này lại chồng chất thêm những vấn đề liên hệ khác. Ít nhất hai câu hỏi về Thiên Chúa của Đức Giêsu, và mình được sinh ra với đầy đủ những gì cần biết chưa được đá động tới. Thêm vào đó, những chi tiết phụ cứ theo đà suy luận mà nảy nở, bây giờ lại thêm đề tài Nước Thiên Chúa... có lẽ phải kèm thêm sự công chính của Ngài...

- Thì anh hãy cứ coi đây là giòng sông bàn luận đang cuộn cuộn chảy, nó tới đâu thì tới... vì mỗi vấn đề được tiếp nối tự có lý riêng của nó, và đúng thời điểm từng vấn đề sẽ được đề cập...

- Giỏi, chị tổng hợp như thế chứng tỏ đã phân nào đầy ý muốn ra khỏi hiện tại để nhận định nhưng không nhận định... Trở lại vấn đề ước muốn và trách nhiệm. Chị thử tưởng tượng đứng nhìn con tò vò xây tổ. Chị dõi theo con côn trùng bé tí có hai chiếc cánh nếu nhìn theo con mắt kinh nghiệm thì không thể nào nó nhấc chân lên khỏi mặt đất thế mà bay, nó vẫn bay đi lấy đất rồi còn biết đất chỗ nào nên lấy, chỗ nào không nên và xây cái tổ tôi và chị không thể nào xây được. Theo dõi con tò vò, chị có đặt vấn đề tổ tò vò đẹp hay xấu không? Nếu nói nó thế nào chẳng nữa thì lại cần một kiểu mẫu nào đó làm đối tượng so sánh. Tổ tò vò chỉ là tổ tò vò nhưng

đẹp xấu thì tự ở nơi ý nghĩ của chị chứ đâu phải nơi tổ tò vò. Chính bởi ý nghĩ của chị tạo nên mối liên tưởng so sánh cho rằng tổ tò vò nên như thế nọ, nên như thế kia mà sinh ra ý niệm xấu hay đẹp theo ước muốn của mình. Chị có nhớ câu Phúc Âm "Hết thảy hãy nghe Ta mà hiểu lấy! Không có gì ở ngoài người ta mà vào mình có thể làm cho người ta ra như uế được; nhưng chính các điều tự người ta ra là những điều làm cho người ta ra như uế" (Mc. 7:14-15). Như vậy, nhận định đúng đắn tức là sống cho hiện tại chứ không phải xét đoán hơn kém, đúng sai, vì khi còn đặt vấn đề phải thế này phải thế kia, còn ước muốn là còn lệ thuộc những gì đã chết với quá khứ và dùng chúng làm mẫu mực tạo nên cái nhìn sai lầm được gọi là như uế. Còn nhận định còn phân chia thiện ác nên còn sai lầm bởi còn dùng cái đã chết đo cái sống trong khi điều kiện tác thành cái đã chết hoàn toàn khác biệt những điều kiện tạo nên cái sống hiện tại. Bởi đó, ý nghĩ, ước muốn, thị dục tự bên trong chỉ làm cho con người như uế, sai lầm chứ sự kiện như hiện tại, dòng hiện hữu tiếp tục biến chuyển không ngừng, không biết đâu mà lường; suy thế, sự cố gắng hoàn thành ước muốn chỉ giết chết hiện tại, bỏ quên tự thể của mình. Ứng dụng vào sự kiện và hành động, tự chúng không tốt, không xấu, nên không tạo thành trách nhiệm mà sự tốt xấu tự lòng người gán cho chúng tạo nên ưu tư hay phấn khởi... Như thế, còn ước muốn sự việc, sự kiện phải thế này, phải thế kia còn phiền hà, còn trách nhiệm mà bỏ quên điều tiên vàn Phúc Âm khuyến khích là vấn đề chị vừa nêu lên: "Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước đã, và sự công chính của Người, và các điều ấy sẽ được ban thêm cho các ngươi" (Mt. 6:33; Lc. 12:31).

- Em nói đúng chưa? Anh còn quá lo âu nhiều thứ nên ngay đến vấn đề nói chuyện cũng phải cần vấn đề này chưa nói, vấn đề kia bỏ dở.

- Thì nó vậy đó, con tò vò lo xây cái tổ bé tí chứ không phải xây cái nhà, mà con người có muốn làm cái tổ bé tí của con tò vò cũng không làm được như nó. Có lẽ tôi không được Thánh Thần cảm ứng nên đành chấp nhận những suy tư hữu hạn đã được sinh ra với mình. Vậy chị thử nhắc lại, theo chị nghĩ Nước Thiên Chúa là gì?

- Thì em được nghe giảng giải là Nước Trời, là thiên đàng, nơi mát mẻ, vui vẻ, vô cùng amen... còn nhiều thứ tốt lành lắm mà em đã chết đâu nên không biết...

- Có nghĩa là những sự tốt lành mà mọi người ước mơ?

- Nếu không ước mơ sao phải cố gắng sống tốt lành để được thưởng trên nước thiên đàng! Anh hỏi chi lạ kỳ!

- Mà đã ước mơ thì đã tự chuốc lấy phiền hà, tự đã muốn trở thành những gì không phải là chính mình?

- Hèn chi người ta gọi anh là ngang... nhưng cũng có lý...

- Vậy Thượng Đế là gì?

- Thì còn gì nữa, Đấng Tạo Hóa, Thiên Chúa, anh định đưa cái bầy ngang nào nữa?

- Đấng Tạo Hóa hay Quyền Lực Hiện Hữu có chi khác nhau không?

- Anh hỏi có vẻ ngờ ngẩn nhưng cũng có mục đích... thì cũng thế thôi nào có chi khác biệt.

- Như vậy Quyền Lực Hiện Hữu hiện diện ở tất cả dù nơi thế giới hữu hình hay vô hình phải không?

- Tất nhiên, vì không có sự hiện hữu thì sao có thể nói tới được.

- Phòng có thể nói cách khác là Thượng Đế ở khắp mọi nơi như chị đã được học giáo lý ngày xưa.

- Đúng, rồi sao nữa?

- Thế ở bụi đất chị bước lên trên, nơi không khí, nơi những hồn kẻ chết, hỏa ngục, thiên đàng, tất cả mọi sự đều có sự hiện hữu?

- Dĩ nhiên vì dù là sự vật hay ý tưởng thì cũng là sự hiện hữu.

- Vậy có thể nói Nước Thiên Chúa là chính Thiên Chúa, chính Thượng Đế!

- Ah! Có vậy thôi mà bao lâu nay em không nghĩ đến... mà chỉ nào Chúa ngự trên trời, lạy Cha chúng con ở trên trời... Và như vậy chúng ta đang ở trên trời sao?

- Tại sao chị nói chúng ta đang ở trên trời, vậy còn dưới đất, cuộc sống này bỏ đi đâu?

- Anh suy luận vậy cũng có lý, chị Lữ nói như mơ màng, trời đất cũng chỉ là một trong sự hiện hữu của Thượng Đế, tất cả đang như một dòng sông hiện hữu biến chuyển... và tất cả là hiện tại...

- Chị nói đúng, tất cả là hiện tại trong dòng sông hiện hữu biến chuyển của vĩnh cửu và như vậy sống cho hiện tại là đang sống trong vĩnh cửu. Tất cả ở trong Thượng Đế và đang biến chuyển trong Ngài như những con sóng trên mặt đại dương. Sự hiện hữu hữu hình chỉ là một giai đoạn của vĩnh cửu và sự hiện hữu vô hình được mệnh danh bằng những ám định khác nhau tùy quan niệm của con người. Thế nên, tìm kiếm Thiên Chúa là trở lại với tự thể của mình, trở lại với gốc của mình, trở lại với Quyền Lực Hiện Hữu. Đây cũng là lời mời gọi mọi người nhận biết cội nguồn tâm linh Đức Giêsu đã rao giảng: "Nước Thiên Chúa ở trong các ông" (Lc. 17:21), đã đến (Mt. 12:29; Lc. 11:20), và gần bên (Mc. 1:15). Hơn nữa, xưa nay có thể vì ý niệm về Thượng Đế tách biệt với con người, ngự trên chín tầng trời, phô diễn những quyền năng cả thể theo quan niệm Do Thái, do đó những gì được gọi phép lạ Đức Giêsu thực hiện ghi lại trong Phúc Âm bị hiểu theo nghĩa đen. Đồng thời cũng có thể con người vẫn còn bị ám ảnh quá nặng nề bởi lối nhân cách hóa Thượng Đế nên lo sợ bị kết án phạm thượng như những người biệt phái và kỳ lão đã kết án Đức Giêsu. Chúng ta đã không dám đón nhận Phúc Âm với một tâm hồn mở rộng, mà có chăng ngược lại, quá "kính nhi viễn chi" để rồi không cần biết Phúc Âm nói gì, nói cách khác, tránh né sự tìm hiểu trực diện và coi Phúc Âm như những bài học luân lý diễn tả bằng dụ ngôn được nối kết và sắp xếp thành hệ thống. Một thí dụ điển hình, nơi Phúc Âm Mathêu (1:23) được viết: "Và người ta sẽ gọi tên Ngài là Emmanuel, dịch được là Thiên Chúa ở cùng chúng tôi." Gọi Đức Giêsu là Chúa, là Thiên Chúa v.v... và hiểu câu này chỉ về sự hiện diện của Ngài ở trần gian vào thời điểm nào đó mang nghĩa quá hạn hẹp. Tại sao lại gọi là Giêsu mà không gọi là Emmanuel nếu tên của Ngài là Emmanuel? Chẳng lẽ lời Kinh Thánh không ứng nghiệm nên gọi Ngài là Giêsu cho hợp với nghĩa Yavê cứu thoát? Và nếu không gọi Ngài như vậy thì Ngài không cứu thoát? Chúng ta gọi ông nào đó là tổng thống, là vua của một nước thì tổng thống hay vua là danh hiệu dành cho người ở vị thế thủ lãnh một quốc gia chứ vua hay tổng thống không phải là tên của ông ta. Gọi Đức Giêsu là Emmanuel thì đây là danh hiệu của Ngài vì Ngài rao giảng "Thiên Chúa ở cùng chúng ta," "Nước Thiên Chúa ở trong các ông, đã đến, và gần bên."

- Như vậy, Đức Giêsu nói lên vị thế cao trọng của con người?

- Của mọi loài vì tất cả ở trong Thượng Đế và cũng chính vì thế lòng tin được nói đến trong Phúc Âm tự nó mang quyền lực cao cả chứ không phải tin có nghĩa chỉ nghĩ rằng Thượng Đế hiện hữu hay không. Hiểu như thế, chúng ta không bị ngạc nhiên về câu trả lời của Đức Giêsu cho viên bách quản: "Ông đã tin sao thì hãy được như vậy" (Mt. 8:13), hoặc với người phụ nữ bị bệnh loạn huyết: "Này con, hãy vững lòng, lòng tin của con đã cứu chữa con" (Mt. 9:22) mà

không nói gì đến tin vào Thiên Chúa hay tin vào Ngài. Như vậy, lòng tin hay đức tin cũng chỉ là một; đó là quyền lực hiện hữu nơi mỗi người. Con chim bay được không phải vì có đôi cánh mà phải có quyền lực tiềm ẩn nơi nó. Tại sao biết bao thứ khác cũng có cánh mà không bay? Hơn nữa, nhận thức được quyền lực của Thượng Đế đang bao trùm tất cả chúng ta mới nhận ra mình đang ngụp lặn trong sự thánh thiện, mới nhìn được sự thánh đang từng giây phút xảy ra mọi nơi mọi chốn, và đồng thời mới có thể nhận chân được những ham muốn thế tục là chướng ngại ngăn chận hành trình tâm linh, hành trình trở về cội nguồn Quyền Lực Hiện Hữu.

- Thật lòng mà nói xưa nay nghe giảng giải, em chỉ thấy Phúc Âm được coi như những bài học luân lý... và được viết dưới hình thức khác nghe cho đỡ chán...

- Chị thấy rõ, nếu nhìn Phúc Âm như những bài học luân lý, người ta sẽ gặp phải những bế tắc không cách giải quyết và rồi cứ đề nghị, khuyên răn, hoặc đe dọa rằng phải noi gương Đức Giêsu... Noi gương Ngài thế nào trong thái độ Ngài lên án biệt phái, luật sĩ, và ký lục đến độ vượt mặt không kịp: "Khốn cho các người, ký lục và biệt phái giả hình, vì các người khóa Nước Trời chặn người ta lại! Các người sẽ chẳng vào đã rồi, mà những kẻ muốn vào, các người cũng chẳng cho vào... Các người rao khắp biển cả đất liền để chinh phục dẫu một người tông giáo, nhưng khi nó đã là tông giáo, thì các người lại biến nó thành con cái hỏa ngục, gấp đôi các người... Bọn dẫn đường mù quáng... Các người gạn lọc con muối nhưng lại nuốt chửng con lạc đà!... Các người giống như mồ mả tô vôi, mã ngoài hình như đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương cốt thầy ma và mọi thứ xú uế; cũng vậy, bên ngoài các người có vẻ công chính đối với người ta, nhưng bên trong thì đầy giả hình và vô đạo..." (Mt. 23:13-35; Lc. 11:40-52). Những người biệt phái, luật sĩ, và ký lục thời đó họ phải giữ những luật lệ thật khắt khe theo truyền thống Do Thái... Họ thuộc loại gương mẫu luân lý... thế mà Đức Giêsu không nói được một câu nào khen họ. Đức Giêsu không đến để giảng về luân lý mà Tin Mừng Nước Trời, rao giảng về Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Có thể mới giải thích được tại sao, "Đừng xét đoán để khỏi bị đoán xét" (Mt. 7:1; Lc. 6:37). Khi một sự việc xảy đến, ai là người không tự động có phản ứng! Không phải phản ứng để tranh cãi hoặc để chứng tỏ mình khôn ngoan, sáng suốt, nhưng ít nhất để nhận định, trau dồi kinh nghiệm sống tránh sai lầm theo lối nhìn thế nhân. Tuy nhiên, nhìn nhận theo tâm linh, xét đoán dù thế nào chẳng nữa đã đứng về phe của ước muốn và chỉ đem lại cái nhìn sai lầm đưa đến ý nghĩ chẳng nên. Tất nhiên, tự ý nghĩ này mang quyền lực kiến tạo một thực thể do kết quả của lối nhìn thế tục. Hơn nữa, tất cả là một trong Thượng Đế, xét đoán, lên án người khác tức là tự trời buộc chính mình. Quyền lực của ý định, ước muốn chính là quyền lực của sự hiện hữu bắt nguồn từ Thượng Đế. Sự suy luận này chứng minh rõ ràng câu nói: "Không làm điều xấu đã khó, không nghĩ đến điều xấu lại càng khó hơn." Đâu phải phi lý đặt vấn đề nghĩ điều xấu trong khi mọi người đều chấp nhận và tôn trọng quyền tự do tư tưởng. Có nhận thức được Thượng Đế ở cùng chúng ta mới có thể hiểu nổi tại sao Phúc Âm đặt vào miệng Đức Kitô câu nói: "Hãy mến yêu thù địch và khẩn cầu cho những người bắt bớ các người, ngõ hầu các người nên những người con của Cha các người, Đấng ở trên trời, vì Người cho mặt trời mọc lên trên kẻ dữ và người lành, và làm mưa trên người ngay và kẻ ác" (Mt. 5:45). Luân lý nào giải quyết được câu này? Yêu mến kẻ thù thì phải giúp họ, mà giúp họ thì khác nào mượn họ để tự tử. Luân lý nào giải thích nỗi soi sáng của mặt trời thiện cho kẻ phơi lúa, ác cho kẻ cấy lúa, trồng rau, mà lại được coi hợp lý hợp tình? Luân lý nào giải thích được câu: "Hãy coi chim trời, chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào lẫm, mà Cha các người, Đấng ở trên trời nuôi nâng chúng! Các người không hơn chúng sao?" (Mt. 6:26). Luân lý

làm sao giải thích hoặc thực hiện hợp tình hợp lý câu: "Và người nghèo khó được nghe báo Tin Mừng." Người nghèo họ cần gì? Tin mừng gì khiến cái bụng đói meo ngưng cắn rút? Chị thử nghĩ coi, phỏng rao giảng Phúc Âm tùy theo nhận định luân lý là thực hiện thâm ý minh chứng Đức Giêsu đã đưa ra những điều không tưởng?

- Như vậy theo anh, nói về Phúc Âm phải nói về chính sự sống của Thiên Chúa nơi chúng ta?
- Khi dùng danh từ sự sống thì đã đương nhiên bao gồm sự chết bởi vì nơi cuộc sống thể nhân có sinh phải có tử. Tuy nhiên, nếu cảm nghiệm được mình đang trên giòng sông hiện hữu của vĩnh cửu, thì giai đoạn hiện hữu hữu hình này linh hồn (tự thể) mình đang trên con đò thẳng tiến tâm linh, nói cách khác, đang có cơ hội tăng trưởng lòng tin hầu trở nên thiện toàn như Đức Giêsu đã mời gọi: "Vậy các ngươi hãy nên trọn lành như Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn lành" (Mt. 5:48). Thử hỏi, làm sao chúng ta có thể trở nên trọn lành như Thượng Đế nếu không có bản chất của Thượng Đế nơi chúng ta? Một con khỉ dẫu thông minh đến mấy và cho dù có thể luyện tập cho nó chơi đàn dương cầm hay đến mấy thì cũng không bao giờ nó có thể trở thành nhạc sĩ. Chỉ Thượng Đế ở cùng chúng ta, chúng ta mới có thể trở nên thiện toàn giống Ngài. Từ đó, theo tôi nghĩ, câu Phúc Âm, "Đức Giêsu nói với ông (Tôma): Đàng và sự thật, sự sống, chính là Ta! Không ai đến với Cha mà lại không nhờ Ta" (Gioan 14:6) thường bị hiểu lầm hoặc cố tình hiểu lầm để cho rằng Đức Giêsu giống như con đàng mình bước lên theo nghĩa đen. Cho rằng Ngài là sự thật khơi khơi vậy vì có ai nghĩ rằng Ngài nói sai đâu! Và Ngài là sự sống bởi Ngài đã có thân xác hữu hình, chết, và sống lại... Nhưng, hãy dám tự hỏi xem câu Phúc Âm này có thể áp dụng hay cảm nghiệm theo nghĩa đen trong cuộc đời con người không? Tất nhiên, dám tự hỏi thì đã có câu trả lời, và thật rõ ràng, nó trở thành không tưởng nếu không được đặt trên căn bản Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Chị có thể nghiệm chứng, Đức Giêsu chỉ cho con đàng để mà đi thì chẳng chịu đi lại cứ ỳ ra đó, hô ầm lên rằng tin với yêu thì sẽ tới đâu? Ngài nói sự thật về bản thể con người thì bảo đó là luân lý để áp dụng theo ý ham muốn riêng tư. Ngài nói đến sự sống linh hồn không giới hạn bởi cái chết của xác thân thì cứ sợ xuống hỏa ngục... Rõ khổ, còn cái hỏa ngục nào khốn nạn hơn cái hỏa ngục e sợ khiến phải nhào vào ham muốn thế tục để chạy trốn? Và như thế, làm sao dám nói gì đến sự nhận thức quyền lực của Thượng Đế đang ở nơi mình? Tôi đó chị giải thích sao để có thể chấp nhận được câu (Gioan 11:26), "Phục sinh và sự sống chính là Ta! Ai tin vào Ta thì dẫu chết cũng sẽ sống; và mọi kẻ sống cùng tin vào Ta sẽ không phải chết bao giờ."

- Anh nói lạ, xưa nay chẳng lẽ chưa từng có ai tin vào Đức Giêsu, nhưng thực tế chứng minh, đâu thấy ai sống đến hai trăm tuổi...

- Có phải chị muốn cho rằng lời nói, "Mọi kẻ sống cùng tin vào Ta sẽ không phải chết bao giờ" có thể bị dịch thuật không đúng?

- Cũng có lẽ vậy bởi ý nghĩa rất rõ ràng nhưng không nghiệm chứng được...

- Phỏng chị e ngại lý do nào đó nên không dám cho rằng lời nói này không tưởng?

- Cũng có thể vì em thấy bất ổn làm sao ấy!

Dân Chúa bơ vơ thế đấy! Lời Kinh Thánh nghe thì chối tai không biết lấy gì nơi thực tế để chứng minh. Đàng khác, nỗi e sợ sai lầm đã thấm nhập tận xương tủy từ bao nhiêu đời bởi được rao giảng Chúa phạt, thế nên chỉ dám đau khổ kính nhi viển chi trong nỗi khắc khoải lo ngại. Phỏng đây là ý Chúa muốn cho dân Ngài hay sự lầm lạc bởi những đầu óc chiều theo thị dục tạo thành màn tối che lấp ánh sáng Phúc Âm.

- Chấp nhận câu nói đúng thì chứng minh không được; bảo rằng lời nói sai thì e vấp phạm đến Phúc Âm. Như vậy chị nghĩ như thế nào?
- Nghĩ gì được nữa mà nghĩ, có lẽ đành lờ đi thôi, Lời Chúa thì Chúa hiểu chứ ai mà hiểu được... Vậy anh nói câu này thế nào? Hay cũng bí...
- Tôi dám nói, câu này nửa đúng, nửa sai...
- Anh trả lời như không trả lời. Ai không biết là câu Phúc Âm một nửa nói về Đức Giêsu là đúng, còn một nửa sau anh mới đổ em nên em hỏi ngược lại... Như vậy anh bảo nửa này là sai?
- Nếu tôi nói vậy chị có thể chấp nhận được không?
- Em không nghĩ là Phúc Âm viết sai, nhưng... khó nói quá... mà cũng chẳng biết nói gì nữa... Lời Phúc Âm ngang ngang ngửa ngửa trộn lẫn giữa thực tại hữu hình và vô hình đã làm cho không biết bao nhiêu đầu óc sáng suốt thế tục trở nên mù tối. Giáo lý dạy linh hồn con người không chết được... mà lại cũng chỉ cho rằng Chúa dựng nên... trong khi ai cũng phải đối diện với thực tại đã có sinh thì phải có tử. Ấu cũng là kết quả của lối nhìn hạn hẹp được hăng say loan truyền coi chừng có thể trở thành công cụ phá hoại tâm linh. Kính cảm thấy đau lòng nên ngập ngừng nói,
- Tôi muốn nói rằng nửa sau, "Và mọi kẻ sống cùng tin vào Ta sẽ không phải chết bao giờ" nửa đúng nửa sai...
- Anh làm ơn đưa bằng chứng đã ai sống được đến hai trăm tuổi chưa?
- Như vậy chị đã dựa vào bằng cứ là không ai hiện đang sống tới hai trăm tuổi trên trái đất này để cho rằng nửa câu sau là sai?
- Em không nói sai với đúng vì em chấp nhận không biết chứ không phải em muốn chứng minh nó sai.
- Hãy để tôi giải thích tại sao nửa đúng nửa sai... Nếu xét về sự sống theo lối nhìn con mắt thế nhân, tức là chỉ nói tới sự sống xác thân, đồng ý không có ai đang sống tới hai trăm tuổi. Đây là điểm hay bị lầm lẫn của sự nhận định về Phúc Âm như những bài học luân lý. Chị làm ơn nhớ dùm, Phúc Âm không phải là những bài học luân lý hoặc đạo đức. Luân lý, đạo đức thay đổi tùy theo thời điểm và những điều kiện quan điểm cũng như sinh sống của con người. Phúc Âm chỉ nói về tâm linh, về sự sống siêu nhiên, ấy là nói theo danh từ cổ đạo hay dùng, tức là nói về sự sống của Thượng Đế nơi chị, nơi tôi, nơi vạn vật... Cũng chỉ vì muốn tránh hiểu lầm về ngôn từ "sự sống" mà tôi hay dùng ngôn từ "sự hiện hữu" bao gồm luôn sự hiện hữu hữu hình và sự hiện hữu vô hình. Như vậy tôi nói phần này sai có nghĩa: nếu xét theo nhận định thế tục, chỉ nói tới sự sống xác thân, chúng ta đã nghĩ sai về câu Phúc Âm. Cái sai này không ở câu Phúc Âm mà ở nhận định con người lấy sự sống thân xác làm chuẩn. Giải thích lòng thông vậy chị nghe rõ? Phần này của câu Phúc Âm đúng vì sự hiện hữu của chúng ta có chết được đâu; sự hiện hữu này tự bản thể Thượng Đế, đó chính là Chúa ở cùng chúng ta. Tóm lại, nửa đúng nửa sai tùy theo nhận thức, tùy theo căn bản nào. Tôi có thể trưng dẫn một câu khác của Phúc Âm nơi câu truyện bầy anh em trai lấy một người đàn bà, bị hỏi sau ngày sống lại ai sẽ được coi là chồng, Đức Giêsu trả lời: "Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là của người sống" (Mt. 22:32; Mc. 12:27). Riêng Luca thêm, "Vì hết thảy đều sống cho Người" (Lc. 20:38). Phúc Âm dùng những sự kiện nơi cuộc sống thế nhân để nói về cuộc sống bất tử và hành trình lòng tin, hành trình cảm nghiệm Quyền Lực Hiện Hữu nơi con người. Chỉ nơi thế giới hữu hình mới có sự chết của xác thân, sự chết ở thế giới vô hình là không nhận biết bản thể tuyệt đối hay tự thể của mình...

- Nếu như anh nói, linh hồn mình cũng là một với Thượng Đế vì ngay sự hiện hữu của mình cũng ở trong và bất khả phân ly với Ngài như ngọn sóng đối với đại dương thì khi chết hồn lại hòa nhập với Ngài làm một như con sóng tan trong nước biển. Thế sao lại có thể nói là linh hồn con người không nhận ra được tự thể hay bản thể tuyệt đối của mình?

- Câu hỏi này có thể được trả lời từ sự suy luận về quyền lực của lòng tin. Chị có thể xác định quyền lực của lòng tin tự đâu ra không?

- Thì tự quyền lực của Thượng Đế ở nơi mình.

- Quyền lực này thế nào, phát sinh và ảnh hưởng ra sao nơi mình?

- Đó là quyền lực của ý định, ý nghĩ, ước muốn...

- Vậy chị có còn nhớ Phúc Âm có câu nào nói về quyền lực này không?

- Cái gì... "Phàm ai nhìn người nữ để thỏa lòng dục thì đã ngoại tình với nó trong lòng" ở Phúc Âm Mathêu (5:28).

- Vậy nếu một người thực sự ước ao điều gì thì sao?

- Ước muốn của người ở đâu thì lòng dạ người đặt vào đó.

- Như vậy chị có thể suy luận thế nào về ước muốn đối với con người?

- Thì ý định, ước muốn, ám ảnh mạnh mẽ con người...

Chị Lữ trả lời một loạt giống học trò trả bài thầy giáo. Cũng khá, vì đã biết ít nhất bỏ được tự ái rờm để nói lên những điểm chính thay vì cho rằng mình biết rồi là đủ, Kính nghĩ thâm. Mới chỉ hơn tiếng đồng hồ nói chuyện mà thái độ chị này thay đổi quá nhanh, thay đổi đến độ không bị hạn chế bởi kiểu cách từ bao lâu nay đã trở thành thói quen. Hy vọng chị ta bước qua được những giới hạn hình thức suy tư để tiến tới sự mở rộng tâm hồn đón nhận bất cứ điều gì có thể xảy đến nơi hành trình suy luận tìm hiểu sau này...

- Xét thế, ý định, ước muốn đã mang quyền lực và quyền lực này ảnh hưởng đến con người.

Nếu con người ước ao thăng tiến, cố tìm kiếm cuộc sống tâm linh, thì lối sống họ sẽ chiều theo ước muốn này để tìm mọi cách, mọi cơ hội tìm hiểu. Nếu kẻ nào đặt mọi ước muốn vào tiền bạc, danh vọng, tất cả suy nghĩ, lối sống sẽ chỉ dồn về sự tìm kiếm tiền bạc và danh vọng. Khi sự ước muốn quá mạnh mẽ tạo nên lực ám ảnh khiến nhận thức không thoát ra được thì sau khi thân xác đã chết, linh hồn vẫn còn bị ám ảnh tiếp tục, sao có thể tìm lại được tự thể của mình.

Chị có biết ai bị nghiền rượi không? hoặc xì ke ma túy v.v... Ước muốn ám ảnh con người còn có thể mạnh mẽ hơn nữa. Sự ảnh hưởng này nếu ai chịu đặt vấn đề, dám suy nghĩ để trực diện với lòng mình sẽ thấy ngay. Chị thừa kinh nghiệm về nguyên nhân tạo nên những cảnh chén bát đụng nhau giữa vợ chồng; chị thấy không, ý nghĩ có quyền lực lớn lao hơn tình nghĩa vợ chồng nhiều.

- Thế là trở nên con cháu họ hàng thánh Phêrô...

- Giỏi! Tên thánh tôi là Phêrô, coi chừng đụng chạm.

- Ha! Ha! Từ nay em không sợ ma nữa vì đã đối diện với nghĩa tử của thánh Phêrô... Ha! Ha!

- Chị có sợ ma không?

- Có chứ, thấy ón ón mặc dầu biết rằng người sống còn chẳng làm gì được ai phương chi kẻ đã chết!

- Như vậy chị đã biết ma quỷ là gì rồi chứ!

- Tất nhiên là linh hồn người những người bị ước muốn thế tục vẫn còn ám ảnh quá mạnh mà không biết cách nào thoát ra để tưởng rằng tất cả chỉ có vậy.

- Chị định nghĩa ma quỷ quá hay...

- Thế có cách nào giúp họ không?

- Cầu nguyện cho họ...

Kính nói thế nhưng không giải thích bởi thâm nghĩ chưa chắc giải thích về quyền lực của sự cầu nguyện đã có lợi lúc này. Xưa nay con người đã in trí cầu nguyện chỉ là kêu xin, đòi hỏi một vấn đề hay ân huệ nào đó mà quên rằng ý định, ý nghĩ, ước muốn đã tự có quyền lực được phát sinh từ quyền lực hiện hữu nơi mình nhưng không nhận ra. Đành chờ, Kính nghĩ, khi nào chị ta cảm nghiệm được mới có thể nói. Hiện giờ những gì chị ta hiểu biết vẫn còn là kiến thức như kết quả của suy luận.

- Vậy Phúc Âm có nói gì về vấn đề này không?

- Hình như bốn Phúc Âm dùng mười sáu lần chữ "Satan" thì đã hai lần nơi Mathêu (16:23) và Mác cô (8:33) Phêrô bị gọi là Satan. Hai lần này như chị vừa nói lúc nãy, Satan chỉ về ước muốn theo quan niệm thế tục của con người; mười bốn lần khác đại khái được chỉ về thần dữ có quyền lực. Riêng những danh từ khác được dùng để chỉ quyền lực có ảnh hưởng đến một số người thì Phúc Âm nhắc tới tên Bêelzebul (Mt. 10:25; 12:24,27; Mc. 3:22; Lc. 11:14-19), đầu mục của quỷ, thần của dân Philistine. Các danh hiệu khác chỉ những quyền lực ám ảnh hoặc nhập vào con người thì được gọi là quỷ ám hay xâm nhập (Mt. 9:33; 15:22; Mc. 9:18; Lk. 7:33; 8:27,30; 9:1,40; 11:14; Gioan 8:52; 10:21), hoặc là thần ô uế, danh hiệu này được dùng nhiều nhất (Mt.10:1; 12:43; Mc. 1:23-26; 3:11; 5:1,8; 6:7; 7:25,26; 9:25; Lc. 4:33; 8:29; 9:42; 11:24), và đôi khi còn được gọi là tà thần (Mc. 9:20) và thần câm (Mc. 9:17) hoặc là ma (Lc. 9:39; 13:11) hay thần khác (Lc. 11:26). Theo tôi nghĩ, sự thực mọi người có thể nhận biết là con người gồm thân xác và tinh thần tức là bao gồm hai phần hữu hình và vô hình. Phần vô hình bắt từ nên dù cho thân xác tiêu tan, phần vô hình vẫn sống động nơi lãnh vực hiện giờ đã có một số người liên lạc được mà chúng ta chưa đạt tới trình độ đó. Tôi tin tưởng nếu thực sự muốn, bất cứ ai cũng có thể liên lạc được với thế giới bên kia. Tất nhiên, đã có thế giới vô hình thì có quyền lực vô hình và thế giới này bao gồm những hồn đang trên hành trình thăng tiến trở nên thiện toàn. Phúc Âm không giải thích rõ theo nghĩa đen nhưng biết để làm gì trong khi những điều thiết yếu Phúc Âm mời gọi, thúc đẩy thì cứ ỳ ra. Có điều, còn nhiều vấn đề mà Phúc Âm có lẽ không đề cập tới vì nơi Gioan đoạn 16 câu 12 và 13 có nói: "Ta còn lắm điều phải nói với các ngươi, nhưng hiện giờ, các ngươi không mang nổi. Song khi nào Ngài đến, vì là Thần Khí sự thật, Ngài sẽ đưa các ngươi vào tất cả sự thật." Thần Khí ban cho ai thì người đó được. Hơn nữa, thực hiện thế nào để đạt tới mức độ lòng tin mà Phúc Âm rao giảng mới quan trọng chứ biết về chết rồi sẽ ra sao nào có ích lợi gì, khi chết sẽ biết ngay. Tôi nghĩ, theo lời Phúc Âm, dấu biết lòng tin mang quyền lực nhưng nhận thức lòng tin cũng chỉ là kiến thức; vấn đề thiết yếu phải làm gì để cảm nghiệm lòng tin, để lời Phúc Âm trở nên hiện thực nơi mình mới là chủ điểm Phúc Âm muốn nói. Chị thấy không, Đức Giêsu chỉ đường cho mình thì mình lại nói Ngài là đường để rồi chẳng đi tới đâu. Ngài vẽ chiếc bản đồ cho mình tiến tới, mình cứ đứng yên hô hào Ngài là họa sĩ tài ba thì cho đến muôn đời vẫn là con cháu họ hàng nhà thánh Phêrô... Lời Phúc Âm lắm câu độc thật, "Ai có tai thì hãy nghe!" (Mt. 11:15; 13:9; 43; Mc. 4:9; 23; Lc. 8:8; 14:35). Tôi không thể tưởng tượng được câu nói nào ngang hơn nếu nhìn Phúc Âm với con mắt thế tục. Thử hỏi ai là người không có tai và tai nào không để nghe thế mà Phúc Âm cứ lặp đi lặp lại câu nói này khiến những người đọc phải nhột nhạt. Tôi không hiểu loại tai nào mới hợp, hoặc đeo vòng vàng hay bông tai trám hạt xoàn, hay đục lỗ nát bét ra rồi cắm ghim đủ thứ nơi ấy hay là cứ trống trơn. Mà có lẽ trống trơn hợp lý hơn vì không bị ngăn cản hay phản xạ...

Kính nói xong tự mỉm cười vì chị Lữ đeo đôi bông khá đẹp, đường vàng nhỏ viền vòng quanh hai hột xoàn hình trái rọi màu xanh lá mạ nổi nước bóng lên đang rung rinh theo cử động của cái đầu tóc vấn cao... Và thế là chị Lữ như bị nhảy nhôm,

- Anh dám lấy em làm đề tài diễu định trả thù về câu nói con cháu họ hàng nhà thánh Phêrô?

- Tôi có lấy chị làm đề tài đâu và nào có ý định gì đụng chạm đến chị mà như phải bông vậy?

- Anh có cái miệng như bôi mỡ hèn chi không ai đấu lại. Em chợt nghĩ, có lẽ anh rất đào hoa vì cái miệng nhưng coi chừng già kén kẹn hom đó coi...

- Chị đã nói rồi, thôi hãy để chuyện phải đến sẽ đến... Cuộc đời này chưa chắc có đã hơn không...

- Đúng, anh nói có lý, tưởng rằng những nhà cao cửa rộng, xe nọ, xe kia, ăn mặc sang trọng, và được mọi người chiêm ngưỡng đã là hay; ai ngờ nếu chịu tìm hiểu về ý nghĩa Phúc Âm mới biết những thứ đó thực sự làm mình chỉ muôn đời ngập lặn trong vũng lầy ham muốn thế tục. Tuy vậy, em vẫn thấy có những câu chẳng hạn "Ai tin vào Ta thì sẽ được sống..." Thế chữ tin đây cũng là lòng tin hay mang ý nghĩa khác?

- Phúc Âm thường nói đến "lòng tin" và "tin" để trình bày hai thực thể liên hệ nhưng không giống nhau. Lòng tin chỉ một thực thể, quyền lực, tiềm ẩn nơi con người. Thực thể này là quyền lực của ý định, ý muốn, ước mơ, ý nghĩ. Tin là một động từ được dùng trong Phúc Âm nhưng không chỉ có nghĩa cho rằng sự gì hay việc gì là đúng, là có thật, mà bao gồm luôn sự thực hiện, đạt thành. Tôi nghĩ, nó có nghĩa cảm nghiệm hoặc là sống trong một trạng thái. Chẳng hạn một số câu có chữ tin đều được giải thích kèm theo có quyền lực thực hiện được những gì. Tôi dám khẳng định, tin vào Đức Giêsu có nghĩa đạt tới trạng thái Ngài nói sẽ thực hiện được những gì Ngài đã làm, nghĩa là có quyền lực như Ngài. Nhìn theo khía cạnh khác về một số câu Phúc Âm, có thể nói Đức Giêsu chứng tỏ chúng ta cũng như Ngài mà không nhận ra.

- Anh nói thế có hơi quá không?

- Quá hay không tôi chẳng để ý vì cho đến giờ tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến nên diễn giải cách nào cho đúng với cảm nhận của mình. Chẳng hạn, chị rờ Gioan đoạn 14 câu 12, đọc thử coi...

- "Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi: kẻ tin vào Ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa."

- Chị nghĩ sao? Câu Phúc Âm bằng tiếng Việt hay tiếng ngoại quốc và có cần đến thông dịch không?

- Anh có nghi ngờ gì về lối nói phóng đại nơi câu này không?

- Đọc đi đọc lại Phúc Âm nhiều lần chị sẽ rõ, càng đọc, càng thấy Phúc Âm nói rất thẳng thừng... Chẳng hạn đặt vào miệng Đức Giêsu những câu nói xét xử biệt phái, ký lục, và luật sĩ. Phúc Âm nói câu nào chứng minh rõ ràng và rất ngắn gọn. Câu chị vừa đọc chỉ là một trong những câu khó ai dám chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tôi, càng đọc Phúc Âm bao nhiêu, tôi càng thấy những gì được nói lên hiện thực bấy nhiêu và càng mê Đức Giêsu hơn nhưng càng e ngại. Sở dĩ tôi e ngại vì cảm thấy nếu cảm nhận và sống theo đúng như Phúc Âm, mọi người chung quanh sẽ chối bỏ mình không khác gì Đức Giêsu ngày xưa đã bị lên án là phạm thượng. Chị nghe thấy người ta nói tôi ngang... Mới lần thứ hai nói chuyện với chị, biết bao sự việc được nhận xét về Phúc Âm mang đầy vẻ ngang ngược chị có nhớ không? Tôi nghĩ, bây giờ chị chấp nhận được những điều này và cho là hợp lý hợp tình, nhưng nếu đem so sánh với những gì từ xưa đến nay chị được dạy dỗ hay nghe người ta nói quả là khác biệt đến độ chối tai. Mà càng

đọc, càng suy nghĩ bao nhiêu, những sự thực nơi Phúc Âm càng thấm nhập đến độ mình chiều theo mà không biết. Và như vậy, thái độ, tư cách, lời ăn tiếng nói mình tự hòa nhập vô để rồi khi gặp những người khác, mình vô tình, nói cho đúng, chỉ bình thường nhận định sự việc theo nguồn cảm ứng từ Phúc Âm, thiên hạ thấy mình ngang. Sự kiện xảy ra tôi không hiểu tại mình hay tại Phúc Âm nhưng có miệng mà không giải thích được vì càng giải thích người ta càng bảo mình ngang; càng giải thích, họ càng hè nhau vào một phe phái và cuối cùng tôi cảm thấy thật cô độc. Nhưng rồi chị coi, không phải cô độc một cách chán chường mà cô độc với niềm vui khó diễn tả, lại thấy xót thương cho những người chế diễu mình vì họ hoặc quá đơn sơ, hoặc còn đang bị những ham muốn bình thường thế tục che lấp khiến mình cảm thấy một niềm đau âm ỉ xót xa bởi không biết cách nào giúp họ. Nói theo kiểu chị thì họ hàng con cháu thánh Phêrô thật đáng thương. Chính từ đó tôi thấy câu "Các người hãy biết thương xót như Cha các người là Đấng thương xót" (Lc. 6:36) mang nghĩa thâm thúy, và càng thấm câu này, càng cảm nhận được Đức Giêsu cô độc đến độ nào. Đây chỉ là cảm nhận riêng của tôi. Có điều, tôi thử hỏi, chị dám nói lên những gì chị cảm nhận về câu Phúc Âm vừa rồi không? Tôi muốn nói, không đặt vấn đề đúng sai hoặc phải trái, mà chỉ nói thành lời những gì xảy đến nơi tâm tư.

- Em nghĩ, đúng như anh nói, đã đọc và được nghe chẳng biết bao nhiêu lần, nhưng bây giờ em đọc và để ý câu nói, mới thấy Đức Giêsu hình như có vẻ nói những điều không tưởng.

- Không tưởng theo nghĩa nào?

- Tự mình nghĩ rằng điều đó là điều không tưởng.

- Mặc dầu chưa bao giờ thử, chưa bao giờ dù chỉ một chút tìm hiểu hay đặt vấn đề tại sao Ngài lại nói như thế.

- Nào có gì lạ đâu, khi mình đã thấy nó có vẻ vô lý thì để ý làm gì...

- Tuy nhiên, chính điều mình cho rằng không tưởng ấy đã trở thành sự thách đố khi so sánh với ý nghĩ mơ hồ nào đó được gọi là đức tin nơi mình. Bởi đã bao lâu nay mình nghĩ và tưởng rằng mình có đức tin, nghĩa là nghĩ rằng có Thượng Đế, có Đấng tạo thành vạn vật... những điều phải tin theo đạo dạy và chỉ cần nói lên chấp nhận là đủ. Thế mà Phúc Âm cứ nói về những sự cả thể xảy ra bởi thực thể được gọi là lòng tin, hoặc hơn nữa, có thể nói rằng kẻ nào tin vào Đức Giêsu, có lòng tin thì sẽ có quyền năng như Thượng Đế khiến mình lo sợ có thể là mình đã tin sai. Và thế rồi sự lo sợ này tạo thành ý định chạy trốn khỏi phải đối diện với mối đe dọa là cuốn Kinh Thánh do đó tránh đọc Kinh Thánh. Thực ra, không đọc Kinh Thánh chẳng phải lười mà càng đọc càng thấy mình bị loại bỏ, càng sợ thì lại càng che dấu không dám nói lên rằng mình không hiểu hay không thể thực hiện lời Kinh Thánh trong cuộc sống và do đó lại càng chạy trốn trong một chữ tin để khỏi bị phiền hà ít nhất đối với luật đạo. Điều này không lạ gì vì Kinh Thánh được nhìn dưới lăng kính luân lý và như thế sự áp dụng trở nên vừa phi lý vừa quá khả năng do đó trở thành không tưởng. Tôi nói vậy có đúng không?

- Sao anh có thể nói trúng những gì em đã cảm thấy vậy?

- Tôi đâu nói về chị, tôi nói về tôi ấy chứ. Tôi đã bị bốn Phúc Âm quật cho như tử nên mới nhận ra nó không phải là những bài học luân lý mà chỉ nói về tâm linh. Chị tưởng tôi thông minh lắm sao? Không có đâu, mà thà rằng tôi dốt hơn chút nữa có lẽ càng đỡ bị phiền. Thôi thì cứ sống cho qua, lời Chúa để Chúa hiểu và ráng sao cho có vẻ ông nọ bà kia, lo sao theo kịp công nợ và may ra có thêm chút tiền bỏ nhà băng để khi cần có dịp huênh hoang mà lại đỡ bị ray rứt. Ai ngờ, càng suy nghĩ, càng đặt vấn đề thì chỉ càng phải đánh đờ vật với tâm tư. Lời Kinh Thánh như ngọn lửa thiêu đốt cõi lòng, bỏ thì thương mà vương thì tội... nên lúc nào cũng bị đeo đuổi.

Như chị vừa nói, nếu thấy vô lý thì để ý làm gì; đằng này, tôi ngu muội lại hỏi ngược, chẳng lẽ Kinh Thánh viết điều phi lý, cố gắng giải thích theo luân lý chỉ càng gặp bế tắc... vì vậy, càng bí thì lại càng phải xoay...

- Đúng rồi, hèn chi em bị bối rối khi tìm hiểu về lòng tin.

- Có phải bởi e sợ vì đã bao lâu nay đức tin của mình có cũng như không, lại khác hẳn với Phúc Âm đồng thời không biết làm cách nào để giải quyết?

- Em thấy bức bối nữa chứ! Anh thử nghĩ coi, Phúc Âm nói mình giống như những người biệt phái.

- Tại sao chị nói thế? Phúc Âm viết cả gần hai ngàn năm nay rồi thì mắc mớ gì đến chị.

- Em thấy lối giữ đạo của mình giống như biệt phái được nói đến trong Phúc Âm.

- Ha! Ha! Có tật giạt mình, nhưng vẫn còn may.

- Tại sao anh nói là may?

- Vì chị hãy còn thấy vai trò của mình trong Phúc Âm, tức là đã tự chấp nhận Phúc Âm vào cuộc sống.

- Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- Chị đọc Phúc Âm có nhớ câu nào đó Đức Giêsu sai môn đệ đi rao giảng không.

- Có, hình như sau khi sống lại.

- Thế Phúc Âm nói ra sao.

- Để em rờ thử coi... Mác cô đoạn 16 câu 15, "Và Ngài nói với họ: 'Hãy đi khắp cả thiên hạ rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo.'"

- Vậy chị thấy thế nào trong thực tế? Chúng ta đang rao giảng Tin Mừng hay rao giảng gì?

- Thì truyền bá đạo cho mọi người được biết... Ủ há, sao anh có thể nghĩ được câu hỏi này?

Chị Lữ vừa nói theo thói quen "truyền bá đạo" mới chợt nhớ ra có điều gì không hợp với lời Phúc Âm nên ngạc nhiên hỏi lại Kính. Lối nói chuyện của Kính là thế, nửa thật nửa đùa khiến người nghe cảm thấy luôn luôn phải tỉnh táo nhận xét. Dầu muốn giúp người khác tự tìm kiếm nhưng nếu gặp những đầu óc thiếu suy nghĩ và nhỏ hẹp, Kính tất nhiên sẽ bị nói là ngang... Mà thật vậy, câu trả lời của Kính thường thì cứ đẩy người nghe vào góc tường.

- Tại Phúc Âm viết khác với thực tế chứ đâu phải tại tôi nghĩ ra câu hỏi rồi thực tế xảy ra theo tôi.

- Anh nói ầu, sao anh dám bảo tại Phúc Âm viết khác với thực tế?

- Nếu nói con người làm khác với Phúc Âm lỡ bị cho là nói sai. Thôi thì nói Phúc Âm viết không đúng thực tế bởi nói như vậy không có cái miệng nào lên án mình là được rồi.

- Như vậy con người chỉ lo truyền bá tổ chức, quan niệm chứ không phải truyền bá Tin Mừng... Anh nói có lý, hèn chi lắm luật, lắm lệ mà trong Phúc Âm không thấy luật nào cả ngoại trừ luật yêu thương. Những kẻ cầm luật thì lại bị chửi như tát nước... nào là giả hình, xác chết xú ối trong mồ mả...

- Dĩ nhiên, ước muốn con người ở đâu thì lòng dạ họ ở đó. Điều con người muốn như thế nào, tất nhiên mọi cố gắng sẽ được dồn vào để đạt thành mục đích. Bởi vậy, chỉ làm sao cho tổ chức lớn mạnh thì cần biết gì về lòng tin mà có lẽ chỉ dùng lòng tin như một công cụ và do không đặt vấn đề về lòng tin thế nào cho nên chỉ cần nói tin là đủ...

- Anh nói dùng lòng tin như một công cụ nghĩa là gì?

- Góc nằm tại điểm này. Phúc Âm quanh đi quẩn lại chỉ được ít ngàn chữ, đọc một hai bữa là hết; hơn nữa lại được đọc theo nhận định thường tình áp dụng trong cuộc sống thì đâu còn gì để

rao giảng... Bởi thế luân lý phải chen vô cho có chủ đề vì nói về luân lý ít nhất mọi người cũng thấy phần nào được cải thiện. Tiếng rằng lòng tin, đức tin, tin vào Thiên Chúa, tin vào Đức Giêsu, nhưng khi đặt vấn đề phân tích Phúc Âm thì cứ luân lý mà diễn giải. Đọc Phúc Âm theo nghĩa đen, cùng lắm tìm lý luận ráp nối cho xuôi, cho hợp tai người nghe, thuận lỗ, là mọi sự trôi chảy. Nhiều người làm thế, mình cũng phải thuận chiều. Đồng thời, ai không nghĩ rằng đa số thắng tiêu số, cứ đông là đã đúng, luật sức mạnh bao giờ không thế! Hơn nữa, bị ảnh hưởng Cựu Ước từ mấy cuốn sách Thứ Luật, Dân Số, những qui luật trị dân phải dựa trên lý trí và truyền thống luân lý Do Thái, nên chẳng lạ gì, lối nhìn luân lý đương nhiên bịt kín mọi ngõ ngách khác có thể.

- Hèn chi em thấy Phúc Âm nói về lòng tin quá khác lạ với những gì mình nghĩ từ xưa nay. Nhất là khi những đề mục lại được ghi là phép lạ trong khi Đức Giêsu lại cứ cho rằng mọi kẻ tin nơi Ngài sẽ làm được những chuyện cả thể.

- Những gì được gọi là phép lạ xảy ra, Đức Giêsu đã rõ ràng giải thích đó là kết quả của lòng tin. Cứ theo Phúc Âm, chẳng hạn nơi câu chuyện con gái người phụ nữ xứ Canaan được cứu sống, Đức Giêsu đã giải thích do lòng tin, "Này bà, lòng tin của bà lớn thật! Bà muốn sao thì hãy được như vậy" (Mt. 15:28). Tại sao Phúc Âm ghi lại "Bà muốn sao thì hãy được như vậy?" Lấy gì có thể giải thích động lực làm ý muốn được thực hiện nếu không phải là lòng tin đã được xác định và ca tụng là lớn lao. Điều này chứng tỏ đặc tính của lòng tin, quyền lực kiến tạo ý định, ý muốn, ước ao thành sự kiện. Nói cách khác, lòng tin cũng được coi như quyền lực của ý định, ước muốn. Riêng chữ tin được nhắc đến nơi "Kẻ tin vào Ta", trong câu Phúc Âm chị vừa đọc lúc nãy, "Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi: kẻ tin vào Ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa" có thể mang ý nghĩa: Kẻ nào sống trong trạng thái Ta nói, hoặc kẻ nào cảm nghiệm được những gì Ta nói "thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm." Chỉ xét riêng lối diễn tả câu nói, ít nhất có thể hiểu, kẻ đạt đến trình độ Đức Giêsu nói sẽ có mọi quyền lực như Đức Giêsu vì "sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa." Thế nên, chị thấy lòng tin và chữ tin nơi Phúc Âm khác lạ với những gì chúng ta thường cho rằng tin, điều này không gì mới lạ nếu nhận thực với lòng mình bởi xưa nay chúng ta không dám đặt vấn đề, hoặc đã không bao giờ tìm hiểu Phúc Âm thì nói gì đến sự thực hiện trong cuộc đời. Thật lạ lùng, khi có những chuyện đặc biệt xảy tới, Đức Giêsu lặp đi lặp lại lời giải thích do lòng tin, ca tụng lòng tin, và còn nói rõ hơn "Tin sao thì hãy được như vậy" (Mt. 8:13), "Muốn sao thì hãy được như vậy" (Mt. 15:28), "Lòng tin con đã cứu chữa con" (Mt. 9:22; Mc. 5:34; Lc. 10:52), thế mà cứ cho là phép lạ và ca tụng rồi lên; ca tụng để chẳng cần biết mình nên sống thế nào đối với những gì Đức Giêsu rao giảng. Tôi không thể hiểu được Đức Giêsu nghĩ gì. Dùng hai chữ phép lạ để chỉ những điều Ngài tuyên bố như kết quả của lòng tin phỏng có phải coi thường lời Ngài nói, hoặc không có tai để nghe? Như vậy, chẳng lạ gì Ngài đã than lên "Ôi! Thế hệ cứng tin và tà vạy! Cho đến bao giờ nữa, Ta sẽ ở với các ngươi, và phải chịu đựng các ngươi?" (Mt. 17:17; Lc. 9:41). Thật là đáng thương cho Đức Giêsu! Có lẽ không ai cảm nghiệm được nỗi cô độc của Ngài!

- Anh có thực sự cho rằng Đức Giêsu cô độc?

- Ngài cảm thấy thế nào tôi không biết, nhưng qua kinh nghiệm sống, đôi lần tôi vô tình ngứa miệng phát biểu nhận thức của mình về một vài câu Phúc Âm thì đều bị cho là nói ngang, con cháu đòi khôn hơn ông bành tổ... Rồi nào người này ì xèo, người kia nhìn tôi với cặp mắt khác lạ ra tuồng tôi ăn nói bậy bạ, phản đạo v.v... Hơn nữa, chị thử nghĩ coi, các môn đệ của Đức

Giêsu như thế nào, dân chúng thời đó ra sao. Đã đọc Phúc Âm, chị thừa hiểu Đức Giêsu bị họ kết án vì lẽ gì nếu không phải là phạm thượng, dám coi mình là con Thượng Đế. Có thể nói, đây chỉ là lý do của những người được Phúc Âm gọi là trưởng lão, ký lục, v.v... lạm dụng niềm tin của dân chúng thời ấy để bảo vệ chức vị vì nếu dân chúng theo Ngài thì những người biệt phái, ký lục, và luật sĩ làm sao còn thể đứng. Tuy nói vậy, nhưng cũng phải công nhận rằng Đức Giêsu lên án họ quá nặng nếu xét theo lối nhìn thế tục... mặc dầu xét theo tâm linh, nếu họ dám đổi diện với lòng, hy vọng họ sẽ nhận ra...

- Tại sao anh đặt vấn đề hy vọng họ nhận ra? Chắc chắn họ phải nhận ra chứ!

- Chẳng có gì chắc chắn và phải ở điểm này. Thứ nhất, mình không phải là họ; thứ hai, họ đã được giáo dục, tiêm nhiễm theo tổ chức thế tục dưới sự hướng dẫn của những điều luật xưa, và đồng thời được hỗ trợ bởi quan niệm về một Thiên Chúa hà khắc nơi Cựu Ước theo lối nhân cách hóa của người Do Thái. Quan niệm này hiện giờ vẫn còn đang thống trị không những đạo Do Thái mà còn tất cả những ai tin nơi Đức Giêsu không cần phân biệt bè phái nào. Ông Thiên Chúa của dân Do Thái mà chị không thể chấp nhận được đó. Chị thấy nhan nhản những người rao giảng Chúa phạt, Chúa chết, Chúa thương, Chúa công bằng, Chúa tha thứ, Chúa hiện ra bảo điều nọ, bảo điều kia trên truyền hình, radio v.v... mà những gì Đức Giêsu nói về lòng tin thì hình như chỉ được dùng đại khái theo ngôn từ "tin" mang nghĩa nghĩ rằng có một Đấng đầy quyền năng từ chốn xa xôi nào đó tạo dựng nên vũ trụ và mọi sự được gọi là Thượng Đế cách biệt hẳn với loài người, rằng có Đức Giêsu từ ông hay bà Thượng Đế cách biệt ấy được sai xuống chịu chết để tẩy rửa con người khỏi cái tội luân lý kiêu ngạo của ông bà nguyên tổ và những sự phụ thuộc bởi cái tội luân lý ấy mà ra như sản phẩm của sự hiểu biết Kinh Thánh theo nghĩa đen. Đồng thời để bỏ tước cho lý luận này nào những ân sủng đã được sinh ra cũng từ chốn xa xôi ấy được ghép vào Đức Giêsu không cần biết Ngài đã rao giảng những gì bởi không nhận ra quyền lực làm cho trái tim mình đập, phổi mình thở. Đọc Kinh Thánh, chỉ có một định nghĩa độc nhất nơi thư Hipri về lòng tin, "Tin là cách chiếm hữu những điều còn trong hy vọng, là phương nhận thức các thực tại người ta không thấy" (11:1). Chị thử đặt vấn đề, những điều còn trong hy vọng bao gồm những gì đối với những ham muốn thế tục; thực tại người ta không thấy cũng đâu phải chỉ là những điều được cho là nên đạt tới. Thế nên, chính quan niệm về một đấng Thượng Đế luân lý được nhân cách hóa đầy tính chất quyền năng, yêu thương, giận ghét, phe phái, đã bịt chặt cõi lòng và ngăn chặn những lời rao giảng của Đức Giêsu. Có thêm được câu nơi thư Rôma, "Quả vậy, tôi không hỗ thẹn 'rao giảng' Tin Mừng, vì đó là quyền năng của Thiên Chúa để cứu thoát mọi kẻ tin..." (1:16) thì nó cũng không được ai để ý vì đã bị bao trùm bởi một Đấng Tạo Hóa quyền năng theo tính chất loài người gán cho. Thành ra, Đức Giêsu rao giảng Tin Mừng thì người ta rao giảng về Đức Giêsu thay vì điều Ngài rao giảng. Mục đích của Đức Giêsu được bày tỏ rõ nơi Phúc Âm và đó là rao giảng Tin Mừng (Mt. 4:17, 23; 9:25; 12:18; 13:35; Mc. 1:14-15; 38; Lk. 4:18-19; 43; Gioan 4:25) và cũng chính Ngài sai các môn đệ ra đi rao giảng Tin Mừng (Mt. 10:7; 27; 11:1; Mc. 3:14; 13:10; 16:15; Lk. 9:2) thì bị bỏ quên để rao giảng đạo, rao giảng tổ chức thế tục, bè phái, kết quả của những quan niệm khác nhau như sản phẩm của lý trí dựa theo nghĩa đen và luân lý về Phúc Âm. Chị thử nghĩ xem sự việc xảy ra như vậy phỏng Đức Giêsu cảm thấy thế nào? Thực ra, nếu Đức Giêsu mà mang những đặc tính như con người đã gán cho Thượng Đế nơi Cựu Ước, có lẽ chị và tôi không có cơ hội nghĩ về Ngài cô độc hay không mà tất cả đã bị phạt xuống đáy hỏa ngục của mấy nhà thuyết giáo từ ngàn xưa rồi...

- Lý do gì anh dám đưa ra nhận định như thế? Và cũng lý do gì anh có thể minh chứng là Thiên Chúa nơi Cựu Ước chỉ là quan niệm của dân Do Thái? Thượng Đế nào không là Thượng Đế, vậy Đức Giêsu đã rao giảng một Thiên Chúa ra sao?

Đến khổ, Kính nghĩ thầm, đọc sách Khởi Nguyên, thường được gọi là Sáng Thế Ký, có câu truyện bà Evà cùng chồng ăn trái cấm nên bị Chúa xua đuổi ra khỏi vườn địa đàng như một hình phạt. Thế rồi câu chuyện được diễn giải thêm mắm thêm muối cho có lý để dạy rằng ông bà nguyên tổ vì bất tuân nên phạm tội kiêu ngạo muốn ngang bằng với Đấng Tạo Hóa do đó đã truyền lại tội này cho con cháu là toàn thể nhân loại. Thánh Vịnh cũng có câu: "Này trong tà ác tôi đã sinh ra, và đã là tội lỗi khi mới là thai trong bụng mẹ" (Tv. 51:7), và nhất là nơi thư Rôma, "Vì thế, cũng như chỉ vì một người, mà sự tội đã đột nhập trần gian; và vì tội, thì sự chết nữa; và như vậy sự chết đã lan qua hết mọi người, một khi mọi người đều đã phạm tội..." (Rom. 5:12). Như vậy Cựu Ước đã được hiểu theo nghĩa đen ảnh hưởng tất cả các thư trong Tân Ước chẳng hạn thư Rôma. Điều này ngược lại lời Phúc Âm: "Vì tự bên trong, tự lòng người ta, mà xuất ra những suy tính xấu xa" (Mc. 7:21). Đồng thời lại cũng có câu, "Thần khí mới tác sinh, xác thịt thì không ích gì" (Gioan 6:63) thường được hiểu đại khái tội bởi trong lòng mà ra. Như vậy, nếu nói rằng sinh ra trong tội tất nhiên không chấp nhận Thượng Đế là cội nguồn mọi sự hiện hữu, và đồng thời cũng chống nghịch lại lời Đức Giêsu: "Vậy các ngươi hãy nên trọn lành, như Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn lành" (Mt. 5:48). Hai chữ trọn lành ở câu Phúc Âm có nghĩa riêng của nó. Thực ra, mỗi người được sinh ra toàn hảo đối với tất cả những điều kiện cấu tạo nên con người của mình. Cũng như chai bia, nó không thể tự trở nên cao hơn hay to hơn hoặc biến thành màu đỏ, màu vàng. Đẹp hay xấu, màu xanh hơi tối hoặc quá sáng hay là phải màu tím mới đẹp là tùy ý thích nơi người nhìn nó chứ riêng tự nó, nó là toàn hảo đối với tất cả những điều kiện và thành phần đã được dùng để chế tạo nên nó. Bởi vậy, khi đặt vấn đề chai bia nên có kiểu cách nào, màu gì tức là nói về quan niệm cá nhân và đồng thời đưa ra nhận định về những người trong tổ hợp chế tạo chai bia. Áp dụng vào ý thức tội lỗi, thay vì nói về nguồn gốc sự hiện hữu con người, câu "Này trong tà ác tôi đã sinh ra" được hiểu theo nghĩa đen trở thành tội lỗi là cội nguồn của con người. Phỏng đây là thứ tội phạm đến Thánh Thần mà Đức Giêsu nói trong Phúc Âm? Như vậy có thể nói, chính quan niệm "sinh ra trong tội" là nguồn gốc mọi sự tội vì từ chối quyền lực Thánh Thần, quyền lực hiện hữu, hoặc vì đã không suy xét nên vô tình cho rằng Thánh Thần là nguồn gốc tội lỗi. Quyền lực của sự hiện hữu tạo dựng chứ không phải quyền lực của tội lỗi; tất nhiên tội lỗi phải đến sau khi được sinh chứ không thể nào trước khi sinh. Hơn nữa, tội nào có thể tạo dựng được con người? Cho dù dưới con mắt luân lý hành động được coi là tội lỗi, nếu không có quyền lực hiện hữu, không thể nào có thực thể "được sinh ra." Thế ra luân lý thị dục vẫn còn đang ảnh hưởng nặng nề nơi tâm trí chị này!

- Nói rằng Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài thì con người gốc tự bản thể toàn hảo, thánh thiện, tức là từ Thượng Đế con người bị sinh vào thế giới tội lỗi chứ không phải tội lỗi tạo dựng nên con người. Hơn nữa, nếu lý luận rằng con người có tự do nên phạm tội, chưa có sự sống hữu hình sao có thể có tự do của thế giới hữu hình này bởi không có con người sao có thể nói đến tội lỗi. Đàng khác, trước khi được sinh ra, mình đâu có quyền quyết định muốn nằm lý trong bụng mẹ hay đòi thoát ra ngoài theo ý mình. Bởi vậy, được sinh ra ngoài ý muốn nên không có trách nhiệm phải trở nên gì cả và cũng không cần có mục đích cho tương lai, sống cho bây giờ và lúc này mới hợp lý hợp tình. Như vậy có lẽ quá đủ để minh chứng tại sao tôi nói quan niệm nhân cách hóa một Thượng Đế luân lý đã làm con người đóng tai bịt mắt

về những lời rao giảng của Đức Giêsu. Ngược lại, người ta vợ Đức Giêsu để rấp vào Thiên Chúa theo lối nhìn thị dục luân lý. Nơi câu truyện môn đồ hỏi Đức Giêsu về tội bởi ai để người mù từ khi mới sinh phải chịu như vậy, Đức Giêsu nói rằng không phải tội ai hết song vì để công việc của Thiên Chúa được hiện tỏ (Gioan 9:2-3).

- Vậy Đức Giêsu không phải là người Do Thái sao mà anh phân biệt Thiên Chúa của người Do Thái và Thiên Chúa của Đức Giêsu. Thế Thượng Đế của anh là gì?

Kính chậm chạp nâng ly bia uống một hơi... trầm tư. Thực ra, chẳng có Chúa nào của người này hay của người khác; sở dĩ có sự phân biệt những quan niệm về Thượng Đế vì nếu quan niệm không nghiêm chỉnh sẽ dẫn tới những suy luận ngược lại Phúc Âm. Nếu tin nơi Đức Giêsu thì mọi gốc gác cần được bắt nguồn từ Phúc Âm. Làm sao có thể chấp nhận được một Thượng Đế yêu thương vô bờ bến đồng thời lại dám cả gan gán cho Ngài sự trừng phạt quá khắc nghiệt đối với những người lầm đường lạc lối hoặc chỉ phạm một lỗi lầm luân lý nào đó. Mà đã là luân lý, nó thay đổi tùy theo quan niệm của con người theo thời gian và nơi chốn cũng như cá tính dân tộc khác nhau trong hành trình thăng tiến nhân sinh. Con chiên đi lạc tự nó muốn hay không biết nên mới lạc? Đã gọi là đi lạc thì đâu phải tội của nó vì khi biết mình lạc đã lo sợ muốn chết; điều này được chứng tỏ rõ hơn nơi tâm tình e ngại mình sai mà không biết là sai. Hơn nữa, Thượng Đế chỉ có một, đó là lý do tại sao nên dùng nhóm chữ "Quyền Lực Hiện Hữu" thay vì Thiên Chúa hoặc Đấng Tạo Hóa để tránh bị cho rằng theo quan niệm của nhóm người này hay nhóm người kia. Xét theo ngôn từ, tùy theo vùng sinh sống mà người Việt Nam có những danh gọi khác nhau để chỉ chồng của mẹ mình, nào là thầy, bố, ba, cậu, tía... có người gọi ông già tôi, cụ thân sinh tôi... Cũng như vậy, những danh hiệu Thượng Đế, Thiên Chúa, Tạo Hóa, Ông Xanh v.v... được các nhóm người dùng theo thói quen để chỉ về Cội Nguồn Mọi Sự Hiện Hữu vô hình cũng như hữu hình, ấy là chưa nói đến những nhóm người có ngôn ngữ khác trên thế giới. Dĩ nhiên, có những quan niệm khác nhau sẽ có những ngôn từ, danh hiệu khác nhau, những lối diễn tả quan niệm qua cung cách tôn sùng, thờ phượng khác nhau, và đó lại là kết quả của điều kiện và lối sống của từng nhóm người. Điều này ai cũng có thể nhận thấy trên tivi trong những chương trình phát hình về văn hóa và sinh hoạt của các dân tộc. Thực ra, chúng ta thường hiểu lầm về những nghi thức tôn sùng hay thờ phượng. Chẳng hạn nhóm người nào đó thờ thần mặt trời; họ cho rằng mọi quyền lực phát sinh được biểu hiện qua mặt trời ảnh hưởng toàn bộ đến dân tộc họ... chứ không phải vì mặt trời cho ánh sáng. Như vậy, mặt trời chỉ là biểu tượng của Quyền Lực Vô Hình bao trùm vạn vật theo những gì họ có thể nghĩ đến. Thử xét, có gì phi lý hơn cầu mặt trời cho mưa, cầu mặt trời chữa bệnh, cầu mặt trời cho mau chết, và lại cũng cầu mặt trời cho chiến thắng kẻ thù nghịch với mình, để rồi, vì lý do nào đó bị thua trận lại cho rằng bị thần mặt trời phạt.

- Thế chị đã bao giờ nghĩ về Thượng Đế của chị chưa? Theo chị, Ngài như thế nào, ba đầu, sáu tay, mười chân, có những đặc tính gì, đối với chị ra sao v.v...? Kính đột nhiên hỏi ngược lại chị Lữ sau mấy phút suy nghĩ.

- Cũng một đôi khi, nhưng thường thì em chỉ đặt vấn đề về những sự kiện xảy ra trong cuộc sống sao cho phù hợp với những điều được dạy dỗ thôi. Em đâu dám suy nghĩ hơn kém bởi vì em bị rối đạo. Anh thấy không, mới chỉ nghĩ như thế đã ớn muốn chết rồi còn nói gì Chúa của em với Chúa của người khác...

- Thực ra chị đã đặt vấn đề từ lâu nhưng không để ý, bằng chứng chị đã không chấp nhận được Thiên Chúa của người Do Thái. Lý do khiến tôi dám đặt vấn đề cũng chỉ vì tin rằng Thượng Đế

công bằng ngược lại cứ thấy những điều chướng tai gai mắt xảy ra trong cuộc sống không phù hợp với sự công bằng tối thiểu, như mọi người đều nghĩ, về một Thượng Đế quyền năng chút nào. Thử hỏi, công bằng ở đâu khi có những người làm ăn tối mắt, cần kiệm từng đồng mà nghèo vẫn hoàn nghèo trong khi lại có những kẻ ăn trên ngồi trốc, nắm giữ quyền hành làm những chuyện khó chấp nhận mà lại còn được ca tụng. Công bằng ở đâu khi so sánh một ông vua với tên thứ dân, một ông tướng với người binh sĩ? Thế giới của một Đấng Tạo Hóa công bằng sao đã sinh ra con nai, con hươu, lại còn sinh ra con hổ, con sư tử... mà con thú nào không là thú, thế mà mấy con hổ chẳng chịu ăn cỏ, cứ đòi ăn khôn nên giết hại các thú khác. Thế thì công bằng phải được nhận thức trên quan điểm nào mới có thể hợp với lời Phúc Âm?

- Anh nói gì kỳ cục! Tại sao lại bắt con hổ phải ăn cỏ? Luật rừng thì mạnh được, yếu thua, và cá lớn nuốt cá bé... là chuyện dĩ nhiên.

- Vậy Thượng Đế công bằng ở điểm nào? Tự bản chất được sinh ra đã không có sự đồng đều sao có thể nói tới công bằng... Mà không có sự công bằng thì bình đẳng là chuyện ruồi bu... Lấy gì để minh chứng con nai bình đẳng với con hổ? Đâu phải vì nhiều cỏ quá, sợ chúng mọc kín hết mặt đất sinh ra điều tai hại gì mà phải có những con bò, hươu, nai, hoặc dê để ăn bớt đi.

Cũng đâu phải vì những con thú hiền lành sinh sản quá mau sợ tràn ngập mặt đất nên phải tạo dựng những con hổ, sư tử, beo, báo để ăn thịt bớt những con kia kéo chúng ăn hết cỏ trợ trụ mặt đất, mưa nắng làm vỡ toang cả công trình cát bụi này. Đặt vấn đề như vậy, sự công bằng phải được hiểu theo nghĩa nào cho phù hợp với những sự thường tình mà chị gọi là luật rừng mạnh được yếu thua, và cá lớn nuốt cá bé. Giả sử chị là con nai sao chị có thể nói đến sự công bằng với con hổ! Tại sao chị làm cặm cùi không ngại tay nơi hăng điện tử mà tiền lương kiếm được ít hơn anh chàng cai không muốn lê lét thân xác mập phì chỉ tay năm ngón... lại có quyền đuổi người này, thuê người nọ?

- Thì người cai phải học nhiều hơn, biết nhiều hơn và làm lâu hơn nên lãnh lương nhiều hơn...

- Vậy con hổ học nhiều hơn con nai lúc nào, làm việc lâu hơn ở hăng nào mà có quyền ăn thịt con nai? Dân Do Thái ngày xưa cũng giống như đàn nai béo mập trước móng vuốt dân Ai Cập do đó đã bị con hổ Ai Cập bắt ăn thịt dần thế nên Chúa của họ luôn luôn đối đầu với kẻ đàn áp. Thử để tâm suy nghĩ, đâu phải phi lý mà có luật "mắt đền mắt, răng đền răng," đâu phải tự nhiên người ta có thể đặt vấn đề Chúa công bằng đến nỗi phát sinh ra quan niệm sự giàu có ở cuộc đời này là thành quả của lối sống tốt lành ngay thẳng và kẻ khốn khó nghèo hèn bị coi là tội lỗi nhan nhản được nhắc đến nơi Cựu Ước. Tôi thử hỏi chị, nếu bị đàn áp, lại trong thân phận thấp cổ bé miệng chẳng mong nương tựa vào bất cứ quyền lực thế tục nào giải thoát, người nô lệ đặt niềm hy vọng vào đâu? Tất nhiên chỉ còn biết ngửa mặt trông trời tự nghĩ có Đấng cao xanh nào đó thấu hiểu và thông cảm nỗi khốn cùng của mình để có được niềm tin mong manh ngày mai trời lại sáng. Cho đến khi sự đàn áp quá nặng nề khó bề chịu đựng nổi, con người trở nên uất hận phát sinh mối thâm thù lòng trong hy vọng một ngày nào đó có cơ hội trả đũa, mắt đền mắt, răng đền răng... đời này qua đời khác tiến dần đến niềm hy vọng "bĩ cực thái lai" tạo nên ý thức có vay có trả cho công bằng. Chúa theo quan niệm luân lý công bằng của người Do Thái giành quyền làm người lại cho họ thay vì thân phận nô lệ, và cũng từ đây nhờ suy niệm những sự kiện đã xảy ra, họ đạt tới nhận thức chính Chúa giải thoát họ do đó đã diễn giải cảm nghiệm lòng trong kinh nghiệm và quan niệm về Chúa như quyền lực toàn năng đứng về phe họ chống lại kẻ thù. Chẳng còn lý do gì có thể giải thích tại sao Đấng quyền năng

ấy giúp họ mà không giúp các dân khác nên lý thuyết được chọn làm dân riêng phải được tạo ra. Từ đây, kẻ thù của dân Do Thái là kẻ thù của Quyền Lực Toàn Năng được họ gọi là Yavê.

- Anh nói như thế thì Thiên Chúa hay Thượng Đế hoặc thần linh nào chẳng nữa cũng là sản phẩm nơi trí tưởng tượng của con người sao?

Chị có đầu óc suy tư như vậy sao lại còn hỏi câu này! Thượng Đế sao có thể là sản phẩm của óc tưởng tượng, nhưng quan niệm về Thượng Đế đích thực là sản phẩm của sự cảm nghiệm hòa nhập với lòng tôn kính quyền lực ảnh hưởng con người. Mọi người nhận thấy quyền lực này nhưng không biết cách nào giải thích hoặc có ý thử giải thích lại bị giới hạn bởi trí óc hạn hẹp. Nói cách khác, mọi người cảm nghiệm nhưng nói ra không được... thế nên dành phần cho một số người có khả năng suy nghĩ hơn... và lẽ đương nhiên, dù cho có thông minh đến mấy thì suy tưởng của con người hữu hạn vẫn bị giới hạn nên chúng ta chỉ có thể nói về một số nhận thức khuyết diện từ cảm nghiệm chứ không thể nào nói chi về Thượng Đế bởi tất cả những gì mình có thể nghĩ về Thượng Đế chỉ là sản phẩm của cảm nghiệm thêm phần tưởng tượng phối hợp cùng luận lý. Nghĩ vậy, Kính nói,

- Chị không thể nói cho tôi hiểu được chị thương anh Lữ thế nào. Cảm nghiệm về Thượng Đế cũng vậy, không hơn. Thế nên, tương tự những gì chị có thể nói lên sự thương yêu của anh Lữ đối với chị chính là sản phẩm của nhận thức nơi chị về anh Lữ chứ không phải đích thực sự thương yêu của anh Lữ là như thế. Hơn nữa, chính anh Lữ cũng không thể dùng ngôn từ hay thái độ, hành động nào để có thể tỏ bày chính xác lòng của anh ấy với chị như thế nào... Điều này có lẽ chị rành hơn tôi, nếu chị cảm thấy anh Lữ thương chị như thế nào thì chính chị như vậy chứ không phải lòng anh Lữ như những gì chị cảm nhận được. Bởi đó, nhận thức về Thượng Đế chỉ là quan niệm nơi chính mình, mình thế nào thì sẽ nghĩ Thượng Đế như vậy. Đọc những sách nghiên cứu Kinh Thánh, chữ "El" có nghĩa thân thiết, thân thuộc, người bảo lãnh, thường được dùng để chỉ về thần thánh, những quyền năng vô hình được tôn thờ qua các biểu tượng do các dân tộc sinh sống nơi vùng Trung Đông. Người Do Thái thời xưa gọi Thiên Chúa của họ là Elohim, El, Loah, trong ngôn ngữ Hipri. Theo cách dùng chữ này, thần thánh mang nghĩa có liên hệ mật thiết với con người, bảo trợ, và phù hộ con người... Thiên Chúa của dân Do Thái còn được gọi là Yavê. Tôi không nhớ chữ Yavê được phát xuất như thế nào nhưng có nghĩa cội nguồn của mọi sự hiện hữu đó là lý do tại sao nơi sách Xuất Hành đã được viết "Ta có sao Ta có vậy" (XH 3:13-15) khi Môi Sen hỏi tên của Thượng Đế. Câu này mang nghĩa Ta là Đấng tự hữu.

- Nếu như vậy thì Thiên Chúa của dân Do Thái cũng giống như Thượng Đế hoặc Tạo Hóa của các đạo khác mà thôi sao không ai nghĩ tới hợp nhau để chia sẻ quan niệm tìm đường hướng thẳng tiến tâm linh cho đúng đắn...?

Có gì mà đúng với sai! Kính nghĩ. Tất cả mọi chuyện thuộc thế giới hữu hình, đúng hay sai theo quan điểm luân lý là chuyện bình thường theo lối nhìn nhân sinh, nhưng thực ra không vấn đề nào hoàn toàn đúng và không vấn đề nào hoàn toàn sai mà vừa đúng vừa sai lẫn lộn, hoặc nghiêng nhiều về bên này hoặc ngã nhiều về bên kia tùy theo nhận thức hợp hay không hợp với con người vào thời điểm và nơi chốn nào đó. Riêng vấn đề tâm linh, không có gì sai mà đảng nào cũng đúng tùy thuộc trình độ nhận thức của con người. Nếu có gì được gọi là không hợp luân lý thì chỉ là sự lạm dụng tâm linh mà thôi. Đảng khác, ý nghĩ hay ước mơ hợp nhau chia sẻ hầu mong đạt tới đường hướng thẳng tiến tâm linh thiết thực xưa nay không phải chưa ai nghĩ tới nhưng thực hiện chưa được. Như chị đã bao lâu nay được người ta cho là ít nói, nhưng thực

ra chị đâu ít nói mà không có cơ hội nói những gì chị thích. Nếu căn bản quan điểm nhận thức không đồng đều thì dầu mang tấm lòng thành mở rộng để chia sẻ thì cũng chỉ giống như ông nói gà, bà nói thóc. Gần hai ngàn năm qua, đã bao nhiêu người cùng trong một hướng đi, lớp trước để lại những suy tư cho lớp sau nối tiếp mà chỉ có cuốn Phúc Âm chẳng được bao nhiêu chữ vẫn như bị làn mây mù dày đặc bao phủ để rồi chỉ được coi như những bài học luân lý cho muôn thế hệ. Thực thể thức ngộ tâm linh không phải là kết quả của sự hiểu biết mà là cảm nghiệm; điều nghịch thường nhưng chẳng nghịch chút nào, đó là không ai có thể dạy dỗ cho ai, không ai có thể chia sẻ cho ai. Thực thể này ai đạt tới người nấy biết; và lại có nhiều mức độ cảm nghiệm khác nhau; mỗi người tùy thuộc bản chất, trình độ, thời gian, và lòng mộ mến mà đạt tới mức độ nào. Có thể ví thực thể thức ngộ với tình yêu, chuyện thường tình từ tạo thiên lập địa, cổ hơn mặt trăng, nhưng thật là mới mẻ và đam mê đối với kẻ trong cuộc bất cứ thời điểm nào. Một điều kỳ cục nhưng rất bình thường đó là mọi người đều thấy kẻ đang yêu mang đầy sự ngu dại, khờ khạo, và dường như mộng tưởng... Kẻ thức ngộ cũng trong tình trạng ấy, người đời nhìn họ giống tên khùng, vớ vẩn, mở miệng nói ra không khác gì kẻ vừa trốn khỏi bệnh viện tâm thần... Những giá trị nhân sinh bị kẻ thức ngộ cho là rơm, và bởi vậy họ thường bị cô độc bởi không có bạn đồng thanh... Có thể nói, họ bị coi như những tên cùi hủi mà tất cả những người còn đang lệ thuộc những định giá xã hội cần phải lánh xa sợ lỡ vương vào sẽ bị sứt mẻ đền đài danh vọng đang tốn sức lực xây đắp. Như thế, chỉ những người thức ngộ mới cảm nghiệm rõ ràng câu Phúc Âm: "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo kéo chúng lấy chân dày đạp và quay lại cắn xé các ngươi" (Mt. 7:6). Thế nên, có muốn chia cũng chẳng được...

- Ai cũng là người; mà đã là người thì thánh nhân vẫn có khi làm do đó tham vọng thế tục vẫn đeo đẳng nặng nề và trở nên thành lũy vững chắc ngăn chặn ước muốn ngời lại với nhau. Cái tội tổ tông này nếu nói ra sẽ lãnh hậu quả tệ hại hơn không nói cho hợp với câu càng nói ít càng tốt, càng không nói gì lại càng tốt hơn... Giọng Kính trầm buồn, mang vẻ thao thức...

- Sao anh coi bộ thất vọng quá, chẳng bù với sự hăng hái khi giải thích những vấn đề Kinh Thánh.

- Tôi không thất vọng nhưng nghĩ đến câu, "Hãy biết thương xót như Cha các ngươi là Đấng thương xót" mà cảm thấy sự kiên nhẫn cùng cực của Thánh Thần... Ngày xưa, người ta đã nhân danh Thiên Chúa hăng sống lên án Đức Giêsu; môn đồ chạy tán loạn, chui nhủi; ngày nay, Đức Giêsu lại trở thành bung xung để rao giảng hình phạt... không khác gì dân Do Thái quan niệm một Thiên Chúa đầy tính chất hi, nộ, ái, ố, của con người. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến lý do tại sao câu, "Của thánh đừng cho chó," lại có thể được ghi vào Phúc Âm! Phỏng đây cũng là một ý định của Thánh Thần... để có đủ can đảm kiên nhẫn đợi chờ?

- Anh nghĩ sao mà nói Thánh Thần phải kiên nhẫn đợi chờ?

- Chính tôi cũng chẳng biết mình nói gì nữa thì sao có thể giải thích điều chị hỏi. Thực ra, tôi chỉ đặt vấn đề để suy nghĩ, tìm hiểu chứ không có ý định tìm kiếm điều xác quyết bởi Thánh Thần của Đức Giêsu có kiên nhẫn hay không làm sao tôi biết. Câu "Của thánh đừng cho chó" tại sao được ghi vào Phúc Âm có lý mà lại nghịch lý nên cho dù càng cố gắng giải thích theo phần có lý bao nhiêu chỉ làm tăng áp lực của phần nghịch lý bấy nhiêu, và ngược lại cũng vậy, càng minh chứng phần nghịch lý thì lại càng đối diện với phần có lý rõ ràng hơn... Đứng về phe này chỉ làm tăng sức mạnh của phe kia thì làm sao giải thích, chẳng thà đứng ngoài, không nhận định là tốt nhất.

- Anh nói gì ngang chịu không nổi... Tại sao đứng về phe này lại có thể làm tăng sức mạnh của phe đối nghịch... Thế câu nói "Hai thằng đánh một chằng chột cũng què" đem quăng cho chó nhai! Anh phải giải thích cái nghịch lý anh vừa đưa ra cho xuôi chứ nói thế có lẽ Chúa cũng không hiểu nổi.

Kính ngại ngần vì luận lý chị Lữ vừa đưa ra rất đúng với thực tế theo nhận định luân lý một chiều; bởi vậy, làm sao có thể chấp nhận sự kiện nào cũng tự mang những điều đối nghịch. Khổ nổi, xưa nay con người đã bị nhập tâm nhìn mọi dữ kiện qua lăng kính luân lý thị dục thì sao có được nhận định trung thực về sự kiện. Thế nên, dẫu kinh nghiệm bình thường, càng cố quên chỉ càng nhớ thêm, càng nói thánh nói tướng thì trong lòng chỉ càng rộng tuếch mà đâu ai để ý. Đàng này, chị Lữ mới chập chững làm quen với sự mở rộng chấp nhận những kết quả có thể của suy luận lại muốn hiểu cho bằng được ý nghĩa thâm trầm của lời nói u mặc. Từ ý nghĩ này, dẫu e ngại, Kính đành rón thừ,

- Tôi biết nói sao bây giờ... thôi cũng được, nhưng với điều kiện...

- Anh nói điều kiện gì?

- Chị có thể chấp nhận được ý thì phải quên lời không?

- Thì mình hiểu rồi cần gì phải giải thích...!

- Trường hợp này không phải vậy. Ý tôi muốn nói nếu tôi cố gắng giải thích mà chị hiểu được thì những ngôn từ tôi dùng, nghĩa đen của sự diễn giải không được đếm xỉa gì tới cho dù nó đụng chạm đến danh dự hay mang tính chất xỉ nhục chị cũng phải bỏ qua tôi mới có thể nói được... Nhưng thôi, nguy hiểm quá, chỉ sinh ra mất lòng...

- Tại sao anh cứ luẩn quẩn chặn đầu chặn đuôi... nói lung tung không đi đến kết quả nào vậy?

- Vậy nếu ai đó bây giờ tự dung xông vào nhà chị mà nói chị thế này, thế nọ, chẳng ra gì, chị sẽ có phản ứng ra sao? Chị có cảm thấy bị tổn thương tự ái không? Chị có đuổi người ta ra khỏi nhà ngay lập tức không? Hoặc chị có cố gắng giải thích vì nghĩ rằng có sự hiểu lầm nào không? Hay chị sẽ có phản ứng nào khác... chị có thể nói cho tôi biết được không?

- Điều này có liên hệ gì tới sự nghịch lý của anh đâu...

- Ý nghĩ của chị vẫn còn đang bị ảnh hưởng bởi sự nghịch lý tôi đưa ra. Thử tạm thời quăng nó đi và trả lời câu tôi vừa hỏi; vậy chị sẽ có phản ứng thế nào đối với người ngang ngược ấy...

- Dĩ nhiên, chuyện gì cũng có lý của nó vì nếu không có lý do hay hiểu lầm sao ai có thể sùng sộ mà làm như vậy. Em nghĩ, thái độ của em sẽ là ráng chịu đựng mà nghe và hỏi lại cho tường tận những gì người đó có thể giải thích để tìm hiểu nguyên nhân rồi mới có phản ứng. Tất nhiên, em không tránh khỏi sự ngỡ ngàng và cảm thấy tổn thương tự ái lúc ban đầu...

- Vậy tôi nhắc lại, những lời nói nào tôi dùng để giải thích sự nghịch lý của câu nói "Của thánh đừng cho chó" chị không được để ý tới mà chỉ đặt vấn đề hiểu câu đó muốn nói gì được không.

- Đồng ý với anh và em sẽ chứng minh cho anh thấy...

Thực tâm, Kính muốn lờ quách để khỏi phải đụng đến vấn đề khó khăn này nhưng chị Lữ vẫn cố chấp, muốn hiểu cho bằng được. Giải thích đơn giản, chẳng lợi gì vì người nghe chỉ nghe cho qua... Thôi thì đành chấp nhận, Kính nghĩ, miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời nên buông thõng,

- Nó vậy đó...

- Anh nói sao?

- Nó vậy đó.

- Anh muốn nói vậy đó là như thế nào?

- Thì nó vậy đó.
- Anh muốn ám chỉ em không đủ khả năng để hiểu điều anh nói...! Mặt chị Lữ đỏ bừng ra chiều bị tổn thương tự ái quá nặng.
- Chị vừa nói chứ không phải tôi... mà tôi đã cảnh cáo trước rồi... Có phải chị cảm thấy bị tôi khinh thị không?
- Anh... anh... Chị Lữ tức quá nói không lên lời... trong khi sắc mặt đỏ thành trắng bệch... Mình đã biết là không nên mà vẫn ngu cứ thích dây dưa vào, Kính nghĩ thầm, lòng e ngại tự than thở. Chị này nổi cơn giận kinh khủng quá vì tự ái bị đụng chạm ghê gớm. Khi đầu óc con người đã bị đám mây kinh nghiệm làm mù quáng, sự cố chấp đương nhiên phát sinh. Đàng này, tự ái bị tổn thương do cảm nghĩ bị khinh khi, nhất là đàn bà, chị này mà nổi đóa lên thì mặt mặt mắt mắt ngọt... lạy Chúa tôi! Kính than thầm trách mình quá dốt... nên giọng nói buồn buồn cố nhắc nhở...
- Đứng về phe này, chỉ làm phe kia mạnh thêm. Tôi càng giải thích, chỉ càng làm chị tổn thương tự ái... nào có ích lợi chi đâu mà có thể những cố gắng của tôi chỉ càng khiến chị thêm mất lòng...
- Ah! Em hiểu rồi... Anh không cần phải giải thích nữa. Xin lỗi anh, không ngờ em nóng đến độ đó... Có lẽ nếu đã không có cơ hội nói chuyện với anh mà chỉ nghe loáng thoáng vài câu hoặc nếu anh cố ý giải thích câu nghịch lý này cho người khác, chắc chắn anh chỉ bị phiền thêm thôi! Không ngờ chị Lữ khá thông minh... nhận được cơn tức giận là kết quả của sự thách đố nơi câu nói của Kính áp dụng vào câu "Của thánh đừng cho chó." Thoạt đầu, chị chỉ nhận ra Kính đem câu nói này chỉ về chị. Không hiểu tất nhiên là thứ chó và thế là máu nóng bốc lên do tự ái bị tổn thương, nhưng khi nghe Kính nói trúng tâm tình của mình, chị Lữ chợt nhận ra không phải Kính khinh khi mà bị chính câu nói Phúc Âm ám chỉ về mình... Đến lúc Kính nói càng giải thích chỉ càng làm tổn thương tự ái, chị chợt hiểu không nên nói cho những người chưa đủ khả năng nhận biết... và ý thức này đã tẩy sạch lầm lẫn tạo nên sự tổn thương tự ái. Thoát nạn, Kính điềm đạ,
- Tôi lại bị thêm một lần bé cái lằm. Tôi tưởng chị sẽ nổi đóa lên mà tổng cổ tôi ra khỏi nhà ngay lập tức... Cũng giỏi, mặt chị đỏ hồng lên, rồi tái mét... trông thấy mà ớn da gà... Tôi sợ quá, giả sử vợ tôi lúc lên cơn mà như thế có lẽ tôi chỉ còn nước độn thổ...
- Anh làm như phái nữ tụi em dữ dằn lắm... Vậy em đã làm gì anh đâu, ngay cả một lời nói mất lòng...
- Thế bây giờ chị đã có thể áp dụng cảm nhận chị vừa có được vào câu "Của thánh đừng cho chó" chưa...?
- Nhưng làm thế nào có thể áp dụng cho phù hợp câu "Thiên Chúa ở cùng chúng ta"...
- Có phải câu nói vừa có lý, vừa nghịch lý không... và đứng về phía bên nào để giải thích thì chỉ làm cho phía bên kia trở nên vững mạnh không?
- Anh nói đúng... càng giải thích càng đi vào bên mê... Hèn chi Phúc Âm thường bị hiểu lầm... Lạ thật, nói thế nào cũng đúng và cũng sai... lại cứ như khinh thị... mà lại cũng ngang tàng... Chị Lữ nói như trong mơ...
- Chị đang nói gì đó...?
- Em nghĩ về câu Phúc Âm "Kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù" (Gioan 9:39). Đúng rồi, trúng chóc như câu "Của thánh đừng cho chó"... Thế nên, dù thấy nên

nói cũng chẳng nên nói..., càng nói ít càng đỡ phiền mà không nói gì lại càng tốt hơn... Hèn chi anh nói Thánh Thần kiên nhẫn...

- Chị đang học nghề thợ điện hay sao vậy...

- Sao anh lại nói thợ điện? Vậy em giống như thợ điện phải không?

- Thì thợ điện có bao giờ nói mình là thợ... nhưng cứ ngồi đó mà ngơ ngẩn lảm bảm những câu nghịch thường không là thợ điện thì là thợ gì?

- Hèn chi lúc nãy anh nghĩ đến câu "Hãy biết thương xót..." mà giống như người thất vọng...

- Chị nói vậy có ý gì?

- Có những cảm nghiệm coi bộ rất thường nhưng không cách nào giải thích mà không có chúng sẽ không thể nào thay đổi được những quan niệm cũ trói buộc nhận thức của một người. Trước kia em nghe giảng giải và thấy Phúc Âm đơn giản bao nhiêu thì bây giờ lại thấy mênh mông và khó hiểu bấy nhiêu. Nhưng sao lại có câu gì đó em nhớ mang máng... hình như... họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu kéo họ trở lại mà được thứ tha.... Tại sao Phúc Âm nói tìm sẽ gặp, gõ sẽ được mở mà lại nhìn không thấy, nghe không hiểu thì tìm làm gì và gõ làm gì?

- Câu này ở Mác cô trước khi Đức Giêsu giải thích về dụ ngôn người gieo hạt giống. Đây là ngôn sứ Isaya và cũng được sắp xếp tương tự như ở Phúc Âm Mathêu nhưng tôi không nhớ rõ đoạn nào; đồng thời nơi Phúc Âm Gioan thì được dùng để minh chứng thái độ của dân chúng không muốn nhận biết Đức Giêsu như đã được loan báo trước nơi sách Isaya... Tôi biết chắc chắn thế nào chị cũng đặt vấn đề về người được ban cho sự hiểu biết mầu nhiệm Nước Trời và người không được... chị thử rờ đoạn 4 của Mác cô xem, hình như vậy... (Mc. 4:12).

- Anh nói đúng, khi đọc đoạn này em cũng nghĩ thế. Nếu mình đã không được sinh ra với đôi cánh sao có thể bay như chim cho nên không bay được đâu phải là lỗi tại mình. Cũng thế, không có sự hiểu biết nào đó hoặc khả năng nào đó thì mình đâu có trách nhiệm. Nhưng nói theo lời Phúc Âm thì chẳng lẽ Thiên Chúa của Đức Giêsu bất công? Thử hỏi anh, không có bột sao gột nên hồ, không biết đọc thì có cả ngàn cuốn Kinh Thánh xếp chật nhà cũng như mù còn nói chi đến Lời Chúa... thế thì nhìn ở đâu, nghe ở đâu mà thấy với hiểu... lại còn tìm sẽ gặp, gõ sẽ mở... cả là một sự nghịch lý.

Bất công hay không cũng tùy mình... và nếu nói đến bất công chị đã tự động phá bỏ điều mà chị gọi là chuyện thường tình, cá lớn nuốt cá bé... Đọc Phúc Âm mà vẫn không để ý, ngay trước dụ ngôn hạt giống Đức Giêsu đã bị cho rằng dùng quyền năng của đầu mục quỷ Bêelzebul mà trừ quỷ. Những ký lục rất rành về Cựu Ước. Ở Cựu Ước, danh hiệu Yavê được gọi để chỉ về Thiên Chúa hay Thượng Đế riêng biệt của dân Do Thái bởi các nhóm dân Ai Cập, Syria, v.v... vùng Trung Đông thờ rất nhiều loại thần và có những vị pháp sư đầy quyền năng có thể gọi mưa cầu gió hoặc làm những chuyện cả thể... Đó là lý do tại sao Cựu Ước có những câu: "Người sẽ không có những thần khác trước nhan Ta... Người sẽ không thờ lạy chúng và phụng sự chúng, vì Ta, Yavê Thiên chúa của người, Ta là Thiên Chúa ghen tuông phạt tội cha ông trên con cháu đến ba bốn đời đối với những ai thù ghét Ta, và giữ nghĩa dư ngàn với những ai yêu mến Ta và giữ các lệnh truyền của Ta" (XH 20:2,5-6). Những biệt phái, luật sĩ, ký lục trong đạo Do Thái tuân giữ luật lệ kỹ lưỡng thì sao có thể chấp nhận bất cứ thần nào hoặc người nào ngoài Thiên Chúa luân lý của họ. Họ giết Đức Giêsu cũng vì Thiên Chúa ghen tuông theo quan niệm phạm nhân của họ mà thôi bởi Đức Giêsu dám xưng là con Thiên Chúa!

- Câu "Họ nhìn lầy nhìn để mà không thấy, họ nghe lầy nghe để mà không hiểu, kéo họ trở lại mà được thứ tha" (Mc. 4:12) theo nghĩa rộng lên án những ai còn cố bám víu vào quan niệm cũ,

nhìn Thượng Đế dưới con mắt luân lý vì Thiên Chúa của Cựu Ước là một Thiên Chúa luân lý, lên án kẻ không tuân theo luật lệ, phạt kẻ dữ, đối xử với con người theo tính cách con người... Đại khái có thể nói một Thượng Đế tuyệt đối vượt trên tất cả mọi thần thánh và được phụng thờ hoặc suy tưởng theo một khuôn mẫu nhất định.

- Như vậy bất cứ ai không có quan niệm giống họ về Thiên Chúa thì đều bị cho là sai lầm, là tà đạo hay sao?

- Chính chị cũng vậy và tôi đã một thời như thế chứ đâu phải chỉ những biệt phái, ký lục, hay luật sĩ thời xưa... Chị có giỏi thử nhớ lại coi, sợ bị rớt đạo không phải là con đẻ của quan niệm chỉ có Chúa của mình là đúng mà Thượng Đế của người khác là sai hay sao?

- Hèn chi anh nói đến Thiên Chúa của Đức Giêsu, của dân Do Thái... Nhưng sao lại còn chia ra Chúa của người này, Thượng Đế của người kia?

- Gọi là Thiên Chúa hay Thượng Đế hoặc Tạo Hóa hoặc bất cứ danh hiệu nào đó thì cũng chỉ về một Đấng độc nhất, cội nguồn của mọi quyền lực hiện hữu. Sự khác biệt lại là quan niệm về Đấng ấy như thế nào. Chính quan niệm về Thượng Đế phối hợp với lòng tôn sùng sinh ra những nghi thức và luật lệ tôn giáo. Để tôi thử phân tích Mười Điều Răn chị sẽ có nhận định rõ hơn.

Thứ nhất, thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự... Thử hỏi thờ phượng thế nào? Trên hết mọi sự theo nghĩa nào? Biệt phái, ký lục, luật sĩ, họ tuân theo luật tôn giáo từng giấu chầm, giấu phẩy... gập mấy lần chúng ta... thế mà vẫn bị Đức Giêsu đấu cho tơi tả. Thứ hai, chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ. Đức Chúa Trời có tên không, ai có quyền đặt cho Ngài? Hơn nữa, theo quan niệm Do Thái, khi mình đặt tên cho người nào hay sự vật nào tức là mình có quyền trên người và sự vật ấy; chẳng hạn cha mẹ đặt tên cho con cái. Thế sao lại có luật cấm kêu tên Ngài? Thứ ba giữ ngày Chủ Nhật... Một tuần dành riêng một ngày cho tâm linh cũng tốt thôi vì đây là cơ hội cho con người nhìn lại giá trị làm người cũng như thăng tiến đời sống tâm linh và giúp thân xác nghỉ ngơi đồng thời cũng phần nào tránh bớt sự theo đuổi ham muốn thế tục. Có thể luật này bắt nguồn từ sự đòi quyền sống của dân Do Thái dưới thời nô lệ Ai Cập; họ phải làm việc quá sức không được nghỉ ngày nào nên được xếp vào luật tôn giáo vì lợi ích cho sức khỏe con người. Các điều răn từ thứ bốn cho đến thứ mười chị thử nghĩ coi thuộc về lãnh vực nào?

- Thảo kính cha mẹ, chớ giết người, chớ làm sự dâm dục, chớ lấy của người, chớ làm chứng dối, chớ muốn vợ chồng người, chớ tham của người... Đây là những khuyên răn luân lý...

- Vậy nếu phạm vào những điều răn này thì được gọi là gì?

- Thì có tội.

- Vậy tội là gì?

- Là phạm những luật luân lý.

- Vậy nếu không có luật luân lý thì sao có thể phạm?

- Nhưng mình là con người mà đã là người ai không làm lỗi.

- Chị thử nhớ lại khi phân tích ba dụ ngôn mười cô phù dâu, ba người đầy tớ, rồi đến chiên và dê, những thành phần bị lên án thuộc loại nào?

- Ừ, đó đâu phải điều răn...

Không ai trong những trường hợp đó phạm bất cứ điều răn nào vì Phúc Âm không nói. Như vậy, họ bị lên án theo quan điểm chi đó chứ không phải vì không tuân giữ lề luật. Xét về bản chất, những lề luật tôn giáo được đặt ra vì lợi ích cho hành trình tâm linh của con người. Lề luật vì con người chứ không phải con người được sinh ra vì lề luật. Ngay cả luật giữ ngày Chủ Nhật

nư Phúc Âm đã nói đến: "Hư lễ đã đặt ra vì người ta chứ không phải người ta vì hư lễ" (Mc. 2:17). Mười điều răn chỉ là căn bản tối thiểu để giữ trật tự luân lý đám dân "quân hồi vô phèng," láo nháo, vừa mới thoát khỏi ách khôn khổ đè nặng trên đầu trên cổ do người Ai Cập mà chỉ vì đói khát mấy bữa vội đòi trở lại kiếp nô lệ đã quá quen cho no cái dạ dày không phải lo nghĩ. Họ đâu khác gì chúng ta bây giờ, không dám suy nghĩ vì e sợ bị thức tỉnh khỏi cơn mê thị dục. Nói như vậy cũng phải công nhận Môi Sen có biệt tài trị dân nếu xét theo khía cạnh chính trị và xã hội vì ông đã dùng luôn tính chất thần linh đưa vào luật lệ để cai trị. Đức Giêsu rao giảng luật yêu thương, bao gồm kính mến Thần Linh và sống vì mình và cho cả đồng loại; đó cũng là căn bản cho những ai muốn bước vào thế giới tâm linh. Thế nên, Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng không phe phái, không định giá con người theo quan điểm thế nhân mà vượt hẳn lên. Thiên Chúa của Đức Giêsu nhìn nhận bản thể của con người chứ không xét xử con người theo thị dục nhân loại; do đó Đức Giêsu không đưa ra bất cứ một khuôn mẫu thế tục nào để gò ép con người phải theo. Ngài nói về sự trọn lành tức không theo thị dục con người, không nhận định con người theo thiên kiến của lối nhìn luân lý bởi luân lý thay đổi, không đứng về phe của những gì được cho là tốt để lên án những gì bị cho là xấu theo sự ưa thích của con người ngược hẳn với quan niệm luân lý nơi Cựu Ước.

- Đặt vấn đề như vậy chị thấy rõ Thiên Chúa của Đức Giêsu không coi ai là kẻ thù, không kết án ai kẻ bội phản mà nhìn nhận con người bằng thực thể của chính họ. "Hãy mến yêu thù địch và khẩn cầu cho những người bắt bớ các ngươi; ngõ hầu các ngươi nên những người con của Cha các ngươi, Đấng ở trên trời, vì Người cho mặt trời mọc trên kẻ dữ và người lành, và làm mưa trên người ngay và kẻ ác... Vậy các ngươi hãy nên trọn lành, như Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn lành" (Mt. 5:45; 48).

- Như vậy không công bằng... người ngay lành thì được thưởng mà kẻ độc ác phải sửa phạt mới có thể khuyến khích họ trở nên tốt lành hơn chứ không lẽ người thiện kẻ ác cũng như nhau thì loạn hết sao!

- Chị làm ơn coi bỏ những bộ kiếng đúng sai, phải trái được không! Nếu chị vẫn còn đứng về phe thiện để lên án điều được gọi là ác thì vẫn còn chạy theo thị dục thế nhân; điều gì mình thích, hợp với mình thì đúng, thiện, tốt lành; điều gì mình không thích, không hợp hay nghịch với ý nghĩ thì sai, dở, ác. Ban này chị mới chấp nhận ai là người mà không lỗi lầm. Vậy những lỗi lầm nơi chị không phải thuộc về chị sao? Mà nếu không có những lỗi lầm ấy chị sẽ là người khác mà cũng có thể chị đang ở thiên đàng của tôn giáo nào đó chứ không phải ở Nước Thiên Chúa của Đức Giêsu. Tôi nói câu này chẳng hiểu chị chấp nhận được không, nếu nhận định theo con mắt luân lý thế nhân, Thiên Chúa mà không có lỗi lầm là một Thiên Chúa chết, chẳng còn gì đáng nói, vì nếu Thiên Chúa thực sự là Đấng toàn hảo, nơi Ngài chứa tất cả mọi sự.

- Thiên Chúa sao mà làm lỗi được...

- Vậy mặt trời đang soi sáng tốt hay xấu?

- Nếu ánh sáng mặt trời không tốt thì làm sao cây cỏ mọc được, làm gì có sự sống trên mặt đất.

- Vậy nắng gắt thế này thì tốt cho người cấy con rau không?

- Đó là lỗi tại họ không biết suy tính đem con rau mà cấy vào lúc nắng chứ đâu phải tại mặt trời.

- Vậy dòng điện nấu cơm, thắp sáng đèn này tốt hay xấu.

- Dĩ nhiên là phải tốt, sao anh hỏi vớ vẩn.

- Vậy nếu điện chạm chết người hay cháy nhà tốt hay xấu?

- Cái đó là tại mình chứ sao lại nói dòng điện.

- Như vậy, mặt trời và dòng điện tự chúng không tốt không xấu mà tùy trường hợp áp dụng liên hệ đến con người tạo nên sự việc tốt xấu phải không?
- Có phải anh muốn nói tùy quan niệm hay lối nhìn của mình mà sự kiện khác biệt bởi tự chúng không tốt, không xấu...
- Ngay cả Thượng Đế cũng bị nhìn như thế. Do đó đã có câu nói "Cái bóng của Thượng Đế là quỷ vương." Thực ra, cảm nghiệm về Thượng Đế thường bị lệ thuộc tính chất cũng như thị dục của con người. Thế nên, đừng nói chi về Thượng Đế có lẽ tốt hơn vì chỉ mới nghĩ đến thực thể của Ngài nơi tạo vật thì ý nghĩ, suy tư của chúng ta đã vội đóng khuôn tâm trí vào một giới hạn không thoát ra được. Nếu Thượng Đế là đấng hoàn toàn thì Ngài phải có đủ mọi tính chất xấu cũng như tốt được xét theo quan niệm luân lý nhân sinh. Cũng thế, Thượng Đế có lòng xót thương tất nhiên sẽ là một Thượng Đế bất công như chị vừa nói. Bởi vậy, người ta đã có thể nhân danh Chúa, nhân danh dân tộc, nhân danh quan niệm của họ để lên án kẻ khác, lên án những kẻ không đứng về phe mình, không theo ý mình cũng chỉ vì không thoát khỏi ngục tù thị dục. Đức Giêsu rao giảng một Thiên Chúa vượt khỏi lối nhìn thị dục của con người, không tùy thuộc lối suy nghĩ của bất cứ ai hoặc quan niệm hay truyền thống nào. Bởi bất cứ gì được gọi là học thức, giáo điều, đều thuộc về quá khứ, chúng là những sản phẩm, cặn bã còn sót lại của sự biến động thăng tiến đã qua ngược lại với sự hiện hữu. Sự hiện hữu luôn luôn sống động nên biến đổi từng giây phút. Chị có thể nhốt ánh sáng vào một căn phòng kín hay một chiếc hộp không? Nếu không, sao có thể nói Thượng Đế là thế này, là thế kia, Ngài thương kẻ lành, phạt kẻ dữ. Thượng Đế chính là bản thể thần linh nơi mỗi người. Ngài cũng chính là sự hiện hữu đang biến chuyển từng giây từng phút của cuộc sống và đồng thời cũng là mục tiêu toàn hảo tự trong tâm khảm mọi người theo đuổi. Chị thấy rõ, tâm hồn con người còn sâu thẳm không thể thăm dò hoặc dự đoán phương chi đòi xác quyết về quyền lực tác thành nên họ. Bởi thế, con người chỉ có thể cảm nghiệm được Thượng Đế chứ không thể dùng lý do minh chứng hay lý luận để nói về Ngài.
- Thế anh đang nói gì vậy?
- Tôi đang nói về Thiên Chúa Đức Giêsu rao giảng, một Thượng Đế sống động không bị nhốt vào bất cứ giáo điều nào mà là "Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, và Thiên Chúa của Jacob! Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là của người sống!" (Mt. 22:32).
- Ý anh muốn nói người chết sẽ không bị xét xử mà chỉ có người sống mới bị xét xử?
- Tôi biết ngay thế nào chị cũng hỏi câu này. Tôi nghĩ, có lẽ Phúc Âm trở thành cơ cho khối người vấp phạm. Chị thử đặt vấn đề chữ chết có hai nghĩa trong câu này sẽ thấy ngay.
- Anh nói hai nghĩa nào
- Tâm linh và hữu hình...
- Hình như câu này trong truyện bầy anh em lấy một người đàn bà.... thì người chết không bị lệ thuộc vào luật lệ của những người sống phải theo nữa...
- Rồi sao!
- Như vậy phỏng không phúc không tội sau khi chết vì không bị ràng buộc bởi luật lệ khi sống... Điều này có vẻ vô lý...
- Có phải chị e bị sai khi cho rằng câu Phúc Âm này mang nghĩa luật lệ không ảnh hưởng kẻ đã chết thì sự vi phạm luật lệ cũng không còn giá trị ràng buộc?

- Em chưa bao giờ nghĩ tới điều này mà chỉ nghe giảng là không ai là chồng của người đàn bà đó nữa mà thôi...

- Như vậy vẫn còn mang rượu mới đổ bì cũ... "Thiên Chúa không phải của kẻ chết" có nghĩa không thể dùng sự hiểu biết bình thường để áp dụng vào Phúc Âm được bởi mọi giáo điều, mọi quan niệm, mọi nhận thức nhân sinh lệ thuộc định giá xã hội như đúng sai, phải trái, là những gì đã chết. Thiên Chúa không được đo lường như vậy vì Ngài là Thiên Chúa của kẻ sống, của phần không thể chết được nơi con người mà luôn luôn sinh động, tiếp tục biến chuyển. Thân xác chỉ như chiếc thuyền chở hồn qua bến bờ bên kia dòng sông cuộc sống hữu hình trong hành trình tâm linh. Đó cũng là ý nghĩa của câu "Thần khí mới tác sinh, xác thịt thì không ích gì" (Gioan 6:63). Quyền lực của ý định, ý muốn, ước mơ, được xác định rõ nơi câu này cũng như nơi câu nói "Phàm ai nhìn người nữ để thỏa lòng dục thì đã ngoại tình với nó trong lòng" (Mt. 5:28). Chính ước muốn, ý định, tạo nên luật "thể huynh" (Thứ Luật 25:5-10) để duy trì giống giống và bảo tồn của cải gia đình chứ không phải tự nhiên mà có. Đàng khác, ý định, ước muốn, thực sự là công cụ của quyền lực hiện hữu; nói theo Phúc Âm, ý định, ước muốn là hoạt động của thần khí nơi con người do đó vượt hẳn giá trị những của luật lệ nhân sinh. Như vậy, Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng không xét xử theo lẽ luật mà thấu suốt tận đáy lòng, nơi ý định, ước mơ thầm kín của con người. Có thể nói đây là luật lương tâm...

- Nếu như vậy, trong trường hợp lương tâm bệnh hoạn thì sao?

- Chính người đó biết và nếu thực sự bệnh hoạn thì tất nhiên đâu phải do ý định của họ. Có ai đem con rắn hoặc con chó cắn người ra tòa xét xử đâu!

- Thế đâu cần lập pháp và hành pháp...

- Đó là những tổ chức thể tục cần phải có để ngăn ngừa sự lạm dụng và ổn định cuộc sống mọi người...

- Nhưng nếu có trường hợp xét xử sai lầm thì anh nghĩ sao?

- Nếu không thiên vị, tất nhiên có những lý do tạo nên những sai lầm và chắc chắn có những trường hợp chính người bị xét xử oan ức đã không biết lý do tạo nên sự oan ức của mình nhưng bị ép chấp nhận lẽ công bằng theo quan niệm người đòi... mà thật ra vẫn bị oan. Tuy nhiên, trong trường hợp gian dối hay bất công, dù người đòi không biết hoặc không hiểu nhưng tòa án lương tâm đâu có bao giờ tha thứ. Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng nắm giữ lẽ luật này...

- Thế sao Ngài nói hãy biết thương xót như Cha các con trên trời là Đấng hay thương xót. Đã thương xót thì đâu cần đặt vấn đề xét đoán...

- Câu đó cũng nói về đặc tính của Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng vượt khỏi những gì con người xưa nay thường nghĩ về Ngài. Phúc Âm viết, "Song các ngươi hãy mến yêu địch thù, và hãy thi ân, hãy cho vay mượn, cho dù không trông báo đền. Và phần thưởng của các ngươi sẽ lớn lao. Và các ngươi sẽ là những người con của Đấng Tối Cao, vì Người nhân lành với những kẻ vô ơn, độc ác. Các ngươi hãy biết thương xót như Cha các ngươi là Đấng thương xót" (Lc. 6:35). Những kẻ vô ơn và độc ác theo nhận định của con người về lối sống bên ngoài hay cách sống của ai đó. Chị thấy rõ, con người họp lại thành bè phái chống nghịch nhau bởi theo đuổi những quan niệm hay ước mơ khác nhau thế nên phát sinh những thái độ, cách đối xử tàn tệ và độc ác đối với những ai ngược lại đường lối của mình. Như vậy, nếu một người đứng ngoài hai phe đối nghịch, sẽ nhận thấy rõ ràng cả hai bên đều là nô lệ cho những quan niệm hay lý tưởng khác nhau nên trở thành địch thù của nhau. Các thành phần của cả hai bên đều đáng thương vì họ đâu nhận ra những điều ác độc làm hại đối phương lại là kết quả của sự nô lệ ý muốn, quan

niệm. Họ thực sự là kẻ đáng thương đang quần quai trong sự thù hằn như tác phẩm của tính chất nô lệ lý tưởng, con đẻ của ước muốn. Thế nên, thương xót nơi đây là lòng cảm thông bởi không xét đoán con người theo luân lý mà nhận thức được sự khốn khổ của con người đang bị đày đọa trong kiếp sống nô lệ của ý thức luân lý một chiều.

- Nhưng nếu nhân lành với những kẻ vô ơn, độc ác thì có phải là dung dưỡng họ hay không?

- Thế người phơi lúa gặp phải trời mưa la lổ tùm lum tà la có ích gì không mà người ta vẫn kêu than, có khi chửi rủa, như vậy không được gọi là độc ác ư? Có phải chị cảm thấy e ngại vì hai chữ vô ơn và độc ác bởi chúng là những điều không nên xảy đến với mình? Vậy nếu xét theo khía cạnh nào đó vô ơn và độc ác lại trở thành cơ hội cho chị trở nên thiện hảo hơn mà chị không biết thì sao? Đặt vấn đề như vậy mới thấy thật khó mà tẩy rửa cho sạch được những quan niệm hữu vi đã thấm nhập tận xương tủy con người tạo thành tâm bệnh.

- Anh nói tâm bệnh về chuyện gì?

- Lấy cái mình ưa thích để chống lại những gì mình không ưa thích.

- Đó là lẽ đương nhiên...

- Nếu vậy chị minh chứng Đức Giêsu bất thường!

- Ah! Cái miệng của anh thật quá quắt! Rõ ràng chính anh vừa nói sao lại bảo rằng em minh chứng!

- Chị không nói lên điều đó nhưng suy luận theo quan điểm một chiều thị dục tất nhiên sẽ đưa đến lý luận cho rằng Đức Giêsu nói điều bất thường. Chị thấy rõ, tùy quan điểm làm gốc mà vấn đề được đặt ra sẽ được luận lý dẫn đến những kết luận như thế nào. Thử hỏi, theo quan điểm nào chị cho rằng lấy cái mình ưa thích để chống lại những gì mình không ưa thích là lẽ đương nhiên? Và nếu chỉ đứng về phe tốt lành là điều mình ưa thích thì tất nhiên nhân lành với những kẻ vô ơn, độc ác, tức là đồng lõa với tội ác, và như thế đã chứng minh Đức Giêsu nói lời bất thường theo nhãn quan nhân sinh chiều theo thị dục bình thường.

- Em xin lỗi, anh nói đúng, Đức Giêsu trình bày đặc tính một Thiên Chúa ngược hẳn lại bất cứ ý nghĩ nào. Mà dù có cảm nhận được cũng thật khó mà thực hiện bởi con người xưa nay thấm nhập những quan niệm bình thường quá nặng nề. Nếu anh không cho rằng em minh chứng Đức Giêsu bất thường thì có lẽ em không nhận ra điều mình cho là bình thường lại trái nghịch với Phúc Âm. Hèn chi có những câu không đổ rượu mới vào bì cũ, không vá mụn vải mới vào áo cũ, và cầm cày không quay trở lại...

- Đức Giêsu trình bày một Thiên Chúa ngược hẳn với quan niệm nơi Cựu Ước và của mọi người. Có điều hơi lạ, chúng ta đều có quan niệm giống như Cựu Ước nhưng khi đọc Cựu Ước thì lại khó chấp nhận một Thiên Chúa được trình bày như thế. Trái lại, khi đọc Phúc Âm, những điều kiện căn bản thường thì không được để ý. Đã từ lâu, tôi cứ thắc mắc tại sao Phúc Âm diễn tả lúc được gọi, các môn đồ bỏ chài lưới, ghe thuyền, cả bố đẻ, bạn thuyền, đi theo Đức Giêsu ngay lập tức. Bây giờ tôi mới hiểu, theo Phúc Âm, thái độ dứt khoát này phải là thái độ của con người đối với những quan niệm và tư tưởng được gọi là bình thường. Cho nên, khi còn thấy không chấp nhận được câu nói "Nhân lành với những kẻ vô ơn, độc ác" tức là mình vẫn còn bị lệ thuộc quan niệm thường tình trừng phạt kẻ độc ác và thân ái với người tốt lành. Phúc Âm đòi hỏi chúng ta đối xử nhân lành với kẻ độc ác chứ không xét xử. Độc ác là những hành động hữu vi không những chúng ta không thích mà còn e ngại, nhưng nếu nhìn sự độc ác như trời mưa lúc chúng ta phơi lúa thì mới có thể hiểu được Phúc Âm nói gì bởi Thiên Chúa của Đức Giêsu không xét đoán con người theo lẽ phải quấy, đúng sai, như lối nhìn thường tình thế nhân mà xét

tận đáy lòng một người về sự lợi ích hay tác hại cho hành trình tâm linh, hành trình trở nên thiện hảo của quyền lực hiện hữu, quyền lực tác sinh, theo lẽ "ước muốn của người ở đâu thì lòng dạ người cũng ở đấy."

- Nếu có nhận thức như thế thì đâu cần phải đặt vấn đề lẽ luật và những hình thức bên ngoài vì giữ đạo là giữ tại tâm hồn mình. Như vậy, anh muốn nói không cần theo đạo hay giữ đạo? Chị muốn dồn tôi vào bẫy lý luận theo lẽ đúng sai, phải trái, hoặc nên và chẳng nên dựa vào câu "Đạo tại tâm" phải không? Kính thăm nghĩ. Lẽ thường tình của con người bắt nguồn từ điểm này, và đó là chiều theo một trong hai cực đoan hoặc là đúng, hoặc là sai, nên hay không nên để lạm dụng. Áp dụng theo ý chị vừa hỏi, điều này có nghĩa khi đã nhận ra mọi hành động hay hình thức bên ngoài đều phát sinh từ tâm hồn thì không cần phải tuân theo bất cứ luật lệ, hình thức nào nữa mà mượn câu đạo tại tâm chống đỡ, hoặc làm bức màn che đậy ý đồ nào đó... Thực ra, xưa nay câu nói "Đạo tại tâm" đã bị hiểu lầm quá nhiều. Đại khái theo tôn giáo, giữ những qui luật hay không tùy thuộc tâm hồn mình là đủ để rồi mượn luôn câu nói "Khẩu Phật tâm xà" của nhà Phật mang ý khinh chê những người khác hầu tự trấn an cõi lòng thao thức vì đã không thực hiện bất cứ gì để đạt thành những khát vọng tâm linh. Đạo tại tâm là câu nói của Lão học bắt nguồn từ câu "Đạo khả Đạo phi thường Đạo." Câu này mang ý "Thiên Chúa mà có thể hiểu được thì không phải là Thiên Chúa" như Thomas Aquinas đã nói. Thế nên, Đạo tại tâm tức là Thượng Đế ở ngay nơi tâm hồn mỗi người. Nhà Phật cũng có câu nói tương tự: "Phật tại tâm." Câu nói của nhà Phật có nghĩa sự thức ngộ tự bởi tâm hồn mình, và đó cũng là lý do tại sao có câu "Buông dao đồ tể là trở thành Phật." Con dao đồ tể trong câu Phật học là ý định, ước muốn chẳng nên, chứ không phải con dao mổ bò, thái thịt. Do đó, thực hành đạo thường bị hiểu lầm là tuân giữ những lẽ luật và nghi thức tôn giáo, áp dụng những lẽ luật tôn giáo trong cuộc sống. Hiểu và thực hành như vậy lại rơi vào bẫy thường tình phe phái vì lẽ luật chỉ là ước định, giáo điều, luân lý, một chiều đối nghịch với Đạo tại tâm, ngược với đặc tính Thiên Chúa của Đức Giêsu. Thiên Chúa của Đức Giêsu không phải là Thiên Chúa của kẻ chết. Lẽ luật, giáo điều, thuộc về những ước định luân lý xã hội cứng nhắc một chiều nên là những thứ chết. Ai mà không biết câu Phúc Âm: "Còn người bố thí thì tay trái đừng biết điều tay phải làm, hầu việc người bố thí được giữ kín và Cha người là Đấng thấu suốt kín ẩn sẽ hoàn trả lại cho người" (Mt. 6:3). Thiên Chúa của Đức Giêsu thấu suốt và nhìn nhận tận cõi lòng chứ không xét bề ngoài theo lối nhìn của con người. Cũng đồng một lẽ ấy, Đức Giêsu nói rõ: "Còn người khi cầu nguyện thì hãy vào buồng, khóa cửa lại mà cầu nguyện với Cha người, có mặt cả nơi kín ẩn; và Cha người, Đấng thấu suốt cả nơi kín ẩn sẽ hoàn trả lại cho người. Cầu nguyện thì các người chớ lải nhải như người ngoại! Chúng tưởng hễ nói nhiều thì sẽ được nhậm. Chớ bắt chước chúng vì Cha các người biết rõ các người cần gì, trước khi các người xin Người" (Mt. 6:6-8). Những điều Đức Giêsu rao giảng là những đề nghị áp dụng trong cuộc đời sống động, không lệ thuộc bất cứ hình thức hay giáo điều hoặc qui luật nào. Như vậy, cầu nguyện tức là xác định rõ ràng ý định, ước muốn trong lòng chứ không phải là phô trương hay để người khác biết mình nghĩ thế nào.

- Đây là lối sống nhận thức, và cảm nghiệm Thiên Chúa đang hiện hữu và hoạt động nơi mình, cảm nghiệm quyền lực hiện hữu nơi mình, dùng quyền lực hiện hữu để kiến tạo, để biến những ước muốn thành sự kiện chứ không phải dựa vào hình thức nào. Thế nên, nhận thức về Thượng Đế không thực hiện được chi hết vì đó chỉ là kiến thức. Ngược lại, cảm nghiệm và sống trong trạng thái Thượng Đế với mình là một, quyền năng của Thượng Đế đang ở ngay nơi mình mới

là điểm mà Đức Giêsu rao giảng. Đó chính là danh hiệu của Ngài: "Emmanuel" Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Đạt tới trạng thái này được gọi là tin. Theo đạo, giữ đạo là những phương thức biểu lộ cảm nghiệm lòng tin chứ không phải cùng đích của thực thể sống đạo.

- Phòng nói như thế chỉ là lý thuyết vì chẳng lẽ biết bao người từ xưa tới nay mà chưa ai đạt được trạng thái này... Và như vậy, sao có thể lấy gì chứng minh sự suy luận của anh là đúng... Chị này muốn nói mình chưa đạt tới trạng thái cảm nghiệm thì không nên nói vì có nói cũng chỉ đưa ra mộng tưởng! Cũng có lý và rất đúng với suy luận, nhưng thực tế chứng minh, những người thức ngộ, người có lòng tin, không bao giờ khoe khoang và lên án hoặc bảo người khác phải thế nọ, phải thế kia theo một giáo điều nào bao giờ. Có chăng, họ chỉ bị người đời nghi ngờ vì những gì họ nói ra đều có vẻ đối nghịch với sự suy nghĩ thường tình. Cứ theo Phúc Âm, Thượng Đế là quyền lực hiện hữu ở chính thực thể sự vật chứ không chỉ là quyền lực thay đổi sự vật. Đọc Phúc Âm ai không nhớ có đoạn: "Ai trong các ngươi chỉ lo mà có thể thêm cho đời mình một gang nữa. Còn về áo mặc các ngươi lo làm gì? Hãy ngắm hoa huệ ngoài đồng xem chúng lớn lên thế nào? Không nhọc nhằn, cũng chẳng canh cửi! Nhưng Ta bảo các ngươi: Salômôn trong tất cả vinh hoa đời ông cũng không ăn vận sánh tày một đóa hoa đó. Nếu cỏ đồng nội, nay còn, mai sẽ quăng lờ, mà Thiên Chúa còn mặc cho như thế, thì huống chi là các ngươi, hỡi quân yếu tin!" (Mt. 6:27-30; Lc. 12:25-28). Chẳng những thế, khi cần thiết vì lợi ích cho sự nhận biết lòng tin nơi con người, chính Thiên Chúa của Đức Giêsu hoạt động ngay trong ý nghĩ của kẻ nói: "Hãy coi chừng người đời: họ sẽ nộp các ngươi cho công nghị và họ đánh đòn các ngươi trong các hội đường của họ. Vì Ta, các ngươi sẽ bị điệu đến trước quan quyền và vua chúa để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Khi người ta nộp các ngươi, thì các ngươi đừng lo phải nói làm sao, hay nói gì: vì ngay giờ đó, sẽ cho các ngươi biết phải nói gì, vì không phải các ngươi nói, mà là Thần khí của Cha các ngươi sẽ nói trong các ngươi" (Mt. 10:17-20; Mc. 13:9-11; Lc. 12:11).

- Những thực thể để cảm nghiệm ngay ở trước mắt mọi người... Vấn đề chỉ là chúng ta có để ý hay không. Chị thấy rõ, ai có thể dạy con chim hát nếu nó không được sinh ra với bài ca vì không loài chim nào hát giống loài chim nào mà đồng loại thì lại chỉ líu lo một giọng điệu riêng biệt. Ai đã nhuộm những bông hồng thế mà bông thì đỏ, bông thì xanh, hồng, lại có cả bông vàng và bông trắng nếu chúng không được sinh ra với màu sắc riêng của chúng. Điều này chứng tỏ quyền lực hiện hữu hoạt động chan chứa nơi mọi thực thể hữu hình cũng như vô hình. Nhận thức như vậy có thể nói, Thượng Đế là một nghệ sĩ toàn hảo đóng đúng vai trò kiến tạo trong sự vật được kiến tạo, và người thức ngộ, người tin, hòa nhập nơi trạng thái này sao có thể nói được chi vì đó là cảm nghiệm, càng nói chỉ càng chẳng nói được gì.

- Nói như thế chẳng khác gì vô thần vì tự nơi mình đã có quyền lực thì cần gì đến Thượng Đế hay Thiên Chúa hoặc bất cứ thần thánh nào.

Dù cho rằng hữu thần hay vô thần thì xưa nay con người vẫn còn bị lệ thuộc sự tôn thờ qua hình tượng. Lời Phúc Âm từ hai ngàn năm nay nào ai thêm ngó ngang; chẳng hạn, "Kẻ tin vào Ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa" (Gioan 14:12). Quyền lực nào cho kẻ tin vào Đức Giêsu trở nên như lời Ngài nói? Thế mà cứ Chúa phạt, Chúa thưởng, Chúa ban... chẳng khác gì tin vào quyền lực một ngẫu tượng. Thực tâm nhận định, khi những hình tượng tan thành cát bụi mới thấy chính cát bụi mình chứng quyền lực hiện hữu cao cả biết bao so với những hình tượng. Thực tế sẽ chứng minh, đến một mức độ nào đó, kẻ vô thần nhận ra quyền lực tối thượng nơi chính mình thì trở thành hữu thần, và người

hữu thần lại trở thành vô thần vì ngẫu tượng trong tâm trí họ đã bị phá đổ. Thực ra, cuộc chiến giữa hữu thần và vô thần chỉ là Thượng Đế được gọi là Thượng Đế hay gọi bằng một tên khác trong khi lòng kính mến của con người với Thượng Đế được nhận ra bởi lòng chân thành tìm cách nhận ra và hòa nhập với Ngài hay chỉ là đòi hỏi hoặc kiếm tìm những ơn huệ.

- Chưa chắc kẻ vô thần đã là vô thần hay kẻ tự gọi mình hữu thần lại thực sự chỉ chạy theo ngẫu tượng hầu thỏa mãn thị dục. Đức Giêsu không phân biệt kẻ nào vô thần hay hữu thần và Ngài lại càng không đặt vấn đề hình thức thờ phượng bên ngoài như nơi câu truyện gặp người phụ nữ xứ Samaria, "Nhưng giờ sẽ đến và là ngay bây giờ, những kẻ thờ phượng đích thật sẽ thờ phượng Cha trong Thần khí và sự thật vì Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là Thần Khí nên những kẻ thờ phượng cũng phải thờ phượng trong Thần Khí và sự thật" (Gioan 4:23-24). Như vậy, tất nhiên tự nơi con người có thần khí vì nếu thần khí ở ngoài thì chẳng có gì để nói, và dù cho có tuân theo những nghi thức thờ phượng nào mà không có thần khí thì cũng chẳng khác gì tôn thờ ngẫu tượng.

- Nói như thế có phải anh cho rằng tự mỗi người đã có sẵn thần khí?

- Tôi chẳng cho rằng gì hết mà Phúc Âm đã nói từ khuya nhưng ít được để ý. Nơi Phúc Âm Mathêu trong câu truyện Đức Giêsu hỏi các môn đồ nghĩ Ngài là ai, Phêrô trả lời Ngài là Đức Kitô con Thiên Chúa hằng sống và Ngài nói với ông, "Simon, Baryôna, người có phúc, vì không phải thịt, máu, đã mạc khải cho ngươi, mà là Cha Ta, Đấng ngự trên trời!" (Mt. 16:17). Thế nên, tôi nghĩ thần khí nơi con người là chính Thiên Chúa, chính quyền lực hiện hữu nơi từng tế bào, từng nhịp tim đập, từng hơi thở của mỗi người. Từ nhận thức này có thể nói, con người được sinh ra với tất cả những gì cần biết như hành trang cho hành trình tâm linh. Sách vở, những điều nghe hiểu, mọi môi trường trong cuộc sống hữu hình chỉ là phương tiện để tỉnh thức những gì đã có sẵn nơi người đó. Cũng có câu khác nơi Gioan được đặt vào lời nói của Đức Giêsu giúp tôi đoán chắc hơn về điểm này, "Trong các tiên tri đã có viết: Hết thầy chúng sẽ là môn sinh của Thiên Chúa. Phàm ai nghe và học nơi Cha thì sẽ đến với Ta" (Gioan 6:45). Như vậy, thần khí nơi con người là những gì từ nơi Thiên Chúa mà mình đã có sẵn ngay từ khi được sinh ra, và Đức Giêsu chỉ đến để nhắc nhở cho mình nhận thực ra bản thể của mình mà thôi.

- Anh có nghĩ rằng chính sự suy luận bồi đắp cho sự tưởng tượng của con người không?

- Ý chị muốn nói gì? Phòng chị muốn nói chưa chắc Phúc Âm mang ý nghĩa giống như người ta có thể suy luận? Hoặc cũng có thể sức tưởng tượng của con người quá dồi dào nên phóng đại Phúc Âm và tưởng rằng Phúc Âm nói về điều mình muốn đạt tới phải không? Bất cứ những gì con người có thể nghĩ tới đều có thể vì ít nhất đã có tư tưởng như vậy. Hơn nữa, ý nghĩ, ước mơ, tự chúng có quyền lực và bởi chúng cũng là sự hiện hữu, Thượng Đế chắc chắn ở đó. Bởi vậy, những ý nghĩ, suy tư, luận giải lời Phúc Âm tự chúng có giá trị của chúng đâu chỉ là tưởng tượng hay ước mơ. Tuy nhiên, tôi thấy tất cả những gì có thể nghĩ tới bắt nguồn từ Phúc Âm hãy còn quá non dại nếu đem so sánh với những gì đã được viết trong đó đâu chỉ theo nghĩa đen. Chẳng hạn nơi Mác Cô có câu: "Kẻ nào bảo núi này: Xê đi mà nhào xuống biển, mà trong lòng không nghi ngại, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy ra, thì nó sẽ thấy thành sự" (Mc. 11:22). Tôi không hiểu chị nghĩ gì về câu này; riêng tôi, dẫu cho rằng Đức Giêsu nói điều mộng tưởng thì mình đã đạt đến một vài điểm nhỏ nào Ngài nói tới đâu mà dám đặt vấn đề đúng sai hoặc thực hay mộng. Câu nói rõ ràng, không có cách nào suy định sự ám chỉ mà không dám nghĩ hoặc dám cho là có thể, đây là điểm mà tôi gọi là tối tăm hoặc mù lòa của chính tôi. Chính vì tôi không nghĩ rằng quyền lực của Thượng Đế ở nơi mình nên đã tự giới hạn thì hòng gì đạt

tới những điều Phúc Âm nói. Thực ra, mới chỉ nghĩ đến giả sử lời đó là thật thì đã cảm thấy đầy mộng tưởng rồi còn nói chi đến tương tượng những gì mình muốn đạt tới vượt qua những điều được viết nơi Phúc Âm. Tôi nghĩ, có thể Đức Giêsu đã biết rõ tâm trạng này của con người nên mới có câu, "Tuy vậy Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" (Lc. 18:8). Chính câu "Ta đã đến trong thế gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa ra đui mù!" (Gioan 9:39) đã trở thành hấp lực giúp tôi cố gắng tìm hiểu thế nào là kẻ sáng trở nên mù lòa... trong khi kẻ mù lại được sáng...

- Dùng lý luận để may ra có thể làm sáng tỏ vấn đề hơn, chứ thực ra, khi đọc Phúc Âm để chọn ra những câu nói đến lòng tin, em bối rối quá vì cảm thấy hình như Phúc Âm nói về một thực thể nào đó chẳng khác gì mộng tưởng trong huyền thoại. Xưa nay, ai không nghĩ rằng tin vào điều gì hay chuyện gì thì chỉ có nghĩa điều đó hoặc chuyện đó có thực và biết chỉ để mà biết vậy. Đàng này, Phúc Âm nói cứ như có quyền năng cả thể nào đó nơi điều được gọi là lòng tin và chỉ cần có lòng tin thì có tất cả mọi sự. Chẳng những thế, lòng tin còn là sự cứu rỗi con người trong khi ai mà không nhận thực con người yếu hèn phải cần ơn cứu độ của Thiên Chúa. Em đã đặt rất nhiều giả thuyết nhưng không thể nào có được câu trả lời tạm gọi giúp cho mình an tâm; đó là lý do tại sao em phải mời anh tới dùng cơm để có giờ nói chuyện. Anh biết, xưa nay em chưa bao giờ tự ý hoặc có ý mời bạn bè ăn uống vì em cảm thấy càng đông người càng lạc lõng. Chỉ có nhà em muốn thì em nấu ăn và anh ấy thích mời ai thì mời. Thế nên, khi hỏi nhà em để mời anh lại dùng cơm, anh ấy rất ngạc nhiên và bảo rằng em bị mê hoặc bởi những lý luận ngang tàng của anh. Đến lúc nghe em giải thích tại sao, anh ấy hứa chỉ để mình em nói những thắc mắc khi đọc Phúc Âm. Anh thấy không, trong bữa ăn và sau đó anh ấy không có ý kiến gì vì đã hứa với em; vả lại, những vấn đề em đưa ra, anh ấy cũng không sao giải thích...

- Những vấn đề chị đặt ra tôi không cảm thấy lạ lùng chi vì chính tôi đã bị khốn khổ với chúng cả mấy năm trời... nhất là sự e sợ bị sai lầm. Cuối cùng, tôi đành chấp nhận thà sai lầm còn hơn trở nên mù lòa nên tôi tìm cách trả lời bất cứ những vấn đề nào có thể liên hệ đến những câu Phúc Âm coi bộ không hợp lý hợp tình với những gì có thể nghĩ tới. Tự thâm tâm, tôi nghĩ, hay thắc mắc và đặt quá nhiều câu hỏi hầu giúp mình thăng tiến, ít nhất là thỏa mãn lòng khát khao hiểu biết của mình, có thể chẳng khác gì kẻ đần độn do không chịu chấp nhận những gì được mọi người cho là bình thường. Tuy nhiên, tôi tự lý luận, nếu không tìm hiểu thì suốt đời mình đành chịu làm kẻ ngu đần. Thuở ban đầu, tôi cảm thấy thật bối rối vì hiểu theo nghĩa này thì lại đối nghịch với trường hợp kia. Chẳng hạn trường hợp chị nêu ra nơi câu truyện chiên và dê. Thực tại cho thấy, giúp người ta chưa chắc đã là việc tốt lành mà coi chừng là cách giết họ từ từ hoặc làm cho họ tê liệt khả năng tự liệu. Hơn nữa, tại sao mình sang tới đất nước này với hai bàn tay trắng, có miệng như câm và có tai như điếc, trong khi họ là dân bản xứ, không gặp trở ngại ngôn ngữ, có đầy đủ cơ hội tạo dựng cuộc sống thoải mái mà phải ngửa tay xin xỏ. Hơn nữa, chương trình trợ cấp ít nhất cũng giúp họ đủ tiền mua thực phẩm sống qua ngày... Họ làm gì với những sự giúp đỡ ấy... Đi chợ, đôi khi tôi vô tình thấy những người dùng phiếu trợ cấp mua những loại thực phẩm mà chính những người được gọi là khá giả không bao giờ dám ăn thử... Phòng giúp những người được gọi là nghèo ấy là sự tốt lành hay chỉ làm hư họ đi trong khi Phúc Âm nói không giúp họ là không giúp Đức Giêsu. Đàng khác, có giúp đến bao nhiêu thì vẫn còn muôn ngàn người không được giúp, tại sao Phúc Âm không nói họ hãy tự lo liệu? Tại sao Phúc Âm muốn họ trở thành gánh nặng cho mình... thực là vô lý... Dần dần tôi mới nhận ra Phúc Âm không nói về luân lý nhưng đã bị hiểu theo quan niệm luân lý. Chị thấy không, ai là

những người tin vào Đức Giêsu có thể chấp nhận được câu: "Kẻ yêu cha mẹ hơn Ta ắt không xứng với Ta. Kẻ yêu con trai con gái hơn Ta ắt không xứng với Ta?" Thế rồi cứ gồng mình chấp nhận một cách không hài lòng rằng Đức Giêsu muốn chúng ta yêu mến Ngài hơn, hoặc tôn kính Ngài hơn! Đức Giêsu cần gì ai tôn kính! Bộ nếu không tôn kính thì Ngài ốm bết hay mập lên hoặc không cảm thấy là quan trọng mà phải muốn người khác tôn kính mình! Lối nhìn luân lý đưa đến những đàn độn ngớ ngẩn như thế thì chấp nhận sao được! Hơn nữa, tâm lý mà xét, kẻ muốn được người khác tôn kính thì đã tự tôn kính mình trước mà kẻ đã tự khinh khi mình thì có được cả thế giới này tôn kính cũng luôn luôn cảm thấy mình chẳng ra gì. Chị thấy không, chỉ kể lại mà tôi vẫn còn cảm thấy bực bội phương chi nói đến sự chấp nhận hiểu Phúc Âm theo nghĩa ấy. Hiểu Phúc Âm theo quan điểm luân lý chỉ bôi nhọ Đức Giêsu mà chớ. Tôi nghĩ, thế nào chị cũng phải trải qua trường hợp này vì không gặp trắc trở với Phúc Âm, chị sẽ không cảm nghiệm được Phúc Âm nói gì.

- Thực ra, nói chuyện với anh cả buổi chiều em thấy Phúc Âm càng khó hiểu hơn và càng thấy lòng tin sao vẫn vơi vợi. Có thể nói em không có lòng tin... Vậy chả lẽ trong cuộc đời này không ai có được lòng tin như Phúc Âm nói sao? Nếu không ai có thể đạt tới thì Đức Giêsu rao giảng làm gì...

- Tôi nghĩ có những người đạt tới được một mức độ nào nhưng chính họ cũng không biết mà chỉ nghĩ rằng đó là ơn huệ đặc biệt Chúa ban cho bởi xưa nay chúng ta thường nghĩ rằng Chúa ngự trên chín tầng trời ban ơn huệ cho ai thì người ấy được chứ không ai nghĩ tới nếu Chúa mà như thế thì có vẻ bất công. Đàng khác, nếu đã là ơn huệ Chúa ban thì mình không được ban chẳng có gì phải thắc mắc bởi ơn huệ đâu phải cứ muốn mà được. Cũng có thể quan niệm con người tội lỗi không xứng đáng lãnh nhận ơn huệ mà ăn chay đánh tội hay sống khổ hạnh để được ân huệ theo ý muốn lại là cả vấn đề khó khăn ngược với bản tính ơn hèn nhân sinh nên đành chấp nhận được sao chịu vậy. Thêm vào đó, qua kinh nghiệm thực hành những điều tôn giáo dạy, chúng ta cầu nguyện luôn luôn chỉ là xin xỏ ơn nọ ơn kia và đồng thời cũng chấp nhận Chúa cho thì tốt, chẳng cho vì có thể những gì mình kêu xin sẽ có hại đến mình sau này nên sự khó đã qua đi hoặc đã gắng sức chịu đựng được thì cũng tạm coi là yên ổn và tự an ủi mình rằng Chúa thương. Thử hỏi chị, bất cứ ai dành chừng vài phút trong một ngày trước khi ngủ tưởng nghĩ lại mình đã sống ra sao trong ngày qua mà không cảm thấy rằng mình đã có những thái độ hay lối sống chẳng nên... Có thể, chính sự chân thành này đem đến con người mặc cảm mình không ra gì... trong khi Phúc Âm chỉ nói về quyền lực đâu đâu mà lại được hiểu theo nghĩa luân lý thì sao có thể giúp mình dám đặt vấn đề tìm hiểu...

* * *

. . . Tình tang tình tính tang... Chuông điện thoại mang âm điệu một dòng nhạc chọt vang lên...

- Xin lỗi anh... Chị Lữ nhắc điện thoại, hêllô...

- Kính còn ở đó không em?

- Anh hả, sao đi đón con mà lâu vậy?

- Anh gặp cha Hoàng đứng nói chuyện từ nãy giờ. Em nói Kính ở lại nói chuyện chờ anh đi mua mấy món nhậu về lai rai. Em làm dùm cho anh hai đĩa xà lách trộn dấm và hành là mọi sự đầy đủ...
- Anh có mời cha Hoàng ghé nhà mình không?
- Dĩ nhiên, trúng tủ cho em rồi...
- Em sẽ nói với anh Kính. Vậy anh định mua những món gì...
- Bê thui, dê xào lăn, nem thính bắc kỳ, cá kho tộ, và món xào thập cẩm, thêm rau trộn là quá dư rồi. Em đừng lo.
- Sao anh không mua thêm tiết canh bê...
- Trưa mới ăn tiết canh vịt bây giờ tiết canh bê đâu được...
- Thì mua mời cha Hoàng...
- Để anh hỏi nếu ngài thích, còn không, ngân ấy cũng dư chán. Nói Kính cỡ chừng nửa tiếng nữa anh và cha Hoàng cùng hai người khác về tới...
- Em sẽ nói. Anh gọi điện thoại bảo họ làm trước đi, đến nơi là vừa.
- OK, thôi bye.
- Bye.
- Nhà em nói mời anh ở lại dùng cơm tối, có cha Hoàng và đâu thêm hai người nữa sẽ tới.
- Cha Hoàng nào? Có phải cha Hoang Lý không?
- Ủa sao anh biết?
- Tôi có gặp ngài một lần hôm nhậu với đám thanh niên ở nhà anh Tùng. Chịu thua ngài thôi, dám bỏ tiền mua hai két bốn mươi tám lon "bớt oai" cho đâu gần chục tướng nhậu. Sau một vòng mỗi người hai lon, thế là cha con lần lượt kéo nhau vô phòng trên lầu, kẻ xưng người giải tội. Tướng ngài coi bộ hơi bụi đời nên có người sau khi xưng tội rồi xuống còn hỏi anh Tùng rằng cha thật hay giả, đúng là các tướng! Đến lúc anh Tùng nói cha thật, lại là em họ của anh Tùng, có tướng nói nếu cha nào cũng dễ như ông cha bụi đời này thì đâu ai sợ xưng tội. Cũng phải công nhận tướng ngài phiêu diêu làm sao ấy, nếu mới gặp mà không ai nói sẽ chẳng biết là linh mục...
- Ngài bị mấy cụ cho rằng không có oai của linh mục; cha gì mà cắt tóc ba phân giống như đầu phi trường nhà binh, áo mặc giống như mua ở chợ Hudson, đi giày ba ta thể thao chẳng khác gì tụi choai choai. Một số cụ nói "Cha gì mà mặc áo không có cổ." Anh biết ngài trả lời sao không? "Thì cái đầu còn đang dính với cái thân chứ có rơi mất đâu!" Lại có cụ hỏi ngài sao không mặc áo đen đi ra ngoài nào ai biết mà chào hỏi. "Ồi giờ ơi..." Chị Lữ lên giọng, ngài nói, "Người ta để ý nhìn mình lỗ mồn bớt thân xác ồm ồm đi thì về nhà mẹ chửi chết!" Có lần ông Sinh gặp ngài ở nhà chú Thuận mà không biết, đưa tay bắt hỏi xã giao dạo này làm ăn thế nào. Cụ Tĩnh cũng đang ngồi chơi vội nói "cha đấy." Ông Sinh lờ lờ chữa "Cha mà ăn mặc như vậy sao ai biết." Ngài lững thững nói, "Có lẽ Chúa chọn lầm, giám mục truyền chức lộn mà"... Những chuyện liên quan về ngài cũng lắm giai thoại nhưng cứ như tàng tàng làm sao ấy...
- Tôi thấy ngài rất tự nhiên nếu không muốn nói là thoải mái. Đang ngồi nhậu nơi chiếc chiếu trải trên nền nhà mà đứng ngay dậy kiểm trái ớt ở tủ lạnh, chẳng cần sai bảo ai lấy cho... Nhưng cụ Nhan thì cứ rối lên, "Cha không nên làm thế, muốn gì thì cứ bảo cháu nó lấy, là cha ai lại đi lục tủ lạnh lấy trái ớt như vậy..." Thế rồi ngài trả lời làm cụ Nhan chưng hửng, "Không được, không được, cháu cụ mà nó lấy thì cay lắm ăn không được." Coi bộ sự tự nhiên thoải mái của ngài lại không đẹp lòng quý cụ; hình như bị quý cụ cho rằng làm như thế mất oai đi...

- Hôm nọ anh Tùng ghé nhà em ngồi chơi kể chuyện kỳ cha Hoàng về Việt Nam thăm bà cố mà cười muốn chết. Trời nóng, ngài cứ chiếc quần đùi và áo cụt cánh mặc khiến bà cố ngượng đến chín cả người. Ai đời nào các cụ hàng xóm khấn đóng áo dài tới thăm mà cha thì cứ quần đùi mà vận... tay thì kè kè ly bia, kẹp thêm điếu thuốc, bàn ghế lịch sự trong nhà không ngồi cứ chiếc ghế đầu kê ở đầu hồi gần bụi tre cạnh bờ ao lui cui câu với kẹo. Các cụ thay nhau ra chào mừng cha mới mà cha miệng thì nói chuyện, mắt mũi chăm chăm chú chú vào chiếc dây câu... Đang nói dở câu chuyện bỗng giựt trật con cá, cha bèn thêm câu "mẹ nó, thôi hụt rồi." Bà cố nói thế nào cũng không được, năn nỉ chẳng xong, bảo ông anh, nhờ mấy người chú khuyên cha mặc quần dài thì chỉ được một lúc ngài lại tuột ra kêu âm lên nóng chịu không nổi. Hôm ngài mới về, gia đình trình cha xức xếp đặt để ngài dâng lễ năm giờ sáng hôm sau. Trời Việt Nam vào tháng hai thì nóng, gia đình lại sửa soạn cho ngài một chiếc giường nệm. Và thế là đến khuya lúc đi ngủ, ngài lôi ngay một chiếc chiếu ra giữa nhà trải xuống nằm dang tay dang chân ra ngủ chẳng gỏi chẳng mừng mền gì... khiến bà cố và mấy người chị lo lắng muỗi cắn cha nên phải căng mừng ngay giữa nhà trùm lên. Đã vậy, bốn giờ sáng lúc mọi người đã sửa soạn xong đầu giường, bà cố mới rón rén đến gần khẽ gọi... "Cha à, dậy sửa soạn đi dâng lễ." Ông cha con mắt nhắm mắt mở đưa tay coi đồng hồ... "Lễ lạy gì giờ này, mới bốn giờ sáng mà đã gọi... cha còn đang phải ngủ..." Hôm mới chịu chức được một tuần, ngài về "Vực Sâu" New Orleans dâng lễ chiều thay cho cha xức có công chuyện đi vắng. Sắp đến giờ lễ nên nhà thờ đông nghẹt người lại cứ thấy anh chàng thanh niên đi lên đi xuống ngay lối giữa nhà thờ tay chân vung vẩy chẳng có phép tắc gì trông đến xốn mắt. Người gì ăn bận lếch thếch, chiếc quần jean quá cũ, vũng hai đầu gối bạc phếch lại còn bận chiếc áo loang lổ, chỗ thì hình vòng tròn màu đỏ, chỗ lại chấm vàng, chấm xanh to tướng không theo thứ tự nào, kèm theo cái đầu húi cua như đũa du côn. Mấy bà cụ xì xào bảo nhau thằng nào mà đi đứng trong nhà thờ láo vậy. Đến lúc ca đoàn hát nhập lễ, thấy đi sau ban giúp lễ và người đọc sách lại là anh chàng có cái đầu húi cua ban nãy, có bà cụ nhận ra chàng trai ngứa mắt lên tiếng... "Cái thằng đó mà là cha à?"... Em nghe cười đau cả bụng... Hèn chi mà ngài có tên là Hoang Lý.

- Sao lại gọi ngài là Hoang Lý?... Chị sửa soạn làm rau trộn là vừa, để tôi tới bàn ăn ngồi, chị vừa trộn rau vừa nói chuyện...

- Anh cứ tự nhiên nghe, để em vừa làm vừa nói cho vui... Ngài tên là Trần Vũ Linh Hoàng... Anh Tùng kể nghe đầu kỳ còn nhỏ ngài đánh nhau với trẻ đồng lứa lý lắm... nên được gọi là thằng lý. Năm bảy lăm đang đi chơi ngoài Cấp bị cắt đường không về quê được, thế là theo gia đình người anh em họ sang Mỹ. Ở trường đại học và thần học không biết sao các thầy cùng trường đặt cho cái tên Hoang Lý; hình như kiểu cách của ngài có vẻ hơi phóng túng nên bị gọi là hoang. Hơn nữa, Hoang Lý là tiếng nói lái của Linh Hoàng... thì anh còn lạ gì nữa, hình như ở nhà trường thầy nào mà không có biệt danh, nhất quý nhì ma thứ ba nhà thầy... người ngoài nào ai biết đây là đâu. Danh hiệu này cũng do mấy cha bạn của ngài thời kỳ còn đang học chung trong nhà trường phổ biến người ta mới biết...

- Bây giờ ngài làm việc ở đâu?

- Chừng như ở địa phận Lafayette, Louisiana. Nghe đâu bà cố mới được ngài bảo lãnh qua độ hơn ba tháng... Hôm đầu mới qua Mỹ, mấy bà con anh em tới thăm hỏi chẳng hiểu nói chuyện gì về cuộc sống liên hệ tới cha Hoàng, bà cố nói, "Chúa chọn thằng lười." Nhưng bây giờ có lẽ cụ cũng hiểu cuộc sống bên này đâu giống ở Việt Nam. Thế nên, cho dù muốn đi lễ bốn giờ

sáng cũng chẳng có cha nào dưng lễ mà có nơi phải mãi năm, sáu giờ chiều bởi người ta còn phải đi làm kiếm kế sinh nhai...

Có tiếng xe quẹo vô garage kèm theo âm vang đập cửa... Bé Thúy con chị Lữ mở cửa hông bước vào đầu tiên, cha Hoàng hai tay bung hai đĩa bịt kín giấy bạc, tiếp theo là anh Lữ và hai người đàn ông khác. Chợt nhìn thấy cha Hoàng, sự so sánh con người thực tại với những giai thoại bỗng nổi lên nơi tâm trí Kính. Đúng là dáng người thoải mái, thanh thoát, chứng tỏ một tâm hồn tự tại, và chiếc miệng lúc nào cũng như mang vẻ mỉm cười... Chỉ mới mấy bước chân của ngài đã giúp Kính nhận ra sự mực thước nếu không muốn nói là cả một thể giới kỷ luật thu gọn thành sức mạnh tiềm tàng nơi con người với dáng hơi nhỏ nhắn tạo nên những cử động không thừa, chẳng thiếu. Chính những cử điệu phối hợp gọn gàng này chứng tỏ một tâm hồn đã cất bỏ được mọi loại hình thức vô bổ thừa thãi; thế nên, những tư cách giả hình, phô trương, không còn chỗ đứng nếu xét theo quan điểm tâm lý thực dụng. Phô bày bên ngoài những tính chất thực của con người ấy lại cả là một sự đối nghịch che mờ những cặp mắt khuôn mẫu thể nhân. Chiếc quần Jean nâu thẫm ôm vừa vặn bước đi đứng tránh bề vướng bận được phủ xuống từ phía trên với chiếc áo thun vàng nhãn hiệu con cá sấu nhỏ đang há miệng, cong đuôi, thêu trên ngực phía trái... dần nhận xét sơ khởi của người đối diện đến kết luận đây chỉ là một thanh niên tầm thường về mọi mặt nếu không được biết trước ngài là ai. Hình như gặp ngài mới tám tháng trước đây, chỉ một quãng thời gian ngắn ấy mà cha Hoàng bây giờ coi bộ vững chãi, tự tại hơn lần trước... Con người này thay đổi quá nhanh... hình như từng giây phút... Có bước tiến nào đó đã là nguyên nhân hướng dẫn thái độ và cử điệu bên ngoài chuyển biến... Kính trầm nghĩ.

- Xin chào chị Lữ. Ah! Chào anh Kính. Hình như có lần tôi đã gặp anh ở nhà anh Tùng phải không? Cha Hoàng lên tiếng khi vừa bước vô khỏi cửa đoạn bỏ hai đĩa giấy xuống bàn ăn.

- Chào cha. Vâng, hôm ấy có gần mười đảng đồng tế với cha và vô tình con cũng được tham dự... Mà hình như bia của thánh hương vị ngọt và đậm đà hơn bia mua chợ, con còn nhớ tướng Công khen như vậy.

- Hấn uống quyết của tôi mấy lon hôm đó; thế nào hẳn cũng phải đền tội thôi. Chịu thua các tướng...

- Hôm ấy nghe đâu anh ta nói một lon bia thánh trị giá một bữa nhậu nên hứa sẽ chịu đền tội một bữa cá hấp cho năm lon bia thánh mà...

- Ôi giờ! Có một kinh Sáng Danh mà hẳn còn chạy dài phương chi bữa nhậu... Hấn lý luận xung tội nhưng không chừa được nên cứ khát lần mãi... Chỉ có Chúa mới hiểu nỗi hẳn...

- Chuyện gì mà chạy dài lại liên hệ đến kinh Sáng Danh vậy thưa cha? Chị Lữ lên tiếng.

- Có gì đâu, hôm ấy tôi đồng ý chịu hai kết bốn mươi tám lon bia và anh Tùng nấu đồ nhậu với điều kiện cụ Nhan mời được ít nhất tám tướng nhà trời xung tội. Tôi ra việc đền tội trước khi xưng là một kinh Sáng Danh cùng điều kiện đọc với hết lòng trí của mình, không cần biết gồm những loại tội gì và bao nhiêu. Thế mà ông tướng Công uống năm lon nhưng nhất quyết không xưng tội, ấy là tôi đã để mỗi tướng nuốt chừng hai lon lấy gân sức cho đỡ ngại ngừng rồi mới kéo lên lầu rửa ruột. Biết sao hơn, Chúa cũng phải tôn trọng quyền tự do của con người... nhưng mấy người hôm ấy hè nhau thúc đẩy hẳn nên đã nói là ăn quyết. Tôi nghĩ, chẳng nên nhắc lại e hẳn có mặc cảm thì sao có cơ hội gặp gỡ. Cứ để tự nhiên, còn nước còn tát... mới năm lon mà...

Coi chừng lúc tới cơ thì mình lời to vì nghe đầu tướng ấy mười mấy năm rồi... Nghĩ cũng vui... giải tội được tướng nào, mình có thêm một người bạn nhậu không lời to ư!

- Hôm nay có chuyện gì mà cha ghé qua đây vậy? Chị Lữ hỏi tiếp.

- Hai ông này hứng bắt tử rử tôi đi thăm sông bài. Vừa lái xe tới định quẹo đường Maple vô bãi đậu của Grand Casino thì gặp anh Lữ đưa tay vẫy và bây giờ đang chuẩn bị đồng tế... với các anh chị...

- Cha xuống sông bài lần nào chưa?

- Chưa nên định xuống cho biết. Mấy lần trước ghé qua đây đóng đô ở nhà anh Tùng... đâu có đi được... hôm nay đã cố tránh sự cản trở thì lại gặp anh Lữ. Kể như xong rồi đó, tàu bài có lẽ phải dành lại ngày khác vì sau khi ăn uống chẳng nên tới đó làm gì, chỉ bất lợi.

- Thì ghé qua cho biết và đừng thử đâu có gì bất lợi...

- Anh ghé qua cho biết thì được chứ tôi đang nào cũng là con người, không dễ chi đâu, lại thêm cá tính đam mê coi chừng trông lớn...

- Cha đừng mang xuống nhiều, cỡ vài chục, thua hết ra về đâu đến nỗi nào.

- Tôi đâu đặt vấn đề thua với được khi đã chấp nhận bước xuống sông bài, mà nắm chắc là thua. Nhưng vấn đề lại là thử xem mình có đủ sáng suốt để nhận định lòng ham muốn thắng của mình lúc đó hay không... Chứ nếu chỉ xuống cho biết thì thiếu gì chuyện trong cuộc đời này cần phải biết...

- Thế cha thích đánh loại bài nào nhất...

- Tôi biết chơi bài nhưng không đam mê. Có dịp, rút phé đã hơn chơi mấy thứ mình không có quyền quyết định... coi bộ không phê chút nào...

- Xin mời cha và hai anh.

- Đây là anh Long và anh Hải. Anh Long là kỹ sư cơ khí đang làm việc tại hãng chế tạo máy cày ở Michigan về thăm bà con tại Baton Rouge. Anh Hải là nha sĩ mở văn phòng gần xứ tôi ở.

- Xin chào hai anh, chị Lữ lên tiếng. Cha và hai anh dùng rượu hay bia?

- Chị cho tôi xin ly nước đá lạnh, tôi không uống được rượu bia...

- Anh Hải không uống được hay muốn nhận trách nhiệm lái xe lúc về? Đừng lo, cha Hoàng càng uống rượu lái xe càng tỉnh...

- Tỉnh đến nỗi lúc ngủ dậy không biết tại sao mình đang nằm trong phòng... Anh Hải không uống bia rượu, chị có nước ngọt không xin cho anh ấy một lon...

- Vâng, con có mấy thứ, cả cooler nữa, để tùy ý anh Hải lựa chọn. Còn cha, anh Kính, anh Long...

- Sao chủ nhà, anh quyết định đi thôi...

- Vâng lời trọng hơn của lễ. Có hai thứ, "thánh mờ mờ" và "bò đi ông" cha chọn thứ nào? Một trong hai hay cả cặp?

- Thôi thì đang nào mình cũng con nhà có đạo phải giữ lễ kính các thánh trước rồi bò sau... Anh là chủ nhà, xin làm đầu...

- Mời cha chủ tế để kính thánh... cho phải phép...

- Vậy thì bắt đầu; nhân danh Cha... Nguyễn kinh xong, cha Hoàng tiếp, xin mời anh chị Lữ, anh Kính, anh Long và anh Hải. Thôi thì cứ coi như mình đang thắng lớn. Nếu lúc ăn xong, hai anh thích xuống sông bài cứ tự nhiên, tôi ở đây đợi... Bằng này đồ nhậu chắc chắn có đợi đến mai cũng không chết đói... Nào, lâu rồi bây giờ mới được thưởng thức lại món nem thính bắc kỳ... Hôm nọ đi Bayou Labatre, ông Phương đưa tới nhà người bạn của ông ta nhậu rần xào lẫn thật

là tuyệt. Lần đầu tiên trong đời tôi mới được ăn thịt rắn. Hôm về Việt Nam thì lươn xào lăn cay cháy cả lưỡi mà uống với rượu để thấy đã quên chết...

- Cho nên cha vẫn còn sống nhăn... Anh Lữ nói tiếp.

- Cũng có thể, món nem thính bắc kỳ ở đây họ làm ngon... Cha Hoàng sau khi chiêu miếng rượu, chiêu cổ món nem...

- Ban nãy cha nói rắn xào lăn có phải loại rắn đất không thưa cha? Kính lên tiếng.

- Không đâu, hình như con rắn ráo gì ấy, lớn bằng nửa cổ tay và nghe nói dài cả sải... Nhưng tại sao anh đoán chừng là rắn hổ đất.

- Con nghĩ vì nó ăn đất nên đoán là rắn đất...

- Anh tưởng tôi giỏi lắm sao mà mở màn pháo vậy?

- Rắn sao lại ăn đất, Lữ nói, có phải anh Kính mới tìm đâu ra thứ rắn đó không?

- Anh Kính có ý chi mà nói có vẻ lạ kỳ vậy? Chị Lữ chêm vô.

- Tôi chỉ đoán mò, không đúng thì thôi đâu có sao...

- Chứ tại sao anh nói rắn ăn đất?

- Có lẽ vì nó ăn đất nên gọi là rắn đất. Con rắn hổ mang mà ăn đất gọi là rắn hổ đất; cũng như con giun ăn đất gọi là con giun đất. Dĩ nhiên, loài nào ăn đất thì được thêm chữ đất vào tên của loài ấy cho rõ nghĩa hơn, nếu tôi không lầm... Kính biện luận tàng tàng...

- Vậy con người ăn đất thì gọi là gì? Anh Long diều diều nhào vô góp chuyện.

- Thì gọi là tượng đất... Anh Hải chen vô.

- Và tượng gỗ là người ăn gỗ, tượng xi măng là người uống thuốc xi măng... Cha Hoàng nói diều, thế những người đánh bài ăn tiền thì gọi là gì... Có điều tôi biết chắc người uống thuốc xi măng muôn đời an toàn, sẽ không bao giờ bị bệnh tật... và dứt khoát, tôi không muốn làm thánh vì làm thánh không có cơ hội thỏa mãn khẩu vị...

- Cha nói sao mà làm thánh không được thỏa mãn khẩu vị? Chị Lữ hỏi có vẻ lạ lùng.

- Có chi đâu mà chị không muốn hiểu, cha Hoàng nói không muốn làm thánh vì nếu là thánh sẽ bị đập nên tượng đất sau này, và tượng đất là do người ăn đất biến thành; bởi vậy, người ăn uống thực phẩm không phải là tượng đất tức không phải là thánh... Kính giải thích...

- Vậy chứ sao ban nãy anh nói rắn ăn đất...

- Ban nãy anh Kính pháo tôi đó thôi. Chỉ có mỗi con rắn trong Kinh Thánh mới bị nguyên rửa ăn đất chứ làm gì trong cuộc đời này có rắn nào ăn đất, hoặc có mà mình chưa biết, hoặc rắn ngày xưa ăn đất mà ngày nay nó khôn hơn nên không ăn đất nữa chẳng. Cách đây mấy tháng nhậu ở nhà anh Tùng, mấy tướng lúc ngà ngà cũng đưa vấn đề rắn ăn đất hay ăn chuột và cái trứng có trước hay con gà có trước rồi bắt tôi làm quan tòa thẩm định. Tôi nói không biết, mấy tướng viện lý các cha phải biết hết mọi sự rồi chia nhau quay tôi như quay dế khiến cho tướng Công có cơ ăn quyết uống chùa. Hôm nay chắc anh Kính muốn đưa ra chuyện gì nữa đây nên mượn đề tài hôm nọ thôi phải không?

- Cha nói đúng. Cả buổi chiều nay chỉ có mỗi vấn đề lòng tin mà anh Kính càng giải thích, con càng cảm thấy mình không có lòng tin như Phúc Âm nói. Cha biết không, cuối cùng con nhận ra lòng tin trong Phúc Âm không giống với đức tin mà con đã được dạy dỗ từ bao lâu nay... Lại còn vấn đề Nước Thiên Chúa, Nước Trời nữa... Chị Lữ xác nhận.

- Vậy là có chuyện khôn khó đến rồi... cha Hoàng nói với giọng nhẹ nhàng nhưng đoan chắc. Không những thế, những e sợ trở thành rối đạo cũng làm phiền những kẻ muốn tìm hiểu lời Đức Kitô không ít... Nhưng chuyện đó phải xảy ra vì không có con đường thứ ba nào có thể giải

quyết được mà hoặc là đứng hẳn về phe Đức Kitô hoặc đối nghịch lại với lời Ngài rao giảng để rồi mang mặc cảm sống cho qua nhưng lòng ngập đầy ám ức. Có phải chị thấy Phúc Âm nói lên những điều thật phi lý không, và càng cố gắng tìm hiểu càng như rợ vô rừng...

- Cha nói đúng. Thà rằng cứ chấp nhận những gì được dạy dỗ như từ xưa tới nay thì yên thân, thoải mái an tâm. Thế nhưng mới chỉ dợm đặt vấn đề Phúc Âm nói gì, lạ Chúa tôi, càng cố gắng hiểu thì lại càng thấy mình giống quân vô đạo.

- Chị có biết Đức Kitô đạo gì không?

- Ngài thiết lập Giáo Hội thì...

- Có câu chuyện kể rằng hôm ấy Đức Kitô đi coi đá banh, một đội thuộc giáo xứ Công Giáo và đội kia của nhà thờ Tin Lành. Hai đội banh đấu rất gay go vì bên nào cũng cố gắng để làm rạng danh niềm tin của mình bởi, lẽ tất nhiên, bên nào cầu nguyện và tin tưởng mạnh hơn, sống tốt lành hơn, sẽ được Chúa ban cho thắng lợi nhiều hơn... Hai đội banh bên tám lạng đằng nửa cân do đó điểm số giao đấu rất gay go. Đội Công Giáo vừa thắng được một trái thì bên đội Tin Lành thắng hai trái tức là vượt một trái... Nơi khán đài, chật ních những cổ động viên của cả hai phe... các anh chị thừa hiểu, bên nào cổ võ mạnh hơn thì đội bên đó có tinh thần tranh thủ vững hơn. Bởi đó, cứ một trái thắng thì lại một bên la hò như sấm động và bên kia thái độ ỉu xiu... Đức Kitô ngồi trên khán đài, bên nào thắng Ngài cũng vỗ tay reo mừng cổ võ cho họ... Hơn nửa tiếng đồng hồ mà trận đấu vẫn bất phân thắng bại. Một ông ngồi ngay phía sau cứ thấy Ngài cổ võ cho phe đối nghịch nên cảm thấy hơi bức bối. Đến lúc gà nhà thắng hai trái liên tiếp, ông ta chợt nhận ra Đức Kitô nhảy lên tung tung, miệng la hò tùm lum, tay thì vỗ đôm đốp chùng muồn bễ tan ra, coi bộ sung sướng lắm. Trái tiếp theo, bên kia thắng, ông ta lại thấy Ngài gân cổ lên mà gào, giơ tay múa chân như muồn khuyến khích phe địch nuốt trứng đội gà nhà của mình. Tức quá nhưng ông ta cố nén giận, đưa tay vỗ nhẹ vai Đức Kitô trong lúc Ngài đang la hò. Ngài quay lại; ông hỏi,

- Anh thuộc bên Công Giáo hả? Giọng ông có vẻ bức bối.

- Không!

- Vậy anh Tin Lành hả, đi nhà thờ nào? Nét mặt ông đổi thành niềm nở như chứng tỏ tâm hồn tốt lành bằng cách đối xử thân thiện với người không quen...

- Không phải!

- Vừa nghe thế, ông thở dài chán nản... Đúng là quân vô thần!

Giọng cha Hoàng sống động như chuyên viên truyền thanh đá bóng khuyến khích mọi người chú tâm theo dõi... Câu kết luận khiến ai cũng chung hứng và phá lên cười... Kính cười nhẹ, thâm nghĩ, hèn chi thái độ ngài có vẻ phóng túng và cách ăn mặc chẳng khác gì dân bất cần... Anh thấy thấm thía câu "Chính để phán xét mà Ta đã đến trong thế gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù!..." Mọi người tiếp tục ăn, nhưng Kính muồn nhân cơ hội hỏi cha Hoàng ít câu...

- Thừa cha, nhưng sao Phúc Âm có những câu khó nghĩ quá?

- Anh thực sự muồn nói Phúc Âm có những câu khó nghĩ hay nghịch nhĩ...

- Có thể, giọng nói của Kính tỏ vẻ hơi nể nang, cả hai, thừa cha.

- Có phải anh bị những câu, "Tuy vậy Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" ở Phúc Âm Luca, "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo kẻo chúng lấy chân dầy đạp và quay lại cắn xé các ngươi" nơi Mathêu, và rồi "Kẻ không thấy thì

được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù" trong Gioan cũng như một số những câu khác khiến chẳng những khó chấp nhận mà còn như lên án chính anh phải không?

Thế mới biết ót nào mà chẳng cay, Kính tư lự, những giai thoại về cha Hoàng phải xảy đến không những biến ngài thành mục tiêu che đậy sự bối rối tức giận của dân Chúa mà còn là có vấp phạm cho những ai sợ bị sai lầm... Kính cảm thông nỗi cô độc ẩn giấu phía sau những thái độ bất chấp hình thức nơi con người linh mục trẻ này. Mình có thể làm gì, nói gì để tỏ bày sự cảm thông? Phỏng ngài nghĩ gì qua những cảm nghiệm tâm linh đối nghịch với thực tại cuộc sống... Có nên thử đốt ngòi nổ may ra biết thêm ít điều bổ ích... Cùng lắm cứ coi như nói sai, chắc ngài cũng chẳng phiền... Kính nghĩ.

- Đặt câu hỏi như thế, có lẽ cha cũng đã trải qua chặng đường mù tối trong thân phận, con xin lỗi trước bởi không có cách nào diễn tả, cha đã cảm thấy rơi vào thân phận... của thánh...

- Ý anh muốn nói mình bị coi như chó và heo, không xứng đáng để hiểu lời Phúc Âm nói phải không?

- Cha nói đúng điều con đã cảm thấy.

- Không riêng mình anh đâu mà bất cứ ai không cảm nhận được như thế mới là chó và heo theo câu nói Phúc Âm. Những ai cảm thấy thế tất nhiên đã có chuyện xảy ra, và nếu tôi không lầm, Thánh Thần của Đức Kitô làm việc ngang ngược như vậy... Đúng sai, phải trái, tôi không biết... bởi dẫu sao mình chỉ là con người đầy thiếu sót đồng thời lại bị nhãn quan ước định nhân sinh che lấp. Có điều, càng nói thì lại càng chẳng nói được gì vì vấn đề là cảm nghiệm chứ không phải kiến thức. Tôi biết chắc, nếu bàn luận chỉ tạo thêm những phiền hà...

* * *

Cha Hoàng hơi e ngại vì sau sáu năm trong chức vụ linh mục ngài đã thẩm đôn... Trung thực nhận xét, ngài vừa trải qua một cuộc lột xác tận gốc rễ từ lãnh vực tâm linh, tâm lý, tới quan điểm xã hội và ngay cả luân lý. Kết quả của sự lột xác này lại là thành quả cảm nhận hai câu, "Hãy nghiệm xét mọi sự" (1Thes. 5:21) và "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo kéo chúng lấy chân dày đạp và quay lại cắn xé các ngươi." Tuy nhiên, khởi đầu hành trình lột xác lại bắt nguồn từ sự thúc đẩy của câu Phúc Âm Luca, "Tuy vậy, Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" Chịu chức linh mục được ba năm, vừa đứng một vòng Phúc Âm trong phụng vụ, suy tư soạn giảng đã đôn ngài vào khá nhiều bế tắc bởi quan điểm luân lý từ lối học kinh viện đem áp dụng hầu làm sáng tỏ Lời Chúa. Làm sao giải thích theo luân lý câu nói u mặc: "Chính để phán xét mà Ta đã đến trong thế gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù!" Làm sao con người có thể chấp nhận được "Kẻ yêu cha mẹ hơn Ta ắt không xứng với Ta. Kẻ yêu con trai con gái hơn Ta ắt không xứng với Ta," và phỏng áp dụng thế nào trong thực tế khi giảng giải, "Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn là người giàu có vào được Nước Thiên Chúa?" Những sách điển giải Kinh Thánh, đúng là kinh viện, chúng chết từ thuở nào với lối suy tư kinh viện. Những bộ sách soạn giảng đã chẳng nói lên điều gì có thể áp dụng mà nhiều khi lại còn dùng Chúa như bung xung để tránh phải đương đầu với nước bí luân lý, dùng những đề nghị không tương xứng để áp dụng vào

thực tại con người đang phải gồng mình tranh đấu vượt qua những khó khăn cuộc sống. Nói chuyện với một vài người quen thân mong tìm cách giảng giải Phúc Âm hợp tình hợp lý hơn để sao có thể thuận với nỗi lòng dân Chúa, đã có những lần ngài được nghe lời than kinh hoàng: "Lời Chúa nói nghe đến độ chói tai. Thử hỏi làm sao chấp nhận được câu, 'Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo..,' vậy Phúc Âm coi mình chỉ là thứ chó và thứ heo thì nói gì đến cứu độ và cứu rỗi! Nơi khác Phúc Âm lại cũng nói, 'Họ nhìn lầy nhìn đẽ mà không thấy, họ nghe lầy nghe đẽ mà không hiểu, kéo họ trở lại mà được thứ tha.' Thế chẳng lẽ Chúa muốn đày ải con người trong vòng u mê muôn đời?" Những báo, bài giảng mua hàng tháng cũng chẳng hơn gì vì chúng được viết do những bộ óc quá nặng nề lệ thuộc truyền thống và lời Kinh Thánh một cách từ chương.

Thế rồi, chuyện phải đến đã đến! Câu Phúc Âm "Tuy vậy, Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" như chiếc vò vắn cân giáng đòn nặng nề không thương xót nơi lòng người linh mục trẻ với kinh nghiệm mục vụ và phụng vụ chỉ mới ba năm tròn và tiếp tục thêm ba năm ròn rã, Thánh Thần làm việc qua lời Phúc Âm và thực tại dân Chúa gây áp lực thay đổi tâm tư, biến cha Hoàng như trái banh dưới chân những chuyên viên bóng đá của hai đội đấu thủ nhà nghề, biến kiến thức kinh viện nơi ngài thành cảm nghiệm đạo sống. Đó là Tin Mừng Đức Kitô đem đến cho nhân loại, Tin Mừng đã bao lâu nay bị che mờ bởi những quan niệm luân lý, tâm lý, quan điểm xã hội thế tục, những quan niệm đã biến lời Phúc Âm, "Tuy vậy, Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không" trở thành câu hỏi lãng quên...

Cũng như bao tín đồ của các tôn giáo, đặc tính nghe sao biết vậy hoặc nghe cho qua để tưởng là quá đủ nhiệm vụ thực hành tôn giáo hay chu toàn trách nhiệm tâm linh đã đương nhiên trở thành thói quen khó tập mà cũng khó chữa nơi mọi người thuộc mọi thời bởi cho rằng đã có những nhà thuyết giáo suy nghĩ, chỉ đường lối thực hiện phương cách theo đạo... đồng thời khó chữa vì e sợ... Cha Hoàng đã tận tâm học hành và tuân theo tất cả những gì một tín hữu cần phải biết và phải giữ để được coi là một thành viên tốt lành của tôn giáo. Trải qua những năm tháng trong lò huấn luyện kinh viện và được chấp nhận trở nên nhà thuyết giáo, ngài chính thức phải đương đầu cuộc chiến nội tâm giữa hai phe, lời Phúc Âm và thực tại cuộc sống của tín hữu trong tổ chức tôn giáo bao gồm truyền thống, những nghi thức phụng vụ, mục vụ, xen lẫn giữa muôn ngàn dữ kiện tạo thành môi trường rắc rối, công ăn việc làm đối nghịch luật lệ tôn giáo, thực tại nhân sinh lấn át hệ thống luân lý một chiều từ ngàn xưa vẫn hằng bền vững. Con người lúc nào cũng bị chèn ép giữa hai cực đoan, luân lý phản nghịch tâm lý xã hội hoặc giữa tôn giáo và điều kiện thực tại. Hiện tượng những bước chân rời bỏ giáo đường không phải do sự bất mãn với vị thuyết giảng dầu có sự được coi như thế, mà thực thể lại là lòng khát vọng tâm linh nơi con người đã không được thỏa mãn... Con người đã quá sợ hãi với những đe dọa tôn giáo nên đã tìm đường tránh thoát hầu mong giải thoát bớt áp lực không cần thiết đè nặng tâm tư trong khi phải đối diện với thực tại khó khăn của cuộc sống.

Thao thức nơi vòng quay tổ chức của tôn giáo trong khi phải đối diện với thực trạng dân Chúa đói khát tâm linh, lời Phúc Âm "Tuy vậy, Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" đã trở nên bản án tròng vào cổ người linh mục trẻ. Tại sao nghi ngờ lòng tin của con người?... hoặc là hiểu khác về lòng tin hoặc là không chấp nhận hay không thể đạt tới được?

Nguyên nhân nào có sự nghi ngờ? Tin là gì? Phỏng tin có nghĩa nghĩ rằng, cho rằng, hoặc nhận thực rằng điều gì có thực? Định nghĩa đức tin qua sách vở và ngay cả nơi thư Hipri trở thành mù mờ, có để mà có, gương ép với những ý nghĩa đầy kẽ hở, "Tin là cách chiếm hữu những điều còn trong hy vọng, là phương nhận thức các thực tại người ta không thấy" (Hipri 11:1). Hy vọng của tiên nhân như nơi thư Hipri đã chắc gì giống với hy vọng của những người khác. Hơn nữa, cách nhận thức các thực tại người ta không thấy đâu phải chỉ tin là đủ. Dầu tin có không khí hay không thì mình vẫn đang thở! Dầu tin có Thiên Chúa hay không thì Thiên Chúa vẫn hiện diện. Xét thế, tất cả những định nghĩa đức tin và ngay cả những điều phải tin đều trở thành những kiến thức không có bất cứ ảnh hưởng nào tạm coi là có thể giúp con người thăng tâm linh. Cha Hoàng nghĩ, giả sử miệng nói tin mà lòng không nghĩ như thế, phỏng có gì thay đổi, phỏng có gì khác lạ xảy ra?... Thừa rằng không... Câu trả lời thâm lặng mang sức mạnh chấn động lật đổ tất cả những gì được gọi là đức tin xưa nay ngài hằng chấp nhận... Và như vậy, áp lực của câu hỏi nơi Phúc Âm càng tăng, càng đẩy cha Hoàng vô góc tường tâm tưởng kiếm tìm đường giải thoát...

Nỗi thao thức không ngưng nghỉ gây áp lực tâm tư phát xuất từ câu hỏi về lòng tin nơi Phúc Âm có sức mạnh gây rối, làm đảo lộn tất cả những kiến thức xưa nay ngài đã chấp nhận, an phận tin tưởng theo truyền thống trao lại từ bao đời trước. Bao nhiêu lần nghĩ đến, bấy nhiêu lần ngài cố lãng quên thế mà vẫn không thoát khỏi. Đức tin ngài đã được dạy dỗ, truyền lại từ hai ngàn năm nay phỏng vì lý do gì, điều kiện nào, hoặc chuyện gì đã được tiên liệu để đến nỗi có thể bị xóa bỏ? Hội Thánh sẽ được tồn tại tới khi Đức Kitô trở lại tất nhiên đức tin phải tồn tại thế sao bị nghi ngờ về lòng tin? Thực ra, chính ý muốn tránh thoát khỏi diện sự thực chỉ càng làm tăng áp lực day ải, cha Hoàng phải đương đầu với sự e ngại đặt vấn đề về một thực thể đã hai ngàn năm ngự trị nơi tâm trí Kitô hữu.

Không khí trong nhà thờ lúc nửa đêm không lạnh mà cha Hoàng run... cái run bắt nguồn từ sự nhận thực ra nhận thức của mình chỉ là mớ kiến thức kinh viện nền tảng được đặt trên đám cát giáo điều, có để mà có nhưng vô bổ, giống như những đồ trang sức pha trộn muôn vẻ màu mè cứng cố mớ lề luật thống trị dân Chúa, che mờ nẻo tới tâm linh. Phỏng nếu không có luật giữ ngày Chủ Nhật sẽ được mấy ai tới nhà thờ? Phỏng nếu cho rằng hoặc nghĩ rằng Thiên Chúa không hiện hữu thì Ngài sẽ tự dừng biến mất và như thế cả vũ trụ này sụp đổ? Thực ra, nếu nói rằng Đức Giêsu không nhập thể thì Ngài cũng đã đến. Đức Giêsu đến đem Tin Mừng vậy Tin Mừng của Ngài là gì? Lòng tin là gì? Đức Giêsu nói gì về lòng tin?... Khóa cửa nhà thờ và chậm chậm bước về nhà xứ với dáng khoan thai mà lòng ngài đang cuộn cuộn nổi sóng. Đêm về khuya muôn sao lấp lánh đã bị ngài bỏ rơi trên bầu trời dầu làn gió mát nhẹ nhàng cố quây quanh như nhắc nhở con người đang trầm ngâm hãy trở về với thực tại. Nhưng không, bước chân ngài chột dồn mau hơn cùng với cử điệu tay trái xỏ vô túi quần lấy xâu chìa khóa... ngài phải kiếm cho ra Phúc Âm nói gì về đức tin...

Máy điện toán được bật lên ngay khi ngài bước tới bàn viết. Cũng may, con người đã chế ra được những tiện nghi không những đem lại lợi ích cho cuộc sống vật chất mà ngay cả những phương tiện hiểu biết. Bản Kinh Thánh tiếng Anh chỉ rõ có 264 chữ "faith," ba Phúc Âm Mathêu, Mác Cô, và Luca nhắc đến 32 lần. Riêng động từ "believe" bốn cuốn Phúc Âm nhắc

đến 93 lần mà đã 62 lần trong Gioan. Đọc qua những câu có chữ faith hiện trên màn ảnh, cha Hoàng cảm thấy bàng hoàng vì sự kiện không ngờ đã sẵn đó từ bao lâu nay mà ngài chưa bao giờ để ý; hình như nơi bản tiếng Anh chữ faith được nhắc tới mang quyền lực cả thể nào đó khác với chữ faith ngài thường nghe quen ở nhà trường mang nghĩa "đức tin." Không tin nơi mắt mình, ngài lấy cuốn sách Việt. Cuốn Kinh Thánh tiếng Việt bản dịch do linh mục Nguyễn Thế Thuận dùng chữ "lòng tin" thay vì đức tin. Lật Mathêu theo thứ tự những câu có chữ faith nổi lên trên máy điện toán, lời Phúc Âm tiếp tục làm cha Hoàng càng ngạc nhiên...

"Ông đã tin sao, thì hãy được như vậy" (Mt. 8:13).

"Này con, hãy vững lòng, lòng tin của con đã cứu chữa con" (Mt. 9:22).

"Các người đã tin sao thì hãy được như vậy" (Mt. 9:29).

"Này bà, lòng tin của bà lớn thật! Bà muốn sao thì hãy được như vậy!" (Mt. 15:28).

"Quả thật, Ta bảo các người: nếu các người có lòng tin bằng hạt cải, thì các người có bảo núi này: Hãy bỏ đây qua đó! nó cũng sẽ chuyển qua, và các người sẽ không bắt lực trước một điều gì" (Mt. 17:20).

"Quả thật, Ta bảo các người, nếu các người có lòng tin và không nghi ngại, thì các người không chỉ làm được điều xảy ra cho cây vả, mà cho dù các người có bảo núi này: "Xê đi mà nhào xuống biển thì sự cũng sẽ xảy ra. Và mọi điều các người lấy lòng tin mà cầu nguyện kêu xin, các người sẽ được!" (Mt. 21:21-22).

Không biết nghĩ sao hơn, cha Hoàng ngồi chết lặng trước cuốn Kinh Thánh và máy điện toán... trong lòng cuộn cuộn nổi sóng... tạo thành sự bàng hoàng gây áp lực muốn ngộp thở. Chưa bao giờ ngài gặp tình trạng này khi đọc Phúc Âm... Thời gian như ngưng đọng, không gian ngừng chuyển động... Thần lực sung mãn nào đó bao trùm tràn ngập khiến người trong bối cảnh sống sờ không kịp thời phản ứng... Tuy thế, dẫu thân xác bất động nhưng tâm trí ngài phần như reo vui, phần rạo rức e ngại... quay cuồng như bị cuốn hút vào mãnh lực cơn lốc thần linh đang vùn vùn trình diễn quyền lực được tỏ bày qua ngôn ngữ loài người. Lòng tin Đức Kitô nói trong Phúc Âm mang quyền lực tự nó, tin sao thì được vậy, lòng tin của con cứu chữa con, muốn sao thì hãy được như vậy, sẽ không bắt lực trước một điều gì, lấy lòng tin mà cầu nguyện kêu xin các người sẽ được... Ngài lặng thinh ngồi đó, tay khoanh trước ngực, hết nhìn cuốn Kinh Thánh được mở ở đoạn 20 Mathêu, lại nhìn màn ảnh xanh dương chi chít tiếng Anh, hình như bị điếc đối với dòng nhạc trữ tình của Chopin được chuyển hiện qua tiếng dương cầm êm dịu lan vào không gian nhỏ bé của căn phòng từ hai chiếc loa 14 watts của hệ thống C.D. gắn liền vào máy điện toán. Cảm giác chơi voi nào đó len nhẹ vào hồn khiến thân xác muốn được tê dại ngừng thở bởi e hơi thở bình thường cũng quá mạnh bạo có thể đẩy tan giây phút linh thiêng tràn qua cửa kiếng lọt vào khoảng thinh không.

Ấy là mới chỉ một vài câu nơi Mathêu, còn những câu khác và ba Phúc Âm nữa, cha Hoàng thầm nghĩ đưa tay nhìn đồng hồ, 12 giờ 30 phút... đi ngủ, mai phải dậy lúc 5 giờ sáng... Ngài tắt máy, đưa chân đạp công tắc cắt dòng điện, từ từ đứng dậy sang phòng bên cạnh thay đồ, đưa tay ấn nút hai chiếc đồng hồ báo thức, chuẩn bị ngủ... Và giấc ngủ đã chẳng chịu tới bởi những lời Phúc Âm cứ thay phiên nhau vồn vồn nơi tâm tưởng kèm theo một số câu hỏi... Tin sao thì được vậy... do quyền lực kiến tạo nào? Chữ tin ở đây có nghĩa gì? Phỏng có phải cứ nghĩ điều gì sẽ xảy ra thì chuyện đó sẽ đến và như vậy ý nghĩ tự nó mang quyền lực? Có câu Phúc Âm nào nói

về quyền lực của ý nghĩ, ước muốn không? Lòng tin cứu chữa; tại sao lòng tin lại có quyền lực cứu chữa? Tại sao nơi Phúc Âm, Đức Kitô không nói tin vào Thiên Chúa, tin vào Ta thì Chúa chữa hoặc Ta chữa mà lại chỉ nói lòng tin cứu chữa? Như thế quyền lực nào đã sẵn có nơi lòng tin và lòng tin là gì? Phỏng đặt vào miệng Đức Kitô như thế có thể là một lối nói phóng đại?... Chợt nhận ra mình đang theo đuổi những ý nghĩ..., sáng mai sau lễ sẽ tính, ngài thâm nhủ, bây giờ phải ngủ, chỉ còn bốn tiếng rưỡi đồng hồ, không ngủ mai không dậy được... Dẫu đã cố gắng tập trung tư tưởng vào tiếng kêu tích tắc của chiếc đồng hồ báo thức hầu ngăn chặn chia trí, âm hưởng của mấy câu Phúc Âm như kẻ trộm đại tài tàng hình lọt vô tâm tưởng dần suy tư theo đuổi... Muốn sao thì hãy được như vậy... ngôn từ có được dịch chính xác không? Nếu đúng, ước muốn, ý định cũng tự có quyền lực kiến tạo. Muốn sao thì hãy được như vậy phỏng bao gồm cả những ý muốn chẳng nên... Sẽ không bắt lực trước một điều gì... mang nghĩa thế nào? Câu nói quá bạo! Quyền lực nào có thể không bắt lực trước một điều gì mà lại được ví chỉ cần lòng tin nhỏ bằng hạt cải không lớn hơn chiếc mắt muối! Phỏng đây chỉ là lối nói thăng hoa, không tưởng, cho xuôi câu văn với chủ đích nhấn mạnh về lòng tin? Vậy xưa nay bao nhiêu người đã có đức tin sao chưa thấy ai nghiệm chứng? Phỏng có thể ai cũng nghĩ rằng lời nói trong Phúc Âm không thật nên chẳng ai tin tưởng để mà thử? Tại sao nơi những sự kiện được gọi phép lạ, Đức Kitô lại bảo rằng đó là lòng tin chữa, lòng tin cứu? Tại sao Giáo Hội dạy Đức Kitô là Đấng Cứu Thế mà chính Ngài lại nói lòng tin cứu chữa? Tại sao nơi Phúc Âm Đức Kitô không nói Ngài chữa, Ngài cứu mà cứ đổ vạ cho lòng tin?... Lại một lần nữa cha Hoàng nhận ra tâm trí mình đang phiêu diêu theo đuổi những câu hỏi không hiểu từ đâu đến... Không dám nhìn đồng hồ báo thức để ngay đầu giường vì biết chắc đã hơn một giờ khuya, ngài lại cố dỗ giấc ngủ...

Một, hai, ba, bốn, năm,... cha Hoàng dồn tâm tưởng theo tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ thềm đếm... Phúc Âm nói gì về lòng tin... Lời tuyên xưng đức tin nơi kinh Tin Kính cô đọng những sự thật nơi Phúc Âm, một Thiên Chúa, Đấng tạo thành trời đất muôn vật, Đức Kitô nhập thể qua Đức Maria đồng trinh, Thánh Linh, Đấng ban sự sống, Giáo Hội thông công, sự sống lại và sự sống vĩnh cửu, bí tích hòa giải... Tính chất của sự tuyên xưng này chỉ nói lên thật lòng chấp nhận và cho rằng, nghĩ rằng đó là sự thực, đó là chân lý không sai... Đây là đức tin Công Giáo, ai chấp nhận hay không thì có niềm tin giống Công Giáo hay không... Sự chấp nhận, tin như vậy là ý thức hướng dẫn tất cả mọi suy luận Công Giáo... nhưng không mang quyền lực của lòng tin. Phúc Âm nói gì... Phúc Âm nói gì... tin sao thì được vậy, lòng tin của con cứu chữa con, muốn sao thì hãy được như vậy, sẽ không bắt lực trước một điều gì, lấy lòng tin mà cầu nguyện kêu xin các người sẽ được... Cha Hoàng ngồi bật dậy... Ngồi dậy để làm gì? Ngài bàng hoàng! Phải ngủ, sáng mai phải thức dậy lúc 5 giờ... Chợt tỉnh thức do cử động vô thức ngồi dậy và tự hỏi để rồi nhủ thâm như thế nhưng lòng ngài xốn xang... Mãnh lực nào đó thúc đẩy tâm trí quay cuồng với những câu hỏi cuồn cuộn dồn tới tạo nên lòng khát khao tìm hiểu... Phỏng trong tình trạng này có ngủ được không, ngài tự hỏi, dẫu sao cũng đã lỡ... Quay lại nhìn đồng hồ, hàng số điện tử màu xanh lá mạ hiện rõ 2:32. Kể như hết đêm rồi Chúa ơi, cha Hoàng than thầm, lòng tin Ngài nói trong Phúc Âm đúng là báo hại... quyền lực đâu không thấy mà chưa chi đã mất ngủ... Đừng tưởng Ta đến để đem lại bình an trên mặt đất mà là sự mất ngủ... Đức Kitô hôm nay hạ mình một - không... đành chấp nhận chứ biết sao hơn... môn đệ không bắt nạt được thầy mà có chẳng ngược lại... Vừa thắt dây ngang lưng chiếc áo ngủ đồng thời bước

sang phòng bên cạnh bật đèn, ngài vừa trầm nghĩ đến câu nói của Phúc Âm Mathêu áp dụng nơi thực tại mắt ngủ của mình.

Máy điện toán lại một lần nữa nổi lên những chữ faith được tô đậm màu trắng giữa những hàng chữ nét nhỏ trên nền xanh dương của màn ảnh... Bởi muốn có nhận định rõ ràng và tổng quát, cha Hoàng lấy bút và giấy ghi lại những câu nói về lòng tin theo thứ tự Mathêu, Mác cô, Luca, và Gioan. Một số câu nơi Mác cô và Luca phần nào đó được lặp lại mang ý nghĩa bổ xung thêm những khía cạnh khác của quyền lực được gọi là lòng tin. Tiếp theo, ngài tìm những câu chứa đựng chữ believe và so sánh với bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt. Phúc Âm nói về lòng tin chứa đựng quyền lực lạ lùng chứ không mang nghĩa cho hoặc nghĩ rằng điều gì đúng hay sai... Tuy nhiên, vì được sắp xếp tùy thuộc cơ cấu những câu truyện, quyền lực lòng tin đều được giải thích bằng cách lặp đi lặp lại nhưng bị phân tán xen kẽ nơi các trường hợp khác nhau khiến những sự kiện che mờ tính chất quan yếu và ý nhấn mạnh do đó người đọc khó có thể nhận ra đặc tính quyền lực này... Điều lạ lùng hơn nữa là càng để ý, lòng tin càng được Phúc Âm đề cao dẫn tâm tưởng ngài đến sự nhận thực ra rằng ngài đã không có lòng tin giống như Kinh Thánh diễn tả. Đối diện với tâm tình này, ngài lại cảm thấy bàng hoàng... Cả bốn Phúc Âm nói về lòng tin một cách khác lạ nếu đem so sánh ý nghĩa nơi những câu nói đặt vào miệng Đức Kitô với hai tiếng "đức tin" được dùng làm căn bản học hỏi và giảng giải bao lâu nay. Đã ai đặt vấn đề tại sao có những câu nói khác lạ trong Phúc Âm về lòng tin chưa? Tại sao sách vở, nơi những phần định nghĩa về đức tin, các tác giả đã không so sánh những tính chất của lòng tin nơi những câu nói ở Phúc Âm?... Nguyên nhân nào khiến họ phải tránh né đem so sánh những câu nói về lòng tin hầu đưa ra nhận định trung thực theo Phúc Âm? Tại sao có những câu nghi ngờ lòng tin của con người hoặc nghịch hẳn với quan niệm bình thường nếu không muốn nói là không tưởng được dùng để chỉ tính chất lòng tin? Thực hiện cách nào để có được lòng tin như Phúc Âm nói? Cha Hoàng ngồi đó như ngây như dại. Những hình ảnh di động, màu sắc thay đổi, bảo vệ màn ảnh điện toán nổi lên nhảy múa tự lúc nào ngài cũng chẳng cần biết... Dẫu nhìn chăm chăm vào màn ảnh nhưng tâm trí ngài còn đang mãi đâu đâu bởi những câu hỏi chưa bao giờ có thể ngờ bỗng như trận cuồng phong vũ bão nổi dậy cuốn hút suy tư... Hai chiếc đồng hồ báo thức chọt thì đua vang lên những tiếng bíp bíp vọng sang từ phòng ngủ khiến ngài chọt tỉnh... Thế là hết đêm, hai tiếng rưỡi qua mau trong nháy mắt mà thành quả gom tóm chỉ được hai trang giấy ghi những câu Phúc Âm rời rạc khiến tâm trí đảo lộn ảnh hưởng xác thân mệt nhừ, ngài trầm nghĩ, đoạn trở về phòng ngủ tắt đồng hồ báo thức và ra nhà bếp pha cà phê.

Bao nhiêu kiến thức thần học, triết học, luân lý, hôn nhân, giáo luật, lịch sử, qua những năm tháng trau giồi nơi nhà trường cấu tạo thành sự hiểu biết căn bản của người linh mục bị mấy câu Phúc Âm tàn phá tan tành như mây khói... Cha Hoàng mở cửa tủ chén lấy ly sành trong khi đợi cà phê mà tâm trí vẫn bị quay cuồng với nỗi bàng hoàng chưa có câu giải đáp tạo thành cảm nghĩ mông lung, hình như kiến thức thần học đã được trau giồi bị bứng tận gốc rễ. Đức Kitô đến rao giảng những gì? Tin Mừng của Đức Kitô bao gồm những chi? Tại sao những người tin vào Đức Kitô lại có thể phân chia thành những chi nhánh khác nhau mà nguồn gốc của sự phân rẽ này chỉ là sự khác biệt giữa những sự tuyên xưng đức tin? Ai đúng, ai sai, và Đức Kitô sẽ có thái độ nào? Lòng tin nơi Phúc Âm chỉ có một, tuyên xưng điều mình cho là đúng thì lại có nhiều điểm khác biệt giữa những người cùng theo một lòng tin... Thế ra căn bản lòng tin đã

không được để ý mà ngược lại chú tâm đến những quan niệm và đua tranh bày tỏ ý niệm riêng tạo nên phân rẽ; chính bởi đó, sự phân chia bắt nguồn từ không đồng quan điểm kiến thức chứ không phải vì lòng tin. Điều này cũng chẳng khác gì sự bất đồng ngôn từ chỉ về Thượng Đế và những quan niệm, thành quả của cảm nghiệm cá biệt, và ai cũng chỉ cho rằng cảm nghiệm của mình mới đúng, và người khác, vì không quan niệm giống thực trạng cảm nghiệm của mình, là sai. Phỏng đây cũng là nguyên nhân tạo nên sự hiểu lầm ý nghĩa của lòng tin do đó đã không có ai đặt vấn đề tìm định nghĩa của lòng tin được đề cập theo những câu nói Phúc Âm mà chỉ giải bày lòng tin theo nhận định của mình bởi đã mang sẵn quan niệm tin có nghĩa cho rằng hoặc nghĩ rằng điều gì có thực hoặc sẽ xảy đến như dự đoán?

Bưng ly cà phê trở lại phòng làm việc, cha Hoàng đánh máy; những câu Phúc Âm về lòng tin được ngài ghi lại nơi hai trang giấy lần lượt nổi trên màn ảnh điện toán. Đặt lưng vô dựa ghế cho thoải mái, thân người ngài tựa như bức tượng được đắp dính liền với chiếc khung bốn chân giữ vững thế ngồi... Mười ngón tay lướt trên bàn chữ tạo thành những tiếng kêu lạch cạch liên tục không đồng điệu nhưng khá nhịp nhàng hòa nhập với từng nét, từng chữ nhỏ màu trắng, hàng hàng lớp lớp nổi lên xâm lấn nền đen màn ảnh. Khi chữ cuối cùng trên hai trang giấy trước mặt vừa dẫn dòng chữ ráp nối vào phần chót, mệnh lệnh giữ tài liệu đã được ban ra và màn ảnh chớp nhẹ thì bàn tay trái đồng thời cũng xoay nửa vòng cho chiếc đồng hồ đeo tay trình bày vòng số. 5 giờ 45 phút, đến giờ chuẩn bị ra nhà thờ, ngài trầm nghĩ... Ly cà phê mới cạn một phần ba, điều thuốc cháy hết một nửa tắt ngúm để lại khúc tàn dài bởi bị chặn nơi mảng khuyết chiếc gạt tàn kẹp chặt, cả hai ngón đăm mê ruột dường như trách móc ngài đã có thái độ lãng quên... Cà phê lại cạn và phần điều thuốc dở được mỗi một cách vội vã trong khi máy in vừa đầy xong tờ giấy với lớp mực mới, tay trái dụi tàn thuốc và tay phải đẩy ngăn kéo đựng bàn chữ vô học, ngài đứng dậy bước trở lại phòng ngủ... và hai mươi phút sau vị linh mục trẻ đã có mặt đọc kinh nguyện nơi nhà thờ...

Kinh nhật tụng của ngày thứ hai tuần hai Mùa Vọng đã đến với ngài giống như nước chảy mây trôi... Mắt dõi theo từng chữ nhưng ý nghĩa đã bị chặn đứng bởi lòng tin đang luẩn quẩn nơi tâm trí khiến ngài cảm thấy giao động... Thôi thì đọc cho qua... Lời Chúa để Chúa hiểu... Và đúng là đọc cho qua kinh nhật tụng, ngài gấp sách bỏ sang bên cạnh, tiến lên bàn thờ rở sách trước khi mặc áo lễ. Thế nhưng, cũng như mọi lần, thời điểm sáng sớm của ngày thứ hai sau lễ ngài thường đọc qua một lần những bài đọc của Chủ Nhật sắp tới chuẩn bị soạn giảng... Nhân tiện có được ít phút, ngài lật bài đọc cho Chủ Nhật tới... Bài đọc thứ hai, thư thứ nhất gửi Giáo Đoàn Thessalonians của Chủ Nhật tuần ba mùa vọng năm B lại như nguồn năng lực bị dồn ép cách nào đó chợt bùng nổ khiến ngài thêm lần nữa bàng hoàng... "Đừng dập tắt thần khí! Đừng khinh thị các ơn tiên tri! Nhưng hãy nghiệm xét mọi sự; điều gì lành hãy giữ lấy. Hãy ký điều dữ, bất cứ dưới hình thức nào" (1Thes. 5:19-22).

Từ ngày chịu chức linh mục, đã bao nhiêu lần rửa tội cho trẻ nhỏ, đã bao nhiêu lần giảng giải về bí tích rửa tội trong đó bao gồm ân sủng tư tế, tiên tri, và vương quyền, của mọi tín hữu... thế mà giờ đây ngài mới cảm nghiệm... Suy luận làm sao, giải thích cách nào, cha Hoàng trầm nghĩ... và đành để cho lời thư, "Đừng dập tắt Thần Khí! Đừng khinh thị các ơn tiên tri! Nhưng hãy nghiệm xét mọi sự" đua nhau nhào lộn trong tâm trí... Ngài muốn nói lên nhưng nói gì?

Nguồn thần lực nào đó bỗng như dạt dào tràn ngập tâm hồn đến độ ngài cảm thấy hình như bị trào ra... trào ra chan hòa nhà thờ lưa thưa đây đó vài giáo dân tham dự Thánh Lễ buổi sớm... Muốn cảm nghiệm cần nghiệm xét mọi sự, mà nghiệm xét tất nhiên mở rộng lòng cho Thần Khí làm việc... Câu nào đó nơi Phúc Âm Gioan hiện về nhắc nhở: "Ta còn lắm điều phải nói với các người, nhưng hiện giờ, các người không mang nổi. Song khi nào Ngài đến, vì là Thần Khí sự thật, Ngài sẽ đưa các người vào tất cả sự thật" (Gioan 16:12). Cha Hoàng cảm thấy lâng lâng như bay bổng, đôi chân chơi vơi bước về phía phòng mặc áo chuẩn bị dâng lễ... Đừng dập tắt Thần Khí! Đừng khinh thị các ơn tiên tri! Nhưng hãy nghiệm xét mọi sự... hãy nghiệm xét mọi sự...

Cũng như thường lệ sau lễ sáng thứ hai, cha Hoàng đọc những bài sách thánh hầu có thời gian dư dật suy gẫm cho bài giảng cuối tuần sắp tới. Hôm nay, tập sách bài đọc bị bỏ quên trong khi ngài ngồi đó, một mình chơ vơ nơi nhà thờ sáu trăm chỗ ngồi... tay khoanh trước ngực, đôi mắt khép kín, và ngả lưng nơi thành dựa băng ghế dài trước bàn thờ. Lời Phúc Âm vẫn vang vọng, "Ta còn lắm điều phải nói với các người, nhưng hiện giờ, các người không mang nổi..." thế thì những câu tuyên bố về quyền lực lòng tin vẫn còn là nhẹ nhàng... Sự thật nào mà con người thời đó không mang nổi, không thể chấp nhận, hay không đủ khả năng hiểu nổi? Lý do gì khiến con người không mang nổi? Tại sao Đức Kitô không chịu nói? Tại sao dùng động từ "mang" mà không dùng động từ "hiểu"? Phỏng Đức Kitô nói ra thì cũng không ai chấp nhận được? Tại sao không chấp nhận...? Cha Hoàng chột tỉnh ngộ, những lời Phúc Âm nói về lòng tin gần hai mươi thế kỷ qua vẫn còn chưa được nghiệm chứng thì có nói thêm cũng bằng thừa... Đức Kitô mới chỉ nói "Ta và Cha là một" mà đã bị cho rằng phạm thượng (Gioan 10:30-33)... vì dám cho mình là Thiên Chúa... Ngài nói nghịch lại với tất cả những quan niệm của con người xưa nay... hèn chi "các người không mang nổi"... Nhưng phải thế nào, phải áp dụng nguyên tắc hay đường lối nào để Thần Khí làm việc? Tại sao thư thứ nhất Thessalonians lại có lời khuyên đừng dập tắt Thần Khí mà phải nghiệm xét mọi sự?... Nếu nghiệm xét mọi sự phải là tự mình, phải đặt lại mọi vấn đề để tự tìm hiểu, tự chứng nghiệm... Nghiệm xét bao gồm chứng nghiệm và nhận xét; mà muốn chứng nghiệm cần thực nghiệm chứ không phải suy luận vì suy luận lệ thuộc kiến thức có sẵn... Chứng nghiệm đòi hỏi tính chất nghi ngờ hết mọi sự, nghi ngờ tất cả những kiến thức đã biết sẵn cũng như bất cứ quan niệm, kinh nghiệm nào đã lệ thuộc lý thuyết hay giáo điều... Như vậy, "nghiệm xét mọi sự" có nghĩa không thể dùng cảm nghiệm hay kinh nghiệm của kẻ khác vì đối với cùng một vấn đề hay sự kiện, mọi người đều có cảm nghiệm khác nhau... thí dụ ý thích về một chiếc xe, hay tình cảm đối với một người khác phái, hoặc tâm tình đối với nơi ăn chốn ở... Đồng ý rằng kinh nghiệm quá khứ giúp con người tránh khỏi những sai lầm chẳng may trùng hợp nơi hiện tại nhưng chỉ được giới hạn nơi cuộc sống vật chất và lối nhìn luân lý... Tuy nhiên, vì không ai có tâm tình giống ai nên cảm nghiệm của kinh nghiệm không giống nhau. Hơn nữa, cảm nghiệm kinh nghiệm về sức nóng của lửa khác với cảm nghiệm tình cảm nơi một người vì một đảng tùy thuộc cảm giác ngũ quan, đảng khác tùy thuộc tâm tình và tính chất cũng như quan niệm hay ý hướng... Như vậy, chỉ có thánh Phao lô bị quật ngã ngựa mới có thể nói lên được phải nghiệm xét mọi sự vì ông thuộc về hàng quý tộc và rất rành rẽ truyền thống Do Thái. Chỉ ông mới cảm nghiệm được muốn hiểu Đức Kitô nói gì, muốn hiểu Phúc Âm cần nghiệm xét mọi sự. Phỏng Phao Lô sau khi được khỏi mù lòa đã xóa bỏ hẳn quan niệm cũ của ông nên khuyên nghiệm xét mọi sự? Phao Lô rao giảng về Đức Kitô bị đóng đinh

thập giá và Thần Khí Thiên Chúa... vậy Đức Kitô rao giảng những gì? Đức Kitô rao giảng Tin Mừng; vậy Tin Mừng là gì và bao gồm những gì? Có cần điều kiện nào để hiểu Tin Mừng không? Nếu nghiệm xét mọi sự một cách sai lầm sẽ thế nào? Phúc Âm nói gì về thái độ nghiệm xét?...

Có tiếng mở cửa nhà thờ và cha xứ xuất hiện cắt đứt suy tư, cha Hoàng trở về nhà xứ vì sắp đến giờ lễ tiếp theo. Cha xứ thường ra nhà thờ 15 phút trước khi lễ, vậy là đã một tiếng đồng hồ mình quên cả trời đất, ngài trầm nghĩ khi lững thững bước về nhà xứ... nhưng Phúc Âm nói gì? Tại sao lòng tin được trình bày thật khác lạ mà xưa nay vẫn không thấy ai nói đến tính chất quyền lực này? Tin Mừng Đức Kitô rao giảng là gì? Tại sao có câu "Người nghèo khó có Tin Mừng để nghe" mà không đặt vấn đề có thực phẩm để ăn? Đã bao lâu nay có ai áp dụng lời thư Phao Lô để nghiệm xét không? Nếu áp dụng nghiệm xét, tất nhiên sự tuyên xưng đức tin phải là cảm nghiệm sống chứ không thể chỉ là sự chấp nhận đúng sai, phải trái. Nghĩ đến đây, ngài chợt tự hỏi, chẳng lẽ xưa nay mình sống trong trạng thái không tưởng... không bao giờ dám đặt vấn đề tự nghĩ hay cảm nghiệm nghĩa là đã không dám nghiệm xét bất cứ điều gì bởi lối học kinh viện, nói không giống với những kiến thức đã được viết sẵn hoặc không kiểm được những điều chứng minh từ sách vở sẽ không được chấp nhận và lãnh chiếc mỏ lét to tổ bỏ để sửa xe... lâu dần thành quen và ngủ yên nơi những kiến thức được lặp đi lặp lại như con vẹt. Phỏng có thể nói mình bị đui mù vì đã không dám nghiệm xét Phúc Âm mà chỉ như con bò nhai lại những gì người khác đã mưa ra? Phỏng đây là trạng thái của kẻ bị gọi là thấy được lại hóa ra đui mù? Tưởng rằng mình hiểu biết nhưng thật ra tất cả chỉ là mớ kiến thức kinh viện thiếu cảm nghiệm hướng dẫn tâm linh! Phúc Âm nói gì về nghiệm xét hoặc điều kiện để nghiệm xét mọi sự?...

Những cử điệu đặt ly cà phê nơi góc bàn phía tay trái, ngồi xuống, và tay phải kéo bộ chữ máy điện toán dường như xảy ra cùng thời điểm. Vài tiếng lạch cạch khô khan vang lên nhịp nhàng theo chuyển động của mấy ngón tay, và màn ảnh nổi lên những câu Phúc Âm nói về lòng tin. Cha Hoàng đọc lại bản được in trước lễ, dùng bút đỏ ghi số những câu trùng hợp đoạn sắp xếp theo thứ tự nơi Phúc Âm Máthêu... Một bản khác được đẩy ra từ máy in; ngài cầm lên đọc... lòng dạ xôn xang...

"Ông đã tin sao thì hãy được như vậy" (Mt. 8:13).

"Này con, hãy vững lòng, lòng tin của con đã cứu chữa con" (Mt. 9:22; Mc. 5:34; Lc. 8:48).

"Này bà, lòng tin của bà lớn thật! Bà muốn sao thì hãy được như vậy!" (Mt. 15:28).

"Quả thật, Ta bảo các ngươi, nếu các ngươi có lòng tin bằng hạt cải, thì các ngươi có bảo núi này: Hãy bỏ đây qua đó, nó cũng sẽ chuyển qua, và các ngươi sẽ không bất lực trước một điều gì" (Mt. 17:20; Mc. 11:22).

"Quả thật, Ta bảo các ngươi, nếu các ngươi có lòng tin và không nghi ngại, thì các ngươi không chỉ làm được điều xảy ra cho cây vả, mà cho dù các ngươi có bảo núi này 'xê đi mà nhào xuống biển' thì sự cũng sẽ xảy ra. Và mọi điều các ngươi lấy lòng tin mà cầu nguyện kêu xin, các ngươi sẽ được" (Mt. 21:21-22; Lc. 17:6).

"Đừng sợ, hãy tin mà thôi" (Mc. 5:36; Lc. 8:50).

"Hãy đi! Lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi" (Mc. 10:52; Lc. 7:49).

"Bởi thế, Ta bảo các ngươi, mọi điều các ngươi cầu nguyện kêu xin, các ngươi hãy tin là đã được, và các ngươi sẽ thấy thành sự" (Mc. 11:24).

"Sao! Nếu có thể!... Mọi sự đều là có thể cho người tin!" (Mc. 9:23).

"Hãy chỗi dậy mà đi về; lòng tin của người đã cứu chữa người" (Lc. 17:19).

"Tuy vậy, Con Người đến sẽ còn gặp được lòng tin trên đất nữa không?" (Luca 18:8b).

"Người hãy được thấy, lòng tin của người đã cứu chữa người" (Lc. 18:42).

"Quả thật, quả thật, Ta bảo các người: kẻ nghe lời Ta và tin vào Đấng đã sai Ta thì có sự sống đời đời, và khỏi đến tòa phán xét, nhưng đã ngang qua sự chết mà vào sự sống. Quả thật, quả thật, Ta bảo các người: Giờ sẽ đến - và là ngay bây giờ - các kẻ chết sẽ nghe tiếng Con Thiên Chúa, và ai đã nghe thì sẽ sống" (Gioan 5:24-25).

"Phục sinh và sự sống chính là Ta. Ai tin vào Ta thì dầu chết cũng sẽ sống; và mọi kẻ đang sống tin vào ta sẽ không phải chết bao giờ" (Gioan 11:25-26).

"Quả thật, quả thật, Ta bảo các người: kẻ tin vào Ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa" (Gioan 14:12).

Chậm chậm đọc từng chữ, theo dõi ý tứ từng câu, cha Hoàng cảm thấy những hàng chữ nhảy múa tạo thành âm vang huyền hoặc nào đó dường như hét vào bên tai... Hãy mở mắt ra, mở lòng trí ra, hãy nhận định để so sánh lời Phúc Âm và đức tin... Hãy tin là đã được, và các người sẽ thấy thành sự... Và mọi kẻ đang sống tin vào Ta sẽ không phải chết bao giờ... Kẻ tin vào Ta thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa... Cha Hoàng không tin vào mắt mình và nghi ngờ đã ghi sai... nên rờ Kinh Thánh đối chiếu từng câu thêm một lần nữa... Lý do gì Phúc Âm được viết như thế? Những câu nói đầy vẻ không tưởng, hoang đường, nếu không muốn cho rằng huyền thoại hoặc thăng hoa lòng tin cho thêm vẻ quan trọng... Trận chiến đột nhiên bùng nổ nơi tâm trí... Phúc Âm đã được viết gần hai ngàn năm rồi tại sao không sách nào viết về lòng tin theo Phúc Âm? Phỏng các học giả Kinh Thánh đều cho rằng những câu nói này đều không thể thực hiện được? Điều gì đã che lấp sự tìm hiểu, so sánh những câu nói về lòng tin? Muốn nghiệm chứng phải thế nào? Cần những điều kiện gì? Phúc Âm có nói về điều kiện nghiệm chứng nào không? Cứ theo những lời này, lòng tin tự mang quyền lực và nếu có quyền lực này tất nhiên sẽ không bắt lực trước một điều gì. Đây là lối diễn tả phóng đại hay Đức Kitô thực sự nói như thế? Phương pháp nào để đạt tới lòng tin? Tại sao Đức Kitô không nói tin vào Thiên Chúa thì Chúa cứu mà lòng tin cứu, lòng tin chữa? Lòng tin... lòng tin... Ông đã tin sao thì hãy được như vậy... Lòng tin của con đã cứu chữa con... Bà muốn sao thì hãy được như vậy... Hãy tin là đã được, và các người đã thấy thành sự... Kẻ tin vào ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm... Đâu đây nơi tâm trí vang vọng, con chim hót vì nó có bài ca... Con người có thể suy nghĩ vì được sinh ra với khả năng suy nghĩ... Hãy tin là đã được... đây là ước muốn, ý định, ước mơ, lòng khát khao... Có câu Phúc Âm nào nói về quyền lực ý muốn, ý định...? Cha Hoàng nhắm mắt cố moi trí nhớ... Ngài cảm thấy máu dồn lên đầu theo từng nhịp đập quả tim, hai đường gân sau gáy hơi mỏi kéo căng lên hai bên thái dương... Đâu đây phảng phất câu "Điều tự người ta ra, điều đó làm cho người ta ra như ướ. Vì tự bên trong, tự lòng người ta mà xuất ra những suy tính xấu xa..." Màn ảnh máy điện toán được đổi sang bộ Kinh Thánh... và câu này ở Mác Cô đoạn 7 câu 21. Ngài lật sách kiểm phần ghi chú những câu tương tự thì gặp Mt. 6:23... Lật Phúc Âm Máthêu lại là "con mắt vậy vò"... Hơi mệt vì đầu óc làm việc quá độ, ngài ngơ ngơ lật nghịch chiều trang sách từ đoạn 6 về đoạn 5... thì gặp đề mục "Luật Mới và Luật Cũ" và đưa mắt dõi theo... "Các người đã nghe bảo: chớ ngoại tình. Còn Ta, Ta bảo các người: Phàm ai nhìn người nữ để thỏa lòng dục thì đã ngoại tình với nó trong lòng." Câu nói nghe hơi kỳ, cha Hoàng trầm nghĩ, ngoại tình trong lòng thì ơn ích gì mà đặt vấn đề!

Nhưng tại sao Phúc Âm lại nói đến điều vô bổ này? Ngài đọc lại, "Phàm ai nhìn người nữ để thỏa lòng dục..." Như chạm phải luồng điện khiến ngài chột bàng hoàng, đưa tay cầm ly cà phê và cạn luôn một nửa đoạn mỗi điều thuốc... Hơi thuốc dài vừa được thở ra thì cà phê lại được cạn... Nhìn người nữ để thỏa mãn lòng dục thì tất nhiên đã có ý định, ước muốn dục với người nữ..., ngài suy luận, ý định, ước muốn chẳng nên này tạo nên một thực thể được gọi là ngoại tình trong lòng... Ngài chột nhận ra, đã bao lâu nay dấu đọc Kinh Thánh nhưng không để ý đến Phúc Âm nói về trạng thái nào của con người, tâm linh, luân lý, hay tâm lý... Thế nên, ngài đọc lại từ câu 20 của đoạn 5 nơi Máthêu, "Phàm ai tức giận anh em mình thì sẽ can án..." Sự tức giận được so sánh ngang bằng sự giết người (Mt. 5:22). Nhìn người nữ để thỏa lòng dục thì đã ngoại tình (28). Tức giận là ý nghĩ, cảm nghĩ cũng mang quyền lực như ý định ước muốn... Tin sao thì hãy được như vậy; muốn sao thì hãy được như vậy... như thế điều được gọi là "tin" hoặc lòng tin trong Phúc Âm nhiều trường hợp có cùng một nghĩa, và tin vào Đức Kitô có nghĩa cảm nhận được điều Ngài nói... Con chim hót vì nó đã có sẵn bài ca, bởi nó được sinh ra với bài ca đó. Con gà gáy khi mặt trời sắp mọc nhưng không phải tiếng gáy của con gà kéo mặt trời lên... Đức Kitô nói về quyền lực sẵn có nơi con người được gọi lòng tin vì nếu con người không sẵn có thì dấu Ngài nói mấy cũng không có... Thế nên "Kẻ nào tin vào Ta, thì các việc Ta làm kẻ ấy cũng sẽ làm..." phải được hiểu là kẻ nào nghiệm xét, cảm nghiệm được điều ta nói, cảm nghiệm được quyền lực nơi mình thì sẽ làm được mọi việc Ta đã làm... Phỏng câu, "Quả thật, Ta bảo các ngươi: mọi điều dưới đất các ngươi cảm buộc thì cũng sẽ bị cảm buộc trên trời, và mọi điều dưới đất các ngươi tháo cởi, thì cũng sẽ được tháo cởi trên trời" (Mt. 18:18) mang nghĩa chỉ về quyền lực của ý định, ước muốn ảnh hưởng nơi con người? Cha Hoàng sợ, sợ chính thành quả ý nghĩ, suy luận của mình... và đồng thời cũng sợ vì nhận ra mình đã không hiểu lòng tin như Phúc Âm được viết gần hai ngàn năm qua...

Đứng dậy cầm chiếc ly mà ngài thấy tay mình run... Chuyện đâu còn đó, việc gì phải e ngại, ngài tự nhủ, trong khi ra nhà bếp lấy thêm cà phê. Thế nhưng, những câu hỏi cứ dồn dập tới... Vậy Đức Kitô đã rao giảng những gì? Lòng tin liên hệ thế nào với điều Ngài rao giảng? Nguồn gốc tự đâu con người được sinh ra với quyền lực lòng tin? Phương cách nào đạt tới lòng tin được nhắc đến nơi Phúc Âm? Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa phải hiểu theo nghĩa nào? Đức Kitô nói gì về Thiên Chúa và sự liên hệ giữa con người với Thiên Chúa ra sao? Xưa nay Thiên Chúa chỉ được tuyên xưng công bình, yêu thương; Nước Thiên Chúa là triều đại thái hòa theo ước mơ của con người nhưng đã không cần biết Đức Kitô nói gì... ngay cả Thiên Chúa là gì cũng chỉ được hiểu theo quan niệm nơi sách Sáng Thế Ký... tạo dựng muôn vật hữu hình và vô hình, thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ... Vậy lành dữ ở đâu ra? Lý do gì có con rắn độc hại? Tại sao có những cây thuốc chữa lành bệnh và đồng thời cũng có cây mang chất độc giết người? Tại sao sư tử, hổ, không ăn cỏ mà cứ giết các con vật khác để ăn thịt? Loài voi, trâu, bò, đâu cần ăn thịt mà thân xác vẫn to, vẫn khỏe!... Cảm nghĩ mát góc chột tràn ngập tâm hồn người linh mục trẻ. Xưa nay, một Thiên Chúa chỉ được mơ hồ chấp nhận thiếu nghiệm xét. Một Đức Kitô được nhai lại bằng mớ kiến thức kinh viện với những môn Kitô Học, Lịch Sử Ôn Cứu Độ để rồi chấp nhận thiếu nghiệm xét và đem Ngài ráp vào cũng một Thiên Chúa duy lý của kinh viện. Phúc Âm nói gì? Đức Kitô trình bày Thiên Chúa ra sao? Và Nước Trời như thế nào? Muốn đạt Nước Trời cần điều kiện chi?...

Trở về phòng làm việc, màn ảnh lại được chuyển sang bộ Kinh Thánh để rồi hiện lên bằng tiếng Anh theo thứ tự những ngôn từ "God," "Father," "Kingdom of God," "Reign of God"... Cha Hoàng cảm thấy sững sờ với câu, "Còn Ta, Ta bảo các ngươi: hãy mến yêu thù địch và khẩn cầu cho những người bắt bớ các ngươi; ngõ hầu các ngươi nên những người con của Cha các ngươi, Đấng ở trên trời, vì Người cho mặt trời mọc lên trên kẻ dữ và người lành, và làm mưa trên người ngay và kẻ ác... Vậy các ngươi hãy nên trọn lành, như Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn lành" (Mt. 5:44-45,48). Thế ra Thiên Chúa của Đức Kitô không phạt kẻ dữ, chẳng thưởng kẻ lành và đặc tính này được gọi là trọn lành nghịch hẳn với nhận xét bình thường của con người, tốt lành thì được thưởng mà làm điều không nên thì bị phạt. Nơi Luca cũng có câu: "Song các ngươi hãy mến yêu địch thù, và hãy thi ân, hãy cho vay mượn dù không trông báo đền. Và phần thưởng của các ngươi sẽ lớn lao. Và các ngươi sẽ là những người con của Đấng Tối cao, vì người nhân lành với những kẻ vô ơn và độc ác. Các ngươi hãy biết thương xót, như Cha các ngươi là Đấng thương xót" (6:35-36). Đức Kitô không rao giảng Thiên Chúa công bình mà trọn lành và thương xót. Như vậy, xưa nay mình đã nghĩ ngược lại Phúc Âm vì nếu thương xót thì sao có thể công bình theo khuôn mẫu ý nghĩ, quan niệm của con người! Hơn nữa, hãy nên trọn lành và biết thương xót như Cha các ngươi... Làm sao con người có thể nên trọn lành hoặc thương xót như Thiên Chúa nếu không có sự liên hệ nội tại nào với Thiên Chúa? Làm sao con khi cư xử, nói năng như người vì cho dù con người ngu nhất trần đời vẫn có thái độ của con người... Đây là động lực hay quyền lực để con người có thể thương xót và trọn lành như Thiên Chúa? Con người liên hệ với Thiên Chúa thế nào?

Đây đây vọng nơi tâm tưởng câu "Thần Khí mới tác sinh, xác thịt thì không ích gì" (Gioan 6:63), cha Hoàng tự hỏi, Thần Khí được nói đến ra sao nơi Phúc Âm? Và màn ảnh lại nhảy, "Vì Ta, các ngươi sẽ bị điệu đến trước quan quyền và vua chúa để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Khi người ta nộp các ngươi, thì các ngươi đừng lo phải nói làm sao, hay nói gì: vì ngay giờ đó, sẽ cho các ngươi biết phải nói gì, vì không phải các ngươi nói, mà là Thần khí của Cha các ngươi sẽ nói trong các ngươi" (Mt. 10:17-20; Mc. 13:9-11; Lc. 12:11). Thần Khí là quyền lực nơi con người nên mới có thể tác sinh... Phỏng Thần Khí được gọi là linh hồn? Như vậy, lòng tin là quyền lực của Thần Khí nơi con người... quyền lực của Thiên Chúa đã được Đức Kitô rao giảng... Thế ra xưa nay Thiên Chúa đã được quan niệm như một quyền lực tự trời cao, xa xôi thăm thẳm, luôn luôn theo dõi để thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ, đứng về phe của dân Do Thái và bênh vực họ để chứng tỏ uy quyền tối thượng... Đây là quan niệm theo lối nhìn Do Thái. Đức Kitô rao giảng một Thiên Chúa khác biệt, Quyền Lực ngự trị ngay tại cung lòng con người... do đó đã có câu diễn tả một sợi tóc trên đầu rớt xuống cũng không ngoài ý của Quyền Lực này... và Quyền Lực này cũng ở nơi tạo vật vì, "Hai con chim sẻ há không bán một đồng tiền sao? Thế mà không một con nào rơi xuống đất ngoài ý Cha các ngươi!" (Mt. 10:29). Trở nên trọn lành, biết thương xót như Cha các ngươi Đấng ngự trên trời... ngôn từ trong cách diễn tả đã che mờ sự nghiêm xét... Trời, đất, cũng chỉ như vô hình và hữu hình... Lòng tin là quyền lực của ý định, ý muốn, ước mơ vô hình nơi con người thì tất nhiên cầu nguyện chỉ là tỏ rõ ý định của mình...

Dõi theo những hàng chữ từ Mt. 10:30, câu "Đừng tưởng Ta đến để đem lại bình an trên mặt đất; Ta đến không phải để đem lại bình an mà là gươm giáo. Ta đến để chia rẽ người ta với cha

mình, con gái với mẹ mình, nàng dâu với mẹ chồng mình; và kẻ thù của người ta là những người nhà mình" (Mt. 10:34-36), cha Hoàng cảm thấy ngại ngùng vì đã bao nhiêu lần đọc câu này mà không hiểu Đức Kitô nói gì. Tại sao chia rẽ? Chia rẽ để làm gì hoặc đem lại lợi ích gì? Lý do gì nói đến sự chia rẽ thân tộc? Sự gì thân thiết với con người hơn thân tộc? Để đó, ngài trầm nghĩ và đọc tiếp, "Kẻ yêu cha mẹ hơn Ta ắt không xứng với Ta. Kẻ yêu con trai con gái hơn Ta, ắt không xứng với Ta" (Mt. 10:37-38). Tại sao lại đặt vấn đề yêu cha mẹ và con cái hơn thì không xứng? Ngài chợt nhớ có câu truyện một người xin về chôn cất bố chết trước khi theo Đức Kitô và bị từ chối... Màn ảnh nhảy tới Luca 9:60 và câu tiếp theo, "Có người khác nói: 'Thưa Ngài, tôi xin theo ngài, nhưng cho phép tôi quay về trước đã để từ biệt người nhà tôi'. Nhưng Đức Giêsu bảo: Kẻ vừa tra tay cầm cày vừa ngoái lại sau là người bất kham đối với Nước Thiên Chúa" (Lc. 9:61-62) lại càng khiến tâm trí ngài bị dồn vô vòng luân quần. Ngó lui sau để làm gì nếu đang cày? Ngó lui sau về phương diện nào? Tư tưởng, ý định, truyền thống, quan niệm... Đức Kitô rao giảng một Thiên Chúa không giống quan niệm của người Do Thái..., khác với quan niệm mọi người thường nghĩ về Thượng Đế... Rượu mới không đổ bì cũ... Không ai lấy mụn vải sống mà điền vào áo cũ... Cầm cày không quay trở lại... Cha Hoàng lại thêm lần nữa chợt cảm thấy như ngồi trên lửa... Phải cắt đứt, phải dứt khoát với những quan niệm cũ, quan niệm cá nhân cũng như thành kiến, truyền thống, thói quen đã được học hỏi, thấm nhuần trong quá khứ mới có thể hiểu được những gì Phúc Âm nói... "Kẻ yêu cha mẹ hơn Ta ắt không xứng với Ta. Kẻ yêu con trai con gái hơn Ta, ắt không xứng với Ta." Kẻ nào còn bám víu vào những gì đã biết sẵn không thể nào hiểu nổi Đức Kitô nói gì... "Để kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng." Ôi câu nói nghịch thường! "Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là của người sống!" Những người còn cố bám víu vào quá khứ, kinh nghiệm, học thức cũ, truyền thống, thói quen... đều là kẻ chết đối với Phúc Âm... "Kẻ vừa tra tay cầm cày vừa ngoái lại sau là người bất kham đối với Nước Thiên Chúa"...

Mục đích, cũng như nhiệm vụ chính yếu của Đức Kitô là rao giảng Nước Trời, Nước Thiên Chúa... "Ta còn phải đem tin mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, chính vì thế mà Ta đã được sai đến" (Mc. 1:38; Lc. 4:43; Mt. 4:23; 9:35). Chẳng những thế, mục đích Ngài sai các môn đồ ra đi cũng chỉ để rao giảng tin mừng Nước Trời, "Và Ngài sai họ đi rao giảng Nước Thiên Chúa... họ ra đi rải khắp các làng, loan báo Tin Mừng..." (Lc. 9:2-6). Vậy Tin Mừng Ngài rao giảng là gì? Nước Trời như thế nào? Tại sao Nước Trời lại được coi là điều quan trọng hơn cả những nhu cầu chính yếu của con người, "Hãy tìm kiếm Nước trước đã, và sự công chính của Người, và các điều ấy sẽ được ban thêm cho các ngươi" (Mt. 6:33)? Tại sao Phúc Âm được viết: "Nước Thiên Chúa không đến một cách nhãn tiền, người ta sẽ không nói được: này ở đây hay ở đó vì này Nước Thiên Chúa ở trong các ông" (Lc. 17:20-21)? Nước Thiên Chúa có liên hệ gì với lòng tin? Quyền lực lòng tin nơi con người, quyền lực này tại sao có nếu không bởi quyền lực của Đấng Toàn Năng nơi con người. Quyền lực này giúp con người có thể trở nên trọn lành và thương xót... quyền lực của Thần Khí, quyền lực của Thiên Chúa mà Đức Kitô gọi là Cha, quyền lực này nơi tạo vật, quyền lực hiện hữu... Sự gì có thể minh chứng rõ ràng quyền lực này? Trí khôn, suy tư, sự sống, nhịp tim đập... Cha Hoàng cảm thấy chẳng ngờ... Con tim đập tự nó; lá phổi thở tự nó; hàng tỉ tế bào cấu tạo thành thân xác con người đang tự chúng lớn lên, phân chia sinh sản, và chết đi... Quyền lực sự sống, quyền lực hiện hữu, quyền lực hòa hợp, nối kết những thực thể sinh động tràn ngập mọi nơi, mọi chốn mà không được để ý. Quyền

lực này cũng ở nơi ý nghĩ, ước muốn nên gọi là lòng tin... Phúc Âm nói gì? Đoạn nào? Câu nào? Có câu nào nói về điểm này rõ hơn ý nghĩa câu "Thần khí của Cha các ngươi sẽ nói trong các ngươi" không? Phông Tin Mừng Nước Trời chính là "Nước Thiên Chúa ở trong các ông"? Thiên Chúa là nguồn gốc sự sống, sự hiện hữu... Nước Thiên Chúa là chính Ngài... Nếu thế cần gì phải nói "Hãy tìm kiếm Nước trước đã!" Phông vì không ai nhận ra nên phải tìm kiếm? Tìm kiếm ở đâu? Tin Mừng đã được rao giảng tại sao lại còn phải tìm kiếm... "Nước Thiên Chúa ở trong các ông," "Nước Thiên Chúa ở trong các ông," cha Hoàng thẳm lạp đi lạp lại câu nói... Nước Thiên Chúa là chính Ngài; phông câu "Nước Thiên Chúa ở trong các ông" có nghĩa Thiên Chúa ở trong các ông!... Ngài chợt như muốn nhảy nhồm lên... vì tâm trí vừa được gọi về chữ Emmanuel! Màn ảnh lại đổi và lời Phúc Âm hiện lên rõ ràng: "Này, nữ trinh sẽ thụ thai và sinh con và người ta sẽ gọi tên Ngài là Emmanuel, dịch được là Thiên Chúa ở cùng chúng tôi." Đây là tên người ta gọi Đức Kitô... danh hiệu của Ngài... Vậy Tin Mừng mà Đức Kitô rao giảng là "Thiên Chúa ở cùng chúng tôi"... Ngài bị đóng đinh là phải... Thiên Chúa làm người... Thiên Chúa ở nơi mọi người... Rượu mới không đồ bì cũ...; vải mới không vá áo cũ...; cầm cày quay trở lại là bất kham! Tin Mừng Nước Trời, Thiên Chúa ở cùng chúng tôi! Phúc Âm viết kiểu này chẳng khác gì "ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù!" Càng ý mình biết nhiều bao nhiêu, càng trở nên mù tối đối với Phúc Âm bấy nhiêu! Hèn chi có câu nói "Đề kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng." Cha Hoàng cảm thấy như bị lọt vào một cánh rừng rậm bát ngát, cành lá, cây cỏ chằng chịt che lấp hết ánh mặt trời khiến không biết lối nào định phương hướng... Tâm trí ngài lại chẳng khác gì đám mây mù được cấu tạo bằng những câu Phúc Âm đang lao xao chuyển động, câu nọ xuyên câu kia không thứ tự... Quay, chúng quay với vận tốc kinh khủng chung quanh tâm điểm "Thiên Chúa ở cùng chúng tôi!" Hèn chi có câu nói, "Quả thật, Ta bảo các ngươi: ai không đón nhận lấy Nước Thiên Chúa như một trẻ nhỏ thì sẽ không vào được trong đó!" (Mc. 10:15; Lc. 18:17)... Phúc Âm viết ngược với sự thông thái thế tục nên làm cho những đầu óc kinh viện trở thành mù tối, ngài thâm nghĩ, bởi vậy mới có thể ứng nghiệm, "Hết thầy chúng sẽ là môn sinh của Thiên Chúa. Phàm ai nghe và học nơi Cha thì sẽ đến với Ta" (Gioan 6:45)... "Ai tin thì sống đời đời" (Gn. 6:47). Câu nói vậy nhưng không phải vậy! Nói rằng tin nhưng không hiểu tin là gì cũng chỉ là mù tối...!

Đức Kitô rao giảng Tin Mừng và đó là Thiên Chúa ở cùng chúng ta; vậy "Nước Thiên Chúa ở trong các ông" (Lc. 17:20-21) có ý nghĩa gì mà lại có những câu nghe đầy vẻ lạ kỳ: "Thời buổi đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần bên! Hãy hối cải và tin vào Tin Mừng" (Mc. 1:15); gần bên mang nghĩa gì? Tại sao lại nói "...Còn các ngươi thì bị đuổi ra bên ngoài. Và người ta sẽ từ phương Đông phương Tây, từ phương Bắc phương Nam mà đến và được dự tiệc trong Nước Thiên Chúa. Và này có những người cuối hết sẽ nên đầu hết, và có những kẻ đầu hết sẽ nên cuối hết" (Lc. 13:29-30)? Tại sao "Quân thu thuế, lũ đàn đĩm qua trước các ông mà vào Nước Thiên Chúa (Mt. 21:31)? Tại sao Nước Thiên Chúa lại được ví như sự lớn lên của hạt cải (Lc. 13:19) hoặc men dậy bột (Lc. 13:21) hoặc những hạt giống (Mt. 13:18-23; Lc. 8:11-15)? Tại sao "Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có được vào nước Trời" (Mt. 19:24; Mc. 10:25; Lc. 18:25)? Cứ theo những kiểu nói này, Nước Thiên Chúa đã bao lâu nay bị hiểu lầm là thiên đàng, nơi chốn ước mơ của những lối nhìn thế tục... Vì Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Nước Thiên Chúa ở trong các ông, tất nhiên, sự vào ra, trước sau phải là sự nhận biết hay không! Phông đây là trạng thái sự nhận biết, thức ngộ? Lý do gì khiến con người không nhận biết? Đức

Kitô nói với các vị thượng tế và hàng niên trưởng, "Quân thu thuế, lũ đảng điểm qua trước các ông mà vào Nước Thiên Chúa;" Ngài nói về một thực thể đối nghịch với quan niệm luân lý... Dám đem quân thu thuế và lũ đảng điểm, hạng người ai cũng khinh bỉ vào thời đó mà so sánh với các thượng tế và niên trưởng, những người được coi là đạo đức, gương mẫu, và cầm cân nảy mực cho dân chúng... như vậy, Đức Kitô không thèm đếm xỉa gì tới thứ đạo đức theo khuôn mẫu thế tục! Phỏng quân thu thuế và lũ đảng điểm qua trước những người được trọng vọng nơi dân chúng vì những người này lệ thuộc tổ chức thế tục không chấp nhận những điều Ngài rao giảng? Tại sao họ không chấp nhận? Họ có cả một truyền thống, luật lệ vững chắc làm khuôn mẫu từ bao đời trước để lại; chính những truyền thống, tập tục, và quan niệm tạo thành căn bản nhận thức đã khiến họ mù lòa đối với Tin Mừng Đức Kitô rao giảng. Câu trả lời khiến cha Hoàng cảm thấy khó nghĩ. Mình thì sao? Hèn chi hai ngàn năm trôi qua, Phúc Âm vẫn còn được coi như những bài học luân lý về Nước Trời... Hèn chi đem tin mừng cho người nghèo khó vẫn còn là một sự khó thể hiểu nổi. Có thể đây là nguyên nhân khiến người ta đã đuổi Ngài ra khỏi hội đường và định xô Ngài xuống triền núi (Lc. 4:29). Nước Thiên Chúa, sự thức ngộ tâm linh, đã bị những nhận thức, truyền thống, luân lý, quan niệm của lối nhìn thế tục che lấp. Thế nên, chẳng lạ gì, "Họ nhìn lầy nhìn đẽ mà không thấy, họ nghe lầy nghe đẽ mà không hiểu, kéo họ trở lại mà được thứ tha" (Mc. 4:12; Lc. 8:10). Thứ tha hay mất những gì được coi là quý báu theo con mắt thế tục thì cũng cùng một nghĩa, cha Hoàng thâm nghĩ và cảm thấy lòng ngài chùng xuống! Thánh Thần chẳng kiên nhẫn cũng chẳng được vì nếu đập bể con đò nơi dòng sông, chắc chắn người trên đò phải lộn nước!

* * *

Mặc dầu loài chim có đôi cánh để bay nhưng không phải vừa nở ra chim đã có thể bay. Những bài học vỡ lòng trước khi có cơ hội làm quen với trời mây chắc chắn khiến những cánh chim bị tổn thương không ít, ấy là chưa kể đến những cánh chim chưa kịp bay bỗng đã bị chú mèo hay con chồn hoang dại nào đó xơi tái. Phỏng nơi thực tại ai đã có thể đếm được bao nhiêu cánh chim chưa một lần có cơ hội lướt gió? Ai biết được bao nhiêu người sớm tỏ lộ tài năng báo hiệu một tương lai rực rỡ đã chẳng bao giờ được đếm xỉa tới? Phỏng hoa hồng nào không có gai, và thuốc nào chẳng đắng mà có thể đã tạt? Nếu đem thực tại có thể nhận biết so sánh với cuộc đời một người, biết bao dữ kiện nghịch lý đôi khi được gọi phạm số chẳng ngờ xảy đến, do mang tính chất huyền nhiệm nào đó, trở thành phương tiện trui luyện và cũng là cơ hội giúp con người thăng tiến hầu đạt tới sự thức ngộ... Phần còn lại tùy thuộc ý thức và cõi lòng mở rộng cá nhân... thường được gọi là quyền tự do nơi mỗi người. Tuy nhiên, kinh nghiệm sống cho thấy, chết là chuyện phải đến không đáng sợ nhưng sợ chết đã gây nên biết bao nỗi thống khổ cho kiếp làm người. Hơn nữa, thực tại cuộc đời chứng minh, ngay thẳng sẽ luôn luôn bị chống đối; tôn quý không thể nào tránh khỏi những điều tiếng chê bai; đã làm bất cứ chuyện gì thì tất nhiên phải có thiếu sót, giỏi sẽ bị mưu lật bởi cản trở sự phát triển cái hèn của kẻ khác; dở lẽ thường sẽ bị khinh khi, và có danh không thoát khỏi bị lạm dụng bởi những kẻ chẳng ra gì muốn chứng tỏ cho mọi người thấy sự khôn ngoan xó bép... Người thức ngộ cũng vậy, không thể nào tránh thoát những bài học nghịch lý cuộc đời đến với mình bởi cái vui thích của người trí làm người ngu thấy bực mình thì điều nên đối với người thức ngộ sẽ khiến kẻ còn đang u mê theo lẽ luân

lý tuyệt đối cho là ngu si hoặc lý luận rơm. Ngược lại, chân lý của kẻ còn đang lệ thuộc trong vòng luân quần thế tục khiến người thức ngộ đau lòng, mà có miệng dầu muốn nói ra cũng chẳng nói được gì, có chăng chỉ trở nên cứ cho kẻ khác vấp phạm đồng thời lại mang thêm mỗi tổn thương tâm tưởng. Thực tại này không lạ gì vì cho dù quyền sách có thể coi là một cái gương soi thì một con khi nhìn vào dĩ nhiên không thể có hình ảnh của một bậc thánh hiện lên! Hơn nữa, không ai có thể dạy bảo hoặc truyền lại cho ai sự thức ngộ bởi mỗi người phải tự mình tìm lấy. Người khác ăn mình không thể no được thì cảm nghiệm cũng thế, không mong gì ai giúp mình. Thực ra, một người khi đã thức ngộ lại vô phương diễn tả hay truyền bá cho kẻ khác. Phỏng đây cũng có thể là lý do Phúc Âm viết khó hiểu vì cần điều kiện cảm nghiệm? Không suy tư, không đặt vấn đề làm sao có thể nhận thức sự khôn ngoan và áp dụng trong cuộc đời và vì thế sẽ thấy Phúc Âm không có gì mới lạ ngoài những bài học luân lý lỗi thời, cô hủ không thể áp dụng được bất cứ trường hợp nào nơi thực tế quá ư phức tạp, mà càng nhận thức Phúc Âm, càng thấy sống động, thì lại càng gặp nhiều bất trắc với những quan điểm luân lý một chiều chết ngắc thế tục. Như vậy nào lạ gì, thực trạng của người thức ngộ đối với cuộc đời đâu khác chi vai trò giám đốc nhà thương điên! Hơn nữa, người đã điên nào ai muốn tỉnh, do đó, giám đốc thì được chấp thuận nhưng dám làm chỉ càng thêm tội vạ!

Có tội phải vạ đã đành, không tội mang vạ lại là thành quả của sự liều lĩnh đại dột và nghịch thường đến độ dốt nát nếu nhìn theo con mắt thế tục nhưng đã được căn dặn trước... đối với những ai muốn theo thầy cho hợp câu, "Này Ta sai các ngươi đi như chiên vào giữa sói." Cảm nghiệm này chỉ có thể đến được với những ai ít nhất đã một lần thấy lòng sôi động vì lời Kinh Thánh bởi, "Lời Ta lại không bốc cháy như lửa sao? như búa đập đá tảng?" (Jer. 23:29). Hơn nữa, xưa nay đâu ai lạ chi chuyện thường tình "làm phúc phải tội;" những ý hướng tốt lành được đem ra thực hiện giữa một xã hội nhiều nhưng đầy thành kiến, dưới ảnh hưởng quá sâu đậm của quan niệm luân lý một chiều, chắc chắn phải đối diện với muôn ngàn chống đối bởi chính sự chân thật tốt lành theo Phúc Âm trở thành mối đe dọa làm lay động những lương tâm ngủ yên đã bao lâu nay. Sự kiện tâm linh có thể ví với ánh sáng, chẳng đem lại ích lợi chi cho người mù, mà e rằng kẻ mù lòa bất chợt có thể nhìn thấy coi chừng lại bị đau đớn vì nổ mắt. Qua những lần chia sẻ thủ bản với những thành viên đã có chút tuổi trời của hội đạo bình, cha Hoàng đã bị coi như mối đe dọa có thể dẫn họ lầm đường lạc lối.

- Xưa nay chúng ta đã được dạy dỗ tin vào Chúa, tin vào Đức Kitô nhưng không ai để ý đến tin là thế nào, có đức tin là có điều gì... mà thường chúng ta chỉ cho rằng tin vào Chúa là nghĩ có Chúa thực sự hiện hữu; tin vào Đức Kitô có nghĩa chúng ta nghĩ và chấp nhận sự thật đã xảy ra và đó là Đức Kitô đã có thời gian sống nơi quả địa cầu này, Ngài rao giảng Tin Mừng, đã chết và đã sống lại. Quý ông bà thử đặt vấn đề, nếu mình không cho rằng Thiên Chúa hiện hữu, chẳng lẽ vì mình không tin mà Ngài biến mất và như thế cả vũ trụ này cũng tiêu ma theo sao? Phỏng như thế có phải nói tin có Thiên Chúa hiện hữu vì mình sợ bị tiêu tan cuộc sống này! Nghĩ rằng có Thiên Chúa hiện hữu hay không hoặc có Đức Kitô thật sự đã sống nơi địa cầu hai ngàn năm trước hay không chẳng có gì thay đổi, chẳng có gì lạ xảy ra... Như vậy, nói rằng tin hoặc không tin vào Chúa, vào Đức Kitô thì cũng thế thôi; do đó đức tin phải là sự gì khác với ý niệm chúng ta đã quen chấp nhận xưa nay...

- Thừa cha, nếu cha nói tin hay không cũng thế thì theo đạo làm gì? Giáo hội dạy rằng Đức Kitô xuống thế chuộc tội cho mọi người; ai tin thì được cứu rỗi; ai không tin sẽ bị luận phạt trong

ngày sau hết... mà bây giờ cha nói vậy thì chẳng lẽ bao lâu nay Giáo Hội đã dạy dỗ sai lầm?... Mà quyền hành của Giáo Hội là do Đức Kitô ban cho thánh Phêrô và các giáo hoàng kế vị rồi truyền cho các giám mục, các linh mục... Con xin lỗi cha, lần đầu tiên trong cuộc đời hơn bảy mươi năm theo đạo con nghe thấy cha nói thế là một...

Cha Hoàng cảm thấy sững sờ! Mình nói một đàng họ hiểu sang một nẻo. Mình muốn đặt vấn đề để họ suy nghĩ đưa đến nhận thức; họ khư khư bám vào lý luận Giáo Hội dạy. Khôn khổ! Nếu đã có Chúa chuộc tội thì cần gì phải ăn năn đánh tội? Nếu ăn năn đánh tội mà đạt tới sự cứu độ thì đâu cần đặt vấn đề ơn cứu độ. Ngay đức tin là gì mà không biết thì còn nói gì đến tin... Cách nào để giúp họ, dẫn họ tới nhận định về lòng tin theo Phúc Âm? Cha Hoàng thâm tính toán...

- Ông nói đúng về nguồn gốc căn bản của Giáo Hội là Đức Kitô. Vấn đề tôi đặt ra là Đức Kitô đến rao giảng những gì; Ngài là đường, là sự thật, và là sự sống; vậy con đường Ngài chỉ là con đường nào? Sự thật Ngài nói ra sao? Và sự sống thế nào? Chúng ta tin nơi Đức Kitô thì tin thế nào bởi trong Phúc Âm Ngài đã nói, "Không phải mọi kẻ nói với Ta: 'Lạy Chúa, lạy Chúa' là sẽ vào được Nước Trời, nhưng là kẻ thi hành ý Cha Ta, Đấng ngự trên trời" (Mt. 7:21). Vậy Nước Trời là gì? Ý Chúa là gì để chúng ta thi hành? Nơi Luca cũng có câu: "Tại sao các ngươi kêu với Ta: Lạy Chúa, lạy Chúa, mà điều Ta nói, các ngươi lại không làm?" (Lc. 6:46). Tôi khuyến khích quý ông bà nên đọc Phúc Âm để trả lời những câu hỏi này cho chính mình...

- Thừa cha, con nghĩ, Giáo Hội thay quyền Chúa Kitô để giảng dạy thì cứ tuân theo là đủ. Chúng con học hành ít làm sao có thể hiểu Phúc Âm nói gì!... Nếu nói rằng nên đọc để tìm hiểu thì chả lẽ chúng con không tin những điều Hội Thánh dạy...

Chịu thua, chịu thua, cha Hoàng thâm nghĩ. Có nói chi cũng không đem lại lợi ích gì... Họ đã hài hòa với lối sống nô lệ, bảo sao nghe vậy, thì ân huệ tự do có được ban cho chỉ trở nên những ngón đòn phản chủ. Xưa nay họ đã quen ăn cơm mắm nên bộ răng chẳng có cơ hội phát triển làm sao thường thức được bữa tiệc thịnh soạn với những món cao lương mỹ vị cần có thời gian nhâm nhi tiêu khiển. Họ giống như những người chỉ biết nghe mấy thầy bói đi coi voi về kẻ rồi lặp lại lý thuyết mơ hồ voi như thế này, như thế kia nhiều khi trái nghịch đến độ không thể chấp nhận được... Năm thầy bói rao giảng sẽ có năm chúa voi; mười thầy bói rao giảng sẽ có mười chúa voi... Lời Phúc Âm sờ sờ ra đó mà có thầy bói mù nào có thể rờ được vì Kinh Thánh không in chữ nổi... Cha Hoàng lựa lời nói cho qua, nghe chừng đâu đây vang vọng, "Vì lòng dân này đã ra chai lại, chúng đã nặng tai nghe, chúng đã nhắm mắt lại..." (Mt. 13:15).

Nhân một lần giảng cảm phòng vào cuối tuần chuẩn bị cho mùa chay nơi cộng đồng bạn, cha Hoàng đưa lên thảo thức về sự nhận biết đức tin theo Phúc Âm. Một cụ già giơ tay vào thời điểm trả lời những câu thắc mắc,

- Thừa cha, theo như cha nói thì không ai có được đức tin giống như Phúc Âm đề cập tới vì đến ngay cả đức giáo hoàng cũng không thể nào thực hiện được như vậy. Xin cha cho biết cha nghĩ thế nào về hiện trạng này?

- Tôi không nghĩ gì hết bởi tôi chỉ đưa lên nhận xét theo những câu nói nơi Phúc Âm. Đây là thực trạng đã kéo dài hai ngàn năm chứ không phải mới xảy ra. Vấn đề được đặt ra là chúng ta cần có thái độ thế nào; chúng ta cần thực hiện những gì để đạt tới lòng tin như Đức Kitô rao giảng?...

- Thừa cha, như vậy là hơn sáu mươi năm theo đạo con đã chẳng có đức tin như lời cha nói... vì đến ngay giáo hoàng mà chưa thực hiện được những sự lạ lùng như Đức Kitô thì kể như chưa có đức tin... Chả lẽ hơn sáu mươi năm theo đạo của con uổng công?...

- Thực ra chẳng phải riêng ông cảm thấy như thế mà chính tôi cũng đành ngửa mặt lên trời tuyên xưng như vậy. Lời Phúc Âm còn đó, trải qua bao thế kỷ... lòng tin vẫn luôn là một thách đố cho mọi người chúng ta...

- Thừa cha, nếu cha không có đức tin thì tại sao cha đi tu làm linh mục... Một người khác bắt chọt chen vào lên tiếng...

Và thế là có tin đồn loan truyền đến cả những cộng đồng Việt nơi thành phố lân cận... Cha Hoàng nói đức giáo hoàng không có đức tin... An nản thì sự đã rồi... Có miệng nhưng không phương cách nào bào chữa, ngài chỉ biết âm thầm chịu đựng. Lời mình nói một đằng, họ bẻ quặt, bẻ queo sang một nẻo có thể vì lý do chạy trốn sự e sợ đang đầy ắp tâm não, hoặc lấp liếm mới bất an tâm khảm, và cũng có thể dùng những lời giảng dạy từ những người có vị thế quyền bính che lấp cõi lòng sôi động mong có được nổi an tâm giả tạo. Chúa muốn gì? Đức Kitô muốn gì? Tại sao người ta có thể tạo dựng những điều trái nghịch với sự kiện xảy ra? Hoặc họ hiểu lầm, cố ý hiểu lầm hay không dám đối diện sự thật nên kiếm lý lẽ bào chữa?

Thế nên, lòng nhiệt thành, ý hướng tốt lành chưa chắc đã giúp ích cho người khác mà có thể lại trở nên sự phiền hà cho chính mình. Mình cần đặt vấn đề thế nào, cha Hoàng tự hỏi. Tại sao khi nêu lên lòng tin theo Phúc Âm người ta cứ mượn cớ dựa trên ngôn từ "Giáo Hội dạy," bao nhiêu năm theo đạo,... chẳng những thế lại so sánh thực tại rỗng không của họ với sự nhận định riêng tư về người khác? Phỏng tại mình đã không biết cách lựa lời dẫn dắt, hoặc khuyến khích họ tự gây ý thức hướng dẫn sự tìm hiểu? Nhưng tại sao phải khuyến khích nếu họ đã không muốn? Làm sao có thể dùng lối nói luân lý hoặc tâm lý xã hội một chiều diễn tả sự khôn ngoan nơi Phúc Âm vì lối nhìn này xưa nay được áp dụng diễn giải Phúc Âm đã tạo nên muôn ngàn bế tắc không phương giải quyết để rồi cuối cùng phải o ép gán cho Thiên Chúa những đặc tính do chính sản phẩm thiếu sót được tạo nên từ đầu óc nặng nề thị dục; Chúa thương kẻ lành, phạt kẻ dữ; cầu nguyện xin Chúa ban cho gia đình êm ấm! Sống vô ý thức thì ám sát cũng bẻ chứ nói gì đến êm!... Phỏng đặt vấn đề khuyến dụ đã tự chất chứa sự nghi ngờ nên cần được người khác xác nhận bởi còn e ngại sai lầm hay thiếu sót? Cha Hoàng đặt câu hỏi mong có nhận định xác thực những dữ kiện đã xảy ra hầu tìm phương cách thích ứng. Không thể được, ngài thâm nghĩ, không thể nào diễn giải cảm nghiệm vì muốn chia sẻ, người nghe cần được chuẩn bị, cần có được một số điều kiện ý thức cũng như kiến thức và điểm đặc biệt nhất phải là lòng thực sự khao khát được thể hiện bằng sự chân thành tìm hiểu... Người ta có muốn tìm hiểu chi đâu mà chỉ bám víu vào những câu nói "được dạy dỗ thế này, tin thế kia, phải theo luật này, giữ điều kia..." Hình như tâm tưởng con người được nhất loạt đồng hóa để trở nên thùng rác vô tri tiện bề đổ vào đó những kiến thức như kết quả suy luận của một số nhà chuyên môn dễ bề thống trị tư tưởng. Những tiên tri rờ voi dùng cột nhà, cái trống, quạt mo, diễn tả nhận thức suy luận của mình đã có thể đoan chắc lời họ nói đối với một số kẻ muốn có sự bám víu dễ mừng tượng hầu được nếm hương vị an bình giả tưởng thay thế nổi bứt rứt do sự hồi thức của khát vọng tâm linh. Không có phương cách nào khuyến dụ những chiếc máy khâu băng tự tạo tiếng nói riêng của nó; chẳng hy vọng gì dạy dỗ những con khỉ trở thành nhạc sĩ; nếu cây chưa đã không sinh được trái ngọt thì dầu lấy đường làm phân bón, trái nó vẫn chua... Nghĩ đến đây cha Hoàng nhớ

lại thời còn ở nhà trường ngài đã có lần lãnh một chiếc mỏ lết to tổ bố cũng chỉ vì dám viết những suy nghĩ, nhận thức cá nhân thay vì tìm tòi ghi chép lại những suy luận giáo điều nơi một bài viết cuối khóa học... Khi những bánh xe răng cưa đang vận chuyển hòa hợp nơi một hệ thống máy móc, bất cứ gì lọt vô đều bị nghiền nát... Có lẽ Thánh Thần phải đợi cho đến khi nào những răng cưa của bộ máy giáo điều bị mòn hết mới hy vọng có cơ hội đổi mới... hoặc muốn nhìn thấy bầu trời vô tận chỉ còn cách bước ra khỏi cửa, nếu không, phải phá huỷ tan tành mái nhà che lấp trên đầu... Càng đắm mình nơi tâm tưởng, cha Hoàng càng cảm nhận câu: "Hãy biết thương xót như Cha các ngươi là Đấng thương xót." Thương xót, thương xót, lời Kinh Thánh đầy kẻ cảm nghiệm vào những con đường cùng. Làm sao có thể nhẫn nại đối diện với xót thương trong khi thực trạng sôi bỏng đang hoành hành thúc dục: "Người đã dụ dỗ tôi, lạy Yavê, và tôi đã để mình bị dụ. Người đã uy hiếp tôi và đã thắng: suốt ngày tôi đã nên trò cười, cả lũ chúng nhạo báng tôi... Tôi những tự nhủ: tôi sẽ không nghĩ đến nữa, tôi sẽ không nói nhân danh Người nữa! Nhưng nơi lòng tôi như lửa bùng bùng, bị dồn ép trong xương cốt tôi. Tôi hết sức nén lại, nhưng không tài nào nén được..." (Jer. 20: 7-9). Không thể mà Đức Kitô đã phải tiên báo: "Hãy coi chừng người đời; họ sẽ nộp các ngươi cho công nghị... Vì Ta, các ngươi sẽ bị điệu đến trước quan quyền và vua chúa..." (Mt. 10:17-18).

Càng đối diện với những lầm cảm phiền hà xảy đến nơi thực tại dân Chúa bao nhiêu, cha Hoàng càng cảm thấy mối đau lòng dâng cao bấy nhiêu! Tại sao đã bao nhiêu năm lời Phúc Âm vẫn bị che lấp, quyền lực lòng tin hãy còn chưa được nhận diện? Lý do gì Nước Thiên Chúa vẫn chỉ được coi như chốn ước mơ hầu tránh thoát đối diện với thực tại lầm phiền hà thế tục? Nguyên nhân nào khiến Tin Mừng Đức Kitô đem đến không may mắn tỏ lộ mà có chăng tất cả Phúc Âm đều bị nhận định dưới quan điểm luân lý, tâm lý xã hội? Phỏng mục đích của Phúc Âm chỉ để xoa dịu phần nào thống khổ nhân sinh?... Dẫu cho xoa dịu cách mấy thì nỗi thống khổ con người vẫn còn đó thế nên chỉ có thể nói Tin Mừng đã và đang được mơ tưởng loan báo từ bao lâu nay! Làm sao có thể mở miệng nói với người đang bị cơn bệnh hoành hành đồng thời lại bị dẫn vật nơi tâm tưởng vì mọi người thân cố tình bỏ rơi khi cần sự giúp đỡ...

- Thưa cha, con không biết Chúa muốn cho con thế nào, hay con đã phạm những tội lỗi gì để đến nỗi bây giờ phải chịu đau đớn như thế này. Mẹ con già yếu không ai trông nom; mấy người em thì ai cũng trốn tránh...

Cha Hoàng đứng như trời trồng nghe người đàn bà vừa sụt sùi khóc vừa kể lể. Tỉnh thoảng bà ta lại nhắm mắt vì cử động lau nước mắt vô tình ảnh hưởng đến vết mổ xương sống mới được ít tuần lễ không đem lại triệu chứng biến chuyển khác hơn. Tuần trước tới thăm, bà ta cho biết những công lao, tiền của giúp cho người em trai đã trở thành mối khổ tâm đồ ngược lên đầu khi những chuyện bất hòa xảy đến cũng chỉ vì nghi kỵ và lòng tham của mấy em lúc người mẹ quyết định bán nhà... Con người thời nào không thế, muốn giữ được lòng yêu thương tốt lành hãy nên sống xa nhau bởi chẳng lạ gì, "Năng mưa thời tốt lúa đường, năng đi năng lại coi thường nhau ra." Những đứa con ở xa, giới lắm một năm vài lần gọi điện thoại thăm hỏi, vài ba câu chuyện nói cho qua, vài lời thân thiết từ phương xa ngàn dặm nào ai không dễ dàng tỏ lộ bởi những chuyện lầm cảm linh kinh thuận mình nhưng gai người xảy ra thường ngày kẻ ở phương xa đâu phải chịu đựng, ấy là chưa nói đến chuyện gọi điện thoại "collect" thăm mẹ và tán hươu tán vượn hằng giờ, quên bằng hoặc chủ đích quên vì mình không phải trả tiền, đôi khi còn tỏ ý ghen tị vì nghĩ rằng tiền của mẹ đổ hết vào túi người chị. Mấy em chia nhau tứ tán tiền

mẹ bán nhà vì người chị cả mua nhà đã từ lâu nên nhường hết cho các em còn đang túng thiếu phải đi ở thuê. Nhưng đến lúc chị chẳng may bị đau, chính mình còn không tự lo thì nói chị đến giúp mẹ, thế là đưa này xúi, đưa kia đẩy mẹ vào nhà dưỡng lão với đầy đủ lý do nguy hại cho mẹ nếu ở nhà mình. Máy viên gạch tráng men khu làm bếp quá trơn trượt lỡ mẹ già rồi đi không vững té thì khổ... để khi nào thay nền nhựa mẹ về nhà em tiện hơn... và đã gần ba năm gạch tráng men vẫn sờ sờ ra đấy. Đứa ở Florida cả hai vợ chồng đi làm không ai ở nhà chăm sóc cho mẹ, lỡ có chuyện gì lấy ai kêu xe cấp cứu...

- Bây giờ bà cụ đang ở đâu?

- Mẹ con đang ở nơi viện dưỡng lão "Samaritan House," chỉ có một mình không ai giúp đỡ những khi cần thiết. Máy lần con gọi điện thoại mẹ con có vẻ buồn lắm... rồi còn nghe đứa em bảo mọi chuyện đều lỗi tại con...

- Bà cụ tên gì?

- Natalie Hesse... Mẹ con năm nay tám mươi một tuổi, hơi lắm cảm và đi lại phải dùng gậy chống đỡ...

Cha Hoàng đâu lạ gì Samaritan House vì ngài thường ghé qua hàng tuần thăm những người già Công Giáo, có y tá, có người làm việc thường trực và thêm một số người đã có tuổi khỏe mạnh tình nguyện giúp những công việc vặt thường nhật. Ngài gặp bà cụ mấy lần, thấy cụ có vẻ an vui với nếp sống mới, mỗi người một phòng, đều có nhà ăn chung mà mỗi phòng vẫn có bếp riêng để tiện việc nấu nướng những món hợp khẩu nếu thích...

- Bà cụ mới vô đó được năm tuần rồi phải không...

- Sao cha biết?

- Tôi ghé đó hàng tuần và vẫn thường gặp bà cụ. Coi bộ cụ thích nghi ở đó lắm mà...

- Nhưng con sợ mẹ con buồn... Chẳng biết chừng nào con mới có thể đón mẹ con về... Hơn nữa, hôm qua đi bệnh viện, bác sĩ chụp hình nói xương nơi vết mổ vẫn chưa có gì biến chuyển nên phải thay thuốc khác... Bác sĩ còn bảo con sẽ phải nằm liệt giường ít nhất sáu tháng cho xương có thời gian mọc thêm, nhưng nếu không gì biến chuyển thì chẳng hiểu đến bao giờ vì đã có những người sau khi mổ trở nên bất toại... Bà ta lại sụt sùi, lại lau nước mắt, và lại nhăn mặt bởi cử điệu tác động tạo cơn đau... Một thân một mình lo cho bốn đứa nhỏ, con phải đi làm hai việc, nào dám bám víu hay nương tựa vào ai, thế mà giờ đây mẹ con nghe chúng nó đổ hết lỗi lên đầu con... Tiền bạc có chút đỉnh, đứa này vay mượn, đứa kia nhờ vả đứng tên mua nhà, mua tàu, rồi làm ăn thất bại để đến giờ liên hệ cả đến tiền trả nhà thương của con... Tại sao con phải chịu những điều tiếng này... Máy đứa em con đã không biết lo lắng gì cho mẹ, chẳng nghĩ chi tới tình ruột thịt, chỉ biết lạm dụng lại còn nói lên điều ong tiếng ve làm cho con khôn khổ...

- Có phải họ cố tình bày chuyện để khỏi phải lo cho bà cụ cũng như xí xóa món nợ không muốn trả...

- Con cũng nghĩ vậy nhưng có đặt vấn đề gì đâu, mà sao cứ đứa này xúi mẹ con một câu, đứa khác một câu làm mẹ con buồn con... Cha xem, khi mẹ con ở đây, con đi làm hai việc, chúng nó đến, bao nhiêu đồ ăn thức uống mua dự trữ cho cả tuần lễ, mới chỉ một buổi tối đã bị tàn phá tiêu tan. Nấu món này không thích, chúng bỏ, lôi đồ khác ra ăn một cách phí phạm không nghĩ gì đến lý do tại sao có thực phẩm trong tủ lạnh. Ăn xong còn bày ra đấy coi như đã có mẹ con dọn dẹp... Mười giờ tối đi làm về, nhà con giống như một bãi rác hoang, chỗ này ly nước bỏ dở, chỗ kia bánh mì văng vãi, bàn ăn ngập ngựa đờ thừa và đĩa, dao dơ bẩn... Con ăn vội vài miếng lấy sức vì mệt quá rồi lại dọn dẹp mãi tới nửa đêm mới bước lên giường. Sáng tinh mơ hôm sau

con đã phải chạy vội ra tiệm mua bánh mì, thịt nguội, và trứng về chiên cho mấy cháu ăn và mang đi học... Hình như tất cả những sự chịu đựng và lòng tốt con đã làm trở thành sự khôn khéo cho con bây giờ...

- Bà nói đúng, chúng ta chỉ bị khốn khổ vì những điều tốt lành mình thực hiện bởi điều chẳng ra gì nào ai biết đấy là đâu, còn những điều tốt lành, ý muốn hướng thượng, đem ra thực hiện, tốt lành cho người này lại trở nên phiền hà cho kẻ khác. Nhất là thời buổi lấy tiền của làm tiêu chuẩn, bất cứ trường hợp nào đụng đến tiền bạc, con người dễ bị mù quáng lương tâm... Miễn sao cho có tiền nên người ta đã không từ chối một hành động tai hại nào để có được tiền... Tôi nghĩ, có thể bà cụ khi còn ở với bà, mấy người em tưởng tiền già của bà cụ được nhiều lắm. Nên từ bây giờ, vì bà cụ ở nhà dưỡng lão chắc không ai làm phiền bà nữa đâu; hơn nữa, bệnh hoạn như thế này ai cũng sợ bị nhờ vả do đó họ tránh mặt là chuyện dĩ nhiên...

- Nhưng con có bao giờ nghĩ đến nhờ đũa nào giúp chi đâu mà chỉ có chúng nhờ con từ xưa tới nay...

- Đó là điều tốt lành bà đã thực hiện; tuy nhiên, có thể sự tốt lành ấy đã trở thành cơ hội cho họ lạm dụng. Tốt hay xấu tùy thuộc sự sử dụng của con người; thế nên, cũng cùng một sự kiện mà đối với người này thì thánh thiện, người khác độc ác. Bà thấy rõ, khi còn nhờ vả được, thái độ đối xử của họ đối với bà coi bộ tử tế, nhưng cũng con người đó giờ trở thành vô ơn vì e sợ bị phiền lụy. Bởi vậy, tôi nhận thấy nếu bà cứ để tâm nơi những sự phiền hà ấy thì xương bị mổ rất khó có thể chữa lành... do tâm trí, ý định của bà còn đang vướng bận nơi những chuyện chẳng ra gì chỉ làm bà thêm bức mình. Hiện giờ bà cụ đã có nơi ăn chốn ở để chịu và có người chăm sóc đầy đủ theo như tôi được biết vì nhà hưu dưỡng rất gần nhà thờ tôi làm việc. Những người em của bà không ghé qua hoặc không gọi điện thăm hỏi có thể là điều tốt để bà có thời gian yên tĩnh nghỉ ngơi cho tâm trí thanh thoi. Họ không hỏi thăm mình khỏi phải nghĩ tới ơn huệ, mà còn tránh được những điều bức mình có khi vì lời nói vô tình... Nếu bà nghĩ tới họ nhiều quá thì chính bà tạo sự phiền não cho bà mà thôi.

- Làm sao mà không nghĩ đến họ được...

- Tôi xin ngắt lời bà. Bà có nhớ cách đây hơn hai năm có hai trận động đất kinh khủng ở California và Nhật Bản không?

- Con nhớ, có một lần con đang ở sở và mọi người đều xông xáo.

- Vậy hai trận động đất ấy có ảnh hưởng gì tới bà không? Có làm bà phiền não mất ăn mất ngủ chi không?

- Không, chỉ thấy kinh khủng quá!

- Bà thấy không, những trận động đất phá hủy bao nhiêu công trình, tổn hại bạc tỉ và làm chết khá nhiều người nhưng không ảnh hưởng chi tới bà chỉ vì bà không cho phép sự kinh khủng ấy ảnh hưởng tới mình. Đàng này, chỉ vài lời nói khiến bà buồn bức làm nguy hại cả tới vết mổ...

- Cha không nói con không để ý. Đúng vậy, con đã để những lời nói của mấy người em và mẹ con làm phiền đến buồn bức... Nhưng con phải làm sao bây giờ.

- Cầu nguyện và xin Chúa chúc lành cho họ, ban cho họ có cuộc sống an vui để khỏi làm phiền mình... Nhưng điều quan trọng nhất là bà phải chữa lành chính mình.

- Chữa làm sao con đâu biết!

- Có phải bây giờ bà cảm thấy rất khó chịu vì không thể làm được những gì bà muốn, nhất là không lo được cho chính mình.

- Vâng, con nản dễ sợ vì nằm yên một chỗ không quen khó chịu lắm.

- Đây là thời gian để bà nghỉ ngơi... Cả đời làm lụng vất vả quên cả thân mình... nên bà đã không nhận ra phải yêu thương mình trước hết. Sự kiện xảy đến để bắt bà phải nghỉ... Hơn nữa, muốn cho vết mổ mau lành, bà cần biết dùng đức tin để chữa nó lành. Tất cả các phương thuốc và sự nghỉ ngơi chỉ có mục đích giúp cơ thể điều hòa bình thường để tự nó chữa lành những vết thương vì quyền lực chữa lành là quyền lực của sự hiện hữu chứ không phải ở thuốc men...
- Con cầu nguyện mà có thấy gì đâu...
- Bà có biết đức tin là gì và cầu nguyện là gì không?
- Thì con tin là có Chúa giúp...
- Bà có bao giờ đọc Kinh Thánh không?
- Có, con hay đọc vào cuối tuần và đi nhà thờ đâu có bỏ bao giờ.
- Bà có nhớ trong Phúc Âm có những câu: "Đức tin con cứu con; đức tin con chữa con; đức tin con là ơn cứu độ của con" không?
- Con biết, có những câu đó.
- Quyền lực khiến con tim của bà hoạt động liên tục, lá phổi thở ngay cả khi ngủ, là quyền lực của Chúa ở nơi bà. Đây cũng được gọi là quyền lực của sự hiện hữu. Chính quyền lực Thiên Chúa đang làm việc nơi cuộc sống của bà từng giây từng phút ngay cả nơi ý nghĩ, ý định. Như vậy, quyền lực của ý định, ước muốn con người được gọi là lòng tin và đó là lý do tại sao Phúc Âm viết lòng tin con chữa con, cứu con. Thế nên, bà muốn mau khỏi, hãy ra lệnh cho xương sống của bà mau lành thì nó sẽ mau lành. Không cần biết lý do lành để làm gì, bà phải bảo nó lành thì nó sẽ lành... Đây là phương pháp dùng lòng tin chữa bệnh... vì Phúc Âm có nói: "Quả thật, Ta bảo các ngươi, kẻ nào bảo núi này: Xê đi mà nhào xuống biển mà trong lòng không nghi ngại, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy ra, thì nó sẽ thấy thành sự. Bởi thế, Ta bảo các ngươi, mọi điều các ngươi cầu nguyện kêu xin, các ngươi hãy tin là đã được, và các ngươi sẽ thấy thành sự" (Mc. 11:23-24). Vấn đề chỉ là bà có thực sự nghĩ rằng điều bà muốn xảy đến hay không mà thôi. Đó cũng là lý do tôi nói bà hãy ra lệnh cho nó lành thì nó sẽ mau lành...
- Đau bệnh như con thì ai không muốn lành, nhưng mà còn tùy ý Chúa chứ...
- Điều đó tùy bà, và tùy thuộc đức tin của bà... Tôi chỉ thấy Phúc Âm nói sao thì lặp lại làm vậy...

Đức tin của con dân Chúa như thế đây, cha Hoàng ngâm ngùi thâm nghĩ mà lòng sôi sục, hèn chi Đức Kitô đã phải than lên: "Ôi! Thế hệ cứng tin và tà vạy! Cho đến bao giờ nữa, Ta sẽ ở với các ngươi, và phải chịu đựng các ngươi?" Mục đích của Ngài đến trần gian để rao giảng Tin Mừng, sai các môn đệ đi rao giảng Tin Mừng, mà con dân Ngài chỉ được nghe giảng về tội, về ngày phán xét, về luân lý, về hỏa ngục... Đã bao nhiêu năm rộng thảng dài câu Thánh Vịnh "Này trong tà ác tôi đã sinh ra, và đã là tội lỗi khi mới là thai bụng mẹ" (Tv. 51:7) gây nên những trọng tội làm khốn khổ dân Ngài? Đã bao nhiêu người tin rằng tội lỗi tác thành nên sự hiện hữu xác thân, chấp nhận cuộc sống khem khổ, hằng ngày lấy dây thừng thắt nút quật vào mình bắn cả máu ra để đền tội... Người ta đã muốn trở nên thánh do đó biến thành dã thú với chính họ cũng chỉ vì quan niệm tội lỗi tạo dựng nên con người. Hai mươi thế kỷ gần qua, lời Kinh Thánh vẫn như hét vào tai: "Thiên Chúa tạo dựng người theo hình ảnh mình" (Kn. 1:27) mà người ta cứ găm thét "trong tà ác tôi đã sinh ra." Tội lỗi, nhận định lầm lạc của con người, làm sao có quyền lực tạo dựng sự hiện hữu, và nếu được sinh ra trong tà ác thì đâu phải trách nhiệm của mình. Phỏng nói rằng trong tà ác tôi được sinh ra thì tà ác có thể là cội nguồn của sự

hiện hữu... Như thế có lẽ phải nói chính điều mình cho rằng được sinh ra trong tội là nguồn gốc mọi sự tội! Cội nguồn mọi sự hiện hữu được gọi là Thiên Chúa, Thượng Đế... và đó là quyền lực thánh thiện. Sự hiện hữu của con người chỉ được phát sinh từ sự thánh thiện này và như vậy mới có thể trở nên toàn thiện giống Thiên Chúa. Đức Kitô nói sao về người mù từ thuở mới sinh khi các môn đồ hỏi ngài do tội ai, "Chẳng phải tội nó hay cha mẹ nó phạm, song để nơi nó, công việc Thiên Chúa được hiện tỏ" (Gioan 9:3). Như vậy, chúng tôi theo Chúa hay theo tổ chức tôn giáo? Chúng tôi muốn được hiểu lời rao giảng của Đức Kitô hay chỉ kiếm cách bám lấy bề phái? Tội lỗi của người trần mắt thịt này sao có thể lớn lao hơn tội nguyên tổ mà ông bà nguyên tổ cũng chỉ được phạt bằng cách bị quăng xuống mặt đất này làm người hữu hình, sinh con đẻ cái là chúng tôi... Chúng tôi hô hào, chúng tôi tuyên xưng Đức Kitô chết cho con người, chết vì tội lỗi con người nhưng chúng tôi không chấp nhận những gì Ngài rao giảng... không cần biết Phúc Âm nói gì, không chấp nhận vì lời của Ngài nghịch ý chúng tôi, lời của Ngài không hợp với lẽ lối chúng tôi đặt ra, không đem lại cho chúng tôi oai vọng, dẫu chúng tôi vẫn tuyên xưng tin vào Ngài... và thay vì máy khâu băng, chúng tôi tuyên xưng bằng mồm... cho giống với những kẻ khác... Nếu chúng tôi thực sự nhận ra mình là dân Pharisêu... Cha Hoàng chợt tỉnh, người đàn bà bệnh hoạn vẫn tiếp tục nói, ngài tỉnh vì ý nghĩ mình là dân Pharisêu...

Nhà thờ rộng lớn nhưng bên trong thật vắng lặng ngược hẳn với khung cảnh cành lá xào xạc, cát bay, sóng vỗ, bên ngoài do những làn gió biển lồng lộng thổi vào đất liền phảng phất đem theo mùi nước mặn. Những làn gió vô hình về khuya áng chừng muốn dùng cơ hội mọi người đã yên giấc phô bày quyền lực từ khoảng mê mông nơi đại dương tạo thành chuyển động âm thầm đàn áp kỳ công cả thể của con người. Ngôi thánh đường mang vẻ ngậm ngùi dường như cố thu mình cho hòa nhập với khung cảnh bao la của trời mây, sóng nước, đang vùn vụt dưới ánh trăng lung linh mờ ảo. Thật nhỏ, nếu so với dáng dấp của ngôi thánh đường về đêm, cha Hoàng ngồi thình lạng như bức tượng gỗ nơi đầu một dãy ghé dài, mắt khép hờ, cố định thần đàn áp cơn bão nội tâm. Ngài ngồi đó đã hơn một tiếng đồng hồ, thình thoảng lại cố nén tiếng thở dài... Có lẽ, cơn bão bên trong con người nhỏ bé ấy mang sức mạnh gấp bao nhiêu lần những làn gió biển tràn vào từ khoảng xa thăm đại dương... Vâng, ngài đang phải làm trọng tài cho trận chiến giữa hai đối thủ, lòng nhiệt thành được hun đúc bởi quyền lực lòng tin từ Phúc Âm, và thực tại nhận thức đức tin mập mờ nơi dân Chúa được khởi đầu bởi ý nghĩ mình là dân Pharisêu khi thăm người bệnh ban chiều... Lời Phúc Âm dội về từ tâm tưởng khiến ngài không rét mà run: "Khôn cho các người, luật sĩ, các người cất đi chìa khóa mở đàng hiểu biết! Chính các người đã không vào, mà những kẻ muốn vào, các người lại ngăn cản" (Lc. 11:52).

Tại sao luật sĩ có thể cất đi chìa khóa mở đàng hiểu biết?... Vì họ có quyền, có địa vị hướng dẫn. Cất đi là thế nào? Điều gì có thể che lấp hiểu biết?... Luật sĩ, Pharisêu, có truyền thống lâu đời; họ có luật lệ phong tỏa và ngăn cấm cũng như đe dọa những người theo Do Thái Giáo. Họ giảng dạy theo khuôn mẫu đã được định sẵn... Minh thì sao? Đã bao nhiêu kiếp người câu nói "Ngoài Giáo Hội không có ơn cứu độ" thống trị tâm não dân Chúa? Điều đúng của Galiléo phải những bao nhiêu năm mới được chấp nhận? Tại sao phải chờ đợi lâu như thế?... Phỏng vì e ngại những thành phần đa số lắm thế lực chống đối, lên án, nên đành ngậm miệng cho qua bởi nếu nói không giống những người khác sẽ bị tước mất vị thế họ đã ban cho? Phỏng những câu nói bên ngoài có quyền lực đàn áp khiến con người trở thành hèn nhát không dám sử dụng hồng ân

hiện hữu được thể hiện bằng lý trí và cảm nghiệm? Phông đã không ai dám nghiệm xét mọi sự? Phông con người cố bám víu vào những cặn bã đã được thải ra vì sợ mình không là gì nên hòa theo cho trở thành cái gì? Tại sao những điều luật ở sách Nhị Luật có giá trị liên thành với dân Do Thái ngày xưa mà nay không được chấp nhận? Những kiến thức cả trăm năm trước, đã đi vào quá khứ, đã chết, phông không cần được nghiệm xét lại? Đức Kitô có ý gì khi nói, "Kẻ vừa tra tay cầm cày vừa ngoái lui sau là người bất kham đối với Nước Thiên Chúa" (Lc. 9:61-62)?

Phải áp dụng phương cách nào khi dân Chúa đã bị tiêm nhiễm quá nặng nề một đức tin mừng tưởng đến nỗi không dám suy nghĩ bởi e sợ sai lầm... Tại sao họ e sợ sai lầm? Vì họ không dám suy nghĩ? Tại sao không dám suy nghĩ? Phông tại không có cơ hội nghe giảng dạy về Phúc Âm hoặc chỉ được nghe những điều phải thế nọ, phải thế kia? Con người không dám nghiệm xét mang điều lạ, và đó là khi những tấm gương hào hùng được truyền bá thì tư tưởng hào hùng thống trị lối sống của họ, và khi những điều chẳng ra gì được huênh hoang rao giảng, chắc chắn ai nấy đều lấy những điều không nên làm căn bản suy tư. Đàng hiểu biết bị che mờ, lòng tin bị khuất lấp, thần khí bị dập tắt, ơn tiên tri bị coi thường chỉ vì kiến thức kinh viện đã chết tự ngàn đời đang làm chủ hệ thống tư duy, ám ảnh tâm tư thay cho nghiệm xét trong khi hình phạt và sự đe dọa được rêu rao. Thuyết giáo đâu phải sự dọn cỗ sẵn, hoặc mớm cơm cho kẻ khác ăn bởi dù cỗ ngon mấy thì cũng có những món thực khách không thể nuốt bởi nhiều lý do. Thế nên, thuyết giáo cần được đóng vai trò khuyến khích tìm hiểu, khích lệ đặt lại vấn đề, chẳng khác gì đỡ đần cho nghiệm chứng và nhận xét hoạt động vì nhồi nhét vào tâm não người khác quan niệm của mình về Thiên Chúa mà không giúp họ có cơ hội cảm nghiệm thì chẳng khác gì đã giết chết Thượng Đế và đức tin nơi lòng họ, một lối ám ảnh biến Chúa thành tà thần nơi tâm não kẻ ngay lành. Điều này chẳng có chi lạ bởi những lối giải thích, diễn tả theo quan niệm thế tục, dùng những gì có thể mắt thấy tai nghe của thứ luân lý tuyệt đối một chiều mà trình bày cảm nghiệm thì không khác gì người ăn được cay huênh hoang quảng cáo, rao bán những trái ớt khiến kẻ muốn tìm hiểu mới nếm thử đã bị tiêu diệt vị giác. Lẽ tất nhiên, người ta chỉ có thể dắt con lừa tới bờ suối mà chẳng ai có thể uống nước dùm nó... Cha Hoàng đối diện trận chiến mà ngần ngại bởi không tìm được phương cách giải quyết... Lời Phúc Âm vọng về: "Xin sẽ được, gõ sẽ mở cho, và tìm sẽ gặp." Tuy nhiên, nếu đã tưởng tượng có đức tin rồi còn xin làm gì, tìm làm chi, và nếu đã cho rằng cửa đã mở đâu ai cần gõ... Những kiến thức mừng tượng về đức tin của thế nhân đã che lấp sự tìm hiểu lòng tin nơi Kinh Thánh... Nói làm sao, nghĩ thế nào, và phương cách nào có thể áp dụng trong thuyết giáo nơi thực tại hỗn mang này?... Cha không cần giảng nhiều, chỉ vài câu cho người ta quay quắt tự tìm hiểu... Nếu bây giờ họ không hiểu thì năm năm, mười năm sau họ sẽ hiểu, chỉ cách ấy mới mong giúp họ cảm nghiệm Phúc Âm. Lời cụ bạn già đã có lần khuyên như động lực đẩy cha Hoàng đứng lên rời ghế nhà thờ không thêm đến xia gì tới chiến trận chưa tới hồi ngã ngũ... bởi ngài biết, cho dù cố gắng đến mấy, khi chưa tới thời điểm cũng không thể có được giải đáp nào tạm ổn.

Suy nghĩ, đặt vấn đề vì lòng nhiệt thành mong muốn có được đường lối thực nghiệm khả dĩ hòa hợp với thực tế và nhận định thì dễ; đem áp dụng suy tư và cảm nghiệm nơi thực tại gom tóm bởi nhiều tầng lớp ý thức dân Chúa nào ai dám xác quyết phương pháp này hoặc hình thức kia mới có thể hay không có thể. Có lẽ cũng chính vì muốn tránh phải đối diện thực trạng thăng tiến tâm linh phức tạp tùy thuộc mỗi người nên đường lối khuôn mẫu hóa tâm tưởng đã được phát

minh và đồng thời cũng chính ước muốn kiến tạo tâm thức căn bản giống nhau mà những kiểu mẫu giải thích đã phải dựa trên quan niệm luân lý hầu mong thăng tiến ít nhất căn bản chuẩn bị cho tiến trình tâm linh phát triển. Dĩ nhiên, nếu không sống vượt lên khỏi những điều kiện luân lý tối thiểu, đường vào tâm linh vẫn còn xa diệu vợi. Ngược lại, nếu hành trình tâm linh chỉ được coi như phương cách dẫn dắt con người trở nên toàn hảo trong giới hạn luân lý, chính giới hạn thấp kém này đẩy con người vào những ngã rẽ thị dục không cách nào thoát ra được...

Từ khi phong trào Thánh Linh được phát động ở vài địa phận phụ cận, một số anh chị em được gửi đi dự khóa học hỏi... Trở về, lúc mới đầu và vài tháng kế tiếp, mọi người tham dự khóa học đều sốt sắng chứng tỏ lòng nhiệt thành khá cao. Kể đề nghị nên thế này, người cho rằng phải tổ chức đoàn ngũ thế kia, và cuối cùng, vài vị lão thành đã có khá nhiều kinh nghiệm đoàn thể họp nhau quyết định thử ban đầu nên có một chương trình xây dựng đền thờ tâm hồn nơi mỗi thành viên rồi sẽ đặt vấn đề đoàn ngũ hóa sau này. Họ chia ra từng nhóm sáu đến bảy người học hỏi Phúc Âm và nhân tiện dành thời giờ cho từng người có giờ chia sẻ... Cha Hoàng lựa một nhóm tham dự mới được vài lần. Nhân một buổi họp, khi đến giờ chia sẻ anh Thông nói:

- Mặc dầu sau hơn mười tiếng đồng hồ bán hàng mỗi ngày, tôi đang tập thói quen trên đường về cố dành giờ tạt qua nhà thờ viếng Minh Thánh. Tôi cảm thấy mỗi lần bước ra khỏi nhà nguyện, lòng tôi thơ thới và thân xác như có nguồn sinh lực mới làm khoẻ khoắn hơn. Mấy đứa con tôi ngày trước lười lĩnh nhưng vì về cùng chuyên xe, chúng cũng có lòng đạo đức hơn... Đã mấy lần chúng đánh thức tôi dậy đi lễ 6:30 sáng.

- Vậy những ngày trước kia chưa ghé qua viếng Minh Thánh gia đình anh thế nào?

- Đi làm về, vợ chồng con cái ăn uống, chuẩn bị đi ngủ lấy sức cho ngày mai làm việc. Cuối tuần vợ chồng chúng tôi đôi khi xuống sông bài... nhưng bây giờ tôi không xuống sông bài nữa mà để giờ đi họp nhóm. Đôi khi vợ tôi tỏ vẻ hơi bất bình vì ngày xưa hai vợ chồng đi đánh bài vui vẻ mà bây giờ không ai đưa nhà tôi đi... Dầu vậy lại đỡ tốn tiền chơi bài...

- Thế mục đích viếng Minh Thánh của anh là gì? Cha Hoàng hỏi.

- Thừa cha, để cầu nguyện cho gia đình được yên vui, hòa thuận, con cái biết vâng lời và chăm chỉ học hành, sống ngoan ngoãn hơn...

- Như vậy anh viếng Minh Thánh cho chính anh và gia đình chứ đâu phải vì kính mến Chúa...

Đôi khi mình thực hiện công việc đạo đức vì lợi ích mình muốn đạt tới chứ không phải vì hành trình thăng tiến tâm linh... Cha Hoàng phân tích.

Ba tuần sau, đã có người nói đến tai ngài rằng mới chỉ mấy lần đi họp có cha Hoàng, anh Thông cảm thấy lòng mộ mến giảm đi... Nghe thế, ngài âm thầm tự hỏi, có phải vì ngài đã dám nói lên sự thật, vì thiếu hiểu biết, con người thường nhận lầm hoặc lạm dụng tâm tình tôn giáo, coi Đấng Tối Cao như quyền lực mình có thể sử dụng bằng vài câu kinh, chút thời giờ bỏ ra tưởng là thi hành việc đạo đức để đổi lấy điều mình mong muốn?... Phỏng cố gắng sống tốt lành theo quan niệm luân lý để cầu mong được phần thưởng sau này hoặc thực hiện ở hiện mong được gặp lành vẫn chỉ là lối sống theo thị dục? Anh Thông thấy lòng mộ mến giảm bớt do nhận ra đang theo đuổi thị dục, muốn gia đình có sự êm ấm nên chịu tốn phí thời giờ trong lúc mệt nhọc làm công việc đạo đức, bỏ con săn sắt bắt con cá rô, hay vì vài lời mình nói đã xóa bỏ phương tiện anh dùng để mong được người khác chiêm ngưỡng, nhận ra sự tốt lành nơi anh và gia đình? Tự đâu đó nơi tâm trí ngài gọi về điều kiện hiện thực nhắc nhở, nếu nước đã chẳng có thể sôi, dầu đồ gạo vô nấu cũng không hòng gì có gạo luộc!

Đâu là phương pháp khả dĩ có thể giúp người khác cảm nghiệm Phúc Âm? Đâu là con đường một người cần theo vừa phù hợp lời Đức Kitô vừa đẹp lòng con người, tránh đụng chạm, và có thể thức tỉnh ý thức về thực thể thị dục hầu giúp họ thăng tiến tâm linh, kiến tạo đền thờ tâm hồn? Không ai có thể diễn giải hoặc chia sẻ hay giúp người khác có được cảm nghiệm tâm linh mà mỗi người phải tự thực hiện. Không ai có thể ăn dùm kẻ khác; ai ăn người ấy no, mà đối với những người không bao giờ ăn thịt thỏ thì sao có thể diễn giải cho họ thịt thỏ ngon thế nào!... Mình biết để làm gì? Được truyền chức linh mục để làm chi? Đức Kitô đến và sai các môn đồ thực hiện công việc gì? Có cách nào từ từ hướng dẫn để ít nhất khuyến khích phần nào nhận thức tâm linh cho con người không? Xưa nay mọi người đã quen hiểu Phúc Âm theo lối nhìn luân lý, phải làm thế nào giúp họ có nền tảng nhận thức tâm linh khi tìm hiểu Kinh Thánh? Cha Hoàng mò mẫm thử... nơi một bữa ăn gần tàn tại nhà một người quen...

- Đối với tôi, muốn giải quyết mọi chuyện êm thấm cần phải có đức tin, phải cầu nguyện thì Chúa mới giúp cho mình sáng suốt... Không có đức tin thì chỉ có tan vỡ ông đi đường ông, bà đi đường bà, và con cái lang thang mà thôi...

Người thanh niên cỡ bốn mấy lên tiếng trong khi gắp miếng gỏi ốc vì mấy người nơi bàn ăn đang nói chuyện về sự lộn xộn của một gia đình mọi người đều biết mới xảy ra được vài hôm. Anh có tàu đánh tôm, công việc nhập nhằng mà cuộc sống vẫn tương đối dễ chịu. Anh thuộc tít người đạo đức cha truyền con nối, chẳng bao giờ làm mất lòng ai, và lòng đạo có vẻ hơi quá khích, bất cứ điều gì không giống với giáo lý đều được anh cho là nhảm nhí. Những chuyện nhà thờ, họ đạo, anh sẵn sàng hy sinh giờ giấc và tiền của đóng góp. Anh thuộc mẫu người sùng tín và được coi là giáo dân tốt lành, mẫu mực. Hình như gặp cha Hoàng hai hay ba lần, lẽ tất nhiên đối với anh, linh mục có kiểu cách như ngài phần nào được cho là quá trớn... Linh mục phải có diện mạo nghiêm trang, ăn nói chừng mực, quần áo đúng lễ lối tu sĩ... Ngược lại cha Hoàng chẳng có vẻ gì để ý đến tướng tá, tư cách cũng như diện mạo của mình... thái độ lại cứ như một người chẳng chức tước gì làm mất vẻ oai của vị lãnh đạo tinh thần... Nói thì bạt mạng... nhiều khi ngang đến độ chối tai... chẳng có vẻ ông cha chút nào... cũng may anh đã biết ngài là linh mục...

- Anh nói giải quyết bằng đức tin và cầu nguyện nghĩa là như thế nào?

- Cha mà còn hỏi dùng đức tin và cầu nguyện như thế nào thì sao cha dạy cho con chiêng?

- Nhân tiện câu chuyện, anh đưa ra vấn đề dùng đức tin để giải quyết việc lộn xộn nơi gia đình nên tôi muốn biết thêm vì tôi đâu bao giờ gặp cảnh khó khăn của những người có gia đình nên sao có thể biết... Đức tin với sự lộn xộn gia đình là hai vấn đề tách biệt chứ đâu phải cứ tin vào Chúa thì gia đình không lộn xộn đâu! Hơn nữa mình có đức tin mà người phối ngẫu mình không tin thì cũng không thể dùng đức tin làm điểm chung để giải quyết những vấn đề lộn xộn nơi gia đình được... Không hiểu tại sao anh này có lời nói gay gắt nên cha Hoàng e dè giải thích... Tại sao mình mới hỏi phương cách giải quyết những sự lộn xộn bằng đức tin và cầu nguyện mà anh ta lại chận họng bằng cách cho rằng cha thì phải đương nhiên dạy cho con chiêng quan điểm ngu ngơ anh ta vừa đưa ra. Phỏng anh ta nói như thế vì muốn che đậy sự thiếu hiểu biết về đức tin trong khi lại muốn chứng tỏ sự khôn ngoan rôm rầu mong người khác nghĩ anh ta là người đạo đức?...

- Con chỉ muốn nói là phải có đức tin và cầu nguyện Chúa mới giúp để giải quyết những sự lộn xộn. Con thử hỏi cha, chứ nếu là người Công Giáo mà không có đức tin, không cầu nguyện thì sao có được gia đình êm ấm?

- Ý anh muốn nói đức tin như thế nào mà có thể làm gia đình êm ấm?

- Nếu cha không biết đức tin là gì tại sao cha làm linh mục?

Cha Hoàng luôn nhân cơ hội gợi ý cho anh ta đặt lại vấn đề đức tin và sự liên hệ nơi cuộc sống. Chẳng ngờ ý muốn tốt lành đã vô tình đẩy anh ta phải đối diện với vực thẳm của sự theo đạo thiếu ý thức... chỉ biết nhai lại những ngôn từ cho giống những người khác hầu chứng tỏ mình cũng tin Chúa, mình là người có đạo... đạo hòa theo, đạo a dua... Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời... Miệng cha Hoàng im tịt mà lòng dội lên niềm đau xót thương. Câu Phúc Âm xưa nay ngài cảm thấy khó hiểu chợt được gợi về phô bày ánh sáng: "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo kéo chúng lấy chân dầy đạp và quay lại cắn xé các người." Ngài trầm nghĩ, Phúc Âm nói kiểu này chỉ Chúa hiểu... Mà chẳng phải một lần như thế, lòng nhiệt thành thúc đẩy khiến ngài cố kiếm tìm phương cách khả dĩ có thể áp dụng sao cho được lòng Đức Kitô và đẹp lòng nhân thế đến nỗi quên bằng những ngón đòn chó cùng cắn dậu nên lại cứ thử và lại bị cắn. Phỏng ý mình muốn cho người thức tỉnh hay muốn tỏ sự cả sáng của mình, bị quá nhiều lần ngài đặt lại vấn đề... và lần chót, ngài chợt nhận ra... lời Phúc Âm đã nói rõ ràng mà không chịu áp dụng, "Để kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng," cho đáng giá phải trả về làm lỗ hay quên!

Lời Kinh Thánh đã bao lần nhắc nhở nhưng cha Hoàng chẳng chịu để ý... Đến khi nhận ra phận số của những kẻ đi giữa hai lần đạn, bẻ đầu không biết, sút trán chẳng hay, ấy là còn may vì chưa bị đóng đinh trên thập giá, ngài mới có thể cảm nghiệm được sự khôn ngoan quá thường đến độ dễ bị hiểu lầm do câu nói đã được sắp xếp liên hệ về tiền của nơi Phúc Âm, "Không ai có thể làm tôi hai chủ: vì hoặc nó sẽ ghét người này mà mến người kia, hoặc tha thiết với chủ này mà khinh màng chủ nọ" (Mt. 6:24; Lc. 16:13), càng cố gắng tìm kiếm con đường thứ ba sao cho vừa đẹp lòng người lại vừa hợp ý Đức Kitô thì chỉ càng vấp phạm làm lỗ. Lẽ thường, người nhiệt thành, hăng say nhưng thiếu hiểu biết chỉ là kẻ phá hoại nếu nhận định theo quan điểm thực hiện những công việc thuộc tổ chức thế tục. Xét về phương diện tâm linh, lòng nhiệt thành, hăng say muốn làm men, làm muối, tất sẽ bị mọi người lên án, cười chê! Nào có chi lạ, Đức Kitô đã bị như thế, và Phúc Âm cũng có lời nói, "Môn đồ không lẽ hơn thầy, và tôi tớ hơn chủ" (Mt. 10:24). Ngài đã bị chế nhạo là điên dại mà môn đồ được trọng vọng, kính nể, chỉ có thể hợp với câu, "Nếu các người thuộc về thế gian, thế gian đã yêu dấu như của riêng nó" (Gn. 15:19). Thế rồi một hôm cha Hoàng đem tâm tình của mình nói chuyện với một cụ bạn già, cụ chợt cười lớn đầy vẻ cảm khái đoạn nói,

- Như vậy cha có thừa chứng tích để cảm nghiệm lời Kinh Thánh rồi. Hơn một năm trước, cha đã tỏ lộ lòng nhiệt thành muốn giúp người ta thức ngộ, con không dám nói chi bởi nghĩ rằng còn quá sớm... Bây giờ cha đã thấm đòn vì sự khôn ngoan Đức Giêsu đem đến nhưng chưa để ý đó thôi... Cha có nhớ câu, "Phải chi người nóng hẵn hay lạnh hẵn đi! Vì người hâm hâm như thế, và chẳng nóng chẳng lạnh, thì Ta sắp mưa người ra khỏi miệng!" (K.H. 3:16). Không thể có con đường thứ ba, không thể bắt cá hai tay, mà chỉ có một trong hai, theo Đức Giêsu và chấp nhận bị coi là khùng điên như Ngài hoặc làm tôi thế gian để được yêu chuộng. Xưa nay người ta cứ khơi khơi tuyên dương công trạng "theo chân Chúa," "theo thầy," "hy sinh vì người khác,"

"dâng mình cho Chúa," "làm việc tông đồ," "rao giảng Nước Chúa,..." thôi thì đủ mọi danh hiệu, đủ mọi chức tước, và vô vàn những chuyện ruồi bu cả thể. Con nói cha đừng buồn vì đau lắm nhưng không biết tỏ lộ cùng ai; người ta đã dùng Chúa như món đồ rao bán kiếm lợi lộc; người ta coi Chúa như một vị thần dốt nát thêm khát lời tán tụng nên sẵn sàng ban cho họ những ý thích thể tục giết chết mầm sống tâm linh nơi họ hầu được nghe những lời lừa dối, được năn nỉ, quy luy... Người ta lạm dụng Chúa để đe dọa dựa trên căn bản sợ hãi của mọi người. Họ hy sinh, họ dâng mình, họ không theo thầy mà bắt thầy theo tở như thế đó... Cha có biết quyền lực nào đang điều hành các tôn giáo không? Quyền lực sợ hãi!... Con hỏi cha, nếu kẻ nào đó không sợ chết phỏng đem cái chết ra mà đe dọa có ăn thua gì với nó không? Các cha mà không rao giảng về tội lỗi, con bảo đảm với cha, chẳng ma đại nào thềm đi nhà thờ nữa. Cha có hiểu vì sao cha muốn có con đường thứ ba không? Vì cha còn muốn được lòng thế gian, còn muốn được thế gian yêu mến! Đủ rồi, người ta mới chỉ nói không có đức tin tại sao làm linh mục chứ chưa lên án cha là rôi đạo thì đã đủ chứng tỏ họ yêu mến cha lắm đó. Chắc cha nhớ câu, "Môn đồ không lẽ hơn thầy, và tôi tớ hơn chủ." Con đề nghị với cha, nhiệt thành như thế quá đủ, từ nay cha nên nhớ nằm lòng lời Đức Giêsu, "Để kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng." Sách Cách Ngôn có câu, "Đừng nói vào tai kẻ ngu xuẩn, bởi nó sẽ khinh dễ nét tinh tế của lời con nói" (23:9), và đồng thời cũng đề nghị, "Đừng trả lời kẻ ngu xuẩn theo sự điên dại của nó, kéo cả con nữa, con cũng nên giống nó" (C.N. 26:4). Người thiếu ý thức tâm linh cha có biết Kinh Thánh nói sao không? Họ bị khinh thị như loài vật! Thực ra, lời khôn ngoan thoạt nghe rất chối tai lại mang đầy vẻ ích kỷ, độc ác, thể nhưng ứng nghiệm lời Phúc Âm, nếu tay người, chân người, mắt người làm có người vấp phạm thì chặt chúng, móc chúng vất đi... (Mt. 18:8; Mc. 9:43). Có phải cha muốn được người ta cho rằng cha giỏi, cha hay, cha thế này, cha thế kia, nào dễ mến, nào khôn ngoan không? Những khen tặng thể tục là tay chân, mắt mũi cha đó. Điều quan trọng cha đã thực hiện là học nơi Đức Giêsu, học nơi Phúc Âm nhưng chẳng nên giảng giải cho những đầu óc thể tục làm chi bởi không thể nào hòa hợp lời nhìn tâm linh và lời nhìn thể tục được. Lời Phúc Âm đã dùng những câu truyện, dụ ngôn có thể mắt thấy tai nghe để rao giảng lời khôn ngoan... Phỏng hai ngàn năm nay người ta hiểu được đến đâu hay chỉ biết lặp lại chỗ này Đức Giêsu làm phép lạ, chỗ kia Đức Giêsu chữa lành... Lâu nay hay nói chuyện với cha, con thấy cha thay đổi lạ lắm... Nhưng dù áp dụng bất cứ phương pháp, lý thuyết nào chẳng nữa, cha không phải là Đức Giêsu, cha không thể và không có điều kiện hay được sinh ra để trở nên Đức Giêsu, hãy chỉ là cha, chẳng nên soi sáng cho những đầu óc mù tối vì lời khôn ngoan cũng có nói, "Như con chó trở lại đồng nó vừa mưa, cũng vậy, kẻ ngu xuẩn trở về với sự điên dại của nó (C.N. 26:11). Bao nhiêu người mù thời đó mà Đức Giêsu chỉ đánh động được mấy người để họ nhìn thấy! Bao nhiêu người cùi hủi, và tại sao Phúc Âm ghi Đức Giêsu chữa lành có một số? Con người mù quáng chạy theo thị dục, hãy để họ yên, đó mới thực sự yêu thương họ vì khi ngày giờ đã được chuẩn bị cho họ, chuyện đến sẽ phải đến. Cha có cố gắng cũng vô ích... Càng thương xót họ, cha càng nên giữ lời Kinh Thánh: "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước bầy heo kéo chúng lấy chân dầy đập và quay lại cắn xé các người." Đức Giêsu không điên dại như người ta tưởng đâu; Thánh Thần chẳng ngốc nghếch để người ta lạm dụng đâu, nhưng việc phải xảy ra như thế, không thể không được. Chẳng vậy mà Phúc Âm cứ lặp đi lặp lại câu "Ai có tai thì hãy nghe!" Cha thấy không, Đức Giêsu cũng phải tôn trọng con người vì thật ra, dù muốn cứu độ, người ta cũng không muốn được cứu, không để cho mà cứu phương chi là giúp. Ngài chỉ nói những gì phải nói và còn nhiều điều không nói vì con người

chưa xứng đáng để được nghe. Con biết cha còn nhiều điều muốn nói lắm nhưng từ nãy tới giờ vẫn kiên nhẫn không lên tiếng; con ngưng để cha nói; mà có phải cha đang nghĩ về nhiệm vụ rao giảng Nước Trời trong vị thế linh mục và lòng thôi thúc phải làm gì để giúp người ta thức ngộ sự khôn ngoan nơi Phúc Âm không?

- Cụ nói đúng, tôi đã nhiều lần tự hỏi tôi được truyền chức linh mục để làm gì và ý định làm linh mục thuở ban đầu cũng là giúp người ta sống đạo.

- Cha nói rất chân thành dấu những lời vừa nói đối nghịch với tâm tư của cha bây giờ. Cha là linh mục lúc này vì cha đã được sinh ra để làm linh mục chứ không phải ý định, ý nghĩ muốn hay không. Tại sao cha không có ý định ý nghĩ làm tổng thống hay bộ trưởng, tỉnh trưởng? Tại sao cuộc đời biết bao nhiêu thiếu nữ đẹp đẽ, tốt lành, trông đến độ mát mắt mà cha không có ý định có một người vợ tuyệt vời như thế? Phải nhìn cho đúng, xin lỗi cha con mới dám nói, xét theo bản năng sinh lý đàn ông đương nhiên thích đàn bà, và đàn bà phải thích đàn ông bởi kẻ nào thích chuyện sinh lý với người cùng phái là bất thường... vì không hợp với bản năng sinh tồn. Mọi người được sinh ra như thế tự bản năng, hoặc là thường, hoặc là bất thường. Như vậy, xét theo bản năng sinh tồn, làm linh mục không sống theo bản năng đã được sinh ra... Hơn nữa, mọi sự vật, sự việc phải có lý riêng của nó; nó phải như thế vì không thế không được. Lửa thì phải nóng, nước đá phải lạnh... do đó, cha phải là linh mục vì cha được sinh ra để làm linh mục chứ không phải để lập gia đình như mọi người. Cha đưa ra lý lẽ thuở ban đầu nơi ý định đi tu là giúp người ta sống đạo. Con đồng ý cha đã có ước mơ đó, nhưng nó chỉ là phương tiện thúc đẩy cha tiến tới hành trình cha được sinh ra để theo. Cha thử nhận định xem, theo Phúc âm, Đức Giêsu đến rao giảng gì? Ngài sai các môn đồ làm những chuyện gì nếu không cùng công việc rao giảng Tin Mừng? Bây giờ người ta rao giảng gì? Cha muốn giúp người ta sống đạo tức là cha giảng đạo chứ không rao giảng Tin Mừng. Từ nhận xét này, cha phải công nhận rằng cha đã bị tuyên truyền và dạy dỗ không đúng mục đích Đức Giêsu đã làm và muốn các môn đệ làm... Có phải bây giờ cha chỉ muốn giúp người ta hiểu Phúc Âm, thăng tiến trên đường tâm linh không? Và như thế có phải mục đích ước mơ bây giờ của cha khác ngày xưa không?...

- Cụ nói đúng, nhưng Đức Giêsu rao giảng và sai môn đồ đi rao giảng Tin Mừng...

- Cha chỉ cần nói những điều phải nói mà thôi vì Đức Giêsu đã làm thế. Cha quên câu "Ai có tai thì hãy nghe" rồi sao! Thương xót họ mà cố giúp họ những điều không nên giúp là tự giết mình. Lý do vì họ ước muốn những điều có hại cho hành trình tâm linh, và nếu mình làm những điều đó tất nhiên hại mình. Hơn nữa, ngay cả nói cho họ những điều họ không đủ khả năng để hiểu, chưa đáng nghe, chỉ là có vấp phạm cho họ. Thương xót họ hãy chỉ nói những điều phải nói và cần biết tôn trọng tự do, quyền lực hiện hữu nơi họ. Họ muốn sống trong tối tăm hãy để họ an hưởng sự tăm tối vì đó là điều làm họ vui thích.

- Như vậy thì quá độc ác...

- Không độc ác chi hết, họ chưa đến lúc và nhiều kẻ chẳng bao giờ đạt tới trong suốt cuộc đời nơi trần thế vì họ không được sinh ra để có thể cảm nghiệm những sự khôn ngoan Phúc Âm mà chỉ để bắt chước theo lối nhìn thế tục. Thực ra, cùng lắm thì dấu biết rằng giúp họ thỏa mãn phần nào thị dục chỉ làm cho họ hư đi thêm nhưng để tránh không làm có cho họ vấp phạm thì đành lờ đi. Cha hãy nhớ điều này, không ai cho trẻ em sơ sinh ăn những món sơn hào hải vị mà cho nó bú sữa... Đứa bé mới lọt lòng được một hai tuần mà bắt nó nuốt thịt bò chiên bơ chỉ giết chết nó thôi...

- Thừa cụ, nhưng phải làm thế nào để có thể giúp người ta thăng tiến tâm linh?

- Con xin lỗi cha đặt vấn đề như thế này, khi cha còn mong muốn giúp người khác thăng tiến tức là vẫn còn chạy theo thị dục, còn cho rằng mình là hơn, còn nghĩ người khác thấp kém, còn so sánh bông hoa lan đẹp hơn bông vạn thọ. Sự thánh thiện của cây lan là bông hoa lan; sự thánh thiện của cây vạn thọ là bông vạn thọ, không có gì để so sánh bông này đẹp hơn bông kia và ngược lại. Tại sao ai cũng sợ hãi con rắn độc rồi tìm cách giết chúng cho bằng được. Con rắn hổ có nọc độc hại đối với mình nhưng phải như thế mới là con rắn hổ, không như thế không được, nếu nó không có nọc độc hại tất nhiên nó không phải là con rắn hổ. Nếu cha ước muốn và hành động bất cứ cách nào để làm giảm nọc độc nơi loài rắn hổ hoặc giết chúng cho kỳ hết để tránh tai họa cho loài người thì cha đã không chấp nhận con rắn hổ là con rắn hổ mà muốn nó phải trở nên theo ý thích riêng của mình tức là vẫn chạy theo thị dục dù những hành động và ước muốn này có thể xóa bỏ được sự sợ hãi của loài người với giống rắn hổ. Xét như thế, cha còn mang ước muốn giúp người khác thăng tiến tất nhiên vẫn bị thị dục ảnh hưởng... Cha có biết Phúc Âm nói gì về điểm này không? "Chính các điều tự người ta ra là những điều làm cho người ta ra như ếch" (Mc. 7:15; Mt 15:18). Chính ý muốn, ý định làm con người khổ não! Tại sao cha mong muốn cho họ đạt đến sự cảm nghiệm tâm linh như cha? Đức Giêsu đã thực hiện hai ngàn năm nay rồi mà nào được mấy ai để ý... vì nếu đã có những người đặt vấn đề, tại sao Kitô hữu không được tùy tiện đưa ra những giải thích Kinh Thánh theo sự cảm nghiệm của mình? Có phải thị dục đã và đang quay cuồng múa may chặn đứng tất cả mọi sự thăng tiến tâm linh của con người từ bao lâu nay rồi không? Người ta đã muốn mọi bông lan phải có hương thơm của loài hoa huệ vì chưa nhận ra nét thanh quý của hương loài lan. Như vậy, cha chỉ có thể chọn một trong hai, con đường êm ái dễ chịu là "Hãy khôn ngoan như con rắn và hiền lành như chim bồ câu." Cha sống như mọi người, hòa hợp với dòng đời nhưng trong lòng khác hẳn vì Phúc Âm đã nói, "Của thánh đừng cho chó, châu ngọc chớ quăng trước heo heo kéo chúng lấy chân dày đạp và quay lại cắn xé các người." Hơn nữa, thực hiện bất cứ công việc gì dù khó hay dễ đều phải chấp nhận những bất trắc; do đó, để tránh phiền hà tốt nhất chẳng nên làm gì mà cần trui luyện tâm hồn mình trước đã bởi chuyện đến sẽ phải đến. Con đường khác chông gai, nhứt nhối, phải nổi loạn, sẽ bị phản đối, bị kết án với nhiều chứng cứ và lý do cha sẽ không bao giờ có thể nghĩ tới đó là con đường Đức Giêsu đã đi qua. Mọi người chung quanh sẽ cho cha là khùng, là phạm thượng, là không vâng lời, là rối đạo, là đủ mọi sự khốn khổ bởi cha nói những điều nghịch lại với thị dục thế nhân... Với lòng thành vì chỗ quen biết và cảm mến, con khuyên cha hãy chấp nhận lời Đức Giêsu, "Đề kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng." Vì thực ra, chính Ngài cũng đang bị ngăn cản công cuộc cứu độ con người thoát khỏi hỏa ngục thị dục... bởi người ta có muốn được cứu thoát đâu!...

Ra về nhưng lòng người linh mục trẻ khắc khoải không nguôi! Tại sao Phúc Âm nói "Các người là muối cho đời,... Là ánh sáng cho thế gian" (Mt. 5:13,14)? Ông cụ có lòng tốt muốn bảo vệ mình vì e sợ tuổi trẻ dễ trở nên quá khích!... Con đường nào bắc nhịp cầu dẫn ánh sáng đến thế tục, chuyển muối ướp mặn đời? Con đường nào giao hòa tinh thần và thể xác? "Khi cha còn mong muốn giúp người khác thăng tiến tức là vẫn còn chạy theo thị dục;" lời ông cụ nhận xét rất đích đáng vì còn cho là nên thế này, không nên thế kia vẫn còn đứng về một phe chọn lựa... Đúng là gừng càng già càng cay; mới nghe thì tưởng rằng ông cụ điều hòa nhưng về sau đề nghị yếm thế... Dùng lời Phúc Âm "Hãy khôn ngoan như con rắn và hiền lành như chim bồ câu" lại còn cho rằng êm ái dễ chịu... và đưa Đức Kitô để ngăn ngừa lòng nhiệt thành thiếu tính toán...

sau khi nhấn mạnh, "Chẳng nên làm gì mà cần trui luyện tâm hồn trước đã bởi chuyện đến sẽ phải đến." Đây là chân lý của câu nói dường như không tưởng, "Hãy khôn ngoan như con rắn và hiền lành như chim bồ câu?" cha Hoàng trầm nghĩ, cố ghi nhận chờ cảm nghiệm.

* * *

Cha Hoàng hơi ngạc nhiên về những lời dẫn dắt của Kính nên tóm tắt bằng mấy câu coi bộ khá nghịch lý và khó hiểu đồng thời phải nói chặn trước nếu bàn luận chỉ tạo thêm những phiền hà. Tại sao anh ta lại nhận ra Phúc Âm có những câu vừa khó nghĩ vừa nghịch nhĩ vì không dễ gì có ai dám đặt vấn đề nghịch nhĩ mà thường chỉ dám chấp nhận nghĩ chưa tới. Anh ta nghĩ gì khi nói có lẽ mình cũng đã trải qua chặng đường mù tối... Anh này coi bộ ăn nói chững chạc nhưng ý tứ ngang tàng, chắc chắn chứa nhiều suy tư, ngài lấy tiết canh một cách chậm chạp vì tâm trí còn đang vương bận ý nghĩ về Kính... Trong lúc Kính lại đang nhìn đĩa tiết canh di chuyển theo cử điệu của vị linh mục trẻ; chiếc muỗng được lật nghiêng dùng cạnh cắt lấy một phần nhỏ rồi gạt xuống chén, sau khi trả đĩa tiết canh về chỗ cũ, ngài lại dùng đĩa chia phần nơi chén làm ba rồi vắt chanh, lấy thêm lá thơm. Những chi tiết nhỏ nhặt gọn ghẽ không qua khỏi con mắt Kính, dẫu chỉ sửa soạn một miếng ăn đã có sẵn mà phải chuẩn bị cận kề như thế hèn chi một vài lời nói coi bộ đùa chơi đã trở nên khó hiểu... Cha Hoàng nâng chén, chợt ngược lên thấy Kính vẫn chưa gắp thức ăn,

- Anh Kính, sao chưa bắt đầu?

- Vâng, xin mời cha, con phải từ từ cho nước thánh thấm rồi ăn mới phê... Sao hôm nay thứ bảy mà cha có thể về đây thăm sòng bài...

- Phải nói định thăm sòng bài chứ đã xuống đâu... Sáng sớm tôi dâng lễ, chiều một đám ma, mười một rưỡi ngày mai tôi mới dâng lễ nên gặp hai ông này rủ đi xem sòng bài do đó theo cho biết...

- Vậy lỡ có chuyện cần kíp ở nhà xứ...

- Thì chuyện phải đến sẽ đến nhưng chẳng có mình còn cha xứ hoặc các cha khác...

- Sao con thấy người ta nói các cha bận lắm...

- Bạn có từng lúc thôi... Nhưng có lẽ bởi tôi có hai mươi lăm giờ một ngày nên rảnh hơn. Ăn thôi, chút nữa mình nói chuyện...

Quay qua Long và Hải, ngài nói,

- Ăn xong nếu hai anh xuống sòng bài, tôi sẽ ở đây đợi... Cỡ mười rưỡi hai anh trở lại rồi mình về...

- Anh Lữ đưa anh Long và anh Hải đi thăm tàu, em ở nhà dọn dẹp... chị Lữ đề nghị.

- Được, hôm nay em đề nghị chí lý... Nhân tiện có cha Hoàng, tha hồ cho em nêu ý kiến...

- Có chuyện gì mà anh nói lay cả đến tôi nữa?

- Suốt từ hai giờ chiều đến bây giờ... Kính và nhà con bàn luận về Kinh Thánh... Tiệp dịp có cha trong nghề có lẽ sự cùng sẽ tắc biến và đã biến chắc chắn phải thông...

- Hèn chi ban nãy anh Kính nêu lên rắn ăn đất... Nhưng anh mời tôi về nhà theo ý anh hay theo ý của chị ấy?

- Ở cha, tại sao lại có ý con trong ấy... Nhà con gặp cha nên mời về chứ con có biết gì mà ý kiến; con chỉ phụ xướng phụ tùy bộ cha không thấy sao? Chị Lữ phân bua.

- Anh Lữ vừa mới nói tha hồ cho chị nêu ý kiến thì vì chị mà anh ấy mời tôi về đây chứ nào có ý tốt lành gì! Anh ấy mượn bàn tay người đập đá...
 - Như vậy cha muốn nói con lắm mồm lắm miệng nên nhà con chịu không nổi phải mời cha về sửa trị...
 - Mọi người mắt thấy tai nghe chị Lữ vừa tự khai... Tôi biết mà, giấu đầu riết rồi cũng lòi đuôi lại còn đồ thừa cho là thấy tôi lang thang nên mời về...
 - Không nói giấu gì cha và các anh, nhà con cũng dễ thương lắm nên con mới dám mời cha và hai anh không cần hỏi ý kiến đó chứ!
 - Vậy nếu chị lắm mồm miệng thì đã có chuyện xảy ra phải không... À thì ra thế! Như vậy, phải có lý gì...
 - Người ta bảo, "Anh em chém nhau đàng sống" nên vợ chồng... Long hòa theo...
 - Mượn tay người đập đá... Hải chêm vô...
- Kẻ nâng, người hứng, gây bầu không khí vui nhộn... Kính thừa cơ hội buông câu hỏi thử,
- Nhưng tại sao lại có câu "Anh em chém nhau đàng sống"? Kính đặt câu hỏi nhẹ nhàng giữa bầu không khí cởi mở nhưng mọi người chợt nhận ra câu hỏi mang vẻ khác lạ vì đặt vấn đề về lời nói bình thường nên hơi ngỡ ngàng chưa ai biết nói sao...
 - Có gì đâu, vì chém đàng sống khó chữa hơn... Cha Hoàng giải thích.
- Câu hỏi đã mang vẻ ngô nghê, câu trả lời lại nghịch thường... làm Kính cảm thấy nhận xét của mình về cha Hoàng có lý. Xưa nay đâu ai dám nghĩ đến chém đàng sống khó chữa lành hơn mà chỉ kinh nghiệm chém đàng lưỡi mang vết thương nặng nề hơn... Chỉ vài lời nói "chém đàng sống khó chữa hơn" đủ chứng minh sự thâm trầm trong ý nghĩ mặc dầu bên ngoài như bông cọt... Những người lòng dạ đơn sơ nói điều lỗ mãng dù đụng chạm, mắt lòng nhưng rõ ràng, bộc bạch... Kẻ mưu đồ coi bộ ăn nói nhẹ nhàng quyến rũ chỉ là cạm bẫy đẩy con người vào đường cụt... Lời nói nghịch thường mang ý tứ sâu xa khiến kẻ nông cạn dễ bị vấp phạm. Hèn chi... Kính còn đang mãi suy nghĩ ý tứ câu trả lời ngược ấy, kỹ sư Long đã vội lên tiếng,
- Dẫu khó chữa cũng không bằng chém đàng lưỡi vì chết rồi thì còn gì để chữa. Câu nói rõ như một cộng một là hai mà vẫn có thể giải thích ngược lại... Nghĩ cũng hay...
- Long nêu vấn đề cũng có lý nhưng vẫn bị gò bó thuận chiều phiếm diện, Kính nghĩ, để thử xem cha Hoàng nói sao, anh bèn giả say giả tỉnh nói,
- Thì có bao giờ một cộng với một không là hai nhưng người chém và kẻ bị chém phải là ba chứ?
- Chị Lữ cảm thấy hơi lạ, cả buổi chiều Kính ăn nói thật chừng chạc chứng tỏ một tâm hồn hiểu biết và một kiến thức rộng rãi thế sao lại nói câu này... Anh Lữ, Long, và Hải cũng nhìn Kính, hình như câu nói thức tỉnh họ nhận ra điều tầm thường mang tính chất đặc biệt nhưng chưa bao giờ được nghĩ tới. Cha Hoàng coi bộ như không mấy để ý, vẫn tiếp tục gấp món dê xào lăn... Câu nói của Kính khiến bầu không khí như ngưng đọng làm chị Lữ cầu cứu,
- Cha nghe thấy anh Kính nói gì không?
 - Anh Kính nói một cộng với một không phải là hai nên có thể là ba và cũng có thể là một...
 - Cha nói gì con không hiểu? Dục sĩ Hải lên tiếng.
 - Nếu một với một có thể là ba thì cũng có thể là một...
 - Tại sao lại là ba?
 - Tôi nghĩ nên để anh Kính trả lời...
 - Người bị chém đứt đôi. Kính nói gọn lỏn...

- Và tại sao là một?
 - Vì không thể là hai... Kính trả lời càng mang vẻ ngây ngô và khó hiểu...
 - Có lẽ chỉ cha mới biết anh Kính nói gì, chị Lữ muốn phá tan bầu không khí nặng nề. Cha làm ơn giải thích để anh Long và anh Hải còn đi xuống sông bài với nhà con...
 - Hôn với xác là hai, hợp lại với nhau là một người, sinh thêm tư tưởng, ý nghĩ, ý định, ước muốn tức là thành ba... Có lẽ các nhà tiến sĩ phải đặt lại vấn đề căn bản toán học...
 - Thừa cha tại sao?
 - Bởi dẫu hai thực thể đối nghịch vẫn có phương pháp hòa hợp.
 - Đã đối nghịch làm sao hòa hợp thừa cha! Tỷ dụ như nước và lửa hòa hợp cách nào...
 - Chị thực hiện thường ngày nhưng không để ý đó thôi!
 - Nước dập tắt lửa chứ làm sao có thể dung hòa mà cha bảo con làm hằng ngày... Chị Lữ thắc mắc...
 - Thế chị chưa bao giờ pha trà?
 - Con uống trà thường ngày mà... Ý cha muốn nói... Ah!... Hèn chi quý cụ bảo cha nói ngang...
 - Quý cụ nói đúng đấy vì dẫu sao ông bảy mươi vẫn phải học ông bảy một...
- Đã không ý kiến phản đối hay phê bình mà dám đương đầu chấp nhận, Kính nghĩ. Nói kiểu này thì muốn đời không ai hiểu. Dùng ngay câu khuyên đời bình thường để ám chỉ ý ngược lại... Quý cụ cho rằng ngài nói ngang không sai chút nào mà sai về phần quý cụ bởi có hiểu ngài nói gì đâu. Thoạt nghe tưởng sự bình thường thế rồi in trí cho là đúng, lúc chuyển tới câu kế tiếp sẽ mù tịt, và chính vì không dám nhận thực về mình nên đổ thừa cái dốt của mình thành điều chẳng nên cho kẻ khác. Thế nào chị Lữ cũng bị hố cho coi... Kính im lặng chờ diễn tiến...
- Thừa cha, ông bảy mươi học ông bảy một thì có chi là ngang...
 - Ngang chứ, không nấu cơm bằng rơm mà bằng bếp điện thì ngang là cái chắc...
- Biết ngay mà, Kính mỉm cười vì đã đoán đúng... Chưa chắc chị Lữ đã nhận ra ẩn ý ngài nói. Để coi, chị này chắc phải kêu trời như ngài phải lửa...
- Bên này làm gì có rơm mà cha nói nấu cơm bằng rơm, mà có rơm muốn nấu cơm cũng không được... Cha nói gì kỳ...
 - Ha! Ha! Cha Hoàng cười lớn... Ông bảy mươi học ông bảy một...
 - Lạy Chúa tôi! Vậy mà cha không nói sớm. Đúng như Kính dự đoán, chị Lữ như ngài phải lửa... Cha nói như vậy thì bố ai hiểu nổi; hèn gì cụ nào gặp cha rồi cũng kêu ca...
 - Nào mình có thể thuyết phục được ai đâu bao giờ nên tốt nhất là không biện bác. Khi ý nghĩ nào đó đã ăn rễ sâu vào đầu óc họ rồi thì nó cũng giống như cây đinh, càng đập nó chỉ càng lún sâu vô mà thôi... Hơn nữa, khi chưa tới thời điểm cho một người thức ngộ thì lời mình nói chỉ trở thành có vấp phạm cho họ mà chớ. Thế nên, cố gắng làm vui lòng họ coi chừng là kiểu cách gạt gẫm bởi càng nói thật họ càng cho mình là nói ngang... và cũng chính vì họ muốn mình sống theo khuôn mẫu ưa thích của họ mà mình đã không làm... Chuyện gì chứ kiểu này không được...
 - Con nghĩ, quý cụ cũng già rồi thì cha rán chiều quý cụ một chút đâu có sao...
- Để xem ngài nói thế nào, Kính nghĩ, chị này đề nghị nghe hợp lý, hiền hòa nhưng không hợp tình. Là người ngoài cuộc nên dẫu đề nghị tốt lành đến mấy cũng chẳng khác chi đánh trống bỏ dùi, nói cho có nói hoặc nói để tỏ ra mình thế này, thế kia mà chớ. Chị này đâu biết, lửa người ta còn đem kết quả dạy khôn, nhưng chiều người ta là lối giết người một cách độc hại vì muốn hại ai thì cứ nói tốt cho họ thật nhiều...

- Chị nói cũng có lý, nhưng đối với quý cụ mà làm như thế là khinh họ quá đáng. Cha Hoàng chậm chậm buông câu trả lời.

- Cha nói sao, làm hài lòng họ mà khinh là thế nào?

Ngài quá thẳng thắn và ngắn gọn nên những người tầm thường không ưa là phải, Kính thầm phân tích. Chưa kịp giải thích, dẫn chứng mà chỉ tóm tắt một câu kết luận... mà kết luận lại ngược với sự hiểu biết bình thường thì những người thiếu suy luận làm sao có thể hiểu nổi mà có chẳng chỉ thấy tự ái bị va chạm... Âu nào khác gì thổi kèn vào lỗ tai trâu hèn chi bị nó húc!

- Thứ nhất, hình thức tự nhiên của thứ tư tưởng không văn hóa là những gì tuyệt đối, một chiều, chỉ thế này mà không thế kia bởi thái độ thích những gì khuôn mẫu tuyệt đối chứng tỏ con người tầm thường. Tôi không nghĩ quý cụ qua bao năm sống lăn lộn với đời còn bị gò bó trong khuôn khổ này; vì dù sao, kinh nghiệm sống cũng đem lại cho quý cụ những sự khôn ngoan để nhận thức sự việc không phải chỉ là những gì phiếm diện có thể nhận thấy. Thứ hai, người khôn cần học nơi kẻ dại chứ kẻ dại không cần học nơi người khôn nên tốt nhất là không ý kiến, không đặt vấn đề làm hài lòng ai mà cứ để tự nhiên và như vậy mới nhận ra những gì mình cần học. Điềm sau cùng ai cũng biết, người ngu nhất là kẻ suốt đời không nói cũng không làm điều gì ngu. Như thế, chiều quý cụ sẽ trở nên kẻ lừa dối để hồng có sự thân thiện giả hình và chỉ làm mất cơ hội học hỏi sự khôn ngoan.

Hèn chi tướng tá cứ tàng tàng, Kính ngạc nhiên, ngài còn quá trẻ mà đã cảm nghiệm được sự khôn ngoan nơi những thái độ đối nghịch. Có lẽ chị Lữ sẽ yêu cầu ngài giải thích...

- Cha nói sao, lý do gì chiều quý cụ liên hệ đến sự tuyệt đối; vì có gì người khôn phải học kẻ dại... lại còn không làm, không nói điều ngu là kẻ ngu nhất... Như vậy chẳng lẽ cứ nói bậy nói bạ sẽ là kẻ khôn?

Hỏi kiểu này tới cả năm chẳng hết, Kính nghĩ thầm, có lẽ khi mấy người xuống tàu mình phải nhào vô nói chuyện đỡ tốn giờ nghe giải thích lằng nhằng...

- Người nào đã dám làm, dám nói là người phải có khả năng và dám suy luận tất nhiên có sự khôn ngoan nào đó. Lẽ thường, đã nói là sơ hở hoặc phiền hà vì tư tưởng, ý nghĩ của mình về một sự việc đâu giống mà có khi còn đối nghịch với nhận định của người khác. Làm việc cũng vậy, đã làm là có sai sẩy, thiếu sót không thể tránh được thất thiệt hay những chuyện chẳng ngờ. Người không nói sơ hở, thiếu sót là người chỉ lặp lại những điều người khác đã nói và như thế sai lầm không phải ở họ. Không làm gì sao thất thiệt hay ngu si, bởi vậy, kẻ ngu si đâu biết gì mà nói, đâu biết gì mà làm vì cùng lắm chỉ làm theo mệnh lệnh nên không bị cho là nói ngu, không bị cho là làm ngu... thì tất nhiên, là kẻ ngu nhất. Vấn đề kẻ khôn học người dại... nó đã dại làm sao biết điều khôn mà học do đó đâu cần học ai. Thế nên, chỉ kẻ khôn mới phải học từ kẻ dại để tránh cái dại. Sau hết, chỉ những người tầm thường, không dám suy nghĩ nên muốn có những điều luật, khuôn phép cố định cứ theo đó mà tuân giữ, mà sống, tránh phải đối diện với nhận thức về thực tại hay những diễn tiến đa dạng và phức tạp xảy ra nơi xã hội. Người tầm thường chỉ nhìn sự vật theo luân lý thị dục, hoặc đúng hoặc sai, tốt hay xấu... hai đối cực rõ ràng, phân biệt... Thực ra, cuộc đời này đâu phải cứ trắng thì không đen mà bất cứ chuyện gì, lý lẽ nào cũng vừa trắng lại vừa đen... tạo thành màu cà phê sữa...

- Nhưng nếu cứ im lặng chấp nhận những lời đồn đãi chẳng nên thì người ta sẽ nghĩ cha thế nào và rồi những kẻ không biết nhưng cứ nghe hơi nổi chỗ mà nói bậy có phải họ tự tạo cái án phạt cho họ không?

- Không thể nói gì được ngoài cách chấp nhận bởi chị có thể thấy tận mắt, đâu phải vì bông Ngọc Lan hay bông Mộc Lan mà con chim đậu trên cành của chúng, nhưng chính vì những con sâu bọ trên ấy. Đàng khác, có câu nói, kẻ nào tìm cách cắn người khác, người ta có thể bị chảy máu nhưng vết thương sẽ lành. Ngược lại, cái miệng của người cắn coi chừng không còn cái răng nào và răng cũng chẳng thể mọc lại được. Tất nhiên, hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu. Thực tâm nhận xét, sự cao cả của con người sở dĩ được xem là cao cả bởi họ biết họ hèn mạt... ngược lại, ít ai nhận ra cái hèn của mình mà chỉ những kẻ chống đối mình mới nói lên sự hèn mạt của mình. Phải cảm ơn họ mới đúng chứ tại sao lại đặt vấn đề hiểu lầm hay giải thích... Hơn nữa, chấp nhận những lời đồn thổi bất lợi vì chỉ những kẻ không thích mình mới không quên nhắc nhở đến mình chứ những người thân họ có thèm nhớ tới mình đâu! Đàng khác, người ta càng biết mình nhiều, càng phiền nhiều vì mình đã phần nào tự quảng bá cho người ta biết mình... Ấu đó cũng là cái lầm lỗi thế tục đáng nhớ đời cho chừa tội bon chen... Nói cho cùng, chỉ đồng nghiệp mới có thể đánh giá kẻ cùng nghề vì kẻ làm ruộng sao có thể đánh giá mấy bộ trưởng, tỉnh trưởng trong chức nghiệp của họ... Chị không nhớ câu: "Chỉ đâu mà buộc ngang trời, tay đâu mà bịt miệng người thế gian," hoặc là "Lấp sông lấp biển ai lấp được miệng người" sao?... Con người là thế mà không sống với người thì sống với ai? Thôi, cứ im lặng là xong chuyện!... Phân bua, bày giải làm chi vì người thân đã biết rõ mình và những người không thích mình nào có bao giờ họ tin những gì mình nói...

Không hy vọng gì chị Lữ bắt kịp những tư tưởng của ngài. Những kẻ hình thức rơm, trí khôn bằng hột thóc nên thích tỏ ra oai vọng thì mọi người lại khúm núm kiêng nể, mà người có đầu óc vượt trời nên coi thường mọi giá trị hình thức thế tục thì họ mù lòa không nhận ra. Trời bày lăm chuyện oái oăm, kẻ khôn ngoan, thông thái thường bị phận số lận đận chặn về kiêu căng để tạo thành hiền nhân, nghịch hản lối nhìn thế tục... Ví những kẻ thiên cận như con chim bắt sâu cho cành bông, thật tuyệt vời! Thế nên, không có kẻ bớ móc không biết được người hiền! Nhận định vượt hẳn hạng phàm tục nên trở thành cớ cho họ bút rút mà không biết làm sao giải tỏa. So sánh kết quả của kẻ cắn và người bị cắn, có lẽ khó kiếm lối nói ám định nào hay hơn. Người bị cắn cuối cùng học được sự khôn ngoan và lành lặn; kẻ cắn chỉ mang hại bản thân. Suy ra, người đã khôn thì tìm đâu cũng thấy sự khôn ngoan, còn kẻ dại chỉ là con cờ thí, sống cũng như chết chẳng gì thay đổi. Kính còn đang mải mê với ý nghĩ nhận định, chị Lữ đã lên tiếng,

- Nhưng nếu cha cứ để họ nói như vậy thật bất lợi cho cha!

- Chị đã bao giờ nghĩ đến có những sự việc làm cũng có tội mà không làm cũng có tội chưa? Thực ra, xét theo tâm thức, người càng thấy mình đạo đức, càng không có đạo đức, mà càng tự nhiên, bình thường, thì đó là phong độ do lòng khiêm nhường dẫn dắt vì khiêm nhường là sống thật với chính mình. Người càng ao ước giàu có, cho dù nhiều tiền của đến mấy vẫn là kẻ nghèo hèn so với lòng tham không đáy. Người càng chứng tỏ mình tin lại chẳng có đức tin mà có thể chỉ là sự tưởng tượng hay cố bám víu điều mình nghĩ là đang có để che đậy sự e sợ trống rỗng, nói cho đúng, sự u tối của mình. Bởi vậy, kẻ nào càng cảm thấy hãnh diện về một tổ chức hoặc danh hiệu nào thì chỉ càng cảm thấy mình trống rỗng bấy nhiêu bởi vì cảm thấy không là gì nên phải dùng danh hiệu nào đó cố đắp vá cho có cảm tưởng mình là một thứ gì! Do đó, nếu đóng cửa lại không cho bất cứ một sự sai lầm, thiếu sót nào vào được thì tất nhiên chân lý cũng ở ngoài luôn bởi những người thoát được sự phê bình thì không làm gì cả, không nói gì cả, và không là gì cả. Sự thánh thiện của lửa là sức nóng, của nước đá là sự lạnh lẽo, của cây hoa là cành bông. Nếu lửa không nóng, nước đá không lạnh, cây hường không sinh hoa thì còn gì để

đặt vấn đề. Ngược lại, mình không được sinh ra có đôi cánh để bay thì sự bay không thể nào là sự thánh thiện để mình phải tiến tới. Cho nên dù cố đánh lừa để người ta tưởng mình bay thì muôn đời cánh cũng không mọc ra được.

Chỉ có kẻ trộm mới suy nghĩ giống kẻ trộm, ngược lại, miệng người công chính nói lời khôn ngoan. Dem những thí dụ điển hình đơn sơ ai cũng có thể nhận thấy thường ngày để trình bày sự khôn ngoan ít ai để ý, điều này nói lên tính chất suy tư thâm trầm và một tinh thần đạt quan hiếm người đạt tới. Cũng chẳng nên trách những người thiếu hiểu biết vì họ đã có những nhận định lệch lạc về ngài, Kính tự nhủ. Họ làm sao có thể nhận ra được sự khôn ngoan ẩn tàng nơi một người còn trẻ hơn tuổi con cái họ lại mang vẻ thật tâm thường, không lệ thuộc cung cách đã bao lâu nay quá quen thuộc đến độ bất cứ những gì không giống, không nằm trong khuôn khổ ấy đều bị coi là nghịch thường. Thế nhưng, nào ai đã bao giờ dám thử nghĩ tới điều "làm cũng có tội không làm cũng có tội?" Dưới những con mắt khuôn mẫu thì đúng và sai chứ không thể đàng nào cũng đúng hoặc đàng nào cũng sai. Sống thực với chính mình thì bị mọi người chê bai, giả hình với chính mình trở thành tội phạm với lương tâm, chỉ những con người thức ngộ mới có thể nhận ra điểm này. Đâu ai nghĩ tới thực sự khiêm nhường là sống thật với chính mình đồng thời cố gắng tỏ ra khiêm nhường lại chỉ là giả hình bởi còn ước muốn trở nên Phật thì vẫn chưa là Phật! Chân lý sự vật khi đã thông suốt thì lối nhìn ước định xã hội không còn chỗ đứng. Đâu ai có thể ngờ được sự toàn thiện lại mang đầy thiếu sót theo lối nhìn thế tục; trên đỉnh ngọn núi ngất trời chắc chắn không thể mang tính chất ảm thấp nghệt thở nơi đáy vực thăm thì làm sao những loài giòi bọ đã quen sống ở đáy vực có thể tìm thấy chốn lý tưởng cho chúng cư ngụ? Nêu lên sự thánh thiện của lửa, của nước đá, của cây hoa để chống ngược lại sự giả hình chạy theo khuôn mẫu và hình thức phiếm diện tưởng không giả thuyết hoặc lý luận nào có thể hay hơn. Chỉ mấy lời nói suông cũng đủ chứng tỏ một tâm trí sâu sắc mà cũng tự nhiên, đơn giản... Ngài trở thành cố cho khối kẻ vấp phạm chẳng lạ gì... Câu Kinh Thánh chợt được nhắc nhở nơi tâm tư Kính, "Họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu..." phỏng hợp với dữ kiện này? Kính còn đang nhận định về những lời cha Hoàng nói thì chị Lữ lại nêu ý kiến tiếp theo,

- Con nghĩ cha cũng cần giải thích cho họ hiểu vì khi một người nhận ra điều nên lẽ phải thì họ có thể phần nào tránh khỏi những sai lầm chẳng nên! Con là đàn bà do đó nhiều khi sự nhận định bị giới hạn trong khuôn khổ phái tính tạo nên cá tính chấp nhận trở thành thói quen lắm lúc làm mình bị thua thiệt bởi kẻ khác hiểu lầm. Nếu chỉ nhìn vẻ bên ngoài mà không hiểu biết gì về cha, người ta sẽ có sự so sánh không được đúng đắn, nhất là quí cụ xưa nay đã quen với những lẽ lối xét đoán phiếm diện. Thực ra, những điều cha giải thích con hiểu không kịp nhưng cũng được phần nào. Tuy nhiên, lòng dạ con người đâu ai hiểu thấu mà những hình thức bề ngoài thường gây ảnh hưởng đến tâm tình người đối diện. Như vậy, có cách nào để hòa hợp... ít nhất tránh cho người vô tình bị cái nhìn sai lệch...
- Chị muốn nói hòa hợp những chuyện gì?
- Khó cho con nói quá! Nó ngược ngược làm sao ấy...
- Có phải chị muốn nói sự đối nghịch giữa tâm tư và thái độ?
- Vâng, sao cha nói có mấy tiếng mà con nghĩ mãi không được. Nếu con nói sai cha cũng bỏ qua, nhưng tướng cha làm sao ấy; cha không có oai của linh mục mà lại có vẻ lè phè, ngang ngang, hèn chi không hợp nhãn quí cụ...

Chị Lữ hôm nay đặt nhiều vấn đề quá mà vấn đề nào cũng thôi thúc phải hành động một việc gì. Thế ra chị ta vẫn không để ý đến điều ngài vừa nói, "có những sự việc làm cũng có tội mà

không làm cũng có tội!" Ban chiều mình đã nhắc đến câu của Pascal "Kẻ muốn làm thánh lại biến thành thú" mà chị này vẫn không để ý. Không hiểu ngài sẽ trả lời thế nào... Biện hộ cho chính mình, có lẽ ngài không cần, nhưng để xem! Kính cảm thấy khó có thể đoán được cha Hoàng sẽ trả lời thế nào.

- Chị nói hợp lý và đúng sự thật vì sự thật cũng như chân lý, chúng bao gồm những điều đối nghịch không thể dung hòa nhưng lại gắn bó chẳng thể tách rời. Tỷ dụ, khi mình nhận ra điều gì tốt lành thì đã có sự chẳng lành. Mình còn cố gắng gò bó theo khuôn mẫu được cho là tốt lành nào đó thì mình đã tự hoang đường... Các anh các chị thử nghĩ coi, nếu không có tội phạm nào ai cần xây nhà tù. Con người không hoang đường đâu cần khuôn mẫu... mà tất cả những khuôn mẫu đều mang tính chất hình thức bên ngoài hầu mong ngăn cản sự thái quá nội tâm. Thế nên, thái độ bên ngoài thường ngược hẳn với tâm tình của một người. Những người thực sự có quyền lực rất ít khi và có thể không bao giờ sử dụng quyền hành; trái lại, kẻ không có quyền lực mới lạm dụng vị thế hoặc tỏ ra mình thế nọ thế kia cho kẻ khác nể nang. Bởi vậy, thường thì chúng ta chiêm ngưỡng những người sống gương mẫu nên gương làm mẫu bởi vì còn chiêm ngưỡng thì còn chưa như thế đâu rằng mỗi người là một mẫu gương. Mình không được sinh ra với đôi cánh mà cố gắng tập bay như chim thì đến muôn đời cũng không thể bay như chim, có chăng chỉ giả đò bay như chim để người khác tưởng mình là chim. Vì thế, nếu mình đã không phải là gì thì đâu cần phải trở thành gì! Mình đâu cần bắt chước bắt cứ ai vì mình không phải là họ. Hơn nữa, chính vì những cố gắng vô bổ không đem lại lợi ích nên người ta đã quá coi trọng sự thành công hầu phần nào thỏa mãn khát vọng muốn trở thành một cái gì. Thật ra, tâm thường và lòng cúi thì việc gì cũng thành công, và bởi đó, chính những điều bộ, những thái độ cố tỏ ra quan trọng thiếu tự nhiên chỉ là chiếc mặt nạ che lấp tự ti mặc cảm, kết quả của những cố gắng chẳng nên để có cảm nghĩ thành công. Tôi dám bảo đảm với quý anh quý chị, đa số con người đều không dám nói thật đâu biết rằng lối đùa cợt hay nhất trên đời là nói thẳng sự thật. Làm sao mình biết sự thật nơi người khác nên dám nói thẳng sự thật nơi mình là dám sống thật với chính mình, mà sự thật thì lại ngây ngô nên người có bản lĩnh rêu rao cái ngớ ngẩn của mình đâu cần đến những hình thức giả tạo che lấp... Như vậy, nếu mình đã không phải loài chim thì cứ thản nhiên đi bộ, chẳng cần tập hay giả hình bay nhảy như chim... và tất nhiên sẽ không có điệu bộ loài chim đâu mọi người chiêm ngưỡng vẻ cao vời tự tại của giống cầm...

Ít ra phải như thế, Kính thầm nghĩ, cái vẻ bất cần gần như lè phè bên ngoài che dấu sự thức ngộ thâm sâu hèn chi khó được nhận ra. Nguyên nhân nào đã dẫn dắt ngài đạt tới trình độ này... Ngài còn quá trẻ để có thể nói gặp thất bại. Sáu năm trong chức vụ linh mục thì giỏi lắm mới gặp vài ba trường hợp khó xử giới hạn nơi một giáo xứ trong khi nhận thức của ngài lại bay bổng vượt khỏi những ước định xã hội. Đâu dễ chi có được sự thức ngộ "Đã không phải loài chim thì cứ thản nhiên đi bộ" mặc dầu sự việc tầm thường này ai mà không biết nhưng ý thâm sâu lại không dễ chi ghi nhận. Kinh nghiệm phải già dặn thế nào mới hiểu được người dám rêu rao cái ngớ ngẩn, ngây ngô của mình là lối đùa cợt hay nhất? Tự đâu ngài cảm nghiệm được cái giá phải trả của sự ham muốn thành công? Đâu ai có thể ngờ thái độ bên ngoài của một người lại đối nghịch với tâm tư! Điều làm Kính ngạc nhiên nhất là ngài đưa ra những yếu tố đối nghịch không thể dung hòa lại gắn bó nơi cùng một chân lý... Lối giải thích quá ngược ngạo nói lên thực thể sự kiện giúp mở rộng tầm suy xét, chớ đừng tai mà thâm trầm, u mặc, khiến kẻ nào nông nổi chắc phải bực mình... Ngược lại, tất cả lý luận và dẫn chứng quá đơn giản mà ý tứ hiện thực, sống động, ai cũng có thể kiểm chứng ngay tại cuộc sống của mình và biến thành

động lực thúc đẩy con người tự đặt vấn đề về chính mình... Phải hỏi cho biết nguyên nhân nào, Kính định bụng...

Kỹ sư Long và dược sĩ Hải đã ăn xong nên anh Lữ cùng với họ xuống sòng bài. Cha Hoàng và Kính ra phòng khách dùng trà trong khi chị Lữ lo thu dọn bàn ăn... Nhân cơ hội này, Kính lên tiếng,

- Con có một số thắc mắc nhưng nghĩ đi nghĩ lại chẳng hiểu có nên hỏi không vì con thấy hỏi cũng không cần thiết lắm mà không hỏi thì cứ luôn luôn ôm ấp nghi ngờ. Có điều, con hơi ngạc nhiên nên muốn biết nguyên nhân nào đã giúp cha có được lối nhìn khác hẳn với những quan niệm bình thường...

Mình đã nghi anh này có chiều sâu hiểu biết mà có lẽ đúng. Không hỏi những sự đúng sai, nên hay không nên, mà lại đặt vấn đề căn bản nhận định...

- Anh hỏi như vậy khiến tôi muốn biết anh thích cuốn sách nào nhất trước đã mới có thể trả lời được...

Ngài dọ dẫm góc gác mình ở đâu để ngăn ngừa sự đối nghịch quan niệm và có thể cũng định xét xem mình thuộc loại người nào... Ấu cũng là điều hay nên học...

- Con thích nhất cuốn Kinh Thánh đặc biệt là phần Phúc Âm, nhưng con cảm thấy rất khó hiểu và hình như những gì được viết có vẻ chống ngược lại tất cả những sự hiểu biết về nghi thức hoặc cách thức thực hành tôn giáo...

Mình là linh mục mà anh này lại cho rằng Phúc Âm chống lại những hiểu biết về nghi thức và cách thức thực hành tôn giáo... Anh ta nói thật lòng hay muốn khởi sự cuộc đấu lý...

- Tôi không muốn tranh biện vì mỗi sự việc, mỗi sự vật có lý riêng của nó; đồng thời tôi cũng không muốn nói đến sự đúng sai, phải trái, vì đúng với tôi chưa chắc đúng với anh và ngược lại, tùy theo quan điểm mỗi người. Tuy nhiên, tôi muốn hiểu rõ hơn về điều anh nói Phúc Âm viết chống ngược những gì và như thế nào về tôn giáo. Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Mình đề xướng câu hỏi lại biến thành bị thăm vấn... Sự rào đón này cũng có lý vì tránh được những điều cãi vã chẳng nên...

- Con nói thật tình, nhận thấy sao đặt vấn đề như vậy để tìm hiểu và suy luận. Con cũng không thích đấu lý hoặc tranh biện suông...

- Anh chỉ mới đưa ra hai câu hỏi đã bao quát tất cả những điều khôn ngoan nơi Phúc Âm đồng thời chiếu rọi tới sự thực hành tôn giáo. Hai câu hỏi này tôi chỉ có thể tóm gọn bằng hai câu Phúc Âm, Luca đoạn 8 câu 18 và thư thứ nhất gửi Thessalônikê đoạn 5 câu 21.

- Hai câu đó, một câu nói rằng "Phỏng khi Con Người trở lại có còn thấy được lòng tin trên mặt đất nữa chẳng," còn câu kia như thế nào con chưa bao giờ để ý; cha có thể cho con biết được không.

- Câu đó chỉ đơn sơ nói, "Nhưng hãy nghiệm xét mọi sự." Thực ra câu này được đi kèm với hai câu 19 và 20, "Đừng dập tắt Thần Khí! Đừng khinh thị các ơn tiên tri! Nhưng hãy nghiệm xét mọi sự; điều gì lành hãy giữ lấy! Hãy kị điều dữ, bất cứ dưới hình thức nào!"

Mình đọc mấy thư thấy hình như được viết dưới quan điểm khuyên bảo các tín hữu sống tốt lành hơn, coi Phúc Âm như những bài học luân lý, và sử dụng Tân Ước cũng như Cựu Ước theo nghĩa từ chương được phụ họa bởi luận lý một chiều. Như vậy, chính những thư nơi Tân Ước làm người ta hiểu lầm Phúc Âm, sao có thể có câu nói đối nghịch với sự giảng dạy của giáo

quyền Công Giáo như thế này! Phỏng câu này thuộc về thư mục vụ của thánh Phao Lô? Kính nghĩ thế nên dọ dẫm,

- Như vậy, phỏng xưa nay mọi người đã bị cấm đoán một cách chẳng nên...

- Anh muốn nói bị cấm đoán thế nào và về những điều gì?

- Nếu con không làm thì Kitô hữu không được tùy tiện giải thích Kinh Thánh theo sự hiểu biết cá nhân ngoài đường lối đã được chính thức công nhận của giáo quyền và thường thì lại đặt nặng về vấn đề truyền thống.

Ah! Anh này có trình độ nhận thức khá cao nên đem ngay cái truyền thống gò bó này lên bàn mổ. Thật ra, không cấm đoán thì cũng chẳng mấy ai để ý mà khi đã có người được sinh ra làm những chuyện ngược lại cấm đoán đó thì có cấm cũng chẳng được, cùng lắm là cho rằng người ta không nghĩ giống mình rồi tự cho mình quyền chối bỏ người khác chứ được ơn ích gì đâu! Phỏng nơi giáo quyền có vị nào hơn được Phao Lô mà chính Phao Lô đã đưa ra lời khuyên cảm nghiệm như thế; chuyện phải đến sẽ đến, những cấm đoán này chẳng sớm thì chày cũng bị xóa bỏ giống như vụ án Galiléo mà chớ... Nhưng chẳng nên nói ra làm gì vì lợi đâu không thấy lại mang tiếng không tin vào lời dạy của Giáo Hội...

- Không phải mọi Kitô hữu đâu mà chỉ tín hữu Công Giáo mới bị ngăn cấm như thế!

- Thừa cha tại sao? Phỏng như vậy là ngăn cấm tự do tư tưởng.

- Không phải cấm đoán tự do tư tưởng bởi một người nghĩ bất cứ gì mà không nói ra thì đâu ai biết, và ai có thể ngăn được ý nghĩ của một người. Có chẳng chỉ giáo dục, nói cách khác là nhờ sợ cho một số quan niệm tín ngưỡng căn bản theo đường hướng của tổ chức. Có thể vấn đề này chỉ giống như thống nhất hóa quan niệm của các thành viên. Ai quan niệm như những điều Công Giáo quảng bá thì thuộc về tư tưởng Công Giáo, ai nói lên điều gì không giống thì không phải là tư tưởng Công Giáo, chẳng gì hơn, chẳng gì kém.

- Như vậy cha có nghĩ rằng có sự hơn kém nếu so sánh Công Giáo với các tôn giáo khác không? Anh này muốn đạt tới kết luận nào mà hỏi vòng vo về tôn giáo, cha Hoàng tự hỏi. Nói chuyện về tôn giáo nào ích lợi chi sao lại còn đặt vấn đề so sánh hơn kém. Hay là anh ta nghĩ rằng mình cũng chỉ lo bảo vệ tổ chức thế tục như mọi người...

- Tôn giáo chỉ là một tổ chức nhân sinh mang nhiệm vụ hướng dẫn con người tới ngưỡng cửa tâm linh. Mỗi người có con đường tâm linh riêng không ai giống ai và cũng không ai có thể giúp ai. Vấn đề này cũng giống như ăn uống, chẳng ai có thể ăn dùm người khác. Tuy nhiên, vì không nhận ra vai trò căn bản này của tôn giáo, tham vọng của những thành viên tạo thành tổ chức thế tục của tôn giáo đã vô tình tạo nên sự cạnh tranh mong sao cho tổ chức của mình lớn mạnh. Tôi nghĩ, anh không lạ gì thành quả của quan niệm dân chủ bị hiểu lệch lạc sinh ra sự chấp nhận đa số thắng thiểu số. Tương tự như thế, tôn giáo đông thành viên, nghĩa là có nhiều người theo, thì được những người trong tổ chức tôn giáo ấy cho là đúng, hợp hơn. Ngược lại, với những lối nhìn chật hẹp của những nhóm tôn giáo nhỏ nhoi, con người dễ bị sa lầy vào sự ganh tị hoặc sợ hãi mình đã đang đi sai nên tự tạo cho mình những lý thuyết chỉ trích hoặc kết án người khác hầu che lấp sự sợ hãi hay tự ti mặc cảm của mình. Vấn đề chính yếu của tôn giáo là hướng dẫn con người về tâm linh chứ thực ra tôn giáo không phải là cùng đích giải thoát con người. Nhìn theo khía cạnh ngược lại, tôn giáo là sự thể hiện phần nào mức độ tâm linh của con người chứ không phải con đường tâm linh. Bởi vậy, chẳng có gì đáng nói để so sánh tôn giáo. Nói đến so sánh tôn giáo cũng chỉ như so sánh hai bông hoa cùng loại hay khác loại, mỗi bông có vẻ đẹp riêng không thể so sánh.

Hèn chi ngài cứ bị những đầu óc lệch lạc phê bình. Đối với họ, nếu đem so sánh hai bông hoa nhất định phải có bông này đẹp hơn bông kia, đàng này, mỗi bông có vẻ đẹp riêng, và như thế, mỗi người có giá trị riêng không được đặt thành vấn đề hơn kém. Người ta nói ngài không có oai của linh mục không sai, vì khi đã nhận ra giá trị nơi mỗi người bình đẳng thì tỏ ra hơn kém trở thành trọng tội đối với lương tâm. Đức Giêsu ngày xưa cũng bị phê bình ăn nhậu với những kẻ tội lỗi... Con người của ngài quả là cả một kho tàng bí mật.

- Thừa cha, thế sao con nghe nói trước đây cỡ mấy chục năm, mọi người vẫn tin rằng ngoài Giáo Hội Công Giáo không có ơn cứu độ?

- Có lẽ bởi thế Công Đồng Vatican II mới phải đặt lại vấn đề dân Chúa và như vậy đâu còn ai được coi ngoài Giáo Hội đâu...

- Thế thì ít nhất là hai phần nhỏ truyền thống đã bị xóa bỏ.

- Anh muốn nói về vụ án Galiléo và quan niệm ngoài Giáo Hội không có ơn cứu độ! Nào có ai xóa đâu mà chỉ bỏ thôi... Thật ra, chúng chỉ là quan niệm hạn hẹp nhất thời của con người.

- Con nghĩ rằng không có quan niệm nào mà không nhất thời và nếu không muốn quan niệm bị nhất thời thì đừng quan niệm nữa bởi còn sử dụng lối nhìn phiếm diện về một thực thể thì vẫn còn thiếu sót...

Ít nhất trong cuộc đời còn có những người nhận ra được điều này, cha Hoàng cảm thấy vui vui. Từ xưa đến nay người ta đã nhân danh những sự được cho là tốt lành làm khốn khổ biết bao người mà nào có ai để ý. Những lý thuyết đao to búa lớn tự trời rơi xuống, sản phẩm của quan niệm có một Thượng Đế ngu ngơ ngự trị nơi xa thăm được mệnh danh chín tầng trời phải nhờ những nhà chuyên môn diễn giải, cố gò ép con người vào những khuôn khổ vì ý muốn bảo vệ tổ chức thế tục, nô lệ cho những quan niệm như sản phẩm của thị dục tạo nên những lý thuyết hình phạt kinh hãi từ Thiên Chúa được mừng tượng theo lối nhìn luân lý tuyệt đối. Thế ra con người khốn khổ vì tổ chức chứ không phải vì ơn cứu độ bởi còn ham muốn được cứu độ tức là vẫn chưa được cứu... Như vậy người ta đâu biết điều duy nhất phải sợ chính là sự sợ hãi.

- Nói chuyện với anh thật ý vị. Thoạt đầu tôi nghĩ anh có ý định tấn công tôi nhưng đến giờ tôi thấy mình đã lầm. Thế nên, yêu cầu anh giải thích lối nhìn phiếm diện anh vừa nhắc tới để mình có thể tự do phát biểu hầu tránh sự e ngại bị phán đoán sai hoặc đúng...

- Con muốn nói tới đứng về phía mình cho là đúng để có cái nhìn thiên lệch về những gì mình cho là không đúng. Thật ra, đúng và sai chỉ là lối nhìn chiều theo thị dục mà còn chiều theo thị dục thì vẫn còn luẩn quẩn, vẫn còn chưa thoát ra được, vẫn chưa hiểu Phúc Âm nói gì. Sự vật nó là thế và nó phải là thế; thay vì tìm cách sử dụng sự vật cho hợp lý hợp tình, người ta đã lạm dụng, và để ngăn ngừa những sự lạm dụng cần phải có những luật lệ như một ước định xã hội và thế rồi con người bị chết chìm với những lẽ đúng sai thường tình. Chính vì vậy con thấy Phúc Âm viết một đàng, những tôn giáo lấy Phúc Âm làm chuẩn rao giảng một nẻo không cần biết Phúc Âm nói gì mà ngược lại cứ coi như là những bài học luân lý do đó đặt nặng vấn đề thưởng phạt.

- Anh có thể chứng minh được không?

- Con chỉ nêu lên mấy điểm chính yếu khác biệt giữa tôn giáo và Phúc Âm thử xem cha nghĩ thế nào. Theo Mác Cô (1:15), "Thời buổi đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần bên! Hãy hối cải và tin vào Tin Mừng," vậy Tin Mừng Đức Giêsu rao giảng là gì? Nước Thiên Chúa hay Nước Trời là gì mà tại sao con chỉ thấy nói về một thiên đàng theo óc tưởng tượng khác hẳn với những dụ ngôn Nước Trời? Thêm nữa, đức tin hay lòng tin là gì và tại sao những lời tuyên xưng của các

giáo phái khác hẳn những gì Phúc Âm nói về lòng tin? Nếu con không làm, lòng tin Phúc Âm rao giảng chỉ có một mà những giáo phái Kitô Giáo lại có những bản tuyên xưng đức tin khác nhau; phỏng sự phân rẽ thành nhiều giáo phái chỉ là kết quả của kiến thức về lòng tin hoặc kiến thức thần học hay không? Điểm khiến con ngạc nhiên nhất là những giáo phái Kitô Giáo chỉ rao giảng kiến thức suy luận về Phúc Âm theo kiến thức thần học và lẽ đúng sai luân lý chứ không phải rao giảng Tin Mừng Đức Giêsu đem đến... Nói đúng hơn, rao giảng tôn giáo dựa trên căn bản e sợ sự luận phạt của con người... rồi đem một thiên đàng tưởng tượng làm mỗi như; kẻ rao giảng giống như người ngồi trên lưng con lừa cầm đoạn cây treo nải chuối đưa về phía trước... kèm thêm bó đuốc đang cháy đeo lưng lẳng phía sau...

Cha Hoàng phá lên cười vì hình ảnh ví von mà Kính tạo nên để diễn giải khuôn khổ giảng đạo... Đã đến thời điểm Thánh Thần làm việc qua những nhận định của con người. Kinh Thánh đâu viết riêng cho một giới nào và lời Phúc Âm phải được ứng nghiệm. "Hết thảy chúng sẽ là môn sinh của Thiên Chúa. Phàm ai nghe và học nơi Cha thì sẽ đến với Ta" (Gioan 6:45). Một giáo dân mà có được nhận định như vậy phỏng giới rao giảng sẽ phải đặt vấn đề như thế nào... Rồi sẽ đến thời điểm những con dê phân rẽ, đóng khung, trói buộc, và đàn áp lòng khao khát tâm linh phải bị phá vỡ để cho những môn sinh của Thiên Chúa tuyên dương Tin Mừng. Những dòng nước Thần Khí đang từ muôn phương, nơi mọi ngóng ngách đổ về được hướng dẫn bằng quyền lực lòng tin sẽ tạo nên sức mạnh san bằng tất cả chướng ngại vật ngăn cản lòng khát khao Thần Khí... Niềm phấn khởi nào đó chợt bùng lên nơi tâm hồn người linh mục trẻ. Phải vậy mới được, ngài thầm nghĩ; Thánh Thần càng kiên nhẫn chỉ càng khốn khổ cho con cái loài người...

- Tôi cảm thấy hơi lạ vì anh thực hiện câu nói nơi thư gửi giáo đoàn Thessalônikê mà lại không biết câu này... Thế mới có thể nói Thần Khí của Đức Kitô làm việc bằng nhiều cách khác nhau...

- Con đọc Kinh Thánh nhưng nhận ra Phúc Âm viết khác hẳn Cựu Ước và các thư. Theo nhận xét của con, Phúc Âm trình bày một Thiên Chúa đối nghịch với quan niệm thông thường của mọi người nhất là quan niệm Do Thái nơi Cựu Ước. Các thư đa số dùng Phúc Âm như những bài học luân lý theo quan niệm thế tục một chiều, đã không làm sáng tỏ mà có thể còn dẫn giải sai lạc Phúc Âm; do đó con không để ý đến câu "Hãy nghiệm xét mọi sự" mà chỉ tự đặt vấn đề rồi gộp nhặt những câu nói trong Phúc Âm để so sánh.

- Anh không sợ bị rối đạo sao?

- Con nghĩ, Phúc Âm đâu phải viết riêng cho một giới đặc sủng nào mà cho mọi người. Tôn giáo không phải là cùng đích đời người cũng không phải là đường hướng tâm linh. Đức Giêsu nói "Ta là đường, là sự thật, và là sự sống" chứ không nói đạo này là đường, đạo kia là sự thật, hoặc đạo nào đó là sự sống. Hơn nữa, vì nhận thấy Phúc Âm trình bày khác hẳn nếu không muốn nói là đối nghịch với tất cả những sự thực hành tôn giáo nên ý tưởng rối đạo không có quyền lực trên con. Thực tâm mà nói, con không cho phép bất cứ sự sợ hãi nào ảnh hưởng đến mình do đó chẳng ai có thể hù con được...

- Trên đời này nào ai có thể hù được ai, nhưng sao anh lại nghĩ đến vấn đề này...?

- Theo kinh nghiệm tôn giáo so sánh với Phúc Âm, con nhận thấy Phúc Âm nói về một lòng tin, một Thiên Chúa, một Nước Trời khác biệt với tất cả những gì con được học nơi giáo lý... Thêm vào đó, con có cảm nhận những lời giảng giải của các vị thuyết giáo hình như cứ cố tình loan báo về tội chứ không thấy Tin Mừng đâu cả. Đã gọi là tin mừng sao cứ nói về hình phạt sợ muốn chết... nào lửa sinh lửa diêm, nào người này nhìn thấy đất nứt ra để lộ hỏa ngục, nào Chúa

nổi cơn thịnh nộ... Con thử hỏi cha, rao giảng một Thiên Chúa yêu thương vô bến bờ, và nhân từ, hay thương xót mà dám oang oang nói cũng Chúa ấy nổi cơn thịnh nộ thì tự lời rao giảng đã chống đối lẫn nhau. Phúc Âm rao giảng về sự tha thứ lầm lỗi bởi lỗi nhìn sai lầm thế tục mà đạo nào cũng chỉ rao giảng về tội; thế nên, có phải sự rao giảng trở thành cổ võ điều đối nghịch Phúc Âm hay không? Con không thể tưởng được phương pháp nào tàn tệ hơn cách dạy cho những người tốt lành đi nhà thờ về tội mà lại gọi đó là rao giảng Tin Mừng... Cha thử trả lời con xem, một Thiên Chúa nhân từ vô cùng có thể là một Thiên Chúa công thẳng, chính trực được không? Một Thiên Chúa yêu thương vô bờ bến có can đảm để phạt con người đời đời được không? Thiên Chúa của mấy nhà thuyết giáo kỳ cục vì đó chỉ là Thiên Chúa theo quan điểm thị dục của con người. Đức Giêsu rao giảng một Thiên Chúa "cho mặt trời mọc lên trên kẻ dữ và người lành, và làm mưa trên người ngay và kẻ ác" (Mt. 5:45) thế mà cứ hô ầm lên Chúa thưởng kẻ lành và phạt kẻ dữ. Có lẽ con rồi đạo rồi nên không sợ rồi vì Tin Mừng có thể chỉ được viết cho những người không có đạo mà thôi. Con trộm nghĩ, người có đạo không cần đến Tin Mừng vì nếu theo đúng Phúc Âm sẽ bị coi là rỗi đối với những tôn giáo lấy Phúc Âm làm chuẩn.

- Thế anh không sợ xuống hỏa ngục sao? Cha Hoàng mỉm cười hỏi diều.

- Khi một người đã ở tận đáy vực thì còn nơi nào cho họ rơi nữa thưa cha. Kính thấy giọng ngài hỏi có vẻ dễ chịu nên ra bộ nghiêm trang nói. Có câu chuyện kể rằng anh kia khi ngủ cứ hay trở mình tùm lum và nhiều lần lăn khỏi giường rớt xuống đất khiến anh ta giật mình rất khó chịu. Hỏi một cụ già xem có cách nào chữa trị để khỏi bị té lúc đang ngủ, cụ trả lời, thì đừng ngủ trên giường nữa sao anh có thể rơi xuống đất... Nếu nói theo Kinh Thánh, sau khi ông Adong và bà Evà phạm tội, và vì là tội nguyên tổ lớn lao hơn hết mọi tội nên Thượng Đế tức giận đuổi họ ra khỏi vườn địa đàng. Cả đôi rớt tòm xuống hỏa ngục sinh con đẻ cháu, làm ăn thịnh vượng, sung sướng đến độ vui thú không tha thiết gì đến cảnh buồn tẻ ở vườn địa đàng. Thấy lâu quá không có ai năn nỉ trở lại cảnh điền viên mát mẻ không rượu chè, cờ bạc, trai gái, sống mãi không già ấy, Ngài phải nhập thể làm người thử xem vì lý do gì. Ngài hiện thân thành Đức Giêsu. Đó là nguyên nhân tại sao Đức Giêsu bị quân Giurêu kêu trách đã ăn nhậu với bọn người tội lỗi.

Câu kết luận chẳng ngờ khiến cha Hoàng lại phá lên cười. Anh này đã nhận ra được sự giới hạn của ngôn ngữ diễn tả nơi Kinh Thánh hèn chỉ có được nhận định trung thực về ảnh hưởng thị dục của tổ chức thế tục nơi các tôn giáo. Dem so sánh sự sung sướng cuộc sống hữu hình với cảnh buồn tẻ theo con mắt thế tục về thiên đàng bao hàm ngụ ý chê bai sự hiểu biết hạn hẹp nhân sinh về con đường tâm linh, nói kiểu này chắc thiên hạ sẽ cho là ngang lắm đây. Thế mà lại còn ra bộ nghiêm trang kể chuyện không muốn rời khỏi giường thì cứ dưới đất mà nằm... Đúng vậy, người nào đã suy niệm và tìm hiểu nơi Phúc Âm thì chẳng có quyền lực nào đe dọa họ được nữa; Lời Chúa giải thoát con người khỏi những lo âu kết quả của thị dục.

Chị Lữ cũng vừa dọn dẹp xong, nghe thấy cha Hoàng cười, mang bình nước nóng ra phòng khách, trong lúc châm thêm nước vào ấm trà, chị hỏi,

- Có chuyện gì mà hôm nay cha vui thế?

- Nếu tôi không lầm thì dân ở đây cho rằng anh Kính nói ngang lắm phải không?

- Anh ấy có biệt hiệu là Ngáng Kinh mà, thưa cha.

- Dem kèn thổi tai trâu không bị nó húc cho còn là may lắm...

- Anh ấy cũng bị vại vỡ rồi nhưng cũng may vì nếu không đúng cơ... lại ít nói.

- Bị như thế nào, cha Hoàng hỏi.

- Hôm ấy cũng nhậu ở nhà con, nhân đọc kinh giỗ ông nội anh Lữ nên có mời thêm mấy cụ chòm xóm... Chẳng biết đầu đuôi phát sinh từ đâu mà người bàn vô, kẻ tán ra về lợi ích của việc đọc kinh cầu nguyện cho người chết. Lúc mọi người đã ngà ngà, anh Thanh nói, lên thì lên rồi, xuống cũng xuống rồi, con cháu chỉ mượn cớ đọc kinh cầu nguyện cho ông bà để ăn nhậu. Hoa nến thì ít mà tiền bia tiền rượu thì nhiều; do đó, muốn tụ họp nhau ăn uống thì cứ nói thực chứ đừng mượn cớ, bởi đọc kinh, cầu nguyện thì ai đọc nhà nấy đâu tốn ai chi... Nói qua nói lại, cuối cùng anh Kính lên tiếng, "Đọc kinh thì cứ đọc và nhậu thì cứ nhậu, đảng nào cũng có lợi đâu hại chi mà phải bàn tán." Mấy người bạn hòa nhau bắt chứng minh lợi như thế nào bởi vì xưa nay anh Kính nổi tiếng nói ngang mà hợp lý... Thế rồi anh ấy mới lên giọng khiến mọi người tưởng là chuyện quan trọng lắm lo lắng tai nghe. "Thì đọc kinh, cầu xin từ miệng mình nên Chúa nghe mình mà ban cho mình chứ chẳng lẽ mình xin Chúa ban cho kẻ khác. Việc này cũng giống như sự đổi chác có lời, bỏ ra ít phút đổi lấy ơn huệ nọ, ơn huệ kia theo ý thích thì tất nhiên phải có lợi. Đảng khác, ăn nhậu mà không có lợi cho mình thì ai ăn làm chi, âu là nhất cử lưỡng tiện, vừa được đảng nọ lại được cả đảng kia. Có điều, Phúc Âm chỉ nhắc đến nào vua Đa-vít, vua Salômôn, Abraham, Lazarô, thánh Giuse, người trộm lành, ông nọ, bà kia, tất cả chẳng ai được rửa tội mà cũng không ai là Công Giáo..." Lạy Chúa tôi, mấy cái mỏ ngà ngà rượu đổ xô vào biện minh cho công lao giữ đạo của họ. Có cụ nói, "Anh nói gì giống quân chống đạo vậy? Đi nhà thờ nhà thánh không chịu nghe giảng giải lại nói thiên đảng không có người Công Giáo..."

Cha Hoàng lại cười... Thế mới biết, không dám suy nghĩ hoặc đặt vấn đề đối nghịch chỉ là sự lạm dụng những câu nói đã có sẵn một cách từ chương. Điều này chứng tỏ một nội tâm mù đặc hoặc ý lại... Như vậy mới giải thích được câu: "Không phải mọi kẻ nói với Ta lạy Chúa, lạy Chúa là sẽ vào được Nước Trời."

- Có lần khác, bố anh Thanh hí hửng vì đỡ đầu cho gia đình ông bà Tuyên mới sang trở lại đạo. Hôm rửa tội làm tiệc mừng linh đình. Anh Kính cũng ở đó vì anh Thanh cố kéo tới cho có bạn nhậu. Nơi bữa tiệc, thôi thì cụ này tuyên dương công trạng, cụ kia tỏ lời khôn ngoan khổi lên... Tại nhóm xồn xồn, bia bung thi đua bật cứ như pháo rang. Anh Thanh được bữa làm chủ xị nên ngà ngà sớm bèn lên giọng: "Thiên đảng chỉ là hồ tẩm bằng bia, không cần uống cũng hạnh phúc tràn đầy." Lời qua tiếng lại chẳng hiểu chuyện đi về đâu đến lúc anh Kính nói, "Thế là từ nay thêm một mớ bước vào con đường hẹp. Đường thênh thang không muốn, đường khốn khổ đầy hy sinh, chịu đựng lại cứ thích tỏ ra vinh quang tiến vào." Chẳng ai hiểu anh Kính nói gì, đến lúc gặng mãi, anh ấy mới giải thích, "Ở ngoài thì đâu có hỏa ngục mà xuống! Tại sao gọi là trở lại vì nào có ai vừa sinh ra đã là Công Giáo rồi bỏ trốn mà dùng tiếng trở lại. Nếu trở lại phải nói là trở lại với những gì mình đã được sinh ra với nó, tức là bỏ tất cả mọi sự hiểu biết đã được dạy dỗ để trở về với chính mình." Và thế là sau này có tin đồn cho rằng anh Kính chống đạo.

Con chim có thể bay vì đã được sinh ra với khả năng và đôi cánh để bay; con người có thể suy tư nên được sinh ra với khả năng và khối óc để tư tưởng... Anh này bị vạ vì không chiều theo nhận định được đa số chấp nhận mà dám dùng khả năng suy tư nghiệm xét... cha Hoàng nghĩ.

- Lần khác lại cũng trong bữa nhậu, số là anh Chinh có đưa em họ yêu thương một người ở Texas lỡ có bầu hai tháng... Đến khi biết chuyện, bố mẹ, ông bà họ hàng lo xồn vó lên bởi trái bom cứ từ từ tới thời điểm mà đảng trai, đảng gái dất dứ nhau đến gặp cha, không hiểu còn đang bận bịu chuyện gì và vì chẳng biết cái vụ bom nổ chậm, ngài cứ nói thong thả đã. Luật hôn

nhân đòi phải gặp linh mục sáu tháng trước mà đã ba tuần, ba lần đi gặp cha, hãy còn bị trả lời thông thả nên gia đình đành gái bắt đầu có điều ong tiếng ve... bởi e rằng đến ngày cưới cô dâu vác cái bụng chình ình ai coi cho được. Không hiểu người nào ngứa miệng đưa vấn đề này ra giữa lúc nhậu khi các tướng đã ngà ngà, và thế là kẻ đặt vấn đề phải kiếm cha khác, người nói nên đi gặp cha xứ Mỹ, lại có người dám cả gan đề nghị để con nhỏ sanh xong rồi ít tháng sau hãy cưới. Người bàn vô, kẻ tán ra thật gay cấn nhưng không ai nêu lên nổi ý kiến gì thiết thực có thể giải quyết vấn đề cho êm đẹp vì được đành nọ lại mất đành kia... Cuối cùng, không hiểu sao anh Kính đế vô. Cha biết không, từ đầu đến cuối, anh ấy chẳng nói chẳng rằng thế mà lúc chót lại quay ra phá ngang, "Tôi tưởng rằng không có bầu được mới sợ chứ đã có bầu rồi thì chẳng có phép cưới con bé vẫn đẻ." Ai cũng nghĩ anh ấy có ý kiến gì hay về cưới hỏi nên im lặng chăm chú nghe, nào ngờ chỉ bầu với để khiến mọi người chung hứng. Anh Chinh bô bô nói, "Mày nói như cái đéch, không có bầu chỉ có đái chứ sao có thể đẻ mà cũng nói." Con xin lỗi cha; thế rồi anh Kính bồi thêm một câu càng khiến mọi người xôn xao, "Bộ tao nói sai sao? Có bầu và cưới chuyện nào quan trọng hơn..." Đơn giản chỉ có thế mà có người sau này cho rằng anh Kính coi thường phép đạo.

Cha Hoàng ôm bụng cười... Chị này hôm nay kể chuyện thật sống động mà sao gặp mấy lần trước chị ta có vẻ im lìm như không để ý bất cứ ai nói gì, có được hỏi chỉ trả lời cho qua... Ngài thấy hơi lạ nhưng ngại hỏi vì e chị Lữ cụt hứng nên nói,

- Theo chị, lý do gì anh Kính bị họ nói như thế?
- Từ lâu con chỉ để ý nghe nhiều nhưng thấy mình không hợp với những chuyện vẫn thường được mọi người đề cập đến do đó chỉ âm ừ cho qua. Con thấy anh Kính nói cũng hơi có lý nhưng không đặt vấn đề nhiều, chỉ nghe sao biết vậy bởi không có người nói chuyện hợp với mình nên ý nghĩ đến rồi đi. Sở dĩ từ nãy đến giờ con nói nhiều vì con mời anh Kính tới dùng cơm trưa rồi nói chuyện cả chiều nay nên quen miệng đó thôi... Con nghĩ để anh Kính giải thích vì chỉ anh ấy mới có thể nói đúng điều anh ấy ám chỉ...
- Sao anh Kính, lý do gì anh có thể đặt vấn đề về những chuyện như thế một cách vừa bình thường vừa khác thường như vậy.
- Thật sự, đó là những bài học trả giá về cái rơm của con thôi. Con đã biết rõ từ lâu có nói ra cũng vô ích và còn bị những người chung quanh lên án thế này thế kia, nhưng âu cũng là cái nghiệp con phải trải qua... mình trả cái nghiệp nhưng tội cho những người vô tình vấp phạm. Ở đây, nói với cha và chị Lữ con không có ý nghĩ gì hết vì thấy chẳng có gì đáng nói mà vì cha hỏi nên con tóm tắt đại khái... Đọc kinh là một điều tốt nhưng chủ đích đọc kinh trật bởi không đọc thì e người khác nói mình bất hiếu nọ kia và những thứ phụ tùng linh kinh đã khiến việc đọc kinh trở thành một loại thời trang a dua, thiếu hiểu biết do đó con cố nhịn, nhưng phần nào thấy cần thức tỉnh họ đôi chút nên ngứa miệng. Cha coi, những người được tôn trọng trong Phúc Âm có ai là Công Giáo đâu mà tại sao đã bao nhiêu năm câu nói "Ngoài Giáo Hội không có ơn cứu độ" đã thống trị dân Chúa đẻ rồi sinh ra không biết bao lòng khinh khi người khác là quân vô đạo, là quân ngoại... Cho đến bây giờ có lẽ vẫn còn những cụ già tin tưởng rằng ai không được rửa tội sẽ mất linh hồn. Khổ thật, chính mình cũng chẳng biết linh hồn của mình là thứ gì, to bé thế nào, hình dáng, màu mè ra sao mà cứ dựa vào danh hiệu tôn giáo một cách mù mờ tưởng rằng như thế là đủ, như thế là đáng được cứu. Theo con, chưa chắc họ đã hiểu họ mong được cứu thoát khỏi điều gì!
- Thì khỏi bị phạt, khỏi bị sa hỏa ngục chứ còn điều gì nữa!

- Ôi giờ ơi! Chị còn đủ can đảm để nói được câu này à?
 - Em nói họ muốn được cứu thoát khỏi phải sa hỏa ngục.
 - Chưa sa sao đã phải cứu?
 - Thì sợ phải sa!
 - Như vậy thì việc cứu thoát đầu tiên phải là cứu khỏi cái sợ. Thế nên, quyền lực đang hoành hành nơi họ là sự sợ hãi, không phải hỏa ngục. Chị thấy rõ chưa, Đức Giêsu đem đến Tin Mừng không ai thêm để ý tìm hiểu mà cứ làm tôi mọi cho sự sợ hãi thì có được cứu cũng vẫn còn sợ hãi.
 - Anh Kính nói có lý nhưng khó có người dám chấp nhận vì có thể chưa đến lúc con người nhận ra hoặc không muốn được cứu... Cha Hoàng thêm vô.
 - Cha nói sao, ai là người không muốn được cứu? Chị Lữ hỏi.
 - Những người không dám nghiệm xét mọi sự!
 - Cha có thể giải thích lý do nào khiến một người không dám nghiệm xét?
 - Câu trả lời đúng nhất là chị tự hỏi. Có thể con người không muốn biết hoặc là không biết bởi không tìm hiểu, có thể sợ vì thấy sự suy nghĩ của mình không giống những điều người khác nói, có thể sợ bị cho là ngang, là rối, có thể cho rằng đã có Chúa cứu và mình chỉ làm theo những gì được bảo làm là được cứu... Thôi quá đủ, bây giờ phải trở lại chuyện của anh Kính để nghe giải thích lý do chống đạo... Cha Hoàng trả lời giọng nhẹ nhàng mang đậm nét tê tái...
 - Con đâu bao giờ có ý nghĩ chống đạo nhưng đau lòng thì đúng hơn. Con tôn trọng những người không cùng tôn giáo với con thì sao lại phải chống đối ai! Chỉ có điều cảm thấy khắc khoải vì gần hai ngàn năm, lời Đức Giêsu rao giảng đã bị hiểu lầm và đạo đã trở thành mối đe dọa cho những người tin theo. Con đã nhiều lần tự hỏi, giả sử không có điều luật thứ ba giữ ngày Chủ Nhật thì phỏng có ai tới nhà thờ không? Họ tới nhà thờ vì sợ hay vì lý do gì? Tại sao những đạo khác chẳng hạn như Đạo Phật, Đạo Lão họ không có điều luật giữ ngày Chủ Nhật mà họ có thể xây được những đền đài lớn lao như thế? Nếu nói rằng không ở trong chốn không biết chốn có rận thì lại càng chứng tỏ tôn giáo đã không dẫn con người tới dòng suối tâm linh mà còn ngăn cản. Chính nhận định này giúp con cảm thấy thấm thía sự đau lòng của Đức Giêsu qua câu nói: "Khôn cho các ngươi, Ký lục và Biệt phái giả hình, vì các ngươi khóa Nước Trời chặn người ta lại! Các ngươi sẽ chẳng vào đã rồi, mà những kẻ muốn vào, các ngươi cũng chẳng để cho vào..." và nhiều nữa nơi Phúc Âm Máthêu đoạn 23 từ câu 13 tới câu 39. Mới đọc thì con tưởng Đức Giêsu lên án họ nhưng sau khi đọc lại nhiều lần con cảm thấy Ngài đang hét lên cho vui bớt nỗi thương tâm... Giọng Kính trở nên trầm buồn... Đức Giêsu đến rao giảng Tin Mừng mà hỏi Tin Mừng là gì nào ai biết! Nếu đã không biết Tin Mừng thì lại càng không hiểu gì về Nước Trời và lòng tin mà chỉ luật này luật kia, phải thế này, phải thế nọ, những cái phải không phải là mình mà thôi! Đâu phải phi lý mà Phúc Âm đặt vào miệng Đức Giêsu câu nói, "Hỡi con gái Yêrusalem đừng khóc thương Ta, song hãy khóc thương lấy mình và con cái các bà." Tại sao những người theo các tôn giáo khác họ vui tươi, phấn khởi khi nghe giảng thuyết về giải thoát, về thức ngộ; ngược lại, con dân Chúa càng nghe nói về Tin Mừng càng lo sợ xuống hỏa ngục? Phỏng như vậy được gọi là tin mừng hay tin buồn? Con nghĩ, cha là linh mục cha thấm thía nỗi cô độc của Đức Giêsu khi nhìn thấy dân Chúa đã bao nhiêu ngày giờ trải qua vẫn còn trầm luân trong vòng luân quản thị dục...
 - Anh có hiểu tại sao không?
- Kính trầm ngâm một chút bỗng lên tiếng với câu nói buông xuôi,

- Chuyện phải xảy ra vậy thôi cha ạ!
 - Thế sao anh còn đặt vấn đề cảm thông?
 - Đúng rồi, Kính như người vừa chợt tỉnh khỏi cơn mê, vẫn còn lệ thuộc...
- Chị Lữ nghe cha Hoàng và Kính đối đáp có vẻ ngỡ ngác bởi không hiểu họ nói gì... Thấy thế cha Hoàng nói,
- Tôi hỏi có vẻ kỳ, nhưng chị biết anh Kính nói gì chứ?
 - Con hiểu nhưng vì đâu cha lại nói sao anh Kính còn đặt vấn đề cảm thông với Đức Giêsu?
- Quay qua Kính, ngài đề nghị,
- Anh giải thích được không?
 - Còn đứng về phe nên, cảm thương cho phe không nên thì vẫn còn lệ thuộc...
 - Đó là lẽ đương nhiên nhưng cảm thông với Đức Giêsu lại là chuyện khác...
 - Dẫu cho mình muốn cảm thông với Đức Giêsu cũng không được vì mình không phải là Ngài nên không thể nào cảm nghiệm được nỗi đau lòng của Ngài. Cha Hoàng thấy chị Lữ chưa thể chấp nhận thì dẫu có giải thích mấy cũng vô ích nên nói trở về tính chất cảm nghiệm. Thế còn vấn đề không cưới mà có bầu anh giải thích thế nào? Cha Hoàng quay qua Kính hỏi.
- Kính hiểu ý ngài; anh trầm nghĩ, từ nay mình không hy vọng hiểu được ngài thế nào nữa. Ngài đã vượt sang thế giới quá xa mà càng xa lại càng trở thành có vấp phạm cho nhiều người. Có bao giờ ngài đặt vấn đề về điểm này không, anh tự hỏi... và lại chợt nhận ra mình vẫn còn vương vấn với lẽ nên và không nên; anh nói,
- Có gì đâu thưa cha, người ta chỉ biết phải có bí tích hôn phối vì không có thì sẽ có tội, chết sa hỏa ngục bởi được dạy bảo thế và phải như thế để được yên tâm, và nếu là người Công Giáo mà không có phép cưới, họ hàng thôn xóm sẽ chê cười, ra nguýt, vào lườm. Họ sợ bị người khác nói thế nọ thế kia chứ không phải vì phép bí tích. Con thử hỏi, giả sử đôi bạn trẻ nào đó ăn ở với nhau chẳng phép tắc chi mà mãi không có bầu, phỏng đến gặp linh mục để chịu phép cưới thì có bầu được không? Con người được sinh ra với quyền lực hiện hữu tác tạo thì chẳng thềm nhận biết mà cứ lo mất mát với chê cười; phỏng không có mất sao mất? Vậy bao nhiêu triệu người không phép cưới từ ngàn xưa đến giờ họ thế nào? Thực ra, theo con nghĩ, phép bí tích là sự tuyên xưng, tuyên dương quyền lực hiện hữu nơi con người, quyền lực của Thiên Chúa đang tràn lan mọi nơi mọi chốn mới đúng. Đàng này, phải có phép cưới vì sợ thế này, sợ thế kia... sao con người khổ thế! Vậy linh mục nào thời đó làm phép cưới cho Đức Mẹ và thánh Giuse? Ai rửa tội cho Abraham, Jacob, Đavít, Salômôn? Miệng thì oang oang theo Đức Giêsu mà lòng đầy những lo sợ trong khi Phúc Âm chẳng chịu tìm hiểu chỉ chờ được cứu. Ôi giờ! Có muốn được cứu đâu mà chờ! Câu cuối cùng Kính nói theo hơi thở dài!
 - Nói như vậy có lẽ anh đã hiểu được câu Phúc Âm nơi Gioan, "Ngài đã có trong thế gian mà thế gian đã nhờ Ngài mà được có mà thế gian đã không biết Ngài" (1:10). Bất cứ nơi đâu người ta cũng có thể lấy được lửa mà đã phải những bao nhiêu thế kỷ con người mới biết lửa là gì... Sự thánh thiện của từng tạo vật vẫn chưa được nhận ra cũng chính bởi không muốn tự tìm hiểu trong khi cứ đĩnh ninh những sản phẩm suy tư, căn bã của người khác để lại là khuôn mẫu để rồi cố gò ép mình trở nên những gì không phải là mình và hy vọng thần linh từ nơi xa thăm nào đó đến phù hộ và cứu thoát do chẳng nhận ra quyền lực ngay nơi mình. Họ biết quá nhiều những điều không cần thiết nên không thể nào hiểu được câu "Hạnh phúc thay những kẻ ngu đần." Tuy nhiên, kinh nghiệm sống chứng minh, dù chỉ lời nói nghi ngờ sự chính đáng của qui ước một tổ chức cũng làm những người trong tổ chức đó phần nộ dẫu họ hiểu thế nào. Khi thời

điểm chưa tới thì càng quay cuồng chỉ càng trở nên lệ thuộc cho ước muốn tốt lành. Thực ra, chẳng nên làm cho kẻ khác những gì mình muốn vì cái thích của họ khác của mình; đồng thời làm cho họ những gì họ muốn lại có thể là phương pháp giết họ một cách độc hại.

Giọng cha Hoàng trầm trầm, nhẹ nhàng nhưng chẳng khác gì những tiếng trống đập ngay nơi màng tang Kính. Con đường đi tới của mình còn dài, ngược lại còn muốn tới tất nhiên chưa tới, thôi thì đành chấp nhận chờ đến thời điểm cây đơm bông sẽ tự trở bông, anh thăm nghĩ... Chị Lữ ngồi nghe mà cảm thấy cha Hoàng nói gì đâu lộn xộn. Thế nào là làm cho họ những gì họ muốn lại có thể là phương pháp giết họ một cách độc hại?...

Có tiếng vỗ xe cán trên sỏi lạo bên ngoài; mấy phút sau anh Lữ, kỹ sư Long và nha sĩ Hải mở cửa bước vào. Theo câu chuyện kể lại, chẳng thà họ chịu nghe anh Lữ về sớm thì mỗi người được vài trăm... Tuy nhiên, anh Long biện luận, nếu số hên sẽ ôm về một mớ mà đã chẳng hên có chấy túi thì đã biết rõ trước khi xuống sông bài... Sau ít phút nước non, cha Hoàng theo họ ra về, vẫn những bước đi gọn ghẽ với tướng nét tàng tàng. Kính thâm lặng, mang nặng lòng vương vấn, đếm bước dọc theo con đường nhỏ đây đó những bóng đèn đường chơ vơ tỏa ánh vàng đục như muốn chia nỗi cảm thông... Chị Lữ rửa chén tách, lau khô cất vào tủ mà ý nghĩ mông lung về câu nói nghịch thường từ cửa miệng người linh mục trẻ...

* * *

Dẫu những buổi họp mang nặng tính chất khuôn mẫu, theo sát từng tiết mục đúng chương trình đã được định sẵn kèm theo giới hạn thời gian nhiều khi đến độ buồn tẻ đối với Kính, anh vẫn tự dặn lòng chẳng nên đề nghị thay đổi vì tất cả những sự thay đổi bên ngoài chỉ là kết quả của sự thúc ngộ tâm hồn. Muốn thay đổi một hệ thống phải hòa nhập vào nó trước, đó là lý do tại sao anh tham gia ba đoàn thể, ca đoàn, đạo binh, và liên minh thánh tâm. Thành viên của ca đoàn và liên minh thánh tâm thuộc lứa tuổi xồn xồn dễ cho anh hòa nhập, nhưng đạo binh, chẳng dễ gì, hãy để họ ngủ yên chờ cơ hội, anh thường nghĩ. Và cơ hội đã tới! Thế nên khi cụ Chánh tỏ vẻ e ngại về đạo Satan, Kính lên tiếng hùng có cơ hội giải thích...

- Theo tin tức, người đàn bà có cuộc sống cũng không tốt lành gì nếu xét dưới con mắt luân lý... Chị ta có ba đời chồng nhưng bây giờ sống riêng... và người ta cũng tìm thấy nơi nhà chị ta ở một vài dấu tích hút xì ke... Nhìn vào thực trạng, chúng ta nhận thấy con người sống nơi những đất nước giàu có, quá đầy đủ phương tiện vật chất đến độ chán ngấy mà vẫn không được thỏa mãn niềm khát vọng ẩn tàng luôn luôn thúc nhen tìm kiếm những gì vượt trội hơn. Sự kiếm tìm này đã đẩy khá nhiều người vào những con đường chẳng nên do thiếu ý thức tâm linh, chẳng hạn nghiện ngập, hút xách, chích choác, và xa hơn nữa, những phe nhóm gây cảm giác mạnh. Đạo Satan là một trong những hiện tượng này vì Satan không phải là một thực thể như chúng ta thường nghĩ mà chỉ là ước muốn thể tục quá mạnh ám ảnh khiến con người không thoát ra được. Chúng ta đi nhà thờ có lần nghe Phúc Âm nhắc đến việc Đức Giêsu gọi thánh Phêrô là Satan. Nói ngắn gọn, Satan chính là quyền lực của ý định, ước muốn chẳng nên nơi mỗi người chúng ta. Cũng thế, ma quỷ là những hồn bị ước muốn, ý định thể tục khi còn sống quá mạnh mẽ ám ảnh khiến không thể thoát ra được, do đó dẫu thân xác đã chết nhưng hồn vẫn

bị chìm ngập trong tham vọng đó... Bởi vậy, đạo thờ quỷ gồm những người chấp nhận để cho những linh hồn chưa thoát khỏi tham vọng thế tục hoành hành, ảnh hưởng. Điều đặc biệt, theo những người chuyên môn nghiên cứu về đạo thờ quỷ và một số biên bản của cảnh sát tàng trữ, bất cứ ai không chấp nhận cho các hồn này có quyền trên mình, dứt khoát không bao giờ bị họ phiền hà vì hồn kẻ đã chết không được quyền đụng đến chúng ta nếu chúng ta không muốn...

- Anh nói như thế thì Satan không phải là tổng lãnh thiên thần kiêu ngạo nên bị phạt à? Giáo lý dạy rõ ràng mà anh lại nói Satan chỉ là hồn con người...

- Đây là lời giải thích dựa theo nhân viên chuyên môn nghiên cứu đạo Satan mà thôi. Họ không thuộc về Công Giáo nên đâu biết giáo lý là gì. Kính nói trớ bởi biết rằng có giải thích gì chẳng nữa thì cũng chỉ khiến cho những đầu óc non nớt thêm bối rối...!

Và cuộc họp như thường lệ chiều ngày Chủ Nhật bắt đầu với nghi thức khai mạc...

Lã Mộng Thường